NGƯỜI CHÍ KHÍ

LOẠI SÁCH « HỌC LÀM NGƯỜI »

NHÀ SÁCH **KHAI-TRÍ**
62, Đại-lộ Lê-Lợi
SAIGON

CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : NGƯỜI CHÍ KHÍ

Tác giả : HOÀNG XUÂN VIỆT

Nhà xuất bản : NHÀ SÁCH KHAI TRÍ

Năm xuất bản : 1960

Nguồn sách : tusachtiengviet.com

Đánh máy : mopie, minhf@yahoo, patimiha, thao nguyen, chip_mars, ganbunma, linhtt, lovelysnake289, kimduyen, blacktulip161, thuannguyen1088

Kiểm tra chính tả : Nguyễn Văn Ninh, Trần Khang, Nguyễn Thị Thủy, Đỗ Thị Thuỳ Trang, Hoàng Thị Trang, Trần Thị Kim Duyên, Trần Trung Hiếu, Nguyễn Tuấn Vinh, Dương Nhật Xuân, Trần Khánh Hoàng, Hoàng Huệ Anh, Vũ Thị Xuân Hương, Nguyễn Thị Thùy Dương, Nguyễn Thị Nhi, Đỗ Thúy Nhi, Nguyễn Tuấn Anh

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 04/04/2018

MỤC LỤC

TIA SÁNG

TỰA

PHẦN THỨ NHẤT : Ý-CHÍ KHÁI-LUẬN

CHƯƠNG I : XƯƠNG SỐNG CỦA NGƯỜI CHÍ KHÍ

1. Ý chí phải chăng là bùa vạn năng của con người ?
2. Đặc tính của ý chí
3. Vì có ý chí mới có trách nhiệm
4. Tác-động ý chí trên tình-dục
5. Tác-động của ý chí trên trí-tuệ
6. Ý chí với cuộc sống thể xác
7. Ý chí với cuộc giáo hóa con người
8. Không thể không giáo luyện ý chí
9. Nhưng ý chí rèn luyện được không ?

CHƯƠNG II : CƠ-CẤU TÂM-LÝ CỦA Ý-CHÍ

1. Khai-lối
2. Luật Tái-tích-phân với chí-dục
3. Ý tưởng với ý chí
4. Từ ý định đến hành động
5. Ý chí với tập quán
6. Ý chí với tình cảm
7. Bộ mặt thực của ý chí

A. Bản chất sinh lý của ý chí

B. Bản chất tâm lý của ý chí

C. Quan niệm hoàn bị về ý chí

CHƯƠNG III : CON ĐẺ CỦA Ý CHÍ

1. Nghị-lực

2. Can đảm

3. Tự chủ

4. Nỗ-lực

5. Điềm đạm

6. Vui vẻ

7. Chí-Khí

8. Một lý tưởng

CHƯƠNG IV : VÀI CƠN BỆNH CỦA Ý-CHÍ

1. Ý chí cũng mắc bệnh

2. Kém ý chí vì những nội hạch phát triển không điều hòa

3. Những con bệnh thông thường của ý chí

PHẦN THỨ HAI : THUẬT MUỐN

CHƯƠNG V : VỆ SINH CỦA Ý CHÍ

1. Vệ sinh thể xác

2. Vệ sinh tinh thần

CHƯƠNG VI : TẠO NHỮNG TẬP QUÁN MUỐN

1. Muốn là một tập quán

2. Bản chất của tập quán

3. Ích-lợi của tập quán

4. Làm sao tạo tập quán muốn

5. Phạm vi hoạt động của tập quán muốn

CHƯƠNG VII : NGƯỜI CHÍ KHÍ LÀ NGƯỜI SUY NGHĨ

1. Vai trò của ý tưởng trong việc muốn

2. Bản chất của ý tưởng

3. Làm sao phán đoán và lý luận đúng

A. Cơ cấu của phán đoán và lý luận

B. Cho đặng phán đoán và lý luận đúng
4. Chúng ta phải biết những gì để muốn
CHƯƠNG VIII : NGƯỜI CHÍ KHÍ LÀ NGƯỜI TỰ ĐỊNH
1. Người chí khí là người tự định
2. Tác vi người chí khí là tác vi nhân linh
3. Nguyên nhân làm giảm cường độ của tác vi nhân linh
4. Lợi dụng lương tâm để tự quyết
5. Tác dụng của tình cảm trên ý chí
6. Kim chỉ nam của tác vi tự định
CHƯƠNG IX : NGƯỜI CHÍ KHÍ LÀ NGƯỜI TỰ-TÁC
1. Không hoạt động thì ý định mốc meo
2. Chân nghĩa của thành công
3. Làm sao nên người đắc lực ?
4. Những đức căn bản để tốc đắc hành
Chương X : ÁP DỤNG Ý CHÍ ĐỂ DŨNG HOÁ Ý CHÍ
1. Luyện tiếng nói
2. Sửa điệu bộ
3. Tập thể dục
4. Dùng Dugià pháp (Yoga)
5. Săn sóc chữ viết
6. Săn sóc phong độ
7. Mỗi tuần có khẩu hiệu luyện chí
8. Tiêu diệt dần dần tật xấu
9. Tạo luyện những tập quán tốt
10. Luyện những năng hướng cần cho giá trị con người hơn luyện những tập quán
11. Mỗi ngày làm kỹ những việc nhỏ nhặt phải làm

12. Ghi sổ kiểm tâm
13. Sống đầy đủ đời sống nội tâm
HƯỚNG THƯỢNG
VÀI SÁCH THAM KHẢO

HOÀNG XUÂN VIỆT

NGƯỜI CHÍ KHÍ

« THUẬT RÈN CHÍ ĐỂ THÀNH CÔNG »

Nhà sách KHAI-TRÍ
62, Đại-lộ Lê-Lợi
SAIGON

TIA SÁNG

- Trẻ con và người lớn đều không làm tròn việc tự giáo dục, không cất mình lên cao được, nếu chẳng muốn siêu vượt những thù vật, chẳng đặt ý chí trên các xung động và lý trí trên bản-năng. ***ANTONIN EYMIEU***

- Không phải luôn « *Muốn là được* », nhưng nhiều khi không được tại vì không muốn. ***WATERSTON***

- Muốn là quyết tuyển để hành động. ***TH. RIBOT***

- Cho đặng thành đạt những mưu tính lớn phải có ba điều : Cái đầu lạnh như băng, con tim nóng như lửa, bàn tay cứng như sắt. ***N. SACKE BAUT***

- Không có việc gì có giá-trị ở đời mà không đổi bằng thời gian bị hiểu lầm, chịu đau khổ, cố-gắng và quyết thành-công. ***FEURZINGER***

- Thiện thai ! thiện thai ! Nan nhẫn nan nhẫn ! Phi nhân bất nhẫn, bất nhẫn phi nhân : Phải lắm ! Phải lắm ! Khó nhịn ! Khó nhịn ! Không phải người không nhịn, không nhịn không phải người. ***TỬ-TRƯƠNG***

TỰA

***BẠN** có nghe không ? Hàn-mặc-Tử rên :*

Lòng ta sầu thảm hơn mùa lạnh
Hơn hết u buồn của nước mây
Của những tình duyên thường lỡ dở.
Của lời rên siết gió heo may.

Vâng. Lamartine cũng đã đứt từng đoạn một khi viết bài cái Hồ (Le Lac). Edgar Poe không khỏi đau nhói trong tim khi đẻ bài con Quạ (The Raven). Mà trên đường đời đâu phải con người khổ vì ân với ái mà thôi. Rất tin tưởng nơi ý-nghĩa của cuộc sống, phải lạc quan sống, luôn nuôi hi vọng, nhưng chúng ta phải thực-tế nhận theo triết lý của một thánh kinh nọ rằng : đời là sũng lệ. Con người sống là đau khổ, mỗi người có thứ khổ riêng, con người mấy ngàn năm trước, hiện tại ở Đông ở Tây đều khổ. Tuyệt thánh như Giêsu có lần cũng than : « Linh hồn Thầy buồn rầu cho đến chết ». Còn Khổng-Tử ? Lần nọ đến đất Vệ, Khổng-Tử được vua Linh Công mời đi dạo. Linh Công cùng Nam Tử phu nhân của ngài ngồi xe chạy trước. Khổng-Tử ngồi trong một chiếc xe riêng chạy sau. Thiên hạ hai bên đường cười nhạo bảo rằng ngài đạo hạnh thế ấy mà còn đeo đuổi sắc đẹp. Ngài buồn quá buông mấy lời : « Ngô vị kiến hiếu đức như hiếu sắc giã giã : Tôi chưa từng thấy người yêu nhơn đức như yêu sắc đẹp » để tự an ủi. Rồi từ thời Khổng-tử đến bây giờ cái nạn bị hiểu lầm vẫn tiếp tục, bao nhiêu tâm-hồn biến thành nghĩa-địa cũng vì nó. Trên đường lập thân, trong cuộc kinh doanh và bất cứ công việc gì quan-hệ đều có phần đau khổ dành cho kẻ dấn thân vào. Mà đừng nói chi khi bắt tay thi hành việc gì, ngay lúc ở

không mãi, ta cũng thấy đời sống ít thú vị, là nhàm, ngáp, than. Thưa thiệt với bạn, chúng tôi rất ghét sự đầu hàng cuộc sống, thái độ trốn đời vì cho đời là suối lệ, nhưng một cách thấm thía chúng tôi tin sống là một cuộc lên dốc liên miên, thân ta gập-ghềnh, gối ta khấp-khểnh, chân ta vấp ngã, và Bạn ơi, chúng ta nhứt định phải đứng lên rồi tiến tới. Chúng tôi thấy không có mấy thứ triết lý nhân sinh cần thiết cho chúng ta sống đời sống con người, tạo cho mình một giá trị tồn tại cả sau giờ ta tắt thở, bằng triết lý của Nỗ Lực. Chúng tôi không tin nó thần hiệu như cẩm nang của Khổng-Minh, có khả năng giúp bạn lập những kỳ công lưu danh bia sử (mặc dầu có người bằng kinh-nghiệm đã nói 95% thiên tài là công phu) nhưng chúng tôi tin nếu bạn lấy nó làm khẩu hiệu suốt đời, bạn có thể bớt hối hận nhiều khi nằm trên tử sàng. Cũng như Foch trong cuộc đại chiến 14-18 thua trận nầy gầy trận khác, trên đường đời hễ té bạn liền đứng dậy, thất bại việc gì liền khởi công lại ngay, làm sao bạn rút cục sẽ không sống khả quan. Trong cuốn sổ danh nhân của thế-giới có mấy người tự nhiên và ngẫu nhiên mà thành công, mà nên thánh. Một bút thơ nào chẳng đã ngâm :

« Ai chiến thắng mà không từng chiến bại
Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần ».

Nếu biết nhiều xin bạn mách giùm chúng tôi. Chớ chúng tôi biết chắc phần đông bất hủ nhờ cố gắng. Không cần mơ mộng « bất hủ » như họ, nhưng chúng ta phải có cái tức ở chỗ nầy là tại sao cũng người như họ chúng ta không chịu nỗ lực, một phương thế ta có thể dùng được, để ít ra làm những bổn phận hằng ngày cho đắc lực. Thánh Aucutinh đã nhờ câu nầy lắm « Isti, istaecur non ego : ông kia bà nọ được sao tôi không ». Chúng tôi thấy để lập thân bạn có thể lấy câu đó làm tiêu ngữ.

Nếu tự nhiên bạn sinh ra là một thiên tài, có hồn nhạc của Mozart, ba tấc lưỡi của Cicéron, bộ óc của Pascal, ngòi bút của Nguyễn-Du thì hay lắm. Nhưng giá chúng ta có đầu não trung-bình thôi và thiếu mọi phương-thế để khai thác những năng lực của mình thì chúng ta phải làm sao ? Chẳng lẽ ngồi khoanh tay để ngâm :

« Bắt phong trần phải phong trần
Cho thanh cao mới được phần thanh cao » ?

Vẫn tin tưởng thần lực, vẫn quyết có nhiều điều không tùy ý chí của ta nhưng ta phải cố gắng giá trị hóa đời mình được chừng nào hay chừng ấy. Chân giá trị của một con người không chỉ căn-cứ ở thành-công, mà phần lớn, ở thái-độ vươn mình lên, đi không được thì lết, không cho đi thẳng thì đi vòng, đi xổng lưng chẳng đặng thì nằm xuống mà bò trường, ở sức khỏe tinh thần luôn khinh thường khó nhọc để hoàn thiện đời mình về mọi phương diện. Chắc bạn đã đọc quyển « The old man and the Sea : ông lão và biển cả » của Ernest Hemingway. Không cần bạn đồng ý hết những quan niệm về nhân sinh trong cuốn ấy, song sức cố gắng bắt cho kỳ được con cá to của ông lão có thể nhóm trong tâm hồn bạn ngọn lửa cố gắng để theo đuổi lý tưởng. Thỉnh thoảng vì đau khổ quá bạn có thể buông lời than như ông lão của Hemingway. Chúng ta là những hữu thể có tinh thần mà cũng có tình cảm, cảm giác, gặp phong trần tự nhiên chúng ta có phản ứng của con người nghĩa là biết đau khổ buồn rầu. Thái-độ của Rodrigne trong Le Cid chúng tôi cho là láo và thái-độ của con sói trong bài Le Loup của Alfred de Vigny bạn thấy hình như kiêu căng quá mà cũng « phi nhân loại » quá. Ta phải thành thật với ta. Đã không có trái tim đồng, lớp da sắt thì đơn sơ nhứt là chúng ta nhận tính người yếu đuối như Đức Giêsu khi hấp hối rên than cùng Thượng-Đế : « Nếu đẹp lòng Cha xin cho con khỏi uống

chén đắng nầy ». Ngài rên than nhưng không phải vì bạc nhược muốn tránh khổ và Ngài tự ý uống chén khổ. Chúng ta nên theo gương Ngài. Thuyền đời của chúng ta gặp sóng gió có lẽ nhiều lắm, gối chúng ta chồn, tay chúng ta mê mỏi nhưng mắt chúng ta sáng quắc ngó tới, trán chúng ta khinh miệt vũ-bão, ba đào và chúng ta cần thần lực mà không quên tận dụng hết nhân lực để chèo lái với lòng cậy tin. Lẽ tất nhiên chỉ nỗ lực của chúng ta phải được rèn đúc già dặn theo một phương pháp vừa duy lý vừa thực tiễn.

Cuốn sách nầy là người bạn thật tâm cung cấp cho bạn phương-pháp đó. Kết quả việc chí dục của bạn ra sao ? Tương-lai mù mịt quá ; vả lại theo Victor Hugo nó thuộc về Thượng-Đế, ta không biết nó sẽ thế nào. Nhưng cứ thường mà xét, một khi bạn đã gieo mầm tốt thì bạn có lý để hy vọng gặt những mùa màng thạnh mậu nên bạn yên tâm. Và bây giờ bạn hãy đánh một diêm quẹt đi, hít một ngụm khói thuốc thơm, chậm rãi giỡ tiếp, chậm rãi đọc và chậm rãi suy nghĩ…

Hi vọng ! Thưa bạn.

Hoàng-Xuân-Việt
Sài-gòn 16-3-57

PHẦN THỨ NHẤT : Ý-CHÍ KHÁI-LUẬN

CHƯƠNG I : XƯƠNG SỐNG CỦA NGƯỜI CHÍ KHÍ

Giá trị một đời người nằm trong hai chữ « Tôi muốn ». **FEURZINGER**

Phẩm giá đầu tiên của con người là đức tự chủ biết điều-khiển hành-vi ý-chí của mình theo sự quản-trị của lý-trí và đức-tin. **P. De RAVIGNANT**

ĐẠI-YẾU

1. Ý chí phải chăng là bùa vạn năng của con người ?
2. Đặc-tính của ý chí.
3. Vì có ý chí mới có trách-nhiệm.
4. Tác-động của ý chí trên tình-dục.
5. Tác-động của ý chí trên trí-tuệ.
6. Ý chí với cuộc sống thể xác.
7. Ý chí với cuộc giáo-hóa con người.
8. Không thể không giáo luyện ý chí.
9. Nhưng ý chí rèn đúc được không.

1. Ý chí phải chăng là bùa vạn năng của con người ?

Chúng tôi không dám gọi Nỗ-lực là một triết-lý vì sợ tiếng có vẻ đình đám. Nhưng chúng tôi tin tưởng nó là một trong những ý lực, không biết có vạn năng chăng, song chắc chắn tàng trữ nhiều khả năng giúp con người thành công.

Không hết – mà một phần lớn – những đại nghiệp trên đời đều thành đạt nhờ : nhoi lên, ngã rồi đứng dậy, vươn mình tới, khởi sự

lại, ăn chịu nước chót, nghĩa là nhờ nỗ lực.

Trên đường lên núi Sọ, Giê-Su hình như té ba lần và té rồi đứng dậy vác khổ giá đến nơi.

Thích-Ca tự chủ, bỏ đi đời đế vương, trưởng giả, tận tụy để tự giác.

Tô-Tần đã bù đầu óc với kinh sử mới dâng được kế gồm thâu sáu nước và sống vinh quang.

Người ta nói GOETHE chuẩn bị ba chục năm để viết kiệt phẩm FAUST.

Có kẻ hỏi ALFIERI, thi hào Ý, nhờ đâu ông có thi nghiệp vĩ-đại như vậy ? Ông đáp : « Velle, sempervello Formissima Vello : muốn, muốn luôn, muốn đanh thép ! ».

Không biết NGUYỄN-DU chịu cực viết Đoạn trường Tân thanh thế nào, song Edgar POE, thi bá người Mỹ, cho chúng ta biết ông sáng-tạo thi phẩm bất hủ « Con quạ » (The Raven) phải dụng công lắm lắm.

Nghìn xưa, ở bên kia trời Tây người ta nói Homère mù mắt, chịu cực, đọc thuộc lòng Odyssée và Illiade cho đồ-đệ chép lại, thì ở trời Đông này Nguyễn-đình-Chiểu đẻ Lục-vân-Tiên cũng không làm cách khác hơn.

Có phải 50 tuổi, Victo Hugo bắt đầu học Hi-ngữ chăng ?

Lục-Trung-Tường, nguyên ngoại-trưởng Trung-hoa đến 56 tuổi mới học La-ngữ để làm linh-mục.

Chắc bạn ghét rườm. Chúng tôi cũng vậy. Vài gương ấy đủ chứng cho chúng ta thấy Nỗ-Lực có cái ma lực giúp nhiều người Làm Nên.

Đứng về quan-điểm Thần-học, chúng tôi nhận sự cần thiết của kinh-nghiệm và sự tối cần thiên sũng, nhưng đứng trên phương diện luân-lý và triết-lý chúng tôi thấy cho đặng làm nên ở đời con người phải « tận nhân lực » phải dùng hết khả năng của ý chí mình. Đấng Quan-Phòng rất có thể ban ơn cho chúng ta nhưng bao giờ Ngài cũng đòi ta cố gắng để tác vị của ta có giá trị. Vả lại, Ngài đâu thích ban ơn cho kẻ lười. La Fontaine bảo : « Bạn hãy tự giúp mình đi rồi, Trời sẽ giúp bạn ». Tin định mệnh có lẽ Nguyễn-Du cũng có hạng lắm, nhưng khi than số phận Kiều, ông còn hạ bút :

Có trời mà cũng có ta…

và ông không tiếc lời trách Kiều :

Lại mang lấy một chữ tình
Khư khư mình buộc lấy mình vào trong.

Phải lắm. Trong « cõi người ta » nhiều người đánh hỏng cuộc đời chỉ vì phủ nhận ân sủng của Thượng Đế bằng cách không xử dụng chu đáo các năng lực mà Ngài ban để ta lập thân. Trong các năng lực ấy, về mặt thực tiễn, quan hệ nhứt phải kể ý chí. Ý chí là một yếu tố căn bản cấu thành nhân vị. Ai muốn phát huy nhân vị của mình, muốn sống kiếp sống của Người, muốn nên người chí khí để xây dựng hạnh phúc đời nầy và toàn phúc đời sau cho mình, người ấy phải lo rèn luyện ý chí.

Trong suốt quyển bé con nầy, khi bàn về ý chí chúng tôi không đứng quan điểm nhà thần học, mà chỉ nhắm phương diện con người có thể làm nhiều việc khả quan lắm nếu một mặt biết trông cậy thần lực, mặt khác khai thác hết khả năng của ý chí bằng cách am hiểu các đặc tính của nó, vai trò của nó trên các năng lực khác và nhứt là áp dụng những phương thế hiệu nghiệm để rèn luyện nó

cho dũng cường. Kim chỉ nam của đời Bạn và chúng tôi là : Nỗ-lực đi rồi Hi-vọng.

2. Đặc tính của ý chí

Ý chí sở dĩ là tài năng căn bản trong con người, khiến con người chịu trách nhiệm những việc mình làm là tại nó tự động. Sánh với trí tuệ và tình cảm, ý chí là tài năng tự động nhứt. Tâm lý học cho chúng ta biết trí tuệ rất thụ động khi hành động. Nó chỉ thu nhận đối vật khách quan biến thành những hình ảnh cung cấp bởi giác quan, chớ tự nó không sáng tạo đối vật. Khi tác động, lý trí có khả năng cho ta biết điều gì hay, điều gì dở, cái tốt, cái xấu nhưng không có khả năng thúc đẩy ta hành thiện hay cải ác.

Cảm tính cũng thụ động không thua gì lý tính. Khi thân thể chúng ta tiếp xúc với đối vật khách quan, tự nhiên trong ta có phản ứng hướng chìu hay xa tránh. Những phản ứng ấy không phải là con đẻ của cảm tình mà chỉ xảy ra khi một đối tượng tiếp xúc với cảm tính thôi.

Còn hành động của ý chí ? Khác hẳn của lý tính và cảm tính. Khi lý tính cho chúng ta biết điều hay dở, khi cảm tính hoạt động trong ta, ta còn đủ tự do quyết định. Ý chí xô đẩy ta đến chỗ lựa chọn cuối cùng, nó lái con người ta trong việc chọn lành, lánh dữ hay chọn dữ lánh lành, nó làm cho ta nỗ lực thực hiện điều ta muốn, và chính nó, hơn các tài năng nào khác hết, làm cho ta tỏ ra mình là con vật thượng đẳng, chịu trách nhiệm về tất cả những điều tự ý mình tưởng, nói, làm…

3. Vì có ý chí mới có trách nhiệm

Tự trong bản chất của mình, ý chí mang một sức mạnh hành-động. Nó tự do, không bị một lực lượng ngoại tại nào điều khiển bản chất của nó nên nó có khả năng lựa chọn điều hay điều dở, cái thiện cái ác tùy mình. Bởi có khả năng đó nên khi có ý thức, quyết định, thực hiện một điều gì thì con người phải lãnh những hậu quả tốt hoặc xấu, hay hoặc dở của điều ấy. Người giàu ý chí là người có ý thức rõ ràng trách nhiệm của mình đối với tất cả những điều mình cố ý nói, việc cố ý làm. Trái lại người nhược chí là người rất sợ trách nhiệm.

4. Tác-động ý chí trên tình-dục

Mới nghiệm xét những tác vi tâm lý trong con người, ta có thể tưởng tình dục hoành hành hơn mọi cơ quan khác. Nó là một sức máy động tâm hồn hiệp lực với bản năng khi tâm hồn nghe đau khổ hoặc sướng khoái đối với một đối vật và xa tránh đối vật ấy hoặc tìm kiếm chiếm hữu nó. Tình dục nhiều khi cũng bủa lưới ảnh hưởng mình bao vây lý trí làm cho trí năng nầy mù quáng, té vào hố sai lầm. Nhưng dầu tình dục có mãnh lực như vậy vẫn có thể nhượng bộ ý chí nếu ý chí đươc trui cứng rắn. Ý chí không tấn công tình dục ngay mặt như quân sĩ xáp lá cà với địch thù mà điều khiển lý trí để lý trí tự do hoạt động nghĩa là sáng suốt nhận định đối tượng của mình là chân lý hầu phán đoán vô tư, suy luận hợp lẽ phải. Tình dục thường hay cuồng phát trong miếng đất tình cảm của con người do những đối vật khách quan khiêu khích, nếu một khi ý chí bảo đảm được sự độc lập hành động của lý tính thì nó ảnh hưởng gián tiếp trên dục tình. Chúng tôi nhấn mạnh tiếng gián tiếp vì ý chí không chận đứng tình dục như tay em bé chận ngọn nước ở

miệng vòi nước. Nó hành động trên tình dục như em bé khi muốn tránh cho nước không chảy một chỗ nào thì kéo vòi nước xa chỗ ấy.

Điều bạn nên để ý nữa là theo đà tác động này, ý chí có thể ảnh hưởng trên một tật xấu này bằng cách thúc đẩy một tật xấu kia. Nó có thể làm cho người nóng nảy thành người nhu nhược. Vậy trong việc tu tâm bạn nên dùng nhơn đức, tức là tập quán tốt để tiêu trừ tật xấu là những tập quán không hay.

Tóm tắt trong cuộc sinh hoạt tâm lý của con người, tuy tình dục rất hung hăng, nhưng nhiều phen vẫn bị ý chí chi phối. Muốn nên người chí khí bạn hãy dùng ý chí như lợi khí để tiêu diệt dần dần các khuyết điểm của tâm tánh mình.

5. Tác-động của ý chí trên trí-tuệ

Lý trí thường giúp con người suy luận sáng suốt, làm khí giới sắc bén cho con người phát minh. Trong triết học cũng như ngoài cuộc đời, người ta không ngớt lời ca tụng tài năng ấy. Nhưng không mấy người để ý điều quan hệ nầy. Là một phần lớn sự thành công của lý trí trong lãnh vực hoạt động của mình là do ý chí. Bạn chắc dư biết tại sao ? Tâm lý học cho chúng ta biết lý trí chỉ suy luận, phán đoán đúng đắn, xác nhận được bản chất của đối tượng khách quan tức người hay vật và ý thức được những hiện tượng tâm lý khi nào có sự chú ý. Không có chú ý, trí não ta tản mác như một nồi nước sôi bốc hơi. Ở trong trạng thái chia trí khối óc không làm sao có được những ý tưởng trừu tượng, khó bề đi từ những ý tưởng riêng biệt đến những ý tưởng phổ biến để phán đoán, so sánh, lý luận, phân tích v.v… Phải có sự tập trung tinh thần, trí óc ta mới tự thấy rõ và thấy rõ ngoại vật xuyên qua những hình ảnh mà giác

quan cung cấp. Mà tập trung tinh thần là gì ? Chẳng qua là tác động của ý chí. Ý chí có năng lực làm tinh thần ta tự chủ trong một thời gian nào đó để dồn về một đối tượng mà ta muốn quan sát, dồn với thái độ yên tịnh, thuận hợp cho sự sáng suốt của lý trí. Lý trí cần có một trạng thái thinh lặng để tiến trực tiếp đến chân lý là đối tượng của mình : ý chí giúp nó cách đắc lực bằng phương thế đảm bảo cho nó khỏi những lôi cuốn của tình cảm hay dục tình.

Còn khi lý trí ở dưới hình thức tưởng tượng thì ý chí làm gì ? Nó cũng ảnh hưởng óc tưởng tượng nữa. Trong đời sống tinh thần của bạn và tôi, trí tưởng tượng làm việc nhiều lắm. Hồi xưa bà Evà ở trong vường Địa-đàng chưa ăn trái cấm nhưng đã tưởng tượng trái ngon lắm, có khả năng cho mình biết lành biết dữ. Chúng ta ngày nay tưởng tượng cũng không thua bà. Chúng ta tưởng tượng bằng cách diễn lại trong màng óc những hình ảnh của đối tượng khách quan, chúng ta tưởng tượng bằng lỗ tai, tạo lại những âm thanh đã từng nghe và tô điểm cho chúng đẹp hơn, chúng ta tưởng tượng bằng xúc giác, bằng vị giác v.v… Nhiều lắm. Đời chúng ta sống có lẽ bằng tưởng tượng nhiều hơn bằng thực tế. Nhưng trí năng ấy cũng là cơ quan chịu sự chi phối của ý chí như tình dục. Bạn đang tưởng tương nếu bạn muốn thôi để làm việc gì, bạn rất có thể thôi. Có khi khó thiệt, cầm trí một lúc rồi chia trí nữa để *lo ra*, nhưng bạn vẫn có thể dùng ý chí ngăn cản sức hoạt động của óc tưởng tượng. Tôi không tưởng – nhưng nếu tôi ham muốn điều gì, tôi buộc tôi tưởng tượng điều tôi thích thì tức tốc tôi có những hình ảnh làm tôi sướng khoái. Bạn thấy chưa sức ảnh hưởng của ý chí trên não tưởng tượng.

Trên trí nhớ, ý chí cũng tung hoành. Chúng ta hay nhớ bằng ký-tính, mà cũng hay nhớ bằng trí tưởng tượng, bằng giác quan. Trên

tất cả các lối nhớ nầy, ý chí đều có mãnh lực điều khiển. Người Việt-Nam khi nhớ lờ mờ điều gì mà nói ra không được, họ hay than : « nhớ mài mại mà cại không ra ». Ý nghĩa « *cại* » đây là ý nghĩa việc làm của ý chí. Bất kỳ ai, khi muốn nhớ điều gì đều dồn sức muốn của mình vào việc quyết định sưu tầm cho kỳ được điều mình đã quên. Lúc bấy giờ ý chí hoạt động đáo để, nó « cại » điều mà chúng ta đã biết và hiện tại nằm mù mờ đâu trong đêm tiềm thức của ta. Trí nhớ chúng ta bị ý chí xô đẩy đến chỗ khai quật cái gì bị thời gian che giấu trong óc não của ta. Rồi khi bạn hay là tôi không muốn nhớ nữa thì ý chí cấm trí năng nầy không cho hoạt động và để trí ta tự do làm việc khác.

Trong lúc phán quyết, chúng ta cũng có thể bị ý chí cầm lái. Tôi là người hay in trí, khi đã in trí một học trò lười biếng rồi thì lúc nó làm việc gì tôi cũng muốn phán đoán rằng nó làm việc với đầu óc biếng nhác. Sự phán đoán của tôi có tính chất thiên vị và sai lầm tại vì tôi nghe lời ý chí của tôi. Bạn có đầu óc mác-xít thì khi nghe ai bàn về tôn giáo bạn cứ cho là nói xàm. Ý chí của bạn đã bắt bạn phán đoán cách độc đoán rằng chỉ có lối lý luận theo duy vật biện chứng là đúng còn các lối suy luận khác đều khả nghi. Thế là não phán quyết của bạn bị ý chí bạn chỉ huy khắc nghiệt.

6. Ý chí với cuộc sống thể xác

Nói ý chí điều khiển được một phần lớn cuộc sống thể xác của con người là nói một sự thật rõ ràng như 2 với 2 là bốn. Chúng tôi chỉ nói một phần lớn vì có nhiều sự việc trong thể xác con người, ý không ảnh hưởng bao nhiêu hay không ảnh hưởng gì hết. Ví dụ tôi ăn một muỗng cháo. Tôi muốn cho cháo đừng tiêu hóa. Không thể được. Dù tôi có ý chí mạnh như của Đức Giáo Hoàng Biô XI, tôi cắn

răng, nắm tay lại quát bảo cháo trong bụng tôi đừng tiêu : nó vẫn từ từ tiêu, mặc kệ tôi quát. Máu đang tuần hoàn trong châu thân bạn theo sức nhảy mỗi phút bảy mươi mấy cái, dù bạn muốn đanh thép cho nhảy 30 cái thôi, nó cũng cứ chạy 70 cái như thường. Còn nhiều tác vi sinh lý khác trong con người hoàn toàn độc lập với ý chí của ta. Nhưng có không ít hành vi của thân thể mà khi ý chí ra lệnh, được thực hiện ngoan ngoãn. Bạn đang ngồi trên ghế, bỗng muốn nằm. Thế là bạn nằm dài cách sung sướng trên chiếc đi-văn. Tôi đang ngó bên phải, tôi muốn ngó nghịch lại thì con mắt tôi hướng về mé tả.

Trong cuộc sống hằng ngày, để ý lại coi, bạn dùng ý chí nhiều lắm, nhiều tuy thua bản năng, thua tập quán nhưng có lẽ hơn những trí năng khác.

7. Ý chí với cuộc giáo hóa con người

Mỗi người trong chúng ta không nhiều thì ít, đều mang trong mình những tật xấu. Nhờ đâu chúng ta cải thiện dần dần tâm tính của mình. Trước hết nhờ ý chí. Chính tại chúng ta muốn thoát ly cái con người mang tàn tích thú vật của ta, chúng ta muốn nên người theo chính nghĩa của tiếng ấy nên chúng ta mới lo tẩy trừ những tật xấu trong ta. Trên con đường luân lý và tu đức, những người thành công là những người có ý chí. Con người thiệt ra không phải tính bổn ác như Tuân-Tử chủ trương nhưng tự nhiên đi đến cái ác như một hòn đạn trên một cái dốc tự nhiên lăn xuống chỗ thấp. Ai muốn nên Người, nên Thánh phải nỗ lực trèo lên cái dốc của đức tánh, của nhơn đức. Người ta nói lúc sinh tiền vua xứ Macédoine tức Philippe có buộc một người hầu mỗi sáng đến giường ông kêu ông dậy và nói : « Hỡi Philippe, xin vua nhớ mình chỉ là người ». Lời nầy

là bài học giúp ông thân của A-lịch-Sơn đại đế sống gương mẫu, nhưng còn mách cho chúng ta biết con người tự nhiên hay quên mình là người, hay thích sống lối sống của thú vật, cần có sự cảnh tỉnh, cần nỗ lực phục thiện luôn. Mà nỗ lực là gì ? Tức là vận dụng ý chí !

Trên đường đời có biết bao người thời xuân trẻ sống hung ác, trụy lạc như thánh Phaolô, thánh Aucutinh khi chưa sám hối, nhưng nhờ có ý chí gang thép, quyết cải tạo cuộc đời, trở thành đại thánh. Cũng có không ít tuổi trẻ hiện giờ đang đổ xô đến hố trụy lạc, làm hư hỏng cuộc đời chỉ vì không muốn sống Người thôi.

8. Không thể không giáo luyện ý chí

Một triết gia nói rất chí lý : « Ý chí là chánh hệ còn trí tuệ chỉ phụ tùy ». Trong cuộc sinh hoạt tinh thần, luân lý cũng như cuộc sống xã hội, chính ý chí là năng khiếu ta dùng nhiều nhứt và cần nhứt để ta thành công. Không có ý chí thì trí tuệ, ký ức, trí tưởng tượng, tình cảm v.v… không làm nên việc gì có ích lợi cho ta và chắc chắn đem ta đến tai nạn. Một năng khiếu quan hệ cho con người như vậy nhưng không mấy người tự lo rèn luyện. Sự lơ lễnh nầy có lẽ một phần lớn do cha mẹ và những người có phận sự giáo dục ở nhà trường. Trong nhiều gia đình cha mẹ hay cưng con cách sái quấy, chìu chuộng những ý muốn con nít, những ước ao theo bản năng của nó cách sai lạc. Không mấy cha mẹ biết tập con cái vâng lời. Họ không thấy trong khi buộc con cái vâng lời chính đáng có cái hiệu quả khả quan là tập con cái tự chủ, rèn luyện nhân cách. Rồi trong việc giáo dục gia đình con cái cũng ít khi được nghe cha mẹ khuyến giục luyện tập ý muốn.

Đứa trẻ hi vọng được tập luyện về ý chí cách chu đáo ở học đường ư ? Tội nghiệp cho nó quá. Ở đây người ta thường dồn cho đầu óc nó đầy nghẹt những kiến thức về khoa học, văn chương, sử địa… Không có mấy thầy giáo, cô giáo để ý đến việc rèn luyện tâm tính kẻ dưới. Ngay trong nhiều cơ quan giáo dục tôn giáo, nơi mà người ta thường gọi là chỗ lý tưởng của giáo dục, cũng có nhiều giai đoạn cấp trên quên mất sự giáo luyện ý chí cho từng cá nhân. Có ! Người ta cũng khuyên rèn luyện ý chí cách trổng trổng vậy. Nhưng họ chỉ rèn luyện đoàn thể thôi. Mà mỗi một người thụ giáo là một nhân vị, một người đặc biệt, ai nấy phải lo rèn đúc cá tính của mình chớ không thể nhờ đoàn thể được. Nếu nhà giáo dục không giúp cá nhân thì cá nhân làm thế nào để tự luyện. Muốn uốn từng cây kiểng cho có hình rồng phụng tốt đẹp mà không uốn từng cây lại đi uốn cả đám cây, cả rừng cây thì làm sao mà khỏi thất bại. Bởi ở nhà trường thất dục về đường ý chí, nên phần đông chúng ta bước ra trường đời ít có ý nghĩ lo tự luyện trong sự cương quyết, chúng ta nhiều khi thất bại vì nghèo ý chí mà không biết tại đâu. Thiệt là đáng thương hại.

Cho đặng thành công từ công việc làm ăn đến sự học hành hay tu đức, nhứt định ta phải có ý chí đanh thép. Một điều chúng ta nên tin là hầu hết nguyên nhân thất bại của chúng ta là do ý chí của chúng ta thiếu dẻo dai. Sự nhược chí nầy có khi ẩn núp dưới nhiều hình thức làm chúng ta không để ý nó. Trong một trường hợp nào đó chính ta nóng giận làm mất cơ hội để đạt một ý nguyện ta đeo đuổi từ lâu. Chúng ta thiếu nhẫn nại. Khi nhiều bạn đồng nghiệp xung quanh chúng ta nỗ lực làm việc, chúng ta lười biếng, không ham cố gắng : chúng ta thua sút họ. Trong hai thứ thất bại nầy nguyên nhân là ta thiếu ý chí thôi. Ý chí của ta không mềm dẻo đủ nên ta dễ

nóng, khó tự chủ : ý chí của ta còn xốp quá nên nghèo nhiệt chí, kém siêng năng, chẳng thích hoạt động.

Bí quyết để thành công trong nhiều công việc trên đời là làm việc đều đều. Người ta nói thường những người lạc hậu không đủ sức để thi hành cách liên tục công việc mà họ quyết hoàn thành. Nói cho đúng không riêng gì những người chưa văn minh, ngay nhiều người ở thời đại có điện khí, có vô tuyến điện, có bom nguyên tử, bom khinh khí, cũng thiếu khả năng làm việc cách liên tục. Tật thích thay đổi công việc thường là thông bịnh của những tuổi trẻ của mọi nơi và mọi thời. Không phải họ nghèo nhiệt chí. Không, nhiệt chí nhiều khi họ có thừa. Họ hăng hái lắm, cách chung hăng hái hơn những bực lão thành. Họ nghèo lý tưởng chăng ? Cũng không nốt. Tuổi của họ là tuổi nuôi mộng cải tạo mà. Họ muốn phá hoại nhiều lắm, xây dựng cũng nhiều lắm. Có điều đáng tiếc là họ không chịu đựng nổi với sự đều đều, một mực, sự chán nhàm sinh ra bởi những công việc thi hành lâu ngày. Nửa thế kỷ trước ở Việt-Nam có một vài cụ trong Đông-Kinh Nghĩa-Thục lên những miền thượng du Bắc Việt khai mỏ. Cụ Bùi-xuân-Phái khai mỏ than ở Nho-Quan. Mỏ than của cụ lớp trên còn non, bán rẻ tiền. Cụ khai thác chút ít, sau qua đời để lại con cháu. Con cháu chán nản bán đứt cho những người khai mỏ Huê-kiều. Những người nầy cố gắng hơn, đào sâu xuống mỏ, khai quật nhiều lớp than tốt, làm giàu. Cái tật bán đồ nhi phế nầy thanh niên hay mắc lắm. Họ ngại chiến thắng những nỗi khó khăn, tiêu diệt những sầu chán để đeo đuổi tới cùng công việc mà họ định phải làm. Cả ngày không phải họ không làm việc nhưng họ mắc cái chứng mà Leibniz gọi là « tâm thần lãng du ». Họ thiếu hẳn sự tập trung tinh thần triền miên vào một công việc. Họ

làm việc nầy ba tiếng rồi làm việc khác. Lao công tốn thì nhiều mà kết quả thì hi thiểu.

Ngay khi họ làm mưa mứa một công việc, họ cũng không làm với tận tâm. Bị một kỷ luật nào đó đàn áp, một mối lợi nào đó thu hút, họ học hành, làm việc nhưng trí não vẫn tản mác. Họ hành động như một thứ máy móc ; sức làm việc của họ tất nghèo hiệu năng. Trong một trường đại học nọ, chúng tôi có biết ba thanh niên mang tật lười đáng thương hại ấy. Họ đang học triết lý. Nhưng nào họ có quan tâm gì đến triết học. Thì mỗi ngày họ cũng đi lấy khóa của giáo sư. Họ cũng học bài để cuối năm chịu khảo nhưng chỉ học cầm chừng thôi. Trong năm học họ mơ mộng kinh doanh, bàn những mẩu chuyện tình, đọc vài cuốn tiểu thuyết. Đang khi học tâm lý học họ mê say Đoạn Tuyệt, Đức Hồng Y (Le Cardinal), Giờ thứ 25 v.v… Thỉnh thoảng người ta thấy họ đọc luật, coi sử ký… Không phải họ lo chuẩn bị vốn học phổ thông đâu nhé. Họ học lung tung như vậy chỉ vì quá chán triết học, chỉ vì mắc « cái tật ruồi », ít chuyên chú, lúc nào cũng muốn để tâm trí thay đổi việc làm.

Dưới hiên nhà trường cũng như ngoài xã-hội, có biết bao người hoạt động như những sinh viên ấy. Tính tự nhiên con người ít thích chuyên tâm. Phần đông người ta hướng về sự xao lãng tâm trí. Nguy hiểm là tính tự nhiên ấy bị hoàn cảnh xã hội ngày nay làm cho trầm trọng hơn. Viện lý là sống thời văn minh, phải sống 24 giờ một ngày để rồi không sống giờ nào đầy đủ. Không phải họ có óc tiết kiệm thời giờ như Bernette, tác giả quyển « Sống 24 giờ một ngày » đâu. Họ chỉ náo động và sống « xốp » đời sống, sống thiếu trầm tĩnh, để mình bị lôi cuốn theo cuộc vật lộn của đời sống. Họ nghèo đời sống nội tâm, ít có giờ để trở về với bản ngã, kiểm điểm các tâm

tình, ý tưởng, hành vi của mình. Họ giống như chiếc lá khô trong cơn gió lốc, để mặc cuộc sống xã hội náo động đi về chỗ vô định.

Sự kém chyên tâm rất tai hại, thế mà hình như nhiều nhà giáo dục vô ý thức với nghề nghiệp của mình, mỗi ngày dưới mái trường họ đạo mạo gia tăng nó. Họ không để học sinh có đủ thì giờ tiêu hóa những điều mình học. Họ viện lý là phải đi hết chương trình, nên dồn vào não học sinh hết môn học nầy đến môn học khác như người ta dồn gối. Vô tình họ khiến học sinh thành những người lười tư tưởng, lười suy nghĩ, có tập quán biết cái gì cũng phớt ngoài da, thích học lấy lượng, bất chấp phê bình, dốt hẳn sự chọn hay bỏ dở và đau đớn là làm những con vẹt có cấp bằng mà thường là nạn nhân của đủ thứ thất bại buồn cười. Oái oăm nữa là có nhiều nhà giáo dục oán ghét những đầu óc thích suy nghĩ nữa. Quả thật tất cả những người thi hành việc giáo dục như vậy đều là quân thù của cuộc tiến hóa nhân loại. Họ giết ngay trong mầm mộng những óc sáng kiến, những ý chí rất có thể bổ ích cho muôn người.

Tóm lại, một người nếu muốn sống đời sống có giá trị, nhứt định phải được rèn luyện về ý chí. Có thân thể bồ tượng mà không ý chí chỉ làm một thứ con vật béo tốt để thiên hạ sai khiến và sống cuộc đời lội đẫm trong tật xấu ô nhơ. Học hành rộng, cấp bằng cao mà không ý chí cũng không dùng được sở học của mình để mưu ích cho đời, có khi cả cuộc sống làm tay sai đắc lực cho những kẻ lưu manh lạm dụng.

Ý chí không những giúp con người hoạt động đắc lực sau khi tìm được những sáng ý hay đẹp mà còn làm nồng cốt cho phẩm giá con người. Trong cuốn « L’Education de la Volonté », Jules Payot viết : « …Con người chỉ có giá trị bằng nghị lực ». Ông không nói quá đâu. Chính nhờ nghị lực chúng ta vượt trôi cái trình độ tầm

thường của vốn sở hữu ta có về mặt thể xác, tinh thần, tâm đức, xã giao để tiến đến con đường Lý tưởng.

9. Nhưng ý chí rèn luyện được không ?

Đọc chúng tôi ở trên, chắc bạn quyết-tin rằng đời mình phải có một ý chí trui rèn già dặn. Nhưng có lẽ bạn phân vân tự hỏi : « Không biết ý chí có rèn luyện được không ? ». Trước hết chúng ta nên xa lánh những quan niệm sai lầm về sự rèn luyện ý chí.

Có người bảo không cần tập ý muốn làm gì, cứ vâng lời thầy giáo ngoan ngoãn, cứ giữ kỷ luật nhà trường, cứ say mê tôn giáo thì tự nhiên có ý chí mạnh mẽ. Đó là một quan niệm ngây thơ. Vâng lời thầy giáo, giữ kỷ luật nhà trường, phụng sự tôn giáo vẫn là những phương thế hay nếu biết áp dụng, để có nhiều nghị lực. Nhưng chỉ dùng những phương thế ấy mà không ý thức sự cần thiết của ý chí, không mỗi ngày nỗ lực thao luyện nó theo một chương trình nhứt định thì làm sao có một ý chí đanh thép được. Chúng tôi có quen một giám đốc của một cơ quan giáo dục nọ, nhơn đức lắm, thông thái lắm, nhưng không biết tại sao ông rất oán ghét việc rèn luyện ý chí. Trong đám học sinh của ông ai thích tự luyện tinh thần anh dũng, ông lườm lườm mắt, mỉa mai và lúc nào cũng sẵn sàng kiếm chuyện gây gổ. Có nhiều học sinh nhờ ông mua sách về giáo dục, ông ó rầy, đe dọa, và cho phần nhiều những sách viết về môn nầy đều nói láo, nói xàm. Không biết phải tại ông oán ghét sự rèn luyện ý chí mà tánh tình ông cau có, nóng nảy chăng. Chúng tôi hồ nghi lắm. Ông thì tốt bụng thiệt, nhưng rất nóng tính, thích mỉa mai, hay mắc mỏ. Rất có thể vì nghèo ý chí do đó kém năng lực tự chủ nên ông khó bề sống êm dịu, quảng đại. Hiện giờ trong nhiều học đường có biết bao nhiêu nhà giáo dục chủ trương sai lầm như ông

giám đốc nầy. Họ đơn giản tin rằng tự nhiên theo thời gian con người có ý chí như có da có thịt.

Mà có phải dễ dàng vậy đâu. Nếu quả quan niệm trên nầy đúng thì thế giới gồm đa số những Nã-phá-Luân, những Biô XI. Nhưng sự thực chua chát hơn nhiều. Trong bất cứ xã hội nào, những phần tử nghèo ý chí bao giờ cũng chiếm số đông và kẻ cương quyết thì ngược lại. Ai cũng chịu rằng phần đông con người có thể có ý chí gang thép. Nói có thể nên hiểu là phải có sự rèn luyện. Tạo Hóa gieo trong mỗi tâm hồn cái mầm Muốn. Mầm ấy chứa khả năng phát triển, nếu con người chịu khó vun quén, tài bồi. Thánh Jérôme nói về người công giáo : « Người ta trở thành Kytô nhân (chrétien) chớ không tự nhiên sinh ra là Kytô nhân ». Chúng ta có thể nói : « Chúng ta trở thành những đầu óc anh dũng chớ không lọt lòng mẹ là đã anh dũng hay tự nhiên nên anh dũng ». Cổ nhân cũng nói « Trở nên người chứ không phải tự nhiên nên người : Homo fit non est ». Nói trở thành tức là nói một giai đoạn nào đó chúng ta rất nghèo ý chí và nhờ chí dục ta nên người cương nghị dần dần.

Quan sát xã hội chúng ta thấy sự thành can đảm là sự kiện hiển nhiên. Bạn biết có nhiều người hồi nhỏ tính tình nhát nhúa như thỏ đế nhưng khi lớn lên can đảm gánh nhiều công việc quan hệ. Ở thời nay như vậy ở thời xưa cũng không khác. Socrate hồi thơ ấu, tính nóng như lửa, ăn nói thô tục, hành động trên bắp gân. Nhưng nhờ tu thân, lúc lão thành có tâm tính mềm dẻo, điềm đạm ảnh hưởng được nhiều đồ đệ, tập nhiều kẻ xấu nên lương thiện, anh dũng như Alcibiade chẳng hạn.

Sự luyện tập ý chí phải là việc có tính chất liên tục, ý chí mới khỏi bị tiêu hao. Nếu một người sau một thời luyện chí, đã khá anh

dũng rồi sống bạc nhược, không rèn chí nữa thì chắc chắn họ sẽ nên người nhược chí.

Xét một vài lý do trên, chúng ta phải công bình kết luận rằng muốn có ý chí con người phải luyện chí và luyện chí luôn. Để tâm tính tự nhiên phát triển nhứt định con người dễ dàng té trong các tật xấu, dồi dào thú tính, sống mọi rợ.

Có người chủ trương với Kant rằng tâm tánh của chúng ta có tính chất bất di dịch. Một người khi sinh ra có tâm tánh gì thì cả đời mang nó luôn chớ không giáo dục hay hoàn cảnh xã hội nào hoán cải được. Schopenhauer cũng chủ trương như thế. Theo ông cũng như không ai làm cho chuột yêu mèo được thì không ai làm cho người ích kỷ thành quảng đại được.

Phải chịu rằng những quan niệm nầy có một phần nào không sai sự thật lắm. Mỗi người đều có tánh khí – tánh khí chớ không phải tâm tánh – riêng biệt từ thuở lọt lòng mẹ và mang nó luôn trong bản ngã đến xuống mồ. Tánh khí ấy là tập trung của huyết tộc tính, dân tộc tính, địa phương tính, đẳng cấp tính v.v… Nếu phải chia tỷ mỉ những tính khí thì người ta chia ra đảm trấp tính, lâm ba tính, đa sầu tính, đa cơ tính, thần kinh tính, đa huyết tính. Nếu muốn chia cách đơn giản thì người ta phân hai hạng : Hướng nội tính và Hướng ngoại tính. Người nào có do thiên bẩm một thứ tính chất trên nầy, thì cả đời mang nó luôn. Nó có thể bị ảnh hưởng, được giáo luyện nhưng bao giờ cũng giữ bản chất. Vậy chúng ta đừng vội quyết rằng Kant hay Schopenhauer hoàn toàn vô lý. Điều đáng trách trong chủ trương của họ là tuyệt đối cho rằng tính khí con người không thể di dịch chút nào. Đó là điều sai lầm không tha thứ được. Nếu phải đem bằng chứng lịch sử để chứng minh sự ảnh hưởng của giáo dục, thì người ta phải viết một quyển sách dầy. Có

vĩ nhân, thánh nhân nào trên đời mà từ lọt lòng mẹ đã mang phú bẩm hoàn toàn về tài ba về đức tánh ? Ai cũng phải chịu cực trừng trị lâu ngày phần hạ của bản ngã mình để có thể thực hiện lý tưởng làm người của mình.

Trong vấn đề luyện chí nhứt định không có vấn đề « Bắt phong trần phải phong trần ». Rất có thể ta mang nhiều mầm xu hướng xấu nhưng ta có thể trở thành người đạo hạnh. Hãy triêm nhiễm tinh thần lạc quan nầy của Thánh Kinh : « Sự khát vọng tùng thuộc bạn và bạn sẽ chế ngự được nó : Sub te erit appetitus tuus, et tu dominaberis illius ». (Génèse IV, 7). Theo kinh nghiệm trong lãnh vực giáo luyện tâm trí, chúng ta thấy « xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều ». Bạn nên tin tưởng nơi ân sủng cải hóa của Tạo Hóa rồi gia công rèn chí, chắc chắn một ngày nọ bạn sẽ nên người cương quyết khả quan.

Xin bạn vui lòng quẳng đi cho khỏi đầu óc bạn tiếng « không thể được ». Đó là những âm thanh phá hoại, gây bi quan Thánh Phaolồ xưa nói : « Ân sủng của Thiên Chúa với tôi, tôi sẽ làm được tất cả nhờ Đấng củng cố tôi ». Bạn hãy áp dụng tinh thần của câu Thánh Kinh ấy trong đời tự luyện của bạn.

Nếu bạn lưỡng lự, không biết mình thành công không thì xin bạn hãy khách quan « Thử » coi. Lúc sinh tiền Clairépée hay dùng mấy tiếng nầy làm khẩu hiệu cho hành động : « Chúng ta hãy thử ». Bạn chịu khó thử đi xem kết quả thế nào. Điều chúng tôi xin gắt bạn là khi luyện chí bạn hãy muốn có ý chí. Đó là điều kiện tất tu. Có thứ muốn đó rồi thì mọi trở lực đều phải tiêu tan. Léonard de Vinci quyết : « Mọi chướng ngại vật đều bị phá hủy bởi ý chí ».

Ý lực để tự ám thị : Có ý chí là có tất cả, không ý chí, đời là đời bỏ đi (Toát-yếu)

Mời bạn đọc thêm : Volonté của Paul Nyssens – Librairie de culture humaine – 129, Rue Froissart. Bruxelles.

CHƯƠNG II : CƠ-CẤU TÂM-LÝ CỦA Ý-CHÍ

Chỉ có những tâm hồn đam mê mới có thể trở thành những tâm hồn anh dũng. **P. CHAUVIN**

ĐẠI YẾU

1. Khai lối.
2. Luật Tái-tích-phân với chí dục.
3. Ý tưởng với ý chí.
4. Từ ý định đến hành động.
5. Ý chí với tập-quán.
6. Bộ mặt thực của ý chí.

1. Khai-lối

Trong « Lời giáo đầu » quyển L'Art de Vouloir cha Antonin Eymieu nói : « Nghệ-thuật muốn không phải là nghệ-thuật cung tay, dặm chơn, nghiến răng, mà là cách tư tưởng, là nghệ thuật lựa ý, vì lẽ đó những ý tưởng là hột giống của hành vi và người ta sẽ gặt cái gì mình gieo ». Mượn lại ý đó chúng ta có thể nói người chí khí là người làm chủ đời sống tinh thần, tình cảm, các thái độ và những hành vi của mình. Vậy muốn trở thành người ý chí bạn nên am hiểu cơ cấu tâm lý của ý chí để sáng suốt tập cho mình những phương-pháp tư tưởng, những thể cách cảm xúc, những nhịp điệu máy động và những tiết phách hành động xứng hợp với nhân vị, với nhân phẩm.

Một điều nên chú ý đặc biệt trong chí dục là chúng ta phải quan tâm tạo cho mình tập quán quyết định hơn là đào luyện mọi cử động của mặt, mắt, tay, chơn… Một người giàu ý chí không phải là

người hễ nhớ đến sự cần thiết của ý chí thì cố gắng anh dũng, rồi khi nào thấy không cần thì sống theo bản năng. Không. Người chí khí chính hiệu là người mang trong mình những tập quán giúp họ lúc nào cũng cố gắng. Đời họ là một cuộc vượt tiến không ngừng. Để tạo những tập quán ấy, theo Antonin Eymieu, chúng ta có thể áp dụng luật Tái-tích-phân, cũng gọi là luật William Hamilton (Loi de réintégration ou loi d'Hamilton).

2. Luật Tái-tích-phân với chí-dục

Chúng ta nên biết về phương-diện thực tiễn, một người tỏ ra có ý chí là người lắm lúc không có ý thức rằng mình anh dũng song có sẵn xu hướng đưa họ đến những hành vi anh dũng. Chính những người ấy mới thực là những bực hữu chí, mới là những người làm nên trên đời. Vẫn biết đôi khi họ không có ý thức điều họ nói, việc họ làm, cử chỉ họ có song nhờ họ đã tạo cho mình những tập quán tốt, những nghiêng chìu về cái thiện, cái cao cả nên dù khi không hay biết, con người họ vẫn sống, vẫn nói năng, hành động, cư xử cách đáng phục. Xét về hiệu quả của luyện chí thì họ hơn hẳn người trong lúc muốn tỏ ra mình anh dũng thì làm những việc can đảm rồi khi nào quên anh dũng thì trở lại nếp sống yếu hèn. Kinh nghiệm về đời sống cho chúng ta biết không phải chúng ta thường ý thức cuộc sống của mình đâu. Chúng ta sống động cách vô thức nhiều lắm. Nếu chúng ta không có những thói quen tốt và không thường ý thức rằng mình phải sống anh dũng thì những lúc chúng ta sống cách vô thức, hành vi của chúng ta thế nào ? Làm sao chúng ta đảm bảo được giá trị của chúng ta ? Bởi muốn đời mình lúc nào cũng hướng thượng, tiến dần đến chỗ toàn chân, toàn thiện, toàn mỹ nên ta chịu khó uốn nắn ý chí mình theo một đà hoạt động liên

tục hơn là để nó tức động, hành động bất thường. Cho đặng tập ý chí hoạt động theo xu hướng tốt, chúng ta cần hiểu rõ luật Tái-tích-phân nói trên để áp-dụng nó vào chí dục. Trong quyển « Nghệ thuật muốn » cha A. Eymieu đã bàn rộng về luật ấy. Để giữ sự nhất trí của vấn đề đang bàn, tôi soát lược vài ý chánh của ngài thôi, bạn nào muốn nghiên cứu thêm xin đọc sách quí báu đó.

Theo A. Eymieu thì mọi người đều thực hành luật Tái-tích-phân, song không mấy người biết nó là gì. Người ta hay làm dấu bằng cách thắt gút dây, ghi phấn v.v… để nhớ điều gì. Khi thấy dấu ấy tự nhiên người ta liên tưởng đến điều cần nhớ. Thiếu gì người giúp não nhớ mình bằng cách ấy nhưng mấy ai hiểu tại sao có sự liên tưởng như vậy.

Theo luật Tái-tích-phân thì trong một sinh vật – xin bạn nhớ kỹ sinh vật – một hiện tượng hay một tác vi nầy có thể kích thích những hiện tượng hay những tác vi khác. Xét về mặt sinh lý thì có lẽ do sự hoạt động theo chìu tập quán của những tế bào và những đường gân. Khi một người tập vật đặt con khỉ lên trên tấm sắt đốt nóng, con khỉ bị nóng hết giựt chơn nầy lên đến giựt chơn khác. Lúc ấy người tập vật đánh đờn theo nhịp nhảy của con khỉ. Nhạc dạo một hồi lâu, người tập vật rút tấm sắt nóng đi, khỉ vẫn nhảy như thường. Sự nhảy lâu hay ngắn tùy công phu luyện tập nhiều hay ít. Điều ta nên để ý là lúc con khỉ nhảy nhót trên tấm sắt, khi chưa có tiếng đờn, những bắp thịt của nó đã quen thung giãn theo một chìu nào đó, đến khi mất tấm sắt mà còn nghe tiếng nhạc, một thứ âm thanh có liên hệ đến sự máy động của nó lúc nãy, nó vẫn nhảy cách vô ý thức. Xét về mặt tâm lý thì sự tiếp tục như thế có thể do những tâm tình, những sự liên tưởng. Một bà phước nọ giúp việc ở bệnh viện mỗi lần thấy bệnh nhân thổ huyết thì buồn mửa. Sau khi không

còn giúp việc nhà thương nữa, lúc nhớ đến hình ảnh người thổ huyết tự nhiên bà muốn ói. Pierre Janet đã thí-nghiệm luật Tái-tích-phân với những người bị bịnh thần kinh, thường vẫn được hiệu quả. Ông bắt bịnh nhân làm lại những cử chỉ mà trước kia họ hay làm. Khi họ làm một cử chỉ nào trước kia hay được theo liền bởi một cử chỉ khác, thì cử chỉ khác ấy, bịnh nhân làm tiếp sau đó cách vô ý thức. Đưa cho họ xâu chuỗi, bắt họ quì gối trước tượng Đức Mẹ thì như cái máy, họ đọc : « Kính mừng... »

Đối với luật Tái-tích-phân chúng ta xét nhận nó hơn là biết rõ lý do của nó. Những thí dụ trên chỉ giúp bạn đọc biết thế nào là định luật ấy nhưng không giải thích tại sao nó xảy ra. Đến nay chưa có nhà tâm-lý-học nào cắt nghĩa cho ta thỏa mãn. Điều cần thiết cho chúng ta ở đây là chúng ta hãy nhận rằng luật Tái-tích-phân là một sự kiện. Tác giả bộ « Tự điều khiển » nói : « Cho đặng lợi dụng một định luật trước hết không cần cắt nghĩa nó. Lửa vẫn cháy gắt trước khi Lavoisier giải thích nó bằng hóa học, và các vật thể vẫn rớt xuống đất trước khi Newton lập công thức cho luật hấp dẫn đại đồng... Cho luật Tái-tích-phân cũng vậy, nó là sự kiện » [1]. Chúng ta nên nhận sự kiện ấy để lợi dụng nó trong việc rèn chí.

Bằng cách nào ? Chúng ta đã biết bản chất của luật Hamilton là trong một cơ thể sinh vật, nói rõ hơn trong cơ thể con người một hiện tượng sinh lý hay tâm lý thường xảy ra có thể kích thích nhiều hiện tượng sinh lý hay tâm lý khác. Bây giờ muốn áp-dụng định luật ấy vào chí dục thì chúng ta chỉ phải thực hiện những điều kiện nầy : Là về mặt tâm tưởng chúng ta phải tập có lương tâm trong sạch, nâng hồn mình lên giới tư tưởng cao nhã, đẩy lòng ham muốn của mình theo một lý tưởng tuyệt đẹp. Nếu tâm hồn luôn tàng trữ những tâm tình, ý nghĩ thanh cao, anh dũng thì ý chí tự nhiên có xu hướng

hoạt động cho những việc anh dũng. Về mặt thể xác, chúng ta nên có những tập quán cử động cách trầm tĩnh, vì những cử động ấy giúp ta chế ngự thú tính, đàn áp những xung động con đẻ của những tính đa xúc, đa cảm. Đồng thời nên luyện những thói quen có thể ảnh hưởng trực tiếp cuộc sống nội tâm. Như quen mỉm cười để có tâm hồn vui vẻ, cương quyết chịu khó vân vân.

Nhưng bởi, theo kinh nghiệm, các ý tưởng thường điều khiển cuộc sống của chúng ta, nên chúng ta không thể không tìm biết vai trò của chúng đối với ý chí khi chúng ta muốn rèn cho mình nghị lực.

3. Ý tưởng với ý chí

Chúng ta hãy tìm hiểu dây quan hệ giữa ý tưởng và ý chí. Theo những tác giả đáng tin cậy về thuật rèn chí thì muốn tức là chọn lựa để thi hành (như Th. Ribot và A. Eymieu). Nếu xét về mặt triết lý thì có điều làm cho ta thắc mắc trong câu nầy vì muốn thuộc phạm vi hoạt động của ý chí còn chọn lựa thuộc lãnh vực tác vi của trí tuệ mà tại sao muốn lại là chọn lựa. Đành rằng hai cơ quan của những tác động ấy trong nguyên tắc khác nhau hẳn nhưng trên thực hành chúng có phần giống nhau.

Một hành vi do nghị lực là hành vi người ta có ý thức, mà khi nói một việc có ý thức thì tự nhiên hiểu việc ấy là việc được thấy trước, nói đúng hơn như A. Eymieu, được tưởng tượng trước. Hãy lấy ngay một thí dụ : Bạn muốn nắn một tượng gà trống bằng đất. Chúng tôi nói « Bạn muốn » chớ không nói bạn ước nhé, muốn nghĩa là có ý thức rằng mình trông chờ được một cái gì. Bạn muốn nắn tượng một con gà trống tức là bạn chọn lựa trong bao nhiêu ý tưởng xảy ra

trong óc não bạn, ý tưởng ấy, bạn thấy trước, và nhất là bạn tưởng tượng trước hình ảnh con gà trống mà bạn sẽ nắn. Như thế thì việc quyết định « nắn con gà trống » đã được cưu mang trong việc có ý tưởng, việc tưởng tượng về hình ảnh con gà trống rồi.

Nhưng nếu nghiên cứu kỹ cơ cấu của ý chí, chúng ta thấy không phải một ý tưởng khi nầy ra chẳng phải dễ dàng bước sang địa vị ý định đâu. Nó cần được cái tôi của chúng ta thấy hay, thấy đẹp, thấy ích lợi v.v… Nó phải chịu « ngã hóa », nghĩa là biến thành cái tôi của ta, để thụ nhận sức mạnh vươn đến chỗ thực hành. Trong khi nó được ngã hóa và chồm tới hành động nó phải tranh thủ để giành quyền tồn tại trước bao nhiêu sự tấn công của các ý tưởng khác nghịch nó hay có vẻ hay đẹp hơn nó. Việc tranh chấp nầy rất thường xẩy ra trong cuộc sống nội tâm của mỗi người. Ai khéo bảo tồn ý tưởng mà mình thấy hay đẹp là người nghị lực. Ai không biết lựa chọn những ý tưởng cách dứt khoát thì mang chứng lưỡng nghi. Nghịch hẳn với người lưỡng nghi là người chọn lựa ý tưởng cách vội vàng quá. Ngay lúc có một ý tưởng mà họ thấy có màu sắc quyến rũ liền quyết theo ngay. Bạn có thể gọi họ là người dục tốc.

Tóm lại bạn thấy trong lãnh vực thực hành ý tưởng có liên quan mật thiết với ý chí.

4. Từ ý định đến hành động

Bây giờ bạn hãy bước thêm một bước nữa trong việc nghiên cứu cơ cấu tâm lý của ý chí. Bạn đã thấy ý định có một quá trình gồm sự phát sinh những ý tưởng, sự lựa chọn ý tưởng hay, sự bảo tồn ý tưởng được ưa thích nhứt. Nhưng ý định tự bản chất không nằm mãi trong địa vị « ý tưởng » mà lúc nào cũng vươn mình đến

hành vi. Nói như vậy không phải tuyệt đối chủ trương rằng luôn luôn ý tưởng phát sinh hành động. Trong đời người có biết bao tác vi không cần đến ý tưởng gì cả. Như lúc ta còn bé, mới lọt lòng mẹ nào ta có ý tưởng về sự bảo tồn, phát triển thân thể ta đâu, song tự nhiên ta ngậm vú mẹ để nút sữa. Trong nhiều tháng ta ôm lấy vú mẹ cách vô ý thức. Ví dụ đó chứng cho chúng ta thấy rằng có khi ta hành động trước rồi mới tư tưởng, ước ao. Tuy nhiên một khi con người có ý tưởng rồi thì ý tưởng có thể phát sinh hành động. Trở lại ví dụ ở trên. Thoạt đầu, còn bé, chúng ta ôm lấy vú mẹ cách vô ý thức, và sau một thời gian, theo luật Tái-tích-phân chúng ta có tập quán « bú ». Nhưng ngoài lúc chúng ta đòi bú theo bản năng, có nhiều lúc chúng ta ôm lấy vú mẹ vì tưởng đến sự ngọt của sữa, vì muốn làm cho mình đã khát. Mà trong cuộc sống sau ngày ta có tuổi khôn ta đã làm biết bao nhiêu công việc như thế. Vậy chúng ta có thể nói có nhiều việc không thể xảy ra do ta nếu ta không có ý tưởng về chúng.

Trong trường hợp đầu óc ta có nhiều ý tưởng lờ mờ, hỗn độn thì ý tưởng nào bám chặt nhứt vào tâm khảm ý thức của ta, thì ý tưởng ấy sẽ biến thành hành vi. Ý tưởng ấy không cần là ý tưởng đẹp nhất, có lợi nhất. Điều kiện tối cần là nó nằm ở trung tâm điểm ý thức thì nó được chú ý nhiều nhất và do đó được thực hiện. Hiện tượng này rất có thể do sự tình cờ. Một viên tài xế ngồi gần bạn nói chuyện với bạn thao thao bất tuyệt, hút thuốc nữa, anh có trong óc rất nhiều ý tưởng nhưng khi qua một chỗ nguy hiểm anh vẫn lái xe anh cách lành nghề. Trong trường hợp ấy ban đầu ý định lái xe và các ý tưởng của câu chuyện trà trộn đến giây phút quan hệ, ý định lái xe chiếm trung tâm điểm của ý thức nên được thực hiện. Cha Cao-Như-Sơn, giáo-sư Kinh-Thánh ở Đại-Chủng-Viện Xuân-Bích

Việt-Nam có lần thuật lại cho tôi nghe câu chuyện buồn cười nầy. Là có một cha dòng Tên nọ trong khi làm lễ, lại mò mò trong túi, rút ra một mảnh giấy và một cây bút chì, ngưng việc làm lễ lại, biên một dẫn chú cho một quyển sách mà cha đang viết. Thiệt là một trường hợp lạ thường. Làm lễ đối với các linh-mục công giáo là một việc bất khả xâm phạm, mà cha ấy xen công việc viết văn của mình vô như thế. Mà tại sao vậy ? Tại định luật tâm lý nói trên. Chắc chắn trong trường hợp nầy cha không suy nghĩ lợi hại gì, nếu sánh cái lợi của viết văn với việc dâng lễ thì việc sau vượt hẳn việc trước. Trong lúc cha dâng lễ có nhiều ý tưởng xâm nhập màng óc cha, ý tưởng cầu khẩn, ý tưởng cám ơn, ý tưởng soạn sách, ý tưởng kiếm văn liệu. Khi ngần ấy ý tưởng phát sinh cái nào chiếm trung tâm điểm của ý thức thì được thực hiện. Trong cuốn « Nghệ thuật muốn » A. Eymieu cũng thuật lại câu chuyện phì cười của Henri Poincaré. Nhà toán học trứ danh nầy ngày nọ làm chủ tịch cho một hội nghị của nhiều bực thông thái. Khi làm chủ tịch hay lóng tai nghe những bài diễn văn, ông lo tìm giải những bài toán. Một diễn giả nọ đề cập đến Phần Thưởng Nôi Bên đã phát cho ông. Các thính giả vui mừng vỗ tay như pháo nổ. Giựt mình, ông cười lên và vỗ tay như ai nấy để hoan nghênh… mình.

Khi ý tưởng thay đổi, hành động cũng tương đương thay đổi. Khi có những ý tưởng tương phản thì theo tác giả « Nghệ thuật muốn » hai trường hợp có thể xảy ra.

Ở trường hợp thứ nhứt, sau khi ta suy nghĩ chu đáo, ta quyết định thực hiện một ý tưởng, do đó các ý tưởng kia bị xóa nhòa. Nếu ai thiếu nghị lực thì sự quyết định bị lưỡng lự, tác vi theo sau đó cũng ít tánh chất tích cực nhưng vẫn biểu lộ ý tưởng một phần nào.

Ở trường hợp thứ hai, hai ý tưởng đồng lý lẽ kình chống bằng nhau nên không có hành động. Bao lâu người ta còn để hai ý tưởng tranh thủ với nhau thì bấy lâu người ta sống trong ý tưởng, chớ không bước vào hành vi. Những kẻ thường có những cuộc xung đột về ý tưởng như vậy là những người bối rối. Họ không phải không sáng suốt đâu, nhiều khi họ sâu sắc, tỉ mỉ lắm nhưng họ thiếu nghị lực nên không thể quyết định dứt khoát.

Khi đầu óc ta có một ý tưởng ám ảnh thì cách chung ý tưởng ấy được thể hiện bằng hành động. Hãy nghe A. Eymieu cho nhiều ví dụ : « …trong một lối đi nguy hiểm, người bộ hành sợ té, sẽ té… ; người bối rối sẽ nói lộng ngôn nếu họ sợ nói lộng ngôn, sẽ ngó những yết thị nếu họ sợ ngó… người tập xe đạp sẽ chạy vào một chướng ngại vật nào đó nếu họ sợ đụng nó… » [2].

Sau hết chúng ta cũng nên để ý khi đầu óc ta có nhiều ý tưởng vương đến những hành vi không nghịch nhau thì những hành vi sẽ xảy ra riêng biệt hoặc liên tiếp nhau. Các tác vi xảy ra như vậy sẽ cấu thành những tập quán. Những nhân đức (tức là những tập quán tốt), những tật xấu (tức là những tập quán xấu) của ta thường được tạo nên theo luật tâm lý nầy.

5. Ý chí với tập quán

Bởi những ý định của ý chí khi được thực hiện liên tiếp làm cho con người có thói quen thi hành nó dễ dàng, nhiều khi thi hành cách máy móc nữa, nên chúng ta cần tìm biết mối liên hệ giữa ý chí với tập quán. Chúng tôi chỉ nói mối liên hệ thôi vì trong một chương sau khi bàn về phương thế rèn nghị lực chúng tôi sẽ bàn rộng về tập quán. Xét về nguồn gốc, tập quán có thể hữu ý hay vô ý. Tập quán

hữu ý cấu thành bởi những việc mà ta cố ý làm nhiều lần. Còn tập quán vô ý cấu thành bởi những việc ta cũng làm nhiều lần, nhưng không để ý.

Xét quan điểm thực hành, tập quán cũng có thể chia ra hữu ý và vô ý. Hữu ý là thứ tập quán cần được cẩn thận bảo tồn luôn mới có thể được thực hiện dễ dàng. Vô ý là thứ tập quán chúng ta làm cách máy móc.

Nghiên cứu hai phương diện ấy thì chúng ta nhận thấy giữa ý chí, nói đúng hơn, giữa ý định và hành vi, nói đúng hơn hành vi tiếp tục tức là tập quán, có dây liên hệ không ít.

6. Ý chí với tình cảm

Trong cuốn « Assujettissement des femmes » Mill nói : « Lịch sử và kinh nghiệm chứng minh rằng những bực chí khí đam mê nhứt tỏ ra bền bỉ khắc khổ nhứt trong tâm tình phận sự của họ khi tình dục của họ được lái về hướng nầy ». Câu nói ấy của Mill vạch cho chúng ta thấy ý chí bao giờ cũng cần lửa tình cảm nung nấu. Nghe điều nầy có lẽ bạn ngạc nhiên. Người ta thường so sánh con người ý chí với con người tình cảm. Sự so sánh nầy chỉ có giá trị ở chỗ hiểu con người tình cảm là thứ người không sống động bằng lý trí và ý chí. Thứ người ấy thì nghịch hẳn con người chí khí, ai cũng chịu. Song nếu nghiên cứu kỹ tâm lý của ý chí chúng ta thấy nó không phải là một cơ quan thuần tinh thần mà mang màu sắc tâm tình. Trong cuốn « Rèn nghị lực để lập thân » Nguyễn Hiến Lê mượn trong Maladies de la Volonté của Ribot ví dụ ông lão mất nghị lực, được chở trên chiếc xe hơi, khi xe cán một người đàn bà, thì ông nhảy xuống trước nhứt để cứu nạn nhân. Ông lão ấy không

hoàn toàn mất nghị lực, còn chút ít ý chí và nhờ tâm tình bác ái, nghị lực gia tăng dồi dào. Những bực giáo chủ như Thích Ca, Giêsu ai cũng phải chịu là những bực giàu tâm tình ái nhân và cũng là những con người chí khí vượt chúng. Trưng Trắc đem thân bồ liễu để khởi nghĩa ở Mê Linh, quả là bực chí khí đấy song phần lớn cũng nhờ bà có tình cảm yêu nước, thương chồng… Napoléon là ông hoàng của ý chí mà cũng là ông hoàng của ham danh lợi… Vậy lời nói trên của Mill quả đúng và khi Spencer nói những tâm tình dẫn đạo thế giới là ông tỏ ra mình đã thấu hiểu động cơ thúc đẩy những hành động của những bực vĩ nhân mà đời ca tụng là những chí khí.

7. Bộ mặt thực của ý chí

Chúng ta đã tìm biết vai trò ý chí đối với nhiều yếu tố của cơ cấu tâm lý con người, bây giờ chúng ta nên nghiên cứu chính bản chất sinh lý và tâm lý của nó.

A. Bản chất sinh lý của ý chí

Có người tưởng ý chí là những tế bào đường gân trong óc của ta. Georges Dwelshauvers nói ông có nghe một diễn giả trong một hội nghị về giáo dục cả tiếng quả quyết rằng ý chí là một bắp thịt. Tội nghiệp cho diễn giả ấy vì có lẽ ông quên nhiều về tâm-lý-học cũng như về sinh-lý-học.

Căn cứ vào sinh-lý-học chúng ta thấy ý chí tuy là một quan năng tinh thần song hoạt động tùy những điều kiện sinh lý đặc biệt. Cái mà những nhà tâm-lý-học gọi là tác vi ý chí (acte volontaire) chịu ba nguồn ảnh hưởng sinh lý căn bản nầy là Bẩm tính di truyền, các tuyến và thần kinh hệ.

1) Bẩm tính di truyền. – Cách chung có thể nói một người có nghị lực nhiều ít một phần do bẩm tính di truyền của cha mẹ giàu hay nghèo nghị lực. Sự quả quyết có giá trị tương đối nầy được mạc khải do bệnh học (pathologie). Như khi nghiên cứu tâm trạng người mắc bệnh động kinh (épileptique) và tìm căn bệnh của họ người ta thấy trong một trăm người có hơn phân nửa là con của kẻ nghiện rượu, hay nghiện những vật kích thích thần kinh. Nhiều chứng bệnh khác cũng có nguyên nhân ở di truyền của cha mẹ bệnh đau thông truyền ; như kẻ khó tập trung tinh thần thường là con của những bực cha mẹ ít lành mạnh về tinh thần hay yếu về thân xác.

Luật di truyền của Mendel mà chúng ta biết khi nghiên cứu về sự sinh thành của thú vật và cây cỏ, cách chung rất đúng và có thể được kiểm soát bằng phương pháp khoa học. Chúng ta hãy lấy một ví dụ về thảo mộc. Nếu bạn lấy nhụy cải bắp rắc vào bông cải đỏ, bạn sẽ có thứ cải lai không sinh sản được. Nó sẽ có bông chớ không phải không ; song bông gồm phân nửa giống cải bắp phân nửa giống cải đỏ và tất cả đều không có hạt. Vài năm sau cải lai ấy sẽ dốc đi và dần dần trổ hoa có hột ít nhiều. Nếu bạn lấy hột nầy ương, bạn sẽ có cây cải mà trái phân nửa của cải bắp, phân nửa của cải đỏ và như thế là cải lai đã định chủng và thành một giống cải đặc biệt là cải bắp-đỏ (chou-radis). Chính Karpets Chenko đã thí nghiệm và đi đến hiện tượng ấy.

Cho thú vật thì luật di truyền có hiệu quả hơn. Một con thỏ lao giao cấu với một con thỏ đực lao thường đẻ ra những con thỏ con nếu không lao cũng yếu phổi.

Người ta đã dùng định luật Mendel để cắt nghĩa sự di truyền của tâm tánh con người. Từ đầu thế kỷ đã có những Galton rồi đến

Pearson, nhưng bởi không thể dùng phương pháp thực nghiệm để kiểm soát cho con người nên luật di truyền về tâm tính con người không đến dỗi khả nghi mà không đặng chắc chắn lắm. Tuy nhiên người ta nhận phần nhiều cha mẹ có tánh nóng đẻ con có tánh nóng, cha mẹ bối rối đẻ con lo âu, cha mẹ gian tham đẻ con mê hơi đồng. Chúng tôi nói phần nhiều xin bạn để ý. Riêng về mặt hình thể thì chúng ta cũng phải chịu cha mẹ to đẻ con lớn dóc cha mẹ da trắng đẻ con da trắng, cha mẹ lé đẻ con ít ngó ngay.

Vậy căn cứ vào những nhận xét trên, người ta có thể phỏng đoán cha mẹ truyền thông ít nhiều bẩm chất của mình về đời sống tinh thần (trong đó có ý chí) cho con cái bằng sự di truyền thể chất.

***2) Các tuyến*. –** Vấn đề tuyến là vấn đề đầu lưỡi của những nhà sinh lý học ngày nay. Trong thân thể có nhiều thứ tuyến : Tuyến giáp tạng (glande thyroide), tuyến gian bào (glande interstitielle), tuyến ngoại tiết (glande exocrine), tuyến nội tiết (glande endocrine), tuyến tùng quả (glande pinéale), tuyến toàn tiết (glande holocrine), tuyến xuất lệ (glande clacryinale) v.v… Quan hệ cho đời sống tinh thần trong đó có cuộc sinh hoạt của ý chí, là những tuyến nội tiết. Theo bác sĩ chuyên môn về cuộc hoạt động của các tuyến, ông Léopold-Levi ai mà các tuyến nội tiết làm việc yếu đuối. ít phát tiết dịch tuyến, người ấy sẽ nhu nhược, đần độn, không thể cương quyết được. Chính bác sĩ ấy đã thí nghiệm điều ông dạy bằng cách chích vào mình một em bé mà tuyến nội tiết kiệt quệ chất dịch của thứ tuyến nầy : kết quả là khi chất dịch tuyến nội tuyết vô, tinh thần đứa bé sáng suốt, muốn ăn, muốn chơi. Mà chất dịch ấy tiêu tan thì tinh thần của nó đần độn, bất dục trở lại. Vậy muốn có ý chí mạnh, cần tăng cường sức hoạt động của những tuyến nội tiết. Ăn uống đầy đủ, thở khí tốt, tắm ánh nắng sớm mai, tập thể dục, làm việc

tinh thần có chừng mực, tránh những bịnh bón, đau bao tử, tất cả là những phương thế phát triển những hạch tối hệ nói trên.

***3) Thần kinh hệ*. –** Ai có bộ thần kinh lành mạnh, đời sống tinh thần bình tĩnh. Trái lại ai có thần kinh hệ mất quân bình, thường có tật lo âu, nhát đảm, lưỡng lự, buồn rầu và hay thay đổi tánh tình. Điều nầy dễ nhận thấy. Nhưng bạn đừng lộn người bịnh thần kinh với người giàu thần kinh chất. Người trước nghèo nghị lực còn người sau thường là người dũng cường.

Chúng ta hoạt động về thể xác cũng như về tâm thần một phần lớn nhờ những thì-trị thần kinh và những thì-trị cơ thể (chonaxies nerveuses et musculaires). Tác động của chúng sinh ra những động lực (synergies) ; vậy nếu những động lực nầy bất đều hòa thì ý chí cũng như bao nhiêu tài năng khác hoạt động thất thường. Muốn chúng điều hòa phải cử động điềm tĩnh, đừng tổn phí khí lực bằng các cử chỉ, tác vi náo động.

B. Bản chất tâm lý của ý chí

Trước hết chúng tôi xin trình bày sơ lược những quan niệm về bản chất tâm lý của ý chí.

1) Quan niệm duy nghiệm

a) Những nhà duy nghiệm chính hiệu chủ trương rằng ý chí bị chi phối bởi ước vọng. Đại diện của những triết gia nầy là Locke. Theo ông chúng ta muốn điều gì, không phải tại nó tốt, nó đẹp mà tại ta khát vọng.

b) Bà con với những nhà duy nghiệm chính hiệu có những triết gia liên hữu phái (associationnistes). Theo các ông nầy, ý chí không

phải là ước vọng nhưng phát sinh bởi ước vọng. Đại diện có Stuart-Mill.

c) Cũng có màu sắc duy nghiệm, sau hết là những nhà duy cảm như Destutl de Tracy chủ trương cách đơn giản rằng ý chí tức là ước vọng mạnh nhứt của con người.

***2) Quan niệm sinh lý học*. –** Theo Ribot, muốn là sự tổ chức thần kinh do đó phát sinh những xung động. Cũng theo ông, trong một tác vi ý chí, có hai yếu tố khác biệt là : trạng thái ý thức tức là cái « Tôi muốn » ; và then máy tâm lý phức tạp để tác động hay ngăn cản. Trong một chương sau chúng tôi sẽ bàn rộng và phê bình quan niệm nầy của tác giả « Les maladies de la Volonté ».

***3) Quan niệm chủ ý luận*. –** (conception volontariste). Theo quan niệm nầy, ý chí là năng lực căn bản của tinh thần con người, có uy lực mạnh nhứt, điều khiển trí tuệ, cai quản bản năng. Khi nào chúng ta phán đoán là chúng ta làm một tác vi ý chí. Chúng ta chỉ quả quyết hay phủ nhận khi nào chúng ta muốn thôi. Những người chủ trương quan niệm này bạn có thể kể Maine de Bitan mà nhứt là Renouvier, tác giả quyển Psychologie rationnelle.

***4) Quan niệm chủ trì luận*. –** (conception intellectualiste). Ý chí được coi như là một năng lực để hiểu biết, để phán đoán. Theo Socrate ta cho một điều gì hay, ta ước muốn là tại trí tuệ của ta nhận là hay và xô đẩy ta muốn. Trong trường triết học cận đại, theo gót Socrate có Descartes và quá khích nhứt là Spinoza, người chủ trương rằng ý chí và trí tuệ chỉ là một năng lực.

***5) Quan niệm của Wundt*. –** Wundt chủ trương ý chí nằm trong bản năng. Nó là sự tự động của các sinh vật. Sinh vật vì những nhu

cầu riêng biệt của mình có những xu hướng về điều mình thích. Sự thèm khát đó là ý chí.

***6) Quan niệm xã hội học.* –** Theo những người có quan niệm xã hội học thì bất cứ cái gì thiện hảo, cao cả nhứt trong con người đều phát nguyên ở xã hội. Ch. Blondel đại diện xứng đáng của họ quyết rằng ý chí cũng như lý trí là hai bảo vật mà xã hội cũng cấp cho con người. Trong xã hội chúng ta có các luật của đoàn thể, vậy theo Durkheim, khi nào chúng ta làm sai luật, lương tâm khiển trách ta và tiếng lương tâm chính là tiếng của xã hội.

***7) Quan niệm của Bergson*. –** Theo Bergson ý chí là năng lực riêng của con người để con người làm việc với ý thức. Ông phân biệt tác vi có ý thức của ý chí với tác vi tự động của bản năng.

Tới đây bạn có cái nhìn quán thống trên nhiều quan niệm khác nhau về ý chí. Mỗi quan niệm có một điểm hay giúp ta hiểu rõ các khía cạnh của cơ cấu tâm lý ý chí. Điều quan hệ là ta biết gạn lọc những sai lầm của các quan niệm ấy.

a) Chúng ta phải đồng ý với những nhà duy nghiệm chính tông và những triết gia liên tưởng phái rằng ý muốn thường bị ước vọng ảnh hưởng nhưng chính ý muốn đổ xô đến hành động chớ không phải ước vọng là những hiện tượng tâm lý ít thực tế.

Phải chịu quan niệm duy nghiệm có phần đúng vì thường điều ta ước với điều ta muốn có vẻ giống nhau. Tuy nhiên nếu căn cứ vào tâm lý học chúng ta thấy ước vọng là con đẻ của tình cảm còn muốn có màu sắc tình cảm mà căn cứ vào lý trí và hành động. Một đàng thụ động và hay mù quáng, một đàng tác động và hợp lý.

b) Ai cũng đồng ý với Ribot rằng cho đặng có tác vi ý chí phải có sự sinh hoạt của cơ thể nhưng tự bản chất tác vi ý chí không có

tính chất vật chất máy móc. Điều nầy chứng rằng nó không lệ thuộc hẳn cơ thể của ta. Về điểm Ribot bảo ý thức của ý chí là một phù tượng (épiphénomène) chúng tôi sẽ xét với bạn sau.

c) Chủ trương của những nhà Chủ ý luận giúp ta hiểu rõ bản chất suy nghĩ của tác vi ý chí. Nhưng bảo nó là năng lực tuyệt đối mạnh có khả năng tìm chân lý thì khả nghi. Kinh nghiệm cho chúng ta thấy nhiều khi suy nghĩ của chúng ta dùng ý chí mà nhứt là dùng một năng lực khác chuyên môn suy nghĩ là trí tuệ.

d) Tôi rất đồng ý với những bực triết gia Chủ tri luận ở chỗ trí tuệ ảnh hưởng đậm trên ý chí vì khi muốn điều gì chúng ta cần có ý để muốn. Nhưng tôi cho là sai lầm khi nói muốn là phán đoán. Hai tác vi này khác nhau. Không cần biện chứng dài dòng, hẳn chúng ta biết có nhiều người giàu nghị lực mà ngu hay làm bậy và nhiều người sáng suốt mà bạc nhược, không làm nên việc gì. Vả lại thiếu gì điều mà bạn và tôi cho là hay là phải mà chúng ta không muốn.

đ) Wundt có lý một phần ở chỗ chủ trương ý muốn mang màu sắc bản năng vì chính những tuyến, những đường gân thớ thịt giúp cho ý muốn phát sinh, song ông quá ư sai lạc khi cho ý chí là bản năng. Như chúng ta đã biết ý chí căn cứ vào sự hợp lý còn bản năng là cơ quan mù quáng.

e) Chúng ta phải chịu rằng ý chí nhờ đoàn thể trong xã hội phát triển nhiều nhưng không phải đoàn thể sáng tạo ý chí. Ý chí là năng lực của từng nhân vị còn ảnh hưởng của xã hội ngoại lai với nhân vị. Thiếu gì điều bạn muốn mà trong xã hội có ai hay đâu, ai ước muốn đâu và tôi ước muốn nhiều điều mà bạn không biết gì hết.

ê) Quan niệm của tác giả « Les deux sources de la morale et de la religion » là quan niệm đúng vì ý chí là một năng lực căn bản để

cấu thành nhân vị và nhờ nó, nhân vị siêu vượt những vật vô giác và vô hồn.

C. Quan niệm hoàn bị về ý chí

Trong cái mà những nhà tâm lý học gọi là « Tôi muốn » nếu phân tách nó kỹ, chúng ta thấy có cả một tổng hợp về ý tưởng và ước vọng. Trước khi bạn định đọc một quyển tiểu thuyết trinh thám, bạn đã dùng trí tuệ nghĩ đến những ích lợi của việc đọc, tưởng tượng những cái hay tác giả sẽ cung cấp cho bạn, đồng thời bạn có ước vọng giải trí, tìm thú vui trong việc đọc. Rồi bạn quyết định đọc. Trong cái « Tôi muốn đọc » của bạn ý chí đã tổng hợp hai ý nghĩ của bạn về quyển tiểu thuyết và những ước vọng đọc của bạn lại để làm nên một tác vi thứ ba không phải của trí tuệ hay của bản năng mà của riêng nó : Chúng ta gọi là tác vi ý chí. Con đẻ chính của ý chí tức là sự quyết định. Vậy bạn có thể định nghĩa ý chí là năng lực tinh thần tổng hợp những ý nghĩ của trí tuệ và sức xô đẩy của tình cảm để tiến đến sự thực hiện cách có ý thức một mục đích đã được suy nghĩ và được quyến rũ bởi tình cảm. Tác vi ý chí vì đó rất phức tạp. Chúng ta biết nó có mà khó bề ý thức bản chất của nó rõ ràng. Tuy nhiên chúng ta có thể chia nó ra làm bốn giai đoạn như nhiều nhà tâm lý học thường làm để hiểu rõ nó hơn : Quan niệm, bàn luận, quyết định, thực hành. Một điều bạn nên biết trước là trong bốn giai đoạn nầy đều có yếu tố tình cảm ảnh hưởng không nhiều thì ít. Chúng ta cần bàn nó riêng từng giai đoạn.

***1) Quan niệm*. –** Khi khởi sự muốn làm việc gì hay muốn đối tượng chi bạn hãy tự vấn : Tôi làm việc đó không ? Tôi lấy vật đó chăng ? Tôi yêu người nọ không ? Lẽ dĩ nhiên đối tượng mà bạn thèm muốn đây phải là đối tượng bạn biết rõ hay biết với một trình

độ kiến thức nào đó vì nếu hoàn toàn không biết, nhứt định không thể thích yêu : vô tri bất mộ mà. Đối tượng ít ra một cách chủ quan, nghĩa là đối với bạn phải có tính chất khả ái. Nhờ tính chất nầy bạn thấy nó có cái gì giống bạn hợp với bạn và muốn cho nó làm một với bạn. Cội rễ của tình yêu là đó.

Nhưng trong khi quan niệm điều gì, vật hay người nào bạn chưa ước muốn hẳn – bạn còn bàn luận một thời gian.

***2) Bàn luận*. –** Trong giai đoạn nầy ta nghiên cứu đối vật chu đáo hơn. Ta chú ý đến những đặc tính của nó, phân tách các lý lẽ nghịch và các lý lẽ thuận, so sánh nó với những đối tượng khác cùng một loại. Tâm não ta lúc nầy là địa trường để cho quyết định và hoài nghi vật lộn với nhau. Chúng ta chưa biết chấp thuận hay từ khước. Qua giai đoạn bàn luận, đến giai đoạn quyết định.

***3) Quyết định*. –** Trong cảnh lờ mờ của tâm não, có một tia sáng thúc đẩy ta bám lấy nó. Đó là sự lựa chọn đi đôi với sự hy sinh phủ nhận các điều khác. Lúc bấy giờ chúng ta không lưỡng lự nữa – Mà đã quyết đoán. Có hai thứ lực lượng thúc đẩy ta nhứt định : một là lực lượng của lý trí, hai là lực lượng của tình cảm. Lý trí gợi cho ta những ý tưởng những ý niệm, còn tình cảm cung cấp những hướng chìu, những luyến ái, cảm xúc v.v… Cả hai góp công thúc đẩy ý chí và bản năng của ta đến quyết định và hành động.

***4) Hành động*. –** Khi đã có quyết định thì có thể nói có hành động. Tác động của ý chí một khi đến giai đoạn nhứt quyết thì chỉ chờ đủ phương thế là biến thành thực tế. Người quyết định điều gì đã chịu trách nhiệm về việc ấy cũng như khi đã thi hành xong nó. Tuy nhiên một quyết định bao giờ cũng đòi hỏi sự thực hiện cụ thể

để tự hoàn thành. Nếu không được thực hiện, nó phải tiêu ma đi như một chiếc hoa héo tàn trước khi thành quả.

Tóm lại trong quá trình của tác vi ý chí, chúng ta thấy việc quyết định đóng vai trò cột trụ. Chính nó là hành vi thuần túy của nhân vị : bạn có thể gọi là hành vi nhân linh. Nó có giá trị y như một tác vi cụ thể. Khi tôi muốn ăn trộm của bạn một đồng bạc, tôi phạm tội y như khi tôi lấy một đồng bạc của bạn : ý muốn của tôi chỉ chờ cơ hội để được cụ thể hóa thôi. Bạn định đem đến cho một nhà dục anh nào đó một món quà rất quí báu. Nhưng vì ốm đau, bạn đem đi không đặng. Tôi nói bạn đã có công trước mặt Thượng-Đế rồi. Chính tâm hồn của bạn bác ái chớ không phải chơn hay tay bạn. Việc cung hiến bên ngoài chỉ làm hoàn tất ý muốn bác ái của bạn thôi.

Ý lực để tự ám thị : *Muốn có ý chí dẻo dai, cứ tạo những tập quán tốt đẹp* (Toát yếu)

Xin bạn đọc thêm : *Apprends à vouloir của Brisset Bonnelain 6 et 17 Ravisse Editeurs 52, Rue des Saints-Pères Paris (VII^{è}).*

CHƯƠNG III : CON ĐẺ CỦA Ý CHÍ

Bạn đừng nói vấn-đề nầy khó, nếu không khó, không còn là vấn-đề nữa. **FOCH**

ĐẠI-YẾU

1. Nghị-lực.
2. Can-đảm.
3. Tự-chủ
4. Nỗ-lực.
5. Điềm-đạm.
6. Vui vẻ.
7. Chí khí.
8. Một lý-tưởng.

Ý chí có nhiều hình thức, khi nó là hành động, khi nó là trạng thái. Trong chương nầy chúng ta nên tìm biết những con đẻ của nó để sáng suốt rèn luyện nó.

Trước hết chúng ta chịu khó nhớ lại quan niệm về ý chí chúng ta bàn ở chương nhứt của phần nầy. Hiểu theo nghĩa rộng thì ý chí là xu hướng của tác động nhắm một mục đích nào đó. Hiểu theo nghĩa chính và thông thường thì ý chí là năng lực tinh thần hướng về một mục đích được quan niệm, suy nghĩ, quyết định và thực hiện. Do định nghĩa nầy bạn thấy hành vi ý chí hay là hành vi nhân linh (actus humanis) khác hẳn với những hành vi nhân sinh (actus hominis). Hành vi nhân linh được điều khiển bởi trí tuệ, ý chí nên có ý thức. Còn hành vi nhân sinh do bản năng, tình dục nên vô ý thức.

1. Nghị-lực

Nghị lực hiểu theo nghĩa triết lý, không phải là ý chí mà là một trạng thái của ý chí khi dẻo dai vươn mình đến một mục đích nào đã được suy nghĩ quyết định và đang thực hiện. Bạn có thể nói nghị lực tức là ý chí bền bỉ ăn chịu mọi trở lực, lúc nào cũng tiến đến đối tượng của mình. Một người can đảm nhứt thời vì một lý do nào đó không hẳn là một người nghị lực. Gọi là người nghị lực, người luôn luôn có sức khỏe tinh thần, chiến đấu với mọi nghịch cảnh, coi thường dư luận, bền gan với đau khổ, kiên tâm với lý tưởng. Chính nghị lực đã tạo cho đời những bực anh hùng, những thánh nhân.

Ganhdi là một ngôi sao nghị lực. Hồi lúc còn măng trẻ Ganhdi không hơn gì bạn và tôi. Khi mới đi học, Ganhdi lười biếng có hạng. Thích chơi giỡn. Ganhdi nhút nhát, thấy ai cũng sợ, khi thôi đi học thì thích ở trong nhà du dú như gián ban ngày. Lối 12, 13 tuổi lại sinh tật nghiện thuốc lá. Có khi không tìm tiền được để mua thuốc hút, Ganhdi ăn cắp tiền của cha mẹ. Nhiều lúc ông dối láo với người nhà để ăn mặn. Con người tuổi trẻ của Ganhdi là con người đầy tật xấu. Thế mà từ lúc đi du học ở Anh Quốc về sau, Ganhdi nhờ đọc Phúc-âm thư, kinh Gihta và tu tâm luyện tánh mà nên người có nghị lực phi thường. Ông có óc cương quyết siêu quần nhưng bao giờ cũng xử thế mềm mỏng. Cuộc sống của ông thanh đạm như của một bực tu hành, thích ăn mặc thô sơ, đi chân không, thường chay lạt. Ông không hề cầm vũ khí nhưng thực dân Anh sợ ông như người ta sợ hổ. Lời ông phán ra phần đông người dân Ấn nghe như nghe kinh thánh. Ông vận động những phong trào bất hợp tác, bất đề kháng, vào tù ra khám như cơm bữa nhưng tinh thần vẫn mạnh khỏe và cương quyết đòi độc lập cho nước nhà. Toàn dân Ấn nô lệ mang nặng ơn ông, coi ông như hiện thân của thần phật. Ngày ông

bị tên vũ phu Golse ám sát là ngày quốc tang của dân Ấn mà cũng là ngày thế giới mất một bực người đầy chí khí.

Nếu muốn kể thánh nhân, gương nghị lực thì có thể viết bằng quyển sách dày. Thánh Bảo Lộc sau ngày trở lại Công Giáo, biến thành một sứ đồ cuồng nhiệt say mê việc truyền giáo. Ngài chịu không biết bao nhiêu cực khổ, khi bị chìm tàu, khi bị bắt bớ, bị đóng đinh cách khốc hại. Nhưng đến giây phút chót ngài vẫn yêu mến Thiên Chúa, say mê đấng Kitô, khao khát Kitô hóa đồng loại và chết thánh lành.

Bà thánh Têrêsa từ bé đến lớn gặp không biết bao nhiêu cơn thử thách, khi chịu hiểu lầm, lúc bị bạc đãi, gần 20 năm chịu cảnh khô lạt, bối rối trong tâm hồn, nhưng luôn đeo đuổi lối tu hành tiểu lộ, trông cậy Chúa và nên đại thánh.

Không cần kiếm thêm ví dụ. Ngần ấy gương chứng cho chúng ta thấy người nghị lực là người có ý chí dẻo dai, ăn chịu lao lung, chuyển bại thành thắng.

2. Can đảm

Thiếu nữ Maria Goretti bị tên vũ phu Alexander hiếp dâm, mà anh dũng cự tuyệt. Tên dâm ô nầy không thỏa mãn được lòng lợn của mình, tức giận đâm chết Goretti. Nàng đau đớn, anh dũng lãnh lấy mũi dao oan nghiệt để bảo tồn đức thanh khiết và giữ thân tình với chúa Giêsu. Đó một gương can đảm chói lọi chúng ta thấy một gương can đảm nầy là Garcia Moreno.

Đọc tiểu sử của Garcia Moreno từ lâu muốn tập cho mình sự gan mật trước bất cứ điều gì làm cho mình sợ hãi. Ngày kia khi vừa đi dạo vừa đọc sách, ngang qua một hang đá, ông thấy một tảng đá

sắp sa xuống ngay chỗ ông định ngồi để đọc sách. Tự nhiên ông nghe khủng khiếp vì thấy tảng đá lớn quá, một khi rớt xuống thì thân thể ông như mít rụng. Nhưng vừa tránh khỏi chốn nguy hiểm ấy thì ông thấy lòng mình hổ thẹn vì đã thua sự sợ. Ông liền trở lại ngồi dưới cục đá và mấy ngày sau cũng ngồi đọc sách như vậy để chiến thắng sự sợ. Gương của ông chúng tôi không dám khuyên bạn bắt chước nhưng bạn phải nhận rằng sự cố gắng chinh phục tính nhút nhát của Garcia Moreno đáng khen.

Nhà triết học đại danh thời trung cổ, thánh Tôma Tiến sĩ đã định nghĩa đức can đảm là sức mạnh làm cho người xứng đáng với tên ấy, ăn chịu và bắt tay hành động. Thật là một định nghĩa đầy đủ. Người can đảm là người chịu đựng những đau khổ mình gặp, dám hy sinh làm những việc phải làm. Người can đảm không cần là người không hề biết sợ trước bất cứ nguy hiểm nào. Người can đảm có thể cảm sợ khi phải những cảnh ngộ khốn đốn nhưng chiến thắng sự sợ và xông pha vào nguy hiểm để thi hành những điều cần thiết. Redier định nghĩa can đảm : « Sự can đảm thật không căn cứ ở sự không sợ hãi mà ở chỗ sợ hãi song vẫn tiến tới ». Người can đảm coi thường nguy hiểm vì tinh thần thượng mã, vì công ích hơn là vì tư lợi. Họ là những thứ người dám hi sinh cho kẻ khác. Tín đồ của Zénon, ông tổ của thuyết khắc kỷ, khi gọi đức can đảm là : « đức chiến đấu vì sự công chính » quả đã tỏ ra am hiểu bản chất nó vậy.

3. Tự chủ

Khỏi cần nói, bạn dư biết người chí khí là người tự chủ. Ý chí khi được trui rèn già dặn sẽ giúp con người làm chủ lấy mình khi có sự thúc đẩy của bản năng, tình dục. Khi nói năng, hành động, người

ta ý thức lời nói, hành vi của mình. Không một cơn sầu thảm, một cuộc vui cười một ngọn sóng hăng hái nào xô đẩy người có ý chí sống động cách vô ý thức được. Chúa Giêsu bị một đứa thất phu tát cho một bạt tai. Chúng ta mà ở địa vị Ngài chắc chồm chồm tới trả đũa. Song Ngài thì khác. Ngài ôn tồn hỏi : « Nếu tôi nói phải sao anh đánh tôi ». Thiệt là tự chủ vào bực thầy. Đọc tiểu sử Taalleyrand ta thấy trong nhiều cuộc tranh luận với đối phương ở những bàn hội nghị ông nóng sôi gan nhưng mặt bao giờ cũng thản nhiên, điểm nét cười.

Năm xưa trong tạp chí Đại Chúng có người mắng Hồ Hữu Tường là « loạn óc ». Hồ Quân trên mặt báo Thế giới trả lời với thái độ quân tử.

Trong cuốn Rèn Nhân Cách, có chỗ chúng tôi đã nói bất cứ con người nào cũng gồm hai phần : phần thượng và phần hạ. Phần thượng là phần tinh thần gồm trí tuệ, ý chí và những tài năng tùy tùng khác. Còn phần hạ là phần gồm bởi thú tính, bản năng, tình cảm, thị dục… Trên đời ai cũng có phận sự làm cho phần thượng chiến thắng phần hạ và phương thế không có không được là ý chí. Người dùng ý chí để sống, để nói năng, hành động là người ý thức rằng mình kiềm hãm cái tôi hạ của mình và lúc nào cũng hướng thượng để đời mình ngày một Người hơn.

4. Nỗ-lực

Nỗ lực tất nhiên là một trong những con đẻ của ý chí. Nó là một sức khỏe, sức tiến, sức vươn lên của ý chí trong khi ý định được thi hành. Trên đường thực hiện những quyết định, thường gặp những trở ngại vật và khi bị khó như vậy, con người chúng ta tự nhiên

muốn tránh đau khổ bằng cách bỏ phế công việc đã bắt tay làm và buông lời than tiếc. Trong những trường hợp đó ý chí hiện lộ ra bằng hình thức nỗ lực, gieo lại trong lòng ta giống tự tín, nhóm trong óc ta lửa hăng hái và kích thích ta bằng viễn ảnh của thành công. Nếu chịu khó xét kỹ quá trình của bao nhiêu công việc lớn lao trên đời hay của những việc quan hệ trong đời ta, ta thấy vai trò của cố gắng quan hệ lắm. Chúa Giêsu thân thể kiệt quệ vì đòn bọng, đói khát mà còn phải vác cây khổ giá để lên đường núi Sọ. Nhờ đó Ngài đã làm hoàn tất công trình cứu chúng sinh. Vị Giáo Hoàng thứ I của Công giáo, khi thoát khỏi thành Rôma là nơi người Công giáo đang bị bách hại ghê gớm, phải nén lòng sợ khổ để lục tục trở lại địa ngục dương trần ấy vì Chúa Kitô khi nghe ngài hỏi : « Quo vadis ». Lamã biến thành giáo đô huy hoàng của Giáo Hội.

Trên đường tìm Châu Mỹ biết mấy lần bọn thủy thủ đồng hành đòi quăng Christophe Colomb xuống biển, nhưng ông cố gắng, cố gắng và sau cùng ông đặt cây thánh giá trên đất Châu Mỹ để ca ngợi Thiên Chúa. Tư mã Thiên đâu phải ngồi khỏe khoắn ở bàn viết : có quạt máy, có bình bông, có rượu giải khát để viết bộ Sử ký mà phải cố gắng chịu khổ trong cảnh lao tù. Edison đã ghi trên bóng đèn điện của ta dùng ngày nay biết bao nhiêu hình ảnh con người thất bại và con người vẫn khởi sự lại của ông. Thấy một linh mục đi ngoài phố, có người tưởng trong một sớm một chiều ngài mặc áo dòng thâm rồi đi truyền giáo nhưng mấy ai để ý rằng phần đông linh mục phải qua mười mấy năm tu luyện. Mà nói tu luyện phải hiểu là Nhịn là Cố Gắng. Xét kỹ nếu không có cố gắng thì không mấy ai làm nên việc gì có giá trị. Đa tài như Montaigne kia còn nói : « Tôi đã đặt hết mọi cố gắng của tôi để tạo lập đời sống của mình : chính đó là nghề nghiệp của tôi và là công trình của tôi ». Khi khởi công

một việc gì thì cách chung ai cũng thấy thích. Nhưng rồi với thời gian, gặp công việc đều đều, chạm những trở lực ai cũng bực mình, muốn « bán đồ nhi phế ». Phải có sự dẻo mềm của ý chí để trì chí thì mới đạt chí.

5. Điềm đạm

Sau khi cầu nguyện xong ở vườn cây Oliva, Đức Giêsu thấy quân thù ồn ào đến bắt mình. Ngài hỏi cách thản nhiên : Các ông đi tìm ai ? Và hỏi ba lần như vậy. Khi bị tra tấn, bị nhổ nước miếng vào mặt bởi những đứa vũ phu, Đức Giêsu nếu không trả lời cách êm dịu thời làm thinh. Trên đời được mấy bực chí khí như vậy.

Đọc Thánh Kinh ta thấy ông Gióp một ngày nọ phải nghe liên tiếp những ác tín báo nào con cái chết, của cải bị cướp phá, vẫn âm thầm nói : Của Thiên Chúa ban, nay cất đi, xin bằng lòng.

Trong cuốn « Pour être un Caractère » Louis Ronzie có thuật chuyện Laënnec bị sụp xe. Cũng là một gương điềm đạm. Laënnec bịnh nặng, ngày nọ bỏ Paris để đi Bretagne, dọc đàng, gần Nante xe ông sa vào một hố sâu. Ông và hành lý rơi cách thảm thiết xuống hố, nhưng bình tĩnh chỗi dậy ông nói với vợ của ông : « Chúng ta té vào lúc độc : Xin Mẹ cầu cho chúng con là kẻ có tội ». (một đoạn trong kinh Kính Mừng).

Đức điềm đạm là ý chí diễn lộ ra trong những khi ta gặp hoàn cảnh nguy hiểm hay gặp cơ hội nào kích thích tình cảm ta quá độ. Nó giúp ta trấn áp các ngọn sóng tình dục, suy nghĩ phải chăng, quyết định sáng suốt và xử trí hợp lý. Hầu hết những người dẫn đạo quần chúng là những tâm hồn thản nhiên. Phải nhiều công phu lắm người ta mới tập được đức ấy. Điềm đạm không phải chỉ có bên

ngoài bình tĩnh thôi mà cần nhứt phải có nội tâm thanh tịnh dù sống giữa bao nhiêu nghịch cảnh, phải bao nhiêu tiếng đời gièm chê.

6. Vui vẻ

Một Thánh nhân nọ ngày xưa thốt câu : « Un saint triste est un triste saint : ông thánh buồn là ông thánh đáng buồn » thật đã am hiểu giá trị của sự vui tánh. Vui tánh là dấu hiệu của một ý chí được trui rèn chu đáo, nó diễn lộ tâm hồn làm chủ lấy mình, biết quên mình đi để tưởng đến kẻ khác. Trong khi vui vẻ, vui vẻ hiểu theo ý nghĩa nhơn đức chớ không hiểu theo nghĩa nhẹ dạ, làm hề – người ta quản trị con người thô lỗ mang tàng tích của tính khí (tempéremment) của mình, tiêu trừ những thói ích kỷ, tật buồn rầu để tiếp đón kẻ khác, chìu chuộng thiên hạ. Mà cho được vậy phải có ý chí hơn người. Không có ý chí người ta để bản năng lôi kéo về lối sống ích kỷ của con người thời tiền sử rất nghèo nàn về tính xã hội. Muốn luôn vui vẻ trong khung cảnh sống hằng ngày với kẻ xung quanh, nhứt định người ta phải chịu khó tu tánh. Phải dùng tâm linh dục (Psychoculture) như chúng tôi đã nói nhiều trong « Rèn nhân cách » để biến đổi tính khí (tempéremmment) thành tánh nết tốt (bon caractère). Phải dùng phương pháp tu tâm vì những kiến thức, tài ba v.v… chỉ giúp có tánh tốt chớ không phải là những điều kiện tất yếu và cũng không phải hễ học giỏi là được người ta thương. Linh mục Lacordaire nói rất chí lý : « Người ta có thể có trí tuệ, có tinh thần, có tài ba, có thiên tài mà không có ý chí ». Nhờ tu tâm luyện tánh, tâm hồn chúng ta nên tế nhị, nên cao thượng, có những tình ý siêu thoát và diễn lộ ra bằng lời nói, việc làm đầy nét thanh nhã, yêu người.

7. Chí-Khí

Người mà ý chí được giáo luyện đầy đủ, mà lối sống cũng như ngôn ngữ, hành vi thoát khỏi ảnh hưởng của thú tánh là con người chí khí. Chí khí là đứa con đẻ hoàn bị nhứt của ý chí. Người chí khí trong khung cảnh xã hội biểu lộ cá tính đặc biệt của mình ra. Cá tính ấy có hai phần, một phần là tính chất, một phần khác là những đặc tính do đẳng cấp, hoàn cảnh, giáo dục thêm vào tính khí. Chúng ta dư biết khi lọt lòng mẹ ai trong chúng ta cũng có cái vốn tâm tính do giòng máu của cha mẹ lưu truyền. Cái vốn tâm tính ấy theo khoa sinh-tâm-lý-học, chịu ảnh hưởng nhiều bởi cơ cấu sanh lý của chúng ta. Người mà chất mỡ nhiều quá, có tánh chậm chạp, người mà bộ thần kinh bị kích thích nhiều có tính hiếu động v.v… Vốn tính tình ấy theo khoa di truyền học lại phần nhiều mang vết tích của tính tình của cha mẹ. Sự quyết định của khoa nầy không chắc như của toán học nhưng đáng tin là tánh tình của cha mẹ di truyền vào tính chất con cái rất nhiều. Rồi cái vốn tánh tình ấy lại chịu ảnh hưởng của đẳng cấp mà người mang nó là phần tử. Người sinh ra giữa đám dân thợ quanh năm nheo nhóc sống trong những nhà không khác chuồng lợn, thường nghe những lời oán trách kẻ giàu sang thì tự nhiên không thích cảnh đời trưởng giả. Kẻ từ nhỏ đến lớn sống trong nhung lụa thì tự nhiên ưa nhàn.

Ảnh hưởng của hoàn cảnh thiên nhiên nữa. Tôi dù mang vốn di truyền can đảm nhưng sống giữa rừng sâu núi thẳm, quanh năm nghe beo kêu vượn hú rùng rợn thì dù sao cũng ít gan mật hơn bạn là người từ nhỏ đến lớn sống giữa cảnh đồng trống sáng sủa hay chốn thiên hạ quần tụ đông đúc.

Đến giáo dục thì thôi khỏi nói, là một yếu tố thay đổi tính tình con người rất nhiều. Trước hết chúng ta hãy nói thể dục. Người có

tánh tình bất thường có thể đến những bác sĩ chuyên môn hay những nhà tâm phân học để tìm cách bổ dưỡng những hạch về thân về não, về dạ dầy, về cổ để chúng phát triển những chất dịch cách điều hòa hầu tánh tình nhờ đó trở nên điều hòa. Người ngực lép, thở nghe nặng, hay quạu có thể dùng cách thêm hô hấp, để con người khỏe khoắn, vui tươi. Người ít học, hiểu biết cạn thì thường cho kiến thức của mình là đầy đủ. Trí dục có thể làm cho con người biết mình ngu, cần phải học luôn và càng học càng thấy còn nhiều điều chưa am tường. Đức dục phải chịu là yếu tố quan hệ nhứt trong việc thay đổi tâm tính tự nhiên của con người. Nhờ có lý trí được hoạt động tự do trên phạm vi của mình và ý chí quản trị tình dục, điều khiển nếp sống, ngôn ngữ, hành động. Đọc lịch sử danh nhân thế giới chúng ta thấy hầu hết những người có tiếng là đạo hạnh, là mẫu mực của kẻ khác về đức tánh là những người thiện hóa tâm tánh tự nhiên của mình bằng đức dục. Thánh Aucutin trước khi nên đại thánh đã là trai tứ chiếng, tên chơi bời thuộc hàng điển hình. Abraham Lincoln trước khi thành vĩ nhân của Hoa-kỳ và được nhiều người coi là bực đại đức, chắc bạn biết, đã có một dĩ vãng không hay gì lắm. Chính cái phần tinh thần do công phu luyện đức mà con người gia nhập vào vốn tâm tính tự nhiên của mình mới là phần đáng kể khi bàn về giá trị con người. Ai có chí khí hơn ai, là có phần tinh hoa đó nhiều hơn kẻ ấy. Tôi vẫn biết có độc-giả cho rằng giá trị một đời người rất có thể căn cứ vào nhơn đức, vào chỗ nên thánh chớ không chỉ căn cứ trên chí khí. Không thiếu gì người hay coi chí khí với việc nên thánh là hai việc khác nhau. Quan niệm đó nếu không hoàn toàn sai lầm thì cũng không đúng lắm. Nên thánh là gì nếu không phải là chiến đấu với tình dục, bắt phần hạ của con người vâng phục linh hồn, là luyện đức. Mà không phải

luyện đức trong một sớm một chiều. Ai muốn nên thánh phải dày công diệt dục, tiêu trừ tật xấu. Sự cố gắng triền miên để tự thiện hóa ấy là con đẻ của ý chí, là chí khí rồi chớ gì nữa. Louis Ronzie nói : « Chí khí là cái gì bền bỉ, cái gì chống nghịch lại ». Trên đường nên thánh cũng như trên đường làm người, người chí khí là người luôn làm nghịch với những huấn lệnh của con người hạ trong mình để vươn tới lý tưởng tốt đẹp của mình, có chí khí dĩ nhiên không hẳn là thánh nhưng là thánh tất nhiên phải có chí khí.

8. Một lý tưởng

Ý chí đẹp lắm, các con đẻ của ý chí như nghị lực, can đảm, tự chủ, nỗ lực, điềm tĩnh và nhứt là chí khí đẹp lắm, nhưng thưa bạn dù sao chúng cũng chỉ là phương thế. Bạn tập nên người chí khí để làm một cái gì chớ chẳng lẽ bạn lấy cái tùy làm cái chánh, lấy cái phương thế làm mục đích nghĩa là lo tập cho mình có ý chí sắt rồi thôi. Chúng tôi biết có nhiều người có thiện chí lắm, nỗ lực rèn tâm tánh để nên người chí khí rồi dùng ý chí của mình làm những việc không mong tồn tại gì hết hay chỉ có giá trị ở nhân gian mây nổi. Họ là những người đáng thương hại. Xin bạn đừng bắt chước họ. Diderot nói với bạn : « Bạn hãy tạo cho mình một lý tưởng, nó là lý tưởng của cả đời bạn ». Xin bạn hãy treo câu này ở đầu giường bạn để mỗi tối và mỗi sáng đọc nó như người ta đọc Thánh kinh. Trong đời người lý tưởng là quan hệ nhứt. Phải tìm cho được lý tưởng thật chớ không phải những ý tưởng có vẻ quyến rũ để rồi bị đưa đến chỗ thất vọng. Lý tưởng thật ấy dĩ nhiên phải căn cứ trên nhân vị, trên Thượng Đế là nguồn gốc và là cứu cánh của vạn loài.

Có một lý tưởng chân thật, tốt đẹp rồi, ý chí mới có đối tượng để hoạt động. Bạn xô đẩy hết những lực lượng của ý chí mình đến

chỗ thực hiện chương trình làm người của mình. Trước hết bạn hãy sống xứng nhân phẩm. Platon, Socrate không có quan niệm rõ rệt về Tạo Hóa nhưng cũng khuyên bạn sống đức hạnh để thực hiện ý muốn của Tạo Hóa. Riêng bạn, bạn đã am hiểu con người khi được Thượng Đế tạo nên, có sứ mệnh đặc biệt là làm người cho chu đáo. Mạnh Tử khuyên bạn : « Thiện dưỡng hạo nhiên chi khí ». Hay lắm. Nhưng bạn phải làm cái gì hơn nữa kìa. Bạn phải dần dần tiêu diệt các tật xấu. Bạn nên noi gương một vĩ nhân nào đó như Giêsu chẳng hạn để luyện đức. Đạo Phúc-âm người ta thấy Giêsu là một bực hiền từ, khiêm tốn, khiết bạch, nhiệt thành, nhẫn nại, bác ái, chịu khó. Tại sao bạn không bắt chước các đức tánh vàng ngọc ấy.

Nhưng luyện đức theo quan niệm tu thân thông thường thời chưa hẳn là lý tưởng của bạn. Bạn còn phải tìm cho được nguồn Chân, nguồn Thiện, nguồn Mỹ vì ý chí của bạn có tầm hoạt động bao la, không bằng lòng với những cái chân, thiện, mỹ mảnh vụn mà khao khát sự hoàn toàn. Thánh Aucutin có lần nói rằng tâm hồn mình băn khoăn khao khát yên nghỉ trong Thượng Đế. Bạn và tôi cũng không khác ngài vì ý chí chúng ta phải có một đối tượng hoàn toàn mới làm nó thỏa mãn.

Tóm lại chúng ta phải có một lý tưởng để đời chúng ta khỏi vô nghĩa. Lý tưởng ấy phải thật, phải xây trên nền tảng vững chắc bằng không chúng ta sẽ không hơn con dã-tràng. Có lý-tưởng rồi chúng ta đem tất cả chí khí của mình để tranh đấu thực hiện nó. Roosevelt nói : « Nhận được mục đích rồi thì mọi lực lượng đổ xô đến ». Trên dương trần không có gì thú vị bằng đau khổ vì lý tưởng. Biết vậy nên khi gặp thất bại, gặp ưu phiền bạn đừng nản lòng. Bạn hãy trông cậy nơi Đấng đã từng đau khổ, chịu chết vì bạn và bạn hãy nói như thánh Bảo Lộc : « Tôi làm được tất cả trong Đấng làm

tôi mạnh mẽ ». Người ta nói : « của gì mắc mới có giá trị ». Công trình của bạn mua bằng nhiều cố gắng của ý chí mới đưa bạn đến hạnh phúc đời đời.

Ý lực để tự ám thị : Chí khí là sống với lý tưởng, là luôn tự chủ, tự tu và hướng thượng (Toát-yếu)

Mời bạn đọc thêm : Les miracles de la volonté của nhiều tác giả. Editions Montaigne 2, impasse de conti, 2 Paris (VI^{e}).

CHƯƠNG IV : VÀI CƠN BỆNH CỦA Ý-CHÍ

Có người cả đời rất ít xử dụng ý chí, làm tôi tình dục mà không dè. **FEURZINGER**

ĐẠI-YẾU

1. Ý chí cũng mắc bệnh.

2. Kém ý chí vì những nội hạch phát triển không điều hoà.

3. Những con bệnh thông thường của ý chí : *1) Bất dục*. *2) Dục tốc*. *3) Nhược chí*. *4) Tôn kỳ*. *5) Ước*. *6) Lưỡng lự*. *7) Mơ mộng*. *8) Nản chí*. *9) Kiêu hãnh*. *10) Hàng hai*. *11) Nhát đảm*. *12) Bi quan*. *13) Đãng trí*. *14) In trí.*

1. Ý chí cũng mắc bệnh

Phần xác hay mắc bệnh. Phần hồn hay nói rõ rệt hơn là ý chí cũng không khác, cũng mắc những chứng bệnh riêng ta cần biết để tiêu trừ. Nguyên nhân của bệnh mất ý chí hay kém nghị lực phần lớn do thiếu giáo dục về ý chí, mà phần không nhỏ do sự phát tiết không điều hoà của những hạch có hệ đến ý chí.

Kém ý chí vì thiếu giáo dục.

Một sự kiện nầy mà chúng tôi tin chắc bạn đã nhận xét trong nhiều cơ quan giáo dục. Là nhiều nhà giáo dục không để ý giáo luyện từng kẻ dưới mà chỉ giáo luyện đoàn thể cách chung vậy.

Thay vì tìm hiểu từng tâm hồn, cộng tác với kẻ dưới để phát triển những mầm mộng đức tánh của họ, tiêu trừ những tật xấu hay đề phòng những xu hướng không hay họ có thể gặp, nhà giáo dục thì lo buông ra những lời khuyên tổng quát. Bởi có quan niệm sai

lầm ấy về giáo dục nên trong nhiều gia đình, học đường có bao nhiêu là tâm hồn « cha mẹ sinh sao lớn lên y nguyên vậy ». Họ núp dưới bóng của đoàn thể, trước mặt nhà giáo dục thì họ xếp mình vào vỏ cứng bản ngã nên nhà giáo dục có biết chân ngã của họ ra sao. Riêng về phương diện ý chí, họ là người nhược chí, nhu thuận, dục tốc hay đa nghi, nhà giáo dục không biết gì cả. Có nhà giáo dục lại vị nể kẻ dưới, kính trọng sai lầm kẻ có thiện cảm với mình hay vì kẻ dưới học hành, tu trì lâu quá trong cơ quan giáo dục của mình nên không dám khiển trách những khuyết điểm về ý chí của họ. Một triết gia nọ nói giáo dục là chuẩn bị con người ra cuộc đời mà không biết nhiều nhà giáo dục thi hành phận sự cách ấy có phải là chuẩn bị con trẻ ra đời hay không ? hay là khiến họ thành những nạn nhân của cuộc đời cầu chí, tranh đấu.

Một điều bạn nên để ý nữa về sự thiếu giáo dục của ý chí. Những người có phận sự đào luyện con trẻ không quan tâm cho đủ việc Giáo Dục nên việc chí dục không thành công. Tại sao thế ? Chúng tôi vẫn biết ý chí là quan năng tinh thần nhưng trong khi hoạt động nó tuỳ tùng rất nhiều ở giác quan. Một ý định do ý chí phát ra cho được diễn lộ thành ngôn ngữ, hành vi, thái độ phải nhờ những bắp thịt, lằn gân của thể xác. Nếu ngay từ tuổi măng non con trẻ thiếu giáo dục, có những tập quán xấu về sự cảm giác, về sự chuyển động bằng cơ thể thì khi lớn lên nhiều lần thân xác cũng không trung thành thực hiện mệnh lệnh của ý chí. Có nhiều người khi lớn muốn thinh lặng, thấy đức điềm đạm là cần, nhưng đụng một nguyên do nào thì miệng bắt nói tía lia, tay chơn múa nhảy. Nhiều lần họ cố gắng kiềm hãm sự xung động để hành động có ý thức theo sự điều khiển của ý chí nhưng phải vất vả lắm và lắm lúc không tự chủ đủ. Có người khác lúc thành nhơn muốn sống trong

sạch, thấy đức thiết bạch là bông hoa của tâm hồn nhưng vì lúc nhỏ có tật thủ dâm, có thói quen tìm những hình loã thân để ngắm, có tập quán tưởng tượng những cảnh trăng hoa. Họ phải tranh đấu kịch liệt lắm mới mong thắng nổi sự nghiêng chiều xấu của con người họ. Giáo dục là việc cần thiết để cho chí dục thành công nhưng có mấy nhà giáo dục để ý đâu. Thường trong gia đình cha mẹ lo nuôi con cái mạnh khoẻ, mập béo rồi dạy sơ sơ chút ít luân lý gì đó thôi. Hy vọng nhà trường. Đến trường con trẻ cũng bị thiếu dạy nốt về giáo dục. Người ta lo dồn vào óc con trẻ những môn về trí dục để nó sau nầy giựt những cấp bằng. Khi ra khỏi trường ai muốn tự rèn luyện về tâm đức thì lo lấy cho mình. Nhưng chừng ấy mỗi người có để ý đến điều đó không, rồi khi để ý liệu có rảnh trí để thực hiện điều mình muốn không ?

Có khi nhà giáo dục làm cho kẻ dưới biến thành cái máy, tạo họ nên những người phụ nhược, gàn dở. Có nhiều cha mẹ ác tợ lý hình. Ngày kia hai đứa con của vua Clovie đệ nhị phản nghịch cùng mẹ chúng là bà Bathilde. Nhà vua cho lệnh đốt tay chơn chúng đến phỏng rồi bắt chúng xuống tàu thả dọc con sông Sen.

Có lần chúng tôi mục kích một cuộc trị con rùng rợn. Một bà lão nọ túm đầu con gái mình, rẽ tóc ra buộc vào cột nhà rồi lấy lửa thui hai chơn. Em gái ấy bị đốt vừa nhảy vừa kêu trời. Những lối sửa phạt trên nầy không phải là dạy con mà là trả thù, là làm tổn hại nhân vị của chúng, uy hiếp ý chí của chúng làm cho chúng nên những người bạc ác.

Đọc tiểu sử Luther người ta thấy có ngày lúc còn nhỏ ông bị thầy giáo đánh đến 15 lần. Về sau khi lớn lên tâm hồn Luther một phần lớn vì ảnh hưởng của lối giáo dục khủng bố, hay sợ sệt hay bối rối.

Nói đến nền giáo dục cổ thời ở nước ta, có người không tiếc lời để kết án nó là khắc nghiệt. Lời kết án không phải là không có lý đâu. Nhà giáo dục ngày xưa hình như không coi kẻ dưới là những nhân vị. Họ bất kể tự do của những người nầy. Nói chuyện với người lớn con trẻ phải khoanh tay lại, ra vẻ cóm róm, nói rất ít và nói bằng những lời khách sáo tỏ ra sự tôn kính bực trên trước như thần thánh. Đi đứng ngồi ăn với người lớn là một cực hình. Người lớn ngồi hết rồi đứa trẻ mới được ngồi, ngồi rón rén thôi nhé, ngồi mà có vẻ tự do một chút có thể bị cha mẹ hự hẹ hay khi xong bữa sẽ bị đòn. Lúc ăn phải ngó xuống, đang ăn mà uống thì bị ó liền, ăn mà ợ thì khó khỏi bạt tai, ăn rồi so đũa cho bằng để lên chén, rón rén ra lu uống nước.

Còn cái nạn hầu trà và quạt hơi nữa. Ông nội nằm dài trên ván gỗ, dựa gối vừa uống chè vừa kéo thuốc lào và bàn đủ thứ đạo lý thánh hiền. Cháu hết làm điếu đến châm trà và xong hai việc nầy thì phải quạt « cầm canh ». Bạn hãy nghe Nguyễn-Hiến-Lê thuật : « Hồi nhỏ đã bao lần tôi phải dựa cột hằng giờ để hầu điếu đóm mỗi khi ba tôi tiếp một ông khách quý. Chân muốn tê, mắt muốn díp lại mà vẫn ráng ngoan ngoãn nghe các cụ bàn bạc về kinh sử, không dám lộ một vẻ gì là khó chịu. Mỗi lần nghe ba tôi hạ lệnh : « thôi cho ra sân chơi » tôi thấy như có cờ bay trong bụng ». [3]. Cảnh khổ nầy của tác giả « Rèn nghị lực để lập thân » biết bao người có tuổi ở xứ ta đã chịu.

Lối giáo dục nghiêm khắc theo tinh thần Khổng Mạnh phải chịu có chổ hay là nó đào luyện cho nhiều người có phẩm cách cao thượng, nhưng phải công bình nói thẳng rằng nó cũng làm cho nhiều người quên mất mình là nhân vị, quên mình có tự do, làm cho tuổi trẻ không phát triển đầy đủ óc sáng kiến, lối sống tự nhiên của

cá tính. Nhiều người ngày nay trách móc lối giáo dục thời xưa là lối giáo dục dồn gối : các cụ bắt học trò nuốt trộng hết pho kinh nầy đến bộ sử kia, làm cho những ai lúc chuẩn bị đi thi phải mệt óc, tổn sức, kiệt quệ trí lực, có thể là người rất thông thái nhưng nghèo kém nghị lực. Có lý. Nhưng lối giáo dục ngày nay có khác gì lối giáo dục xưa lắm đâu. Ngày nay trong chương trình tú tài người ta để giành cho học sinh những tứ thư nghĩa kinh mới, tức nào hình học, đại số học, sử địa ngoại quốc, học sinh phải dồn như dồn gối vào đầu trước khi ra trước mặt giám khảo. Hồi lúc còn trên ghế trung học chúng tôi có nhiều bạn ở ký túc xá. ban đêm quá chín giờ nhà trường tắt đèn, trốn vào cầu tiêu vặn đèn lên học đến 12 giờ khuya. Có nhiều bạn phải mua thuốc kích thích thần kinh để làm mất ngủ hầu « gạo » suốt sáng. Nhiều bạn mệt lả đi, óc rối loạn phải kiếm thuốc an thần. Thi xong ai nấy mất mấy kí-lô. Thì ra các sinh viên ngày nay không khác các cụ cống cụ nghè xưa lắm hả bạn ? Mà có lẽ ngày xưa nhờ ảnh hưởng của học thuyết thánh hiền nhứt là của Khổng Tử, Lão Tử các cụ dù nỗ lực nuốt sách vẫn giữ tâm hồn điềm đạm, điều đó giúp ý chí ít bị hao tổn và hoạt động khá điều hòa. Ngày nay ở nhà trường hình như người ta ít quan tâm việc luyện đức nên rất e có nhiều thí sinh trong những mùa thi phải bị tổn thần mà không đủ nghị lực để giữ sự quân bình nội tâm và ý chí mất đi không ít khả năng tự quyết. Một bịnh dịch nữa của nền giáo dục ở thế kỷ nầy là người ta hiểu sai quan niệm tự do. Có nhiều cha mẹ, thầy giáo để kẻ dưới của mình muốn làm gì thì làm và hai bên đều viện lý là phải trọng tự do. Nếu chúng tôi không lầm thì hình như hai chữ tự do có kẻ hiểu là phóng đãng. Ở ngưỡng cửa gia đình nhiều cha mẹ cưng con cách thiếu khôn ngoan. Đứa bé hễ đòi bú là cho bú, đòi uống là cho uống, bắt cõng là cõng, sai hết bà mẹ đến

ông cha, khiến hết cô chị đến con em. Đã hơn một lần chúng tôi nói con nít rất độc tài. Chúng không độc tài kiểu Staline hay Hitler nhưng vẫn độc tài đặc biệt. Tuổi của chúng là tuổi chuyên làm nô lệ cho thú tính, cho bản năng. Không có đặt vấn đề xử dụng lý trí với chúng. Bản năng của chúng thúc đẩy chúng đòi hỏi cái gì thì như cái máy, một thứ máy thịt xương, chúng ra lệnh cho người thân làm thỏa mãn điều chúng yêu cầu. Chúng không bao giờ có ý nghĩ nhẫn nhịn nên hễ « huấn lệnh » đòi bú, đòi bồng của chúng không hay chưa được thực hiện thì tức tốc chúng ra cho người lớn một « hình phạt » bằng cách chúng nhăn mặt, khóc la, nằm vạ. Chúng không khác gì thú vật lúc nào cũng ngoan ngoãn làm tay sai cho thú tính vậy mà nhiều cha mẹ không thấy tai hại ấy lại viện lý là cưng chúng, giúp chúng ngày càng nô lệ hơn. Vẫn hiểu người có trách nhiệm dưỡng nuôi chúng phải lo trả lời những đòi hỏi khẩn thiết của chúng nhưng không nên vì lẽ đó mà chiều chuộng chúng quá lẽ. Nhiều lúc cha mẹ nên làm nghịch ý chúng để tập chúng tự chủ. Sự luyện tập nầy rất có giá trị, tạo cho chúng những tập quán về sau khi khôn lớn chúng tự nhiên thấy dễ dàng cai quản lấy mình.

Ở nhà trường có nhiều nhà giáo dục bất chấp sự phát triển tánh tình của kẻ dưới. Nhiều kẻ vô tình hay hữu ý coi mình là thứ công chức, nhứt là ở trường công, nên chỉ lo việc trí dục cho có lệ, còn bao nhiêu cuộc giao thiệp thầm kín, khả nghi về đường luân lý của kẻ dưới họ không buồn quan tưởng. Ngày nay trong nhiều trường học nam nữ chung chạ có biết bao cuộc tình duyên bất đáng xảy ra mà nhà giáo là kẻ thế quyền phụ huynh có phận sự tìm hiểu để giúp kẻ dưới mình khỏi những cạm bẫy của ái tình, lại không kẻ để ý cho. Chúng tôi biết có nhiều phụ huynh sáng suốt thấy nỗi nguy hiểm cho tương lai con em mình ở nhiều học đường nhưng vì

mảnh bằng, vì danh dự của gia môn nên buộc lòng để chúng đến trường một mặt bổ dưỡng trí não một mặt phá hoại lương tâm và thu trữ tội lỗi.

Bởi quan niệm sai lầm về giáo dục như vậy nên người ta không lạ gì xã hội hiện thời của chúng ta có không ít người thông thái thì thật thông thái nhưng không xứng đáng chút gì với địa vị xã hội của họ, có không ít nhà trí thức mang đời tư ô uế và trong cách giao thiệp nhiều khi thua hẳn một em bé mục đồng.

2. Kém ý chí vì những nội hạch phát triển không điều hòa

Chúng tôi vẫn tin tưởng các quan năng trọng yếu của con người như trí tuệ, ý chí là những thành phần của linh hồn, chúng cấu thành cái thượng của nhân vị (personne humaine) chúng có tính chất thiêng liêng, chúng bất diệt. Chúng tôi vẫn tin tưởng vậy với những triết gia bực thầy như Aristote, thánh Tôma, Jacques Maritain, nhưng chúng tôi đồng thời cũng không quên các quan năng ấy khi con người còn ở nhân gian, cần hoạt động trong sự cộng tác của thể xác. Mà nói thể xác là nói những tế bào, những nội hạch. Trong cơ thể con người các nội hạch đóng vai trò quan hệ mà nhiều người không dè. Sự phát tiết chất dịch của chúng có ảnh hưởng hoặc gián tiếp hoặc trực tiếp đến sức khỏe của ta, đến sự quân bình của tinh thần, đến sự phát động của tình cảm, cảm giác. Bởi vai trò hệ trọng đó của những nội hạch, nhất là những hạch ở não, nên ai nghèo kém nghị lực hoặc mất hẳn ý chí, những nhà bác học thường phỏng đoán là tại sự phát tiết không điều hòa của chúng. Vì đó một người lâm chứng mất ý chí trước hết nên đi thăm bác sĩ để lo cho thân thể mạnh khỏe đã : nếu ý chí không được gia tăng thì hãy đến những nhà tâm-phân-bệnh học. Nói như vậy chúng

tôi không có ý chủ trương vật chất sản xuất tinh thần đâu mà chỉ muốn nhấn mạnh sự cộng tác cần thiết của thể xác với tâm hồn. Chúng tôi vẫn biết nhiều người thân thể bồ tượng mà ý chí bún thiu và nhiều người nhỏ con (Napoléon) ốm yếu (Ganhdi) mà ý chí dời non lấp bể.

Vấn đề muốn quan tâm ở đây là sự cần hoạt động đầy đủ của những hạch trong cơ thể để các quan năng tinh thần, trong đó có ý chí, đủ điều kiện hoạt động.

3. Những con bệnh thông thường của ý chí

Đã biết sơ qua vài nguyên nhân làm cho ý chí suy kém. Bây giờ ta thử nghiệm xét vài con bệnh thông thương của nó.

***1) Bệnh bất dục*. –** Hai tiếng bất dục chúng tôi dịch bởi chữ Hi-lạp là Aboulomai nghĩa là không muốn để chỉ chứng bệnh của người mất chí lực. Tại thiếu chí dục chăng ? Tại những nội hạch kém phát triển chăng ? Tại gương xấu của những người bạc nhược chăng ? Có lẽ tại cả ba. Điều lấy làm lạ là người bất dục nhiều khi không đau bịnh gì, lắm lúc vẫn thông minh nhưng không quyết định được hay không bắt tay thực hiện được điều mình muốn thực hiện. Người mắc chứng nầy nhiều khi cố gắng làm những cử động bên ngoài như lắc đầu, trợn mắt để làm điều họ muốn mà không làm được. Trí não họ cũng suy nghĩ những lý lẽ để thi hành điều nọ điều kia nhưng theo Guislain « Trong tận sự hiểu biết của họ có sự không thể được ». Trong cuốn « Les maladies de la Volonté » Th.Ribot có dẫn một trường hợp người bất dục mà Bernetto kể trong « Mental Physiology ». Có người nọ thường không thi hành được điều mình ước muốn. Các quan năng tinh thần của y đều

mạnh khỏe như thường trừ ra ý chí. Nhiều khi muốn thay áo mà hằng giờ không lột áo ra được. Bữa kia y đòi uống nước, gia nô bưng ly nước để trên mâm đến cho y, y ngó cả nửa tiếng đồng hồ mà không bưng ly nước.

Căn cứ vào ví dụ nầy và nhiều ví dụ khác ông kể trong sách chúng tôi dẫn ở trên, giáo sư Th.Ribot nhận xét :

- Các bắp thịt và những cơ quan để máy động của người bất dục còn nguyên vẹn. Sự tự động là nồng cốt của tập tục hằng ngày trong đời sống cũng không hư hại gì.

- Trí tuệ còn minh mẫn. Người bệnh thấy rõ điều mình muốn, biết các phương tiện để đạt ý nhưng thực hiện thì không được.

Những nhận xét nầy của tác giả « Les maladies de la Volonté » rất đúng. Nhưng có điều người ta không thỏa mãn là cho nguyên do chánh của chứng bất dục là cảm tính suy yếu, là tại sự hoạt động sinh lý không điều hòa. Hãy nghe ông nói : « Ấy vậy nguyên nhân là sự bất cảm giá tương đối, sự suy yếu toàn thể của cảm tính ; cái bị tổn thương là đời sống tình cảm, là sự có thể bị động » [4].

Phải chịu tác động ý chí bị cơ thể điều khiển nhưng bảo rằng tác động ý chí bị chi phối hẳn bởi tổ chức thần kinh như Th.Ribot (trg 32 trong sách đã dẫn) và nguyên nhân chánh của bệnh bất dục là tại cảm tính sung yếu thì có lẽ không đúng lắm. Trước hết chính Th.Ribot nhận như tôi đã nói trên rằng những cơ quan tác động của người bất dục còn nguyên vẹn (trg 49) vậy mà ít trang sau ông lại mâu thuẫn với mình. Vả lại điều gì làm điều kiện cho một sự kiện nào không phải là sự kiện ấy. Cảm tính làm điều kiện cho tác động ý chí nhưng nó không phải là ý chí nên khi thiếu nó ý chí bị tổn thương thôi chớ không mất hẳn ; cho đặng ý chí mất hẳn nó phải

mất phần nào căn bản cấu thành nó. Chính phần căn bản ấy ngày nay chưa có nhà tâm lý học nào chứng minh cho ta thỏa mãn. Trong một chương sau chúng tôi sẽ bàn kỹ về bản chất của tác động ý chí và sẽ đề cập những chủ trương khác nhau của nhiều tâm lý gia khi nghiên cứu ý chí.

Th. Ribot hình như không đáng tin lắm là vì ông không để ý đến cho sự hoạt động ý chí khác hẳn sự hoạt động máy móc. Paul Foulquié, ở quyển Psychologie (Les éditions de l'Ecole) trang 707 và 704 nói : « Trong giới thể chất, chúng ta không thấy sự quân bình của những lực lượng đối nghịch ; còn trong sinh hoạt nội tâm, trái lại, chúng ta cảm thấy có nhiều sự lưỡng lự, sự suy tính : vậy thì tác động ý chí ít nữa ở ngoài địa hạt vật chất một phần nào ; nó là một sự kiện tâm linh (un fait psychique) ». Hơn nữa theo J. L. Hermitle và Foulquié thì khoa giải phẫu về óc gần đây cho chúng ta biết những nội hạch chỉ ảnh hưởng sự hoạt động tinh thần chớ không phải là điều kiện tất yếu của những quan năng tinh thần.

Sau hết Th. Ribot coi sự ý thức của việc muốn là một phụ tượng (un épiphénomène). Ở trang 3 sách đã dẫn, ông nói có hai yếu tố riêng biệt trong mọi tác động ý chí. Đó là cái : « Tôi muốn » một trạng thái có ý thức nhưng tự nó không có hiệu quả gì và một cơ cấu tâm lý phức tạp, chính cơ cấu nầy bao hàm khả năng hành động và khả năng ngăn cấm. Nhưng hình như ông quên trong quá trình của tác động ý chí có điểm tối hệ nầy là sự ý thức. Một người nào xử dụng ý chí của mình phải là người biết mình đang muốn khi muốn một điều gì. Bởi lẽ dễ hiểu là tác động ý chí là tác động hữu thức.

Tóm lại chúng ta thấy người bất dục là người mắc chứng bịnh kỳ lạ, kỳ lạ vì thể xác, tinh thần, trừ ra ý chí, vẫn ở trạng thái bình

thường. Có người trong một thời cơ nào đó có ý chí mạnh mẽ lại. Những nhà tâm lý học hiện nay đang tìm nguyên nhân chúng coi ở đâu. Chúng ta đợi họ trả lời dứt khoát.

2) Bệnh dục tốc. – Người mắc bệnh nầy không suy nghĩ trước điều mình muốn, vừa có ý nghĩ về điều gì có vẻ hay đẹp, ích lợi liền quyết định hành động. Hình như họ không xử dụng lý trí và ý chí. Không xử dụng lý trí bởi vì họ không suy nghĩ, phán đoán ; không xử dụng ý chí vì tác động quyết định của họ không phải là tác động hữu thức mà là một thứ xung động, con đẻ của bản năng. Có nhiều người rất thông minh nhưng vẫn mắc chứng bịnh vội quyết. Đầu óc họ như cái lò-xo hễ bị kích thích bởi một ý tưởng nào thì họ quyết định rồi thi hành. Thường những người có tính chất đa huyết hay mắc những chứng bịnh ấy. Nhưng theo Ronzic nhiều kẻ có tinh thất đảm trấp, thần kinh có khi cũng không khỏi. Lammenais, Chateaubriand thông minh có thừa nhưng là những người rất dục tốc. Chứng dục tốc khi hoành hành trong một cá nhân thì cá nhân ấy biến thành con người sống động bằng xung động hơn là lý trí, ý chí nên dễ bị kẻ khác hay hoàn cảnh chi phối. Ai mắc phải bịnh trạng nầy nhứt định đừng cho họ đóng những vai trò lãnh tụ, giáo dục hay làm những việc gì có hệ đến quyền lợi của nhiều người. Chắc bạn đã từng gặp nhiều người làm lớn mà tính tình vụt chạc. Họ coi sự suy nghĩ rẻ như bèo. Huấn lệnh, có nhiều huấn lệnh quan hệ, họ ra tùy « hứng », hễ thấy có hình dáng lợi lợi thì ra. Tội nghiệp cho những ai dưới quyền quản trị của họ.

3) Bệnh nhược chí. – Ở trên chúng tôi đã nói có thứ người thoạt đầu mắc bệnh dục tốc rồi khi bệnh nầy trầm trọng quá họ sẽ biến thành người yếu đuối, dễ bị kẻ khác dẫn dụ. Cũng giống chứng bệnh như họ, người bạc nhược nghèo kém ý chí nhưng khác

họ một chút là người bạc nhược tự nhiên từ thuở nhỏ đến thành nhơn thiếu não quyết định.

Trong gia đình, thời niên thiếu, người mắc bệnh nhược chí sống với cha mẹ, anh chị em mềm mỏng như cục bột. Họ là cái máy để thi hành mọi ý kiến của người lớn. Ít khi thấy họ phản đối ai hay trình bày ý kiến của mình. Ai nói điều gì họ hay vuốt đuôi, nói theo ; kẻ khác nói chưa dứt lời họ ừ lia ừ lịa.

Chứng nhược chí vẫn theo họ đến khi họ thành nhân. Lập gia đình họ phú mặc cha mẹ, ông mai tìm kiếm người bạn trăm năm cho họ. Không phải họ không biết yêu theo sở thích của mình nhưng tình yêu của họ có thể bị uy hiếp khi có sự ám thị, dẫn dụ của bực làm cha mẹ hay ai lớn trong gia đình.

Giữa khung cảnh sống vợ chồng, họ cũng cứ ngoan ngoãn vâng lời bạn đời của họ. Sự vâng lời đây không cốt để tạo sự thuận hòa gia đình mà là con đẻ tự nhiên của tính nhược chí, nghèo nàn sáng kiến.

Ở ngoài xã hội, đừng trông họ đóng vai trò nào có nhiều trách nhiệm để mưu ích cho đông người. Giao thiệp với ai có diện tướng uy nghiêm, có tật ăn to nói lớn là họ có nước « dạ, vâng » như một đứa con nít. Giá phải lãnh một trách nhiệm điều khiển thì họ bị hết người thuộc hạ nầy chi phối đến kẻ phụ trách kia « giựt dây ».

4) Bệnh tôn kỳ. – Người mắc bệnh tôn kỳ là người vì thiếu óc phán đoán, hay tôn thờ, ca tụng cái gì lạ mắt. Thuộc hạng nầy có hạng nô lệ thời trang. Trong xã hội, có những lối ăn mặc có những xa xí phẩm gì xưa nay chưa có thì họ rộn rịp tìm thưởng thức, mua sắm. Đối với họ mới có nghĩa là đẹp, là hay. Không phải chỉ những người kém học thường mắc bệnh tôn kỳ mà cả trong giới trí thức

cũng không ít người khỏi chứng ấy. Nhiều nhà văn, nhà thơ, nghệ sĩ hễ thấy ở nước nhà hay ngoại quốc có những phong trào mới lạ thì không cần suy nghĩ chu đáo để thấy cái hay cái dở, họ đổ xô ca tụng, phục vụ để rồi một thời gian sau, phong trào « rách giấy bày sậy » họ hối tiếc.

Cùng anh em với người tôn kỳ là người tôn ngoại. Không biết tại sao, đâu tận cùng đáy óc tim, họ có sự ưa thích cái gì của ngoại quốc. Tự nhiên họ coi thường những sản xuất của nước nhà. Gặp một người ngoại quốc, có khi là một người giá trị tầm thường thôi, họ cũng có thái độ tôn thờ, ăn nói mất tự nhiên và thích nịnh.

5) Bệnh ước. – Người Pháp có tiếng « vélléité » để chỉ « Muốn » của người không muốn bằng ý chí đanh thép, mà chỉ ước chỉ muốn phân nửa. Muốn, hiểu đúng nghĩa, là thấy rõ một mục đích có thể thực hiện được, suy nghĩ kỹ lợi hại, chuẩn bị những phương thế để thực hiện nó và cương quyết thực hiện. Người có bệnh ước không xử dụng ý chí cách ấy đâu. Cái gì thấy hay hay, đẹp đẹp, lạ mới, kẻ khác được, người kia có là họ muốn, họ ước. Thứ ước đây không hiểu là thứ ước của người bình thường. Thiếu gì trường hợp trong đời sống khi làm việc nầy, thấy nhiều việc khác có lợi ta tự nhiên thích lợi ước sự thành công các việc ấy, ước vậy rồi thôi chớ không quan tâm gì lắm. Còn việc ước của người kém ý chí đây được họ coi như việc muốn của người bình thường. Thay gì muốn với suy nghĩ, với kiên tâm, muốn điều có thể thực hiện được, họ ước. Thưa bạn, trong xã hội, nếu chúng tôi không lầm thì khá nhiều người mắc chứng bệnh nguy hiểm đó. Lắm kẻ muốn thi đậu mà không chịu học, muốn làm giàu mà xài tiền như nước, muốn làm linh mục mà ở tiểu chủng-viện chuyên môn phá luật, lười… Chúng tôi biết một bạn lúc nào gặp chúng tôi cũng bảo muốn làm nhạc sĩ.

Nhưng quanh năm sống gần anh không lúc nào chúng tôi thấy anh cầm một quyển sách dạy nhạc, chơi đờn, nghe hát hay tập ca và tập sáng tác nhạc.

Cái bệnh « mơ trăng » ấy làm cho nhiều bạn trẻ sau khi bỏ khung cảnh học đường gặp nhiều vố thất bại, có thể nản lòng đến hư hỏng cả đời. Những thành công dù trong những việc không ra gì, phải được suy tính trước cẩn thận, phải được dự bị bằng những phương thế và phải được mua bằng những cố gắng. Giữa cuộc đời vấn đề phải đặt là muốn cách thực tế, là vật lộn với nghịch cảnh để trườn tới mục đích chớ phải thơ mộng ngồi trên ghế học đường thả hồn mò trăng đáy nước đâu.

Một máu thịt với người mắc bệnh ước, có lẽ là người mắc bệnh lý tưởng. Thứ người nầy có thể là người thông minh lắm, biết phê bình hay dở nhưng phải cái tật ham mê sự hoàn toàn thái quá đến nỗi trong đời không làm việc gì nên thân. Trong đầu óc của họ nhiều khi có không ít trù định hay đẹp nhưng họ đặt đủ thứ điều kiện mà họ không thể làm thỏa mãn được nên trù định của họ mãi nằm trong vòng lý thuyết. Ước cất một học đường họ muốn phải là một tay triệu phú, mua đủ những vật liệu, sắm đủ những dụng cụ để có một học đường như ý. Viết văn, họ không chịu viết cỡ Cicéron, Nguyễn Du hay xoàng như hạng chúng ta mà họ ước viết sao cho hoàn toàn vô tiền khoáng hậu với hết ý nghĩa tiếng ấy. Nhiều khi thay vì làm những việc nhỏ song rất có ích cho đời, thay vì thi hành phận sự đối với xã hội, họ ngồi mơ những phong trào, những tổ chức hay những kế hoạch giải thoát loài người khỏi bến mê, diệt trừ hết bất công trong xã hội, thánh hóa mọi người. Ý nghĩ thì hay lắm nhưng tiếc một chút là thiếu thực tế nên chương trình « cứu thế » của họ là chuyện mò trăng đáy nước.

6) Bệnh lưỡng lự. – Thường những người đa cảm mắc chứng bệnh nầy. Cũng thuộc dòng họ những người nghèo kém ý chí, người mắc chứng lưỡng lự có nhiều đặc sắc. Trước hết phải chịu là có kẻ được bẩm phú sáng suốt. Họ khéo phân tích những vấn đề mà họ phải giải quyết, họ ngó đủ cạnh khía sự vật. Khi cần phán quyết một vấn đề gì, trong óc họ tấp nập những ý tưởng thuận và những ý tưởng nghịch. Họ thấy cái hay, tự nhiên muốn tích cực nhưng rồi lại thấy cái dở, tự nhiên muốn tiêu cực. Óc não họ bị bấn loạn bởi những tiếng « phải » và những tiếng « không » nên họ lưỡng lự.

Bệnh lưỡng lự đến trình độ cực điểm người ta gọi là bệnh đa nghi. Trong tiếng la-tinh có tiếng Scrupulus là hột sạn nhỏ và hiểu nghĩa bóng là việc tầm phào. Người Pháp mượn tiếng ấy để tạo nên tiếng Scrupule chỉ bệnh của những người bối rối. Người đa nghi hay đặt không biết bao nhiêu là câu hỏi trước những sự vật, những việc gọi được là xàm láp, không quan hệ gì cả. Thường trong tâm hồn họ có hai trạng thái chánh nầy là Hồ Nghi và Lo Lắng. Khi hai trạng thái nầy kéo dài, gia tăng về cường độ thì bệnh nhân bị cái mà Janet và cha Eymieu gọi là sự ám ảnh. Trong lúc bị ám ảnh như vậy, người đa nghi không thể giải quyết cách dứt khoát những vấn đề mà họ muốn giải quyết và khi giải quyết rồi họ sợ họ lầm. Một thời gian ngắn sau, họ sẽ giải quyết lại, tìm đủ lý lẽ rồi quyết định, rồi sợ lầm, rồi quyết định lại. Cứ như vậy nên đầu óc họ bối rối như tơ vò. Thường những nhà tâm lý học chia ra hai thứ người bối rối : người bối rối về việc đời và người bối rối về việc đạo.

Đứng bán thuốc trong một tiệm bào chế, khi một khách hàng ra về rồi họ bối rối. Họ tự hỏi không biết hồi nãy có đưa trúng thuốc cho người ta không hay đã đưa nhầm thuốc độc. Vừa bỏ nhà ra đi

dạo phố họ băn khoăn sợ cửa chưa đóng kỹ. Họ nhớ đã đóng nhưng không biết có đóng kín thật không. Họ trở lại xem thì thấy cửa đóng, họ lại đi. Nhưng đi một lát lại hồ nghi rằng mình chưa bóp ống khóa hay bóp không đến nơi đến chốn và sợ e ống khóa của mình phải bóp cẩn thận mới khóa được. Lý luận như thế, họ đùng đùng trở lại nhà để thăm cửa…

Người bối rối nếu theo một tôn giáo nào, công giáo chẳng hạn, sẽ có những nỗi lo sợ đặc biệt hơn. Tâm tưởng của họ như cha Arnaud d’Agnel và bác sĩ D’Espiney, vẫn quây quần xung quanh vấn đề đức tin, sự tiền định và hỏa ngục. Họ có những lý lẽ riêng để cho mình là tội nhân, cho mình đã làm những tội nầy, khuyết điểm kia. Họ hay áy náy về những tội thuộc nhơn đức sạch sẽ. Đối với họ hình như làm cái gì, nói cái gì cũng phạm tội cả. Vào tòa giải tội họ cãi lý với cha giải tội, họ cho cha giải tội không hiểu hết tâm trạng của họ, họ tìm cách phơi trải minh bạch cõi lòng của mình. Nhưng rồi khi ra khỏi tòa giải tội, họ vẫn cho mình quên tội nầy, nói không rõ tội kia. Có thể trong một ngày họ đi xưng tội hay tìm gặp cha linh hướng (directeur spirituel) cả chục lần.

Chúng ta thử tìm biết nội tâm của người mắc chứng đa nghi. Trước hết người đa nghi hay hồ nghi nghĩa là có trí tuệ ít dứt khoát. Theo Th. Ribot trong « La psychologie des sentiments » thì trong trí não của người đa nghi miên man những câu hỏi. Janet cho rằng trí hiểu của người đa nghi không sáng suốt đủ. J Sully nhận xét trong « Psychology » rằng người đa nghi sợ sự đau khổ hay sự ác có thể xảy ra cho họ. Hai quan năng chính của đời sống tâm thần là trí tuệ và ý chí, người đa nghi có một cách khuyết phạp. Vì thế trước một vấn đề phải giải quyết họ không sáng suốt thấy cái lợi, cái hại, cái phải cái quấy. Rồi khi thấy được đường lối phải theo, họ không đủ

nghị lực để bảo toàn sự quyết định mà phải thay đổi ý định, để bối rối luôn. Người lưỡng lự, bối rối trong thực tế, dĩ nhiên là người thiếu tự quyết. Họ giống như người nhược chí bàn trên ở chỗ không tự mình phán quyết được điều gì. Trong trường hợp bối rối, họ có khuynh hướng ỷ lại vào sự giải quyết hộ của kẻ khác. Nhiều cha linh hướng trong đạo công giáo phải khổ tâm không ít với một số con chiên mắc chứng bối rối. Những kẻ nầy khi thấy thắc mắc hay thích tìm đến các ngài để mưu cầu sự an vui cho tâm hồn. Tâm trạng ỷ lại nầy là tâm trạng chung của những người có bệnh lưỡng lự ở bất cứ giới nào chớ không riêng gì của một tín đồ. Bởi vì khi lưỡng lự, tâm hồn họ bực bội khó chịu do đó tự nhiên tìm phương thế tự giải thoát.

***7) Bệnh mơ mộng*. –** Có kẻ bởi nghèo kém nghị lực, nên nguồn tình cảm trong người của họ tấp nập. Theo đà xô đẩy của tình cảm, trí tưởng tượng của họ hoạt động quá lố làm cho họ sống xa hẳn thực tế, xây những mộng vàng. Theo Montaigne sự mơ mộng nhứt là « mơ mộng tình cảm » là quân thù của sự tự chủ, thế mà người mắc bệnh ấy nhiều khi không ý thức được tai hại của nó. Trong xã hội chật như nêm những người đáng thương hại như vậy. Trên ghế nhà trường thay vì nỗ lực học hành, chịu khó tích trữ kiến thức họ ưa ngồi thả hồn theo một cánh bướm, theo bóng chim ngoài thềm để tưởng đến cảnh vui khoái của người đỗ cấp bằng cao thăng chức trọng. Đang ở một địa vị thấp trong xã hội, đáng lẽ phải nỗ lực làm ăn, phải cần kiệm, phải rèn luyện thêm nghề, họ ngày tối cứ nhớ hết ô-tô tới nhà lầu. Cái óc « thi sĩ » xài bậy đó làm cho nhiều người không tiến được trên cây thang xã hội, đã không tiến mà còn làm cho họ thụt lùi nữa vì khi họ mơ mộng như vậy ý chí

của họ kém sút hơn, chí tiến thủ của họ cùn mằn, bao kẻ khác cố gắng « qua mặt » họ trong việc học hành cũng như làm ăn.

***8a) Bệnh nản chí*. –** Một chứng bệnh thông thường nữa của ý chí là nản chí. Người mắc chứng bệnh nầy thường có tật dục tốc bạn đã biết ở trên và họ còn bị chứng thiếu nhẫn nại nữa. Bởi dục tốc, họ không suy nghĩ đủ, đến khi thi hành quyết định thấy có nhiều tai hại nên đâm ra nản lòng. Trong khi thi hành quyết định gặp những nỗi trở ngại và vì thiếu nhẫn nại họ bỏ ý định cũ. Trong đời của họ, họ cứ quyết định rồi thay đổi quyết định như vậy luôn, làm cho người ta có cảm tưởng rằng họ là một con bướm muốn uống mật mà không chịu đậu lâu ở một bông hoa nào. Thứ bệnh nầy không phải ít người mắc. Loài người, cách chung, không thích chịu khó. Ai tự nhiên cũng muốn khỏe. Sở dĩ có những vĩ nhân hay trong cuộc sống hằng ngày có kẻ nầy thành công hơn kẻ kia là tại những người ấy biết chiến thắng tánh ngại khó của mình. Trái lại những người hay nản chí thì để cho tánh thích nhàn, tật cầu an hoành hành trong con người của họ nên họ trốn nặng tìm nhẹ, luôn thay đổi công việc. Họ là những người thường làm nạn nhân cho thất bại. Không thất bại làm sao được. Trên đời có kết quả nào có giá trị mà không mua bằng công lao. Đừng xét về mặt luân lý, cứ xét về mặt đắc lực, ăn cướp ăn trộm kia nghĩa là không đổ đồng xu vốn nào mà hốt của người ta, nhưng nếu không chịu khó đạp cửa, móc vách thì cũng không túm được vật gì của ai. Làm bất cứ một nghề nào dưới bóng mặt trời nầy mà thiếu chuyên tâm nhứt định sẽ khó có cơm ăn. Đó là chưa nói những việc khó như học tập, luyện tâm tánh. Vô phúc cho ai có một người bạn trăm năm mắc bệnh nản chí dù người ấy có tài ba đến đâu. Nếu không diệt trừ tật xấu của mình chắc chắn họ sẽ làm hư hỏng đời họ và làm hại gia đình cho tới khi

họ xuống lỗ. Đến sự tiêu diệt tật xấu ấy họ cũng không đủ kiên chí để thành công, cần phải có kẻ khác giúp họ lâu ngày trong việc chí dục.

8b) Bệnh cứng đầu. – Có nhiều người hiểu lầm có chí khí, có tánh cương quyết với tật cứng đầu. Một sự hiểu lầm nguy hại. Người chí khí là người cương quyết nhưng sáng suốt mềm mỏng, khiêm tốn, còn cứng đầu là một tật, con đẻ của sự kiêu ngạo, sự nóng nảy, sự khờ dại. Nó thường xảy ra cho người thích đề cao cá nhân của mình, quá giàu tính tự ái, thiếu can đảm phục thiện ngu mù trong sự dẫn dụ người khác và sau cùng nó đưa nạn nhân đến chỗ lầm lạc đáng khi.

Trong gia đình, chắc bạn đã thấy một vài anh chị em lúc còn trẻ tuổi cứng đầu với cha mẹ. Bao giờ họ cũng cho mình có lý, từng trải, còn cha mẹ nói bậy, hiểu lầm.

Nơi trường học, học sinh cứng đầu cũng không ít, nhiều cậu, cô, nhà giáo dỗ ngọt cũng không được mà rầy đánh cũng khư khư gầm mặt xuống bất mãn, làm thinh để phản kháng hay co cượng thốt ra những lời lỗ mãng.

Không phải chỉ tuổi trẻ hay kẻ kém học hỏi mắc chứng bệnh tinh thần ấy mà thôi. Trong làng văn, làng báo, trong giới nghệ thuật cũng nhan nhản thứ người cứng đầu. Có nhiều điều họ đưa ra công chúng bậy trăm phần trăm, được người cao minh chỉ phải quấy cho, họ bất chấp thiện chí người ta, họ trả đũa để biểu lộ cái óc thất phu của mình cách đáng tiếc. Trong lãnh vực tôn giáo, thứ người cứng đầu cũng không ít. Mười mấy thế kỷ trước nhà tu Luther, ông tổ chức của đạo Cơ-đốc canh tân, phạm rất nhiều lạc lầm về tín lý, bị Giáo hoàng cảnh cáo mà không phục thiện, câu nệ với tà thuyết

của mình đến nỗi kiêu hãnh đốt sắc lệnh Exurge Domine của Giáo hoàng Pie IX.

Người mang chứng cứng đầu tưởng mình anh hùng lắm. Nhưng dưới tầm mắt của kẻ hợp lý, thái độ tinh thần của họ tố cáo sự nhược chí, sự kiêu căng của họ và mua chuộc cho họ tiếng chê cười. Cũng « đồng chí » với người ngoan cố, là người lý sự. Hồi lúc còn ở ghế học đường, chúng tôi có quen một bạn mắc chứng bệnh nầy. Bạn muốn bàn với anh vấn đề gì ư ? Vấn đề tầm thường nhứt, bạn phải tốn ít lắm là nửa giờ. Họ cắt nghĩa, họ phân tích, họ bài xích, họ tự quảng cáo, họ so sánh, họ nói lung tung và bao giờ cũng với tinh thần cho mình là khuôn vàng thước ngọc. Trong xã hội chúng ta gặp biết bao thứ người như vậy. Lời nói của họ như nọc rắn, thốt ra là làm kẻ khác nản lòng. Bạn hy vọng sẽ đem thiện chí và bác ái để dẫn dụ họ à ? Không chắc bạn được lòng họ. Họ sẽ thấy xuyên qua lời nói đầy thiện chí, cử chỉ, quảng tâm thái độ bác ái của bạn sự giả dối nên họ nghi ngờ bạn, bài bác ý kiến của bạn và đố kỵ bạn. Nếu bạn muốn giựt một đầu tướng giặc nghịch với bạn chốn ba quân tôi dám cho là bạn làm dễ hơn là thu phục tấc lòng chật hẹp của đứa thất phu ngoan cố, ưa lý sự.

Đáng tội nghiệp là người lý sự, tự họ không bắt tay làm việc gì cả. Hình như đối với họ, không có việc gì đáng làm. Nếu bạn bàn với họ việc mở một máy cà rem, họ bảo : « Hay lắm. Nhưng mùa nầy mùa mưa không biết người ta ăn cà-rem không ? Thiên hạ bán cà-rem nhiều quá ». Chúng tôi muốn mở một hiệu may họ nói : « Vùng nầy dân nghèo lắm, không mấy ai có tiền sắm ăn sắm mặc thường. Dân dốt nữa nên ít kẻ theo thời trang. Mở hiệu may chắc sẽ đóng cửa sớm ». Những ai muốn làm nên việc trên đời nên tránh họ

như tránh bệnh thiên thời và ai muốn đời mình đừng là đời bỏ đi thì nên vái bà nguyệt khỏi xe tơ với họ.

9) Bệnh kiêu hãnh. – Thứ người mắc chứng bệnh nầy không nhiều lắm trong xã hội nhưng không phải là không có. Họ khá hơn người cứng đầu vì họ sáng suốt, có khi là người học giỏi, kinh nghiệm nhiều, nhưng tiếc một điều là họ lạm dụng ý chí của họ quá. Họ tin tưởng mình là bực siêu quần, bạt chúng, có đủ phương thế để thành công. Họ tự đắc, lấy mình làm đủ, coi kẻ khác như rơm, ăn nói bằng giọng kẻ cả, đi đứng hách dịch. Kết quả là người xung quanh oán ghét họ, có khi phục tài học thì người ta phục lắm, nhưng nhứt định không bén mảng đến họ, coi sự cộng tác với họ là nọc rắn. Và không cần nói bạn cũng dư biết đời họ là đời bị bẻ gãy mà không khiêm tốn tự tân.

Lịch sử thiếu gì người kiêu căng bị khốn khổ. Gôliát lãnh tụ của quân Philitinh có thái độ kiêu hùng, coi Giavê như cỏ rác, thách đố Đavít, coi Đavít là con nít, đến khi tranh hùng cùng ông nầy y phải bị một hòn đá vào sọ và bại trận cách ốc nhục. Vị Giáo hoàng thứ nhứt của Công-giáo từ lúc hối lỗi về sau nhờ ơn Chúa thì thánh thiệt, anh hùng, làm nhiều việc cao cả. Nhưng trước cuộc tử nạn của Đấng Cứu Thế, có lần ông quá tin cậy sức phàm của mình, tuyên bố với Ngài rằng không bao giờ ông bỏ Ngài và đọc Kinh Thánh chắc bạn dư biết, lúc Đức Giêsu bị bắt tra khảo chính ông đã từ chối Ngài, từ chối trước mặt một con đầy tớ… Nhờ Giêsu động tình thương xót đưa cái ngó đầy vẻ âu yếm và cảnh tỉnh ông mới ăn năn tội lỗi.

Những người kiêu căng thường là người ít thành thật. Họ không nhận rõ khả năng của mình, thấy mình có chút ít tài ba, đức tánh hơn một số người khác thì tưởng mình đã hoàn toàn. Họ quên rằng

sự kiêu hãnh sẽ làm cho họ mù quáng không biết rõ mình mà cũng không biết rõ người nên phải thất bại.

Người kiêu căng, lạm dụng ý chí nếu có phận sự điều khiển kẻ khác sẽ đi đến chỗ độc tài nguy hại. Vẫn biết trong nghề điều khiển, nhà lãnh tụ phải biết tự quyết, có khi phải độc quyết để đem hạnh phúc cho kẻ dưới của mình. Nhưng sự độc quyết của người kiêu hãnh, lạm dụng ý chí, không có tính chất sáng suốt, thiếu sự giúp đỡ của kẻ khác và thần lực. Họ đẩy ý chí của họ đến chỗ câu nệ, quá tự đắc, làm cho kẻ thuộc hạ oán ghét, không giúp ý kiến, tìm mưu phá hại và nhứt là họ tưởng rằng bao giờ « nhân định » cũng « thắng thiên » nên họ coi mình có vạn năng, bất kể sự trợ tiếp của Đấng Toàn Năng. Xin bạn hãy suy ngẫm những cái vấp đau thương của một Hitler, một Staline.

10) Bệnh lưng chừng. – Cũng là thứ bệnh của ý chí. Có nhiều người bởi không quen quyết định nên trước sự lành sự dữ có thái độ lưng chừng. Họ không có đủ nghị lực để chấp thuận một bên nào cách dứt khoát. Có khi vì sự tuyên-truyền, vì tình dục họ thiên một bên nhưng tận thâm tâm họ không bỏ hẳn bên kia và lúc bên kia thúc đẩy, quyến rũ họ họ sẽ trở lại thái độ lưỡng lự lúc đầu. Có người viện lý rằng trung lập là thái độ khôn ngoan nên phải giữ vững nó để khỏi tai nạn. Họ có lý một phần nào. Trong nhiều trường hợp lối xử thế khôn ngoan buộc ta phải lưng chừng nhưng nếu xét kỹ tâm lý của người lưng chừng ta thấy kỳ thực họ không trung lập chút nào. Trước sự tranh chấp của hai đàng họ không theo bên nào nghĩa là họ theo lập trường của họ, lập trường ấy có thể là một chân lý có thể không có cái gì hết mà chỉ có cái khác với hai lập trường kia thôi. Mà trong khi họ xử trí khác với hai lập trường kia như vậy giá một trong hai lập trường ấy là chân lý thì dù muốn dù

không họ cũng ít nhiều phản chân lý. Đức Giáo Hoàng Pie XIII nói cùng những Giám mục ở Ý-đại-lợi : « Không phản đối sự sai lầm là người ta thừa nhận nó và không phụng sự chân lý là người ta đả kích nó ». Đúng vậy. Thường thường người ta bị ám thị rằng trung lập là khôn nên nhiều kẻ không để ý đến bản chất tâm lý của người trung lập. Trừ trường hợp hai lực lượng kình chống là hai khối sai lầm, trong những trường hợp khác, người lưng chừng chỉ trung lập một thời gian thôi. Qua thời gian đó rồi, họ sẽ ngã về một bên nào mà họ cho là chân lý. Ngay lúc lựa chọn, họ cũng đáng cho bên chân lý trách họ rồi vì họ không phục vụ nó. Rất có thể trong khi lựa chọn họ lựa lầm nữa, nên không sớm thì muộn họ cũng sẽ là quân thù của một bên. Như vậy thì họ không trung lập thật như nhiều người hiểu. Giả sử họ có đứng mãi trên lập trường của họ, họ cũng không trung lập nốt vì đó là họ bảo trì một chủ trương thứ ba và họ trở thành nếu không quân thù thì cũng là kẻ đáng nghi kỵ của hai đàng kia.

Đó là chúng ta xét họ về quan điểm lý trí nghĩa là về sự lựa chọn chân giả, nếu xét về phương diện ý chí chúng ta có thể nói họ là những người khiếp nhược vì họ không tự mình vấn thân vào đường hy sinh, họ không tranh đấu cho quyền lợi chánh đáng.

11) Bệnh nhát đảm. – Phải chịu rằng bệnh nầy là bệnh gốc của ý chí. Người mắc nó tự nhiên cảm thấy mình bé nhỏ, bất tài, thua thiên hạ về đường đức hạnh cũng như kinh nghiệm. Có nhiều người giàu thiên tư lắm, từng trải cuộc đời nữa, nhưng đụng việc, cần ra trước công chúng để nói hay làm việc gì thì rụt rè. Có thứ người nhát gan khác sợ trách nhiệm như người sợ độc xà. Trong nhiều cuộc hội luận, nhờ bầu khí sôi nổi của kẻ khác tạo nên, họ nói om sòm, tuyên bố nhiều điều nghe vị tha, bổ ích lắm nhưng khi

ai nấy giao cho họ phận sự thì họ từ chối đây đẩy. Tại sao ? Tại tự nhiên họ cảm thấy mình không đủ khả năng đứng mũi chịu sào một mình trong công việc đòi nhiều cố gắng. Điều làm cho họ khiếp như con nít khiếp cọp là dư luận của người xung quanh. Đầu óc họ không thiếu sáng kiến đâu song họ chả mấy khi dám đem ra thực hiện. Trình bày ý kiến cho kẻ khác thôi, họ cũng không dám nói. Giá phải nói thì trước khi hở môi tim đập thình thình mặt cắt không còn chút máu, tai ù, mắt hoa lên, gối run rần rụng. Lúc đóng vai trò điều khiển một nhóm người, hay được phái ủy làm độc đơn công việc gì mà bị kẻ khác chỉ trích, họ thối thần ngay. Người ta thấy họ luýnh quýnh, có vẻ bối rối, hay tìm kẻ thân nghĩa để bàn tâm sự.

Phải nhận rằng tự nhiên ai nấy cũng cảm thấy nhát gan không nhiều thì ít, nhưng ở người có bệnh nhát gan ý chí suy kém thới quá đến đỗi làm cho họ không còn đủ nghị lực tự chủ, dám mình là mình khi đứng trước mặt người nào. Họ là thứ người rất kém nhãn thần và không dám ngó thẳng vào mắt ai khi người ấy ngó họ.

***12) Bệnh bi quan*. –** Người ta nói một tín đồ công giáo chân chính là một người lạc quan. Họ nhận rằng có sự ác trong thế gian nhưng cũng có sự thiện. Nếu hiểu tín đồ Công giáo về quan điểm đó thì có lẽ người bi quan không bao giờ thành tín đồ Công giáo đúng đắn. Bởi túng thiếu nghị lực quá nên họ túng thiếu sức cố gắng triền miên cần có cho cuộc vật lộn thường xuyên của bất cứ ai trên đời. Khi những giông tố của thế cuộc bao vây họ làm cho công việc họ trù tính khó thực hiện, họ liền có ý nghĩ trên đời thành công là việc không thể có. Đến lúc đảm trách công việc, nghe xung quanh rục rịch chỉ trích, được tin có kẻ thọc gậy bánh xe hay bị vài vố thất bại họ kiệt quệ sức đấu tranh. Tâm hồn họ bị xâm chiếm bởi ánh mây u sầu dầy bịt. Họ cho rằng công việc họ chắc chắn sẽ

bất thành vì ai cũng ghét họ, vì xung quanh họ nhiều cạm bẫy quá, phần họ cũng không đủ khả năng. Thế rồi họ « bán đồ nhi phế ».

***13) Bệnh thiếu ý chí*. –** Theo bác sĩ Henri Arthus trong cuốn « Qu’est ce que l’Attention » (Paul Hartmann, éditeur) thì chú ý nghĩa là một mặt thu nhận những cảm giác đưa đến tâm hồn chúng ta từ những vật xung quanh bởi ngũ quan, mặt khác gìn giữ sự liên tiếp của những hình ảnh in trong ý thức của ta và ý thức những hình ảnh cần để cấu tạo tư tưởng. Để chú ý một điều gì, một việc chi dù nhỏ mọn, ta phải làm bao nhiêu công việc ấy, những công việc thuộc phạm vi trí tuệ đã đành mà một phần lớn do ý chí. Ý chí có mạnh thì trong giai đoạn thứ nhứt của ý chí là thụ nhận, trí tuệ ta mới được sự yên ổn để thụ nhận, ý chí có mạnh thì trong giai đoạn thứ hai trí tuệ ta mới có thể nhờ sự ý thức, cấu tạo nên các tư tưởng. Người mắc bệnh thiếu chú ý không làm sao đủ nghị lực để thực hiện chu đáo hai công việc nói trên. Rất dễ nhận biết ai là người thiếu năng lực chú ý. Làm công việc gì họ làm ít đến nơi đến chốn, bởi họ không chú ý được bền từ lúc khởi công đến khi thành đạt. Các vấn đề đòi hỏi nhiều sự suy nghĩ họ không ưa. Họ thích cách riêng những bè bạn hay nói chuyện vui cười, hay bàn những vấn đề « nhẹ ». Trong khi bàn luận họ hay nói lạc đề, ít theo dõi được lý luận của người sâu sắc. Nhiều lúc kẻ khác nói hai ba câu có liên hệ đến họ mà họ không nhận biết. Họ ít khi ngồi trầm tĩnh ngó mặt người đang nói chuyện cùng họ với cặp mắt tế nhị. Trong lớp họ là đứa học trò thường chia trí trong hết việc nầy đến việc kia. Giữa gia đình họ là một người lôi thôi, thiếu cẩn thận. Tội nghiệp cho đàn con nào có một ông cha một bà mẹ thiếu chú ý vì nhà của họ sẽ để như tù, con cái họ bất cần dạy dỗ, sắm ăn sắm mặc, số phận của gia đình họ phú mặc rủi may.

14) Bệnh in trí. – In trí là bệnh gốc của trí tuệ suy kém mà cũng là thứ bệnh của ý chí. Người in trí không biết vận dụng ý chí của mình để chọn cho đúng đối tượng tùy theo hoàn cảnh, tùy người, tùy việc khác nhau. Trong xã hội kể cả xã hội có tiếng là văn minh, có nhiều người mắc chứng bệnh nầy. Họ không đủ thiện chí để buộc mình phán đoán theo tinh thần khoa học. Nghị lực kém thiếu quá trong người họ, nên bản năng, tình cảm xô đẩy họ phán quyết vụt chạc, chủ quan. Họ lười biếng trong việc so sánh những quan sát của mình để đánh giá một người hay một đồ vật. Ở họ, thiếu hẳn sự kiên tâm chờ đợi kết quả sau cùng của một sức cố gắng.

Bởi có những khuyết điểm quan hệ trên nên họ hay vội tin, mà tin cách câu nệ. Thấy ai giỏi một lần thì cho người ấy giỏi tới già, thấy ai thất bại một lần thì đinh ninh người ấy dù cố gắng thế nào đời họ cũng là đời bỏ đi. Mấy năm xưa khi còn ở trường trung học, chúng tôi có nhiều ông giáo sư Pháp mắc chứng bệnh in trí cách đáng thương hại. Thì họ cũng thông thái lắm. Phần đông có bằng cử nhơn toán học hay văn chương. Nhưng đáng thương hại một chút là họ có tật in trí đến đỗi làm cho kẻ dưới tưởng họ là hạng người thiếu trí. Trong lớp chúng tôi có một bạn học giựt quán quân về lười biếng và quỉ quái. Ngày nọ trúng ông giáo cũng chiếm quán quân về in trí, anh bị kêu đọc bài ngay buổi học đầu tiên. Thường anh sắp đặt trước với một bạn « đồng chí » quỉ quái trên hễ anh bị kêu bài thì người ấy cầm sách đứng đứng lên cho anh liếc liếc đặng đọc. Bữa đó ông giáo bắt anh đọc thuộc lòng một bài ngụ ngôn bằng Pháp văn của Lafontaine. Anh học ma mứa gì đó nhưng nhờ « nghệ thuật liếc » anh đọc thuộc hết bài. Từ đó về sau đối với ông giáo pháp văn, anh có tiếng là giàu trí nhớ. Có không ít giám thị

phán đoán không hơn gì ông giáo của chúng tôi. Thấy trò nào lúc mới gặp ông mà nhu mì, khoanh tay, nói rí rí trong họng thì ông cho là lễ độ, con nhà nề nếp và lúc nào về sau nó có làm việc lỗi nào tầy trời ông cứ cắt nghĩa lành, bênh vực nó, cho nó là đạo hạnh.

Quan sát xã hội bạn đang sống đi, bạn sẽ thấy chật ních thứ người hay in trí. Có người coi bác sĩ như Thượng đế không sai lầm chỉ vì một lần nào đó họ đau bụng mà bác sĩ biết được họ đau bụng. Người khác coi những anh hát sơn đông như những vị cứu tinh của người bị đau răng chỉ vì độ nào đó họ được một anh hát sơn đông nhổ cho một cái răng sâu ăn.

Người in trí là người không đủ năng lực để bắt lý trí của mình hoạt động toàn diện. Họ lười biếng, yếu đuối nên sự suy nghĩ của họ bị đóng khung trong một phạm vi nhỏ hẹp vì đó sự phán đoán của họ có những lỗ hở, những khuyết điểm mà họ không dè.

Tóm tắt là ý chí khi thiếu giáo luyện, khi không đủ điều kiện để được phát triển có thể mắc nhiều chứng bệnh khác nhau như mất hẳn nghị lực một thời gian, như dục tốc, nhược chí, tôn kỳ, hay mơ ước, lưỡng lự, mơ mộng, nản chí, kiêu hãnh, lưng chừng, nhát đảm, bi quan, thiếu chú ý, in trí v.v… Tất cả là những con bệnh rất hại cho việc rèn luyện tâm tánh cũng như việc thành lập cuộc đời.

Ý lực để tự ám thị : *Tin và hành động như mình có ý chí là một phần trở thành Người Chí khí rồi* (Toát yếu).

Xin bạn đọc thêm : *La vie de Churchill của Armand Gatti et Pierre Joffroy. – Aux Editions du Seuil.*

PHẦN THỨ HAI : THUẬT MUỐN

CHƯƠNG V : VỆ SINH CỦA Ý CHÍ

Trời dễ dàng tha tội dâm của bạn nhưng thói quen tìm nhục lạc và vi-trùng khó tha sự khổ cho bạn. **MANWATTER**

ĐẠI-YẾU

1. Vệ-sinh thể xác

2. Vệ-sinh tinh-thần – Ý chí đố kỵ : a) Sợ dư luận. b) Lãng mạn. c) Dâm tưởng. d) Lười biếng. đ) Bè bạn nhược chí. e) Sách báo xấu.

Trước hết khi bàn cách thực tiễn về những phương thế tích cực để nên người chí khí, chúng tôi muốn bạn nắm trong tay trước vài phương thế tiêu cực. Muốn trồng tỉa phải phá rừng, dọn đất trước phải không bạn.

Trong chương nầy chúng tôi sẽ đề hai thứ vệ sinh cho ý chí, vệ-sinh thể xác và vệ sinh tinh thần.

1. Vệ sinh thể xác

H. Spencer nói : « Điều kiện thứ nhứt để thành công trên thế nầy là làm một con vật khỏe ». Bạn có thể nói muốn có chí khí để thành công trong những việc khó khăn, một trong những điều kiện cần thiết là có sức khỏe. Vẫn biết có nhiều bực người chí khí siêu quần mà có thân thể gầy như giấy đánh nhưng trừ những « cuộc đời ngoại hạng » đó ra cứ chung mà nói, ai muốn có ý chí dẻo dai phải có thân thể dồi dào sinh lực. Không cần chúng tôi nhắc lại bạn cái câu già như ông Bàng Cổ của Juvénal là : Tinh thần tráng kiện ở trong thân thể tráng kiện : Mens sana in corpore sano, bạn cũng dư biết rằng ý chí của chúng ta có liên hệ mật thiết với thần kinh hệ.

Nếu thần kinh hệ nhạy, hoạt động bất hòa, nghị lực của chúng ta sẽ giảm, sức cố gắng, việc chú ý của chúng ta cũng giảm cường độ.

Khi những nội hạch của chúng ta phát tiết đầy đủ những chất dịch, khi các cơ quan của thể xác chúng ta hoạt động bình thường và khi con người chúng ta nghe nhẹ nhàng, sảng khoái thì tâm hồn chúng ta được bọc trong bầu khí lạc quan. Giây phút ấy chúng ta giàu thiện chí, nghe có trớn hi sinh, đủ sức ăn chịu những nỗi khó, dễ dàng cố gắng chiến đấu cùng nghịch cảnh. Còn gặp trường hợp mà thân xác chúng ta uể oải, đôi mắt lờ đờ nhắm nghiền vì mê mệt, tâm hồn chúng ta như lặn lội trong đêm mờ ám, không muốn suy nghĩ, lười hoạt động. Những lúc ấy có thể chúng ta nói nhiều điều mà chúng ta không có ý thức đủ, và làm cho chúng ta hối hận nữa. Đức Hồng Y Mitxanhti, người Hung-gia-lợi là một bực chí khí nhưng khi bị cọng sản bắt hành hạ thân xác, lúc bỏ đói, lúc bắt đứng hằng mấy giờ liên tiếp nhìn vách tường trắng có đèn điện dọi chóa vào mặt, ngài thốt ra những lời tự cáo theo sự chất vấn của cộng sản, những lời mà ngài không có ý thức đủ vì thân thể mỏi mệt, vì kiệt quệ nghị lực.

Vậy chúng ta phải tin như tín đồ tin giáo lý rằng sức hoạt động của ý chí chúng ta tùy thuộc không ít sức khỏe của chúng ta. Để thân thể khỏe mạnh có nhiều phương thế. Ở Âu Mỹ loại sách dạy thuật dưỡng thân chất thành núi. Ở nước mình không phải là thiếu lắm. Bạn có thể đọc « Sức khỏe trường thọ » của A. C. Selmon N. D. « Mạnh khỏe trẻ trung do thực phẩm hợp thời » của bác sĩ Hồ-quan-Phước, vài sách dịch rất có giá trị như « Bảy bước đến thành công » của Gordon Byron do Nguyễn-Hiến-Lê dịch « Làm lại sức

khỏe » của Henri Durville do Vương-gia Hớn và Nguyễn-văn-Trung dịch.

Trong những tác phẩm ấy có thừa những phương thế giúp bạn bồi dưỡng thân thể cường tráng. Ở đây chúng tôi chỉ kể cho bạn vài phương thế có hệ đến việc chí dục.

Nếu ăn uống đầy đủ, một danh sĩ nọ nói rất đúng : « Thân-thể người ta như hệt một sổ tài chánh : có chi phải có thu ». Bạn hoạt động nghĩa là hao tốn nhiệt lực, sinh lực mà muốn thân thể khỏi gầy ốm bạn phải bồi bổ nó bằng cách ăn uống đầy đủ. Không có gì thiết lập lại sự khỏe khoắn cho các tế bào của ta bằng chất trắng trứng (albumine). Mỗi ngày nên dùng lối 75 gờ ram chất trứng trắng theo Jules Payot sẽ cung cấp 307 nhiệt lực. Con số nầy bù lại « số tài chánh » của người làm việc nhiều không đủ vì mỗi ngày nếu làm việc nhiều người ta có thể tốn trên 3.000 nhiệt lực vậy cần phải ăn uống thêm những đồ ẩm thực có chất hi-rát-thán (hydrate de carbone), chất mỡ.

Ngoài những cá thịt cần cho nhiệt lực, bạn nên dùng những rau cải, những trái cây là những vật theo các bác sỹ đáng tin rất hợp cho sự phát triển các cơ thể ta.

Ăn uống dĩ nhiên phải giữ tiết độ. Tôn Cảnh Sơ khuyên : « Dầu uống trà dở, ăn cơm lạt hễ no thì thôi liền : Thô trà đạm phạn bảo tức hưu ». Ăn uống no quá nhứt là dùng những chất khó tiêu, bao tử làm việc chậm, thân thể nghe nặng nhọc đầu như có ai treo bao lúa. Như vậy làm sao trí tuệ sáng suốt ý chí cường dũng được.

Thích hoạt động bằng tay chơn. Những bực khét tiếng về ý chí là những người thích hoạt động phần xác. Thánh Cam Địa nhỏ con nhưng dẻo dai, ưa làm rẫy, cho dệt vải là việc thú vị. Đức Giêsu

trong thời mai ẩn làm thợ mộc, lúc truyền giáo đi bộ hết tỉnh thành nầy đến miền quê kia, hết biển hồ nầy đến đồi núi nọ. Tác động bắp thịt có liên hệ không ít đến tác động ý chí như chúng tôi đã nói ở một chương trên. Ai trong chúng ta không có kinh nghiệm rằng khi mình « nhớt thây » không muốn làm gì như sáng nằm nướng trên giường chẳng hạn, mà chịu khó chỗi dậy nhanh chóng, múa máy hai tay vài cái thì tinh thần cường dũng lại và bắt đầu thích làm việc. Đó tác động thể xác ảnh hưởng ý chí đó chớ gì. Điều nên để ý nữa là ý chí nếu không có hành động là ý chí tê liệt. Điều ta trù tính muốn thực hiện phải nhờ sự hoạt động của thân thể mới đi đến mức cùng của nó là được thể hiện.

Sự lười biếng hoạt động làm cho những chất độc trong mình khó phát tiết, khiến máu tích độc, tâm thần buồn bực, trí tuệ ít sáng kiến đã đành mà ý chí cũng không đủ nghị lực để thúc đẩy cố gắng, chịu khó được.

Không chơi thể thao được thì tập thể dục. Hồi còn ở Đại-Chủng-viện, chúng tôi có quen nhiều bạn ăn uống thì ít, ngủ không bao nhiêu mà thích thể thao như người ta thích tình nhân. Đó là tự tử. Nếu liệu không đủ phương thế để dưỡng thân thì đừng bắt nó tốn nhiều sinh lực quá.

Bạn thiếu điều kiện để chơi thể thao mà muốn có sức khỏe thì tập thể dục là hơn. Bạn hãy xa lánh quan niệm sai lầm của nhiều người ở thời đại chúng ta là tưởng thanh niên phải làm lực sĩ, có vai u thịt bắp mới anh dũng. Nếu muốn luyện thanh niên thành lực sĩ để lên võ đài, để triển lãm ở những hội chợ cho thiên hạ ngắm thì vai u thịt bắp cần có. Nhưng nếu muốn làm việc dẻo dai, muốn nên người chí khí, có sức khỏe là đủ rồi. Người ta hay hiểu lộn xộn sức mạnh với sức khỏe. Rất có thể có người có sức mạnh mà không

chắc có sức khỏe. Người ấy có lúc nâng lên được mấy tạ gạo nhưng quanh năm hết rét rừng đến đau bao tử, ran ngực, đi tiêu thất thường. Có nhiều người không làm được những việc xốc vác, không thể rinh nổi một giạ lúa nhưng hết năm nầy qua năm khác không nghe đau bịnh gì nặng. Thỉnh thoảng sổ mũi hay đau bụng chút gì đó rồi mạnh như thường. Ai cũng biết người có sức khỏe làm việc dẻo dai hơn người có sức mạnh. Đã có một thời nhiều thanh niên Anh Pháp đổ xô theo trào lưu « lực sĩ » học những trường chuyên luyện những vai u thịt bắp. Kết quả là người ta luyện nên những sinh viên lúc đầu là những võ sĩ, có thân hình đẹp lắm, nhưng vì phải làm việc phần trí nhiều, dần dần họ bị kiệt quệ sức lực và mang nhiều chứng bệnh như thiếu máu, đau tim. Có sinh viên quên mất việc chánh là luyện đức luyện trí chuyên tâm vào việc tùy là đánh bóc. Ở Việt Nam hình như chưa có phong trào sinh viên rộn rịp làm lực sĩ, nhưng rải rác trong nhiều học đường có một ít học sinh có quan niệm sai lầm về sự tự giáo dục. Trong cuốn « L'Education de la Volonté » Jules Payot có trình bày ý kiến phản đối nền giáo dục nói trên của ông Matthew Arnold. Theo ông nầy thì những người chuyên làm việc tinh thần có đời sống luân lý cao hơn những người chuyên luyện bắp thịt. Ông rất phẫn uất với nền giáo dục của Pháp vì theo ông nó tạo nên những tên dã man và những tên philitinh, tên dã man thích những cuộc vui ồn ào, ham danh vọng, ưa chơi nhỡi, tên philitinh thì thờ bò vàng, thèm khoái lạc.

Phải bình tĩnh nhận rằng nếu ai có đủ gân lực, đủ điều kiện vật chất mà tập thể thao, có thân hình gân guốc và đồng thời họ tự luyện chu đáo về tâm tánh về tinh thần thì đáng khen lắm. Nhưng với kinh nghiệm thường cho người ta thấy, phần đông ai quá chú trọng thể thao ít đeo đuổi đến nơi đến chốn việc luyện đức, luyện trí

và theo thời gian những bắp thịt cũng bội bạc với lực sĩ nghĩa là xẹp đi hoặc vì lực sĩ ra huyết, yếu tim hoặc vì già không đủ sức lực và thời giờ để thao luyện chúng thường. Bởi kinh nghiệm ấy thì tưởng chúng ta nên lo cho thân thể mạnh khỏe để làm việc tinh thần hơn là luyện những quả đấm nghìn cân để rồi không làm gì cả. Những người thúc đẩy cuộc tiến hóa của loài người không phải là những người đánh quyền thuật giỏi mà là những Giêsu, Khổng Tử, Pasteur, Curie, Bửu Hội…

Trong việc tập thể dục, nên quan tâm lối hô hấp dài hơi. Bạn là một thợ may, một nhà giáo, một học sinh, một nghị sĩ, một nhà văn à ? Coi chừng thân thể yếu gây hại cho ý chí. Bạn hãy đề phòng tai họa bằng cách mỗi sáng, mỗi tối kiếm chỗ thoáng khí, đứng giơ hai tay thẳng lên hít chậm chậm khí sạch đầy hai buồng phổi rồi từ từ hạ hai tay xuống đồng thời cũng từ từ đẩy khí dơ ra. Thở như vậy mỗi lần mười hay hai mươi cái. Trong lúc thở giữ gương mặt bình tĩnh, đừng ngó váo vát, có thể đưa mắt từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên. Những cố gắng nầy tuy nhỏ nhặt song luyện chí hiệu lực.

Bạn biết tại sao thở dưỡng khí mà ý chí cường dũng chớ. Không gì khó hiểu lắm. Khi bộ phổi của ta nghèn nghẹt những thán khí thì ta ngầy ngật đầu nặng như chì, trí tuệ cùn mằn và ý chí mất tinh nhuệ. Thể xác mệt nhọc làm tinh thần mỏi mê. Trái lại khi ta thở nhiều dưỡng khí, con người ta nghe sung sướng, tâm hồn ta lâng lâng như cất cánh, trí tuệ ta đẻ nhiều ý mới, ý chí ta chịu đựng nổi những cố gắng của công việc đòi hỏi. Mấy ngàn năm xưa Cicéron cũng nói ông tư tưởng sáng suốt khi đi dạo. Người xưa như vậy người nay cũng không khác. Bạn cứ thí nghiệm đi. Payot đã thí nghiệm và tự thú rằng ông được nhiều ý mới khi hóng mát.

Những thức ăn, đồ uống nào dù ngon đến đâu mà tàn hại thân thể, chúng ta tự chủ, bớt đi dần dần. Trong các món kích thích nên kiêng cữ rượu mạnh, cà phê đậm, thuốc điếu. Các vật ấy ngon thì phải chịu thật là ngon nhưng có hại thần kinh hệ làm sao. Chúng tôi đã dẫn chứng sự hại của chúng trong quyển « Rèn Nhân Cách » ở đây không nhắc lại chi cho rườm.

Có nhiều nhà văn, nhà báo làm việc theo tình dục, mới vừa ăn uống no họ vào bàn viết để tra cứu, ngoáy bút ngay. Họ đang xử tử dạ dầy và bộ óc họ từ từ đó. Bạn đừng bắt chước họ. Sau khi ăn uống xong nên nói chuyện chơi, tránh các công việc đòi hỏi sự tập trung tinh thần thới quá.

Còn giải trí ? Cũng cần cho việc luyện chí. Đam mê làm việc thì hay lắm, nhưng đam mê đến nhốt tù thân thể trong công việc để tự tử thì không nên chút nào. Cây cung mà giương mãi sẽ gẫy. Óc não ta lúc nào cũng căng thẳng thì khó bề khỏi kiệt quệ, loạn cuồng. Có nhiều học sinh lúc gần thi học « dồn gối », đầu óc uể oải, mặt bơ phờ, mắt nhắm nghiền, khi giao tiếp với người xung quanh có vẻ gàn dở. Những ai quá đam mê làm việc, nhứt là việc phần trí mà không giải trí cũng không khác những học sinh ấy bao nhiêu. Tinh thần họ tập trung lâu quá vào một hay vài công việc nhứt định nào đó nên cảm thấy tù túng, bực bội, không được bình tĩnh để suy xa xét rộng. Có nhiều nhà trí thức ít thực tế một phần cũng tại ít di dưỡng tinh thần. Tinh thần của chúng ta chẳng những làm việc trong tình trạng hữu thức nghĩa là lúc chúng ta tỉnh thức, lúc chúng ta tập trung sự chú ý trên công việc, mà nó còn làm việc khi chúng ta ngủ, khi chúng ta nghỉ ngơi. Trong thời gian nầy các kỷ niệm, hình ảnh chúng ta thu thập ở phần ý thức, dần dần được sắp đặt nằm yên xuống phần tiềm thức. Cả hai công việc nầy đều cần sinh

lực, cần sự lưu thông của máu tốt lọc bởi dưỡng khí. Mà nếu chúng tôi và bạn cứ làm việc mải miết, không tìm nơi thở dưỡng khí và nghỉ ngơi thì một mặt công việc của tiềm thức chúng ta khó đắc lực, do đó chúng ta kém trí nhớ, mặt khác trí tuệ chúng ta kiệt quệ, nhuệ khí và chí ý của chúng ta hao mòn.

Giải trí cũng phải biết cách. Trong « Rèn Nhân Cách » chúng tôi có nói lối giải trí vi hại của nhiều người sau khi làm việc phần trí mệt nhoài lại đi đánh cờ tướng. Xin bạn tránh xa lối tự tử ấy. Bạn vừa vận động bắp thịt nhiều quá vì những lao công nặng nhọc phải không ? Bạn đừng cỡi ngựa sắt đi hồ tắm để lội hay đi bách bộ xa mà gọi là giải trí. Có thể bạn ngồi nói chuyện chơi vui với vài bè bạn quanh một bàn có nước giải khát. Có thể bạn nằm trên ghế phô tơi, võng, đi văn, duỗi chơn ra để các bắp thịt bớt căng thẳng, vừa nằm vừa nói chuyện khỏe lắm, thú lắm. Không có ai nói chuyện thì vặn ra-đi-ô nghe nhạc rủ rỉ cũng thần tiên khá. Bạn vừa đọc xong một quyển sách, viết mấy chục trang cho một quyển tiểu thuyết, đầu óc mệt lắc lư. Đừng chụp tờ nhựt báo kiếm tin tức hay những ảnh hoa khôi mà gọi là giải trí nhé. Nên đi bách bộ với một vài bạn, nói chuyện đời chơi, hút vài điếu thuốc cũng nên. Có hồ tắm ở gần, nên xuống nước lội cũng có ích lắm. Nói gọn, chúng ta phải biết cách giải trí hợp với công việc của chúng ta làm. Một điều nên để ý nữa là đừng làm việc đến mệt bù đầu rồi mới giải trí. Chúng tôi đã bàn rộng vấn đề nầy trong « Rèn Nhân Cách ». Ở đây chúng tôi muốn đừng quên tinh thần đắc lực, là làm sao cho công việc kết quả tối đa mà ít tốn sức lực, khí lực. Làm việc nào mà nằm được là cứ nằm, nằm khỏe vì máu chạy điều hòa, các bắp thịt ít căng thẳng và nằm làm việc lâu mệt. Chắc có bạn đọc cười, cho là nhu nhược. Chúng tôi nhận ý hay của bạn ấy là chịu cực « ép xác » ta luyện chí.

Nhưng có lúc « ép xác » rồi có lúc phải biết dưỡng thân để làm phận sự đắc lực. Nếu mãi mãi ép xác như một nhà khổ tu để viện lý là luyện chí rủi chúng ta đau lưng, yếu phổi, mất thăng bằng ở thần kinh thì bao nhiêu phận vụ của chúng ta phải làm sao ? Vậy xin bạn tùy trường hợp, tùy công việc mà sắp đặt cách giải trí của mình sao cho bổ ích để làm việc có hiệu năng hơn.

Nếu sức khỏe là những con số một, hai thêm trước những số dêrô của bao nhiêu công việc thuộc phạm vi thể xác hay trí tuệ để làm cho những công việc ấy tăng giá trị thì nó cũng là những con số đáng để ý bạn phải đặt trước những số dêrô của ý chí bạn để nó làm bạn dồi dào nghị lực hơn. Chí lý thay câu nầy của M. Delfort : « Bệnh tật không phải là việc rủi ro song là kết quả của những lỗi lầm ». Chúng ta cũng có thể nói : « Nghèo nghị lực thường không phải là việc rủi ro song là kết quả của sự thiếu vệ sinh thể xác và tinh thần ».

2. Vệ sinh tinh thần

Vệ sinh thể xác cần cho nghị lực, vệ sinh tinh thần càng cần hơn vì nó liên quan trực tiếp đến sự hoạt động của ý chí. Ý chí của bạn đố kỵ những gì ?

a) Sợ dư luận. – Nhà thông thái Gallilée cách nay mười mấy thế kỷ, ngồi trong tù còn nói : « Dầu vậy nó vẫn quay ». Bạn nhớ ông nói gì đó không ? Khi ông chứng minh mặt trời quay chung quanh trái đất phần đông những nhà trí thức đồng thời với ông kịch liệt phản đối ông và chánh quyền bắt ông vào tù. Một nhà văn Hung-gia-lợi viết : « Ở tù người ta hoặc bấy như tương, hoặc cứng như đồng ». Ai thì bấy như tương chớ Gallilée thì cứng như đồng.

Dư luận ồn ào chỉ trích ông. Mặc kệ. Ông cứ nói : « Dầu vậy nó vẫn quay ». Thưa bạn. Trong khung cảnh xã hội ta sống được mấy người cường dũng như Gallilée. Phần đông người ta coi sự bình phẩm của kẻ khác như một thứ bạo chúa. Hồi xưa Pascal nói : Dư luận là chúa tể của thế gian. Hồi nầy cũng vậy. Tánh con người dễ cảm tự nhiên, và ai cũng có tự ái còn dư luận là một lực lượng tấn công thẳng tâm hồn người thù của nó nên kẻ nầy cảm thấy khó chịu, buồn lo. Phải thẳng thắn nói rằng là người tự nhiên ai cũng sợ dư luận. Những vĩ nhân hơn ta chỉ vì họ biết chế ngự sự sợ tự nhiên ấy và phát huy nghị lực để tranh đấu cho lý tưởng của họ thôi. Tại sao ta không bắt chước họ ở chỗ điểm ấy. Phải rồi. Sự tự đắc và câu nệ trong lầm lẫn của mình, mù quáng không nhận sự chỉ giáo của kẻ khác thì bậy lắm. Nhưng dù khiêm tốn học thêm hay phục thiện ta đừng quên mình là một nhân vị có khả năng tìm sự thật, có quyền nói sự thật, không được phép tin những điều phi lý, chẳng nên viện lẽ gì mà tôn thờ kẻ khác đến nỗi coi bất cứ dư luận nào cũng là chân lý. Nếu chúng tôi không lầm thì Montalambert chủ trương rằng tiêu chuẩn của chân lý là dư luận phổ cập. Chủ trương nầy nếu chẳng hoàn toàn sai lạc thì chắc không đúng tuyệt đối đâu. Hồi thời Gallilée dư luận phổ cập đã cho rằng mặt trời chạy chung quanh trái đất đó. Chân lý đâu ? Xã hội tiến hóa mà có khi cũng thoái hóa. Trong lúc nó thoái hóa có những phong trào làm tổn hại ý chí.

Đọc lịch sử thế giới bạn có thiếu gì bằng chứng. Nghìn xưa, ở thành Sôdôma, thanh niên thiếu nữ thi đua hành dâm.

Bên Trung Quốc cổ thời phần nhiều những lúc thơ văn thịnh hành là lúc từ triều đình đến dân gian người ta sống sát lý tưởng vật chất và về đường luân lý không mấy người tỏ ra mình là « con trời

». Nước Pháp hồi văn chương lãng mạn hoành hành có bao nhiêu tuổi xuân đọc George Sand, Alfred de Musset như giáo sĩ đọc kinh thánh. Ngay ở Việt Nam lối 1930 đến 1940 nhiều thanh niên thiếu nữ hết khóc chồng với Tương Phố (trong Giọt lệ thu), rồi khóc vợ với Đông Hồ (trong Linh Phượng). Còn những Tố-Tâm của Hoàng-Ngọc-Phách, Thơ Thơ của Xuân Diệu và một số tác phẩm của Vũ-Trọng-Phụng người ta gối đầu giường. Và từ ngày ngọn gió « văn-minh » của Mỹ Quốc thổi mạnh trên xứ nầy hình như có phong trào thanh niên mê say ngôi sao màn bạc. Không có tiền để mua học cụ nhưng có tiền để hết rạp hát nầy đến rạp hát khác, săn đón những nhân vật mà họ cho là khuynh thành đổ nước trong phim. Có lúc người ta viện lý do là xã giao rành đời để khiêu vũ, hay nói đúng hơn là Nhảy đầm. Đó là chưa nói trước khi có phong trào bảo vệ thuần phong mỹ tục, trước những cuộc đóng cửa những thanh lâu, những nhà đánh bạc, người ta không kém rộn rịp « xuống xóm », đi vườn ông Thượng để kiếm chim xanh và không ít kẻ chạy xích lô, đánh xe ngựa được mấy chục đồng cũng vô tài xỉu.

Đó là nói sức lôi kéo tự động làm nên lực lượng ảnh hưởng tinh thần của kẻ yếu ý chí. Ngoài ra sức cám dỗ ấy ta phải kể những cuộc nhồi sọ của nhiều chánh phủ độc tài... Những cuộc « tẩy não », « chuyển hướng tư tưởng », « đấu tố », những tuyên truyền một chiều làm cho đầu óc nhiều người nghe hoang mang, bớt sự độc lập về đường tư tưởng. Đối với những sức chi phối ấy nếu phải làm nạn nhân xin bạn nỗ lực bảo tồn tinh thần tự lập của mình. Không phải vì nhiều người làm hay kẻ có quyền thế làm mà một việc hóa ra phải. Ta phải biết phán đoán sự việc theo một tiêu chuẩn chân lý và luân lý xác thực căn cứ trên một nền triết học và thần học xác thực.

Sau hết bạn cũng nên đề phòng dư luận của những bực danh nhân quá vãng. Trong lãnh vực nào thì người sống ảnh hưởng mạnh hơn người chết, nhưng trong lãnh vực tinh thần thường người qua đời rồi có uy thế hơn người còn sống với chúng ta. Biết là mấy thế kỷ ở Trung Hoa người ta coi Khổng Mạnh là nguồn chân lý. Ở thời Trung cổ, bên Tây âu, Platon, Aristote được tin như một thứ chúa trời. Lắm triết gia làm cho người ta hiểu xấu, ngờ vực nền triết học kinh viện (philosophia Scolastica) chỉ vì họ tôn thờ cái mà người ta thường nhắc cách ngạo nghễ là « Magister dixit » nó giống hai chữ « Tử viết » mà nhiều cụ nho của ta hồi xưa suy tôn vậy.

Trừ ra phạm vi tín lý, luân lý của vị thế quyền Thượng Đế dưới trần gian nầy, tất cả những gì của phàm nhân nói dù là tiếng nói của một phong trào, của một thế kỷ, ta cũng phải bình tĩnh dè dặt suy cứu coi thực hư thế nào. Đừng vì một lẽ nào mà để mình bị nhồi sọ, biến thành người vội tin, không còn biết tự phán quyết.

***b) Lãng mạn*. –** Người ta hay in trí rằng tuổi xuân từ 15, 16 đến 24, 25 là tuổi thích mơ mộng. Trong khoảng thời gian nầy tự nhiên nam cũng như nữ thích để tâm hồn thoát khỏi những bận rộn vật chất, phiêu lưu theo một cánh bướm nhí nhảnh bay trên cành, lơ lững buồn với bóng diều trên nền trời trong vắt, say sưa nghe tiếng nhạc uốn mình giữa rặng phi lau, thỉnh thoảng như đám lục bình theo chìu sóng trôi về bến vô định mà ngâm :

Sông yêu không bến không bờ,
Rồi đây biết gởi lòng thơ nơi nào… (Ca dao).

In trí cái gì thì có thể bậy, chớ in trí rằng từ tuổi dậy thì đến tuổi thành nhơn người ta hay mơ mộng thường không bậy. Lòng xuân trong giai đoạn nầy nguội lạt đi với tình cốt nhục, theo đà thúc đẩy

của cơ thể đã phát triển khá đầy đủ và theo sự lôi cuốn của trí tưởng tượng, thường hướng về ái tình. Điều nầy tự nhiên đối với con người như hễ hết mai rồi tới chiều vậy. Đừng ai có cảm tưởng rằng khi mơ mộng người nam thèm khát người nữ và người nữ thèm khác người nam để đi đến hôn nhơn nhé. Tuổi xuân chưa có ý thức rõ rệt về đôi bạn đâu. Jules Payot nói về người nam trong tuổi nầy : « Người ta chưa yêu một người đàn bà nào nhứt định, người ta còn đang yêu ái tình của người đàn bà ». Cho phái yếu cũng vậy. Tâm hồn xuân trẻ cảm thấy một thứ thú vị thuộc phạm vi tình cảm cám dỗ họ, xô đẩy họ cẩu thả những việc có tính chất thực tế, ưa ngồi một mình cắn móng tay, vuốt cằm… mộng. Cũng bởi nội tâm đến giai đoạn thèm khát nguồn yêu, nên họ ham bàn tán với nhau về tình ái, thích nghe người lớn hỏi cho những câu chuyện có ăn thua đến cảnh sống vợ chồng. Họ lạc quan sống theo nếp sống của một nhân vật trong tiểu thuyết mà họ đọc. Tiểu thuyết gối đầu giường của họ dĩ nhiên là thứ sách thuộc dòng giống của Tuyết Hồng Lệ Sử của Tử Trẩm Á. Họ cũng mê thơ nên thỉnh thoảng đọc Lamartine hay rung đùi ru với Quách Tấn :

Bồn chồn thương kẻ nương song bạc,
Lạnh lẽo sầu ai rụng giếng vàng ?

Ôm Tố Tâm mà khóc sướt mướt rồi rên :

Sông sâu sôi sóng đoạn trường,
Con đường tình ái là đường phong ba

Họ mất rất nhiều thời giờ để thả hồn trong những biển mộng vô bờ bến. Tuổi xuân mắc chứng mơ mộng đã đành mà nhiều người cao tuổi cũng không tránh khỏi. Thiếu gì kẻ có đôi bạn rồi mà vì ít đức trung thành, thường để tâm hồn mơ tưởng những cuộc tình

duyên bất luân. Có người không thả hồn trong mộng ái ân, nhưng dùng trí tưởng tượng đi phiêu lưu theo những hình ảnh thành công, vui chơi không có tính chất gì thực tế.

Nhưng dù mơ mộng cách nào cả hai hạng người trẻ trung và bực cao tuổi đều làm hại cho ý chí của mình không nhiều thì ít. Trong sự mơ mộng người ta dùng trí tưởng tượng nhiều mà không mấy khi ý thức đến điều mình tưởng tượng, như thế là ý chí bị uy hiếp rồi. Tâm hồn mơ mộng không chuyên chú nghĩ một vấn đề mà thay đổi đối tượng suy nghĩ luôn do đó tinh thần không được tập trung mà như vậy nghĩa là ý chí tản mác. Tai nạn đó bạn phải đề phòng. Cứ chung mà nói thì không ai khỏi tật mơ mộng đâu, ai cũng có lúc để tâm hồn trôi theo mây, bâng khuâng buồn hay hồi tưởng thời xưa mà đem lòng tiếc thương. Ai cũng vậy nhưng muốn luyện nghị lực ta phải tự chủ, phải bắt tinh thần của ta làm việc dưới sự lãnh đạo của ý chí, đừng để giây phút nào mà ta nghĩ ngợi cách vô ý thức.

***c) Dâm tưởng*. –** Kiêng cữ những tư tưởng ô uế do óc tưởng tượng làm nẩy sinh khi nó bị xô đẩy bởi bản năng tình dục. Từ tuổi dậy thì về sau thì tự nhiên ai cũng không khỏi có những ý nghĩ về đường xác thịt nhứt là khi gặp những nguyên nhân khiêu dâm, nhưng bổn phận của ta là phải loại trừ những tư tưởng trắc ám ấy. Quyền xử dụng nhục lạc chỉ được trong hôn nhơn và chỉ có tính chất cao quí khi có tiết độ. Ngoài vòng hôn nhân, sự mơ mộng nhục dục một mặt làm cho con người đê hèn, mặt khác làm nhục ý chí. Người ta thường nói những tay quá nguyệt hoa là những đầu óc ngu đần. Lời đó hữu lý. Trong khi mơ ước những thú vui xác thịt bạn dư biết, bản năng bị khích thích, lấn át sự hoạt động của trí tuệ và ý chí nên những thú tính ngày một bồng bột « chất rừng rú » mà ai

cũng có ngày một gia tăng. Bạn thử tưởng tượng một người mãi vọng tưởng nhục dục và tâm thần bị thú tính đàn áp, như vậy nghị lực được không ? Ở thời chúng ta, mà thời xưa bên Tàu, bên Pháp cũng vậy, có nhiều tuổi xuân thân thể thì to béo nhưng ý chí yếu như lau sậy chỉ vì không biết nâng tâm hồn mình lên để đeo đuổi một lý tưởng cao cả mà cứ nhận nó trong sông tình biển ái, dìm nó trong hố hình ảnh dâm ô.

***d) Lười biếng*. –** Thể xác ảnh hưởng tinh thần. Một thể xác không hoạt động tự nhiên nghe nặng nhọc như mang chì cảm thấy lừ đừ, ít nhanh nhẹn, muốn ngủ. Trong trạng thái đó thân thể ảnh hưởng tinh thần, làm cho con người không còn ham muốn thành công, lạnh lạt với lý tưởng, chẳng sinh đẻ những ý tưởng cao đẹp, có những tâm tình bi quan, thấy đời nhiều trở lực, thích sự nhàn rỗi, dưỡng thân, tìm thú vui cho ngũ quan hơn là chịu cực hoạt động về đường tinh thần. Chúng tôi không cần nhắc cho bạn câu châm ngôn cũ như địa cầu : lười biếng là mẹ đẻ các tật xấu. Chúng tôi chỉ muốn nói nó là thuốc độc của nghị lực. Ai mắc nó sẽ thấy mình yếu đuối về tinh thần, dễ bị cám dỗ trong những việc bất thiện, khó chống trả khi người ta ám thị, lạm dụng mình.

Ý chí, bạn đừng quên là một trí năng cần hoạt động bằng sự kích động của tác động thể xác như chúng tôi đã bàn ở một chương trên mà nếu chúng ta lười biếng tức nhiên chúng ta để nó nằm yên, dần dần nó suy nhược.

***đ) Buông lung*. –** Hai tiếng buông lung đây chúng tôi dùng để chỉ hành vi của người không có ý thức về sự kiềm hãm tâm linh hoạt hạ đẳng của mình, con người từ lối ăn uống, đi đứng đến tư tưởng đều ngoan ngoãn làm mồi ngon cho bản năng. Trong cuốn « Rèn Nhân Cách » chúng tôi đã nói con người lúc nào cũng phải trì

lôi mình lại mới có thể sống Người. Không phải con người không có căn bản thiện, nhưng tự nhiên con người đi xuống hơn là đi lên, hướng về sự dễ dãi, về nết xấu tội lỗi hơn là về sự chịu khó về tánh tốt về nhơn đức. Ai trong chúng ta lại không có kinh nghiệm rằng mê ăn thì sướng hơn cữ ăn, lười biếng thì thích hơn siêng năng. Muốn nên người theo chân nghĩa của tiếng, ta phải đặt cho mình một cái phanh, lúc nào cũng kiềm hãm thú tính để phát huy nhân tính. Công việc hãm phanh nầy là công việc của ý chí và ai không biết công việc ấy sẽ làm cho ý chí mình kiệt quệ dần dần. Trong xã hội đông nghẹt thứ người nói không chịu lựa lời không kiềm môi lưỡi, tưởng gì nói nấy, hơi phổi tuôn ra thế nào để y vậy chớ không chịu uốn miệng cho có âm thanh rõ rệt. Nhan nhản thứ người thú tánh bắt la thì la, bắt hát thì nghêu-ngao hát, bắt cười thì khúc khích cười. Họ là cái lò xo, bị lay động thì búng lên, không biết gì là tự chủ. Mà như vậy họ làm Người đâu có bao nhiêu. Làm Người hiểu theo chính nghĩa đâu phải là có chức vị cao, kiếm tiền nhiều mà là đặt tinh thần trên thú tính, lúc nào cũng làm một thứ hoa tiêu bẻ lái cho tình dục, tình cảm. Vậy nếu buông lung con người của mình theo sự dễ dàng, đi thì đưa chơn như không gân cốt, nói như xổ đập, tưởng tượng tha hồ, muốn ăn thì ăn, muốn ru hát thì líu lo hát, chắc chắn đời sẽ là đời bỏ đi.

***e) Bạn bè nhược chí.* –** Thứ bè bạn nầy trong giới nào cũng không thiếu. Họ không có một lý tưởng nào để phụng sự, nên sống vất vất vơ vơ, hết ngày nầy đến ngày khác, có kẻ quá nửa đời người mà chưa làm nên sự nghiệp gì. Họ thường là những người bằng lòng với những cung cấp của người lớn quyền hơn họ. Ở trường học, thầy giáo dạy bao nhiêu họ học bấy nhiêu. Đừng ai mong họ tự học làm gì vô ích. Cọng tác với ai trong công việc nào

họ chỉ biết làm như cái máy chớ không có ý kiến làm cho phận sự kết quả đắc lực hơn. Tâm hồn của họ nếu không có bầu khí uể oải lưng chừng thì đượm màu sắc bi quan. Tởm gớm nhứt là khi thấy ai đoàn kết hay làm công việc gì có ích cho đời, họ gieo hoang mang, nghi ngờ, chán nản. Ai muốn thực hiện một lý tưởng mà đem bàn mưu kế với họ sẽ đưa lý tưởng mình xuống mồ. Người nào xây đại nghiệp gặp trở lực tìm họ để thêm ý kiến, sẽ trở về với tâm hồn nghi ngờ rằng đời ở đâu cũng có bẫy. Nói tắt họ là nọc rắn giết hại nghị lực, là quân thù bất cọng đái thiên của tương lai ta. Vẫn biết mọi người đều là nhân vị, là phần tử của Nhiệm Thể, ta phải vì đó bác ái. Nhưng luật bác ái không buộc ta thân thích với những người hăm dọa đời ta. Chúng ta am hiểu gương xấu có mãnh lực lôi cuốn đáng khiếp. Nếu hằng ngày ta tiêm nhiễm hình ảnh của kẻ nhược chí trong tâm hồn ta thì làm sao chúng ta cường dũng, say mê lý tưởng cho được. Đó là chưa nói đến những lời phá hoại của kẻ mang hình thức tâm giao mà có ác tâm lúc nào cũng sẵn sàng gieo độc dược trong mộng đời của bạn. Có nhiều người diện lý là phải « xã giao rộng » không nên làm mích lòng ai nền thả cà bê theo hết khối bạn xấu nầy đến nhóm bằng hữu nói nhảm, bất lương kia. Phải rồi. Sống trong xã hội phải biết xã giao vì đức lịch sự giúp ta tỏ lòng bác ái mà cũng làm cho cuộc sống chúng dìu dịu. Phải rồi. Ta không dại gì đi gieo ác cảm đang khi ta cần nhiều thiện cảm để xây dựng đời mình. Nhưng ít ra chúng ta để ý một mặt ta rất có thể mất danh giá nếu ta buông lung trong sự giao tiếp những kẻ bất đáng (người Pháp chẳng đã nói : bạn hãy nói cho tôi biết bạn thường giao du với ai đi rồi tôi sẽ nói bạn là người thế nào) : mặt khác ta bị nhiều chứng nhược chí thì tương lai ta sẽ ra làm sao ? Nói tắt chúng ta phải có một quan niệm rõ rệt về bè bạn. Chúng ta phải yêu hết mọi

người vì « tứ hải giai huynh đệ », nhưng nhứt định ta không nên lân la quá với người xấu, với kẻ thiếu nhân cách. Trên đời họ đối với bạn là thừa, không có họ, bạn không thấy thiếu chút nào. Xin bạn hãy đọc thuộc lòng giùm chúng tôi câu nầy của Blackie mà J. Guibert trích trong « La Formation de la Volonté ». (Blond et Cie trg 51) : « Để trở thành người cao cả, không có phương pháp nào chắc hơn là giao du thường với những người cao cả và tốt lành ».

ê) Sách báo xấu. – Jules Payot nói : Một nguy hiểm khác rất lớn là đống nhựt trình, tạp chí làm tinh thần chia trí, tản mác, mất sức lực. Mà sách có nhiều cuốn cũng vậy. Có nhiều sách báo văn chương hay thì hay thiệt nhưng giá đem đốt sạch đi người biết tự trọng không tiếc mảy may. Nếu ai lấy một viên độc dược gói trong một lớp đường mời bạn nuốt bạn nuốt không ? Ngày nay ở hàng sách không nhiều lắm nhưng không ít lắm những sách gói thuốc độc như thế. Nhiều ngọn bút thiếu lý tưởng, không có một vũ trụ quan và một nhân sinh quan chính đáng, coi đời sống là một cuộc đi săn tiếng, lạm dụng lòng hiếu kỳ của thanh niên, chí ham học của đồng bào mà gieo bao nhiêu mầm chết cho tâm hồn bằng cạm bẫy ái tình, văn chương « anh anh em em » bay bướm ru hồn.

Ở A-rạp có ngạn ngữ : « Không có tên trộm cướp nào gian ác cho bằng một quyển sách xấu ». Khi rủi cầm những sách báo nói trên, xin bạn nhớ ngay câu nầy và quăng chúng đi. Đứng tiếc gì hết. Đức Giáo Hoàng Pie XII có lẽ thuộc về hạng những người trường thọ nhứt mà rất tiếc thời giờ khi nói : « Không nên đọc những sách hay, chỉ đọc những sách rất hay thôi ».

Đời bạn cũng như của chúng tôi, chắc không dài lắm đâu. Trăm năm là may lắm. Ta đừng mất thì giờ đọc những sách báo nhảm nhí con đẻ của những đầu óc thiếu nhựa sống, ngáp đời. Chúng là

những con đỉa bò vào con người bạn rất êm nhưng rồi hút máu tâm hồn bạn, khiến bạn thành những người yếu đuối. Có ba thứ người : người xấu, người xoàng xoàng, người có giá trị. Sách báo cũng vậy : những sách báo xấu, xoàng xoàng thì nhiều hơn cỏ cú. Bạn nên gớm như gớm thanh lâu.

Ý lực để tự ám thị : *Chung qui giá trị con người nằm trong ý chí* (Toát yếu)

Mời bạn đọc thêm : *À la conquêle des cimes par Dunin – Bot Kow Ski Tome II aux éditions Salvator, Muthouse.*

CHƯƠNG VI : TẠO NHỮNG TẬP QUÁN MUỐN

Qui facil peccatum, servus est peccati [5]. **JOANES**

Chỉ có người biết tự chỉ huy mới chỉ huy được kẻ khác. **SÉNÈQUE**

ĐẠI-YẾU

1. Muốn là một tập quán.
2. Bản chất của tập quán.
3. Ích lợi của tập quán.
4. Làm sao tạo tập quán muốn : *a) Hành động như mình đã quen thạo. b) Tránh dịp khêu gợi tập quán xấu, tìm dịp thúc giục tập quán tốt. c) Làm nhiều việc tỏ ra có ý chí. d) Lúc tác động phải tác động anh dũng.*
5. Phạm vi hoạt động của tập quán muốn.

1. Muốn là một tập quán

Trong cuốn « Education de la volonté » Buisson căn cứ vào những nghiên cứu về sinh lý học của bác sĩ Lagrange để chia sự hoạt động thể xác và tâm thần của chúng ta làm ba giai đoạn. Theo ông trong giai đoạn đầu sự hoạt động của chúng ta phát xuất cách hỗn độn, tản mác. Một em bé khi chưa có ý thức về những tác vi của mình, cử động, khóc la theo sự thúc đẩy của bản năng. Về phương diện tinh thần cũng thế, một người không biết tự chủ, tưởng tượng, ước ao, cảm xúc không chừng mực, không nhắm một mục đích nào cả, bạn có thể gọi những hoạt động của em bé và người ấy là hoạt động sơ khởi, hỗn độn, không có chất Người cho lắm.

Trong giai đoạn thứ hai sự hoạt-động bị kiềm chế được hướng về một mục đích hữu ích. Em bé khi xưa la ó cách vô ý thức, không phô diễn được ý tưởng rõ rệt, bây giờ được bà mẹ giúp uốn lưỡi, bẻ môi nói những tiếng « Ba, bà, cơm, cá… ». Chơn nó không còn chòi chòi cách vô ích nữa, mà biết cố gắng đưa tới từng bước đi. Một người hay để tâm hồn phiêu lưu trong biển mộng, dễ run cảm trước những biến cố, nhờ tự chủ, bắt trí tưởng tượng làm việc có chừng mực, cầm cương cho các ngũ quan nên tư tưởng cũng như cảm xúc của họ có ý thức. Và khi sự cố gắng được lặp đi lặp lại mãi trong một công việc gì người ta sẽ có thói quen làm việc ấy. Em bé cố gắng đi mãi sau cùng sẽ đi giỏi, chạy nhanh. Một người nỗ lực quản trị phần hạ của mình triền miên sẽ là một người chí khí.

Do sự nghiên cứu nầy chúng ta thấy muốn nên người giàu nghị lực phải luôn luôn cố gắng tập trung sức hoạt động của tinh thần, làm chủ lấy mình từ tâm tưởng đến ngôn từ và công tác. Chúng tôi nói cố gắng luôn luôn là nói với cố ý vì trên con đường đến sự tự chủ hoàn toàn chúng ta giống như một con thuyền chèo nước ngược về một bến nào đó. Đã đành chúng ta có phần thiện nhưng chúng ta cũng có phần ác, phần nầy lại hay hoành hành bắt chúng ta sống đời sống thú vật. Nếu muốn vươn mình lên làm Người, chúng ta phải dùng luôn cây chèo cố gắng bằng không chúng ta phải bị những đợt sóng tình dục xấu đập xô trở lại đời sống bản năng.

Bởi sự cố gắng liên tục tức là những tập quán cho đặng có, cho đặng trường cửu phải được sự trợ tiếp của thể xác, nên dưới đây chúng tôi bàn rộng về tập quán muốn bằng cách căn cứ vào những tập quán của thể xác.

2. Bản chất của tập quán

Trước khi đi đến định nghĩa của thứ tập quán có liên hệ đến việc luyện ý chí, chúng ta hãy nhận những sự kiện nầy. Trong vật chất không có sinh tồn, có thể có cái mà nhiều người gọi là tập quán. Cây súng bắn chim của bạn mới dùng đạn vọt ra khỏi lòng nó không đặng thông, nhưng dùng nhiều lần đạn vọt ra dễ dàng. Ngòi viết chúng tôi mới mua ở chợ về, viết cứng ngắc, xóc, song dùng vài ngày chúng tôi thấy dịu và dễ viết.

Quan sát cuộc sinh hoạt của giới có sinh hồn như cây cỏ thú vật người ta cũng sẽ nhận thấy cái mà nhiều người gọi là tập quán. Vi trùng bệnh thiên thời vào trong máu ta do mũi thuốc chích, ban đầu phản động, sau cùng quen với các hồng-huyết cầu và bạch huyết cầu. Nhiều thứ cây ở miền nhiệt đới đem trồng ở nơi khí hậu lạnh dần dần thích nghi với khí hậu nầy. Sự thích nghi của thú vật còn rõ ràng hơn nữa. Cưỡng sáo vốn không phải là thú vật ở gần người, thấy mục đồng bay trối chết nhưng bắt nuôi lâu thành dạn, ở gần người, nói chuyện nữa. Bên Pháp có một nhà dòng nuôi chó, tập cho nó mang rượu đi vào những miền băng tuyết quanh năm, cứu những người lạc, sắp chết vì giá lạnh. Ai trong chúng ta không từng thấy khỉ đi xe máy, gấu xá người trong những đám hát xiệc.

Quan sát các giới không sinh hồn và có sinh hồn ở trên người ta nhận thấy những hiện tượng có thể gọi là tập quán. Kỳ thiệt trong giới vật chất không có sinh hồn, không có tập quán như chúng ta thường hiểu. Sự trơn bén của lòng súng sự êm dịu của ngòi viết chỉ là sự thay đổi trạng thái trong một thời gian để rồi tiêu vong. Cũng có một sự hoàn thiện chớ không phải không (lòng súng đi từ nhám đến trơn, ngòi viết đi từ cứng đến dịu) nhưng sự hướng thiện ấy kết cùng bằng sự hủy diệt. Như vậy ở những vật không có sinh hồn

không có tập quán nếu hiểu tập quán là cái gì có do sự thủ đắc (acquisition) có tính chất bền bỉ. Chỉ giới có sinh hồn nhờ sự tự động hay sự cố gắng mới có tập quán.

Trong giới nầy đầu tiên phải kể con người. Hãy nghe A. Eymien : « Con người… trong hết mọi vật của thiên nhiên là kẻ giải thoát khỏi sự tất yếu (nécessité) là kẻ ít bị sự bất động của vật chất trói buộc nhứt, là kẻ tự động, sinh sống nhứt nên giàu có về tập quán không vật nào sánh kịp » [6]. Chính tác-giả « L'Art de Vouloir : Thuật muốn » định nghĩa tập quán : « Sự thay đổi (Modification) thụ lãnh bởi một vật sống nhờ nhiều việc mà vật ấy làm hay bị buộc làm » [7].

Bây giờ chúng ta hãy đi ngay vào bản chất của tập quán. Tiếng tập quán ta dịch bởi tiếng Habitude của Pháp. Mà tiếng Habitude lại phỏng theo tiếng Habitus của La-ngữ, tiếng nầy là con đẻ của tiếng Habeo. Nếu xét theo nguyên ngữ thì tập quán là cách ở, cách sống của một vật gì.

Xét theo quan niệm thông thường thì tập quán là thế cách sống động bền bĩ. Chúng ta có thể bổ túc những định nghĩa nầy để [8] nói theo Paul Foulquié trong Psychologie rằng tập quán là xu hướng thủ đắc bởi một cá thể để thi hành ngày càng khéo léo hơn những việc được lặp đi lặp lại, là sự quen với những cảm tưởng thụ nhận nhiều lần, là nhu cầu thụ nhận những cảm tưởng có do kinh nghiệm thường tái diễn của cá nhân.

Gọi tập quán là xu hướng bởi vì sau khi làm nhiều lần một việc ta tự nhiên làm hăng hái, tinh tế, lanh lẹ hơn và nhứt là ta làm cách vô ý thức. Chính nhờ chọt máy đánh chữ nhiều lần mà viên thư ký đánh máy dễ dàng. Về phương diện tinh thần cũng vậy, chính nhờ

thường làm chủ trái tim, một thanh niên có thể từ chối tội ác lúc bị cám dỗ về xác thịt.

Một tập quán khi không còn ý thức gì nữa, biến thành một tác động máy móc thường người ta gọi là hủ tục (routine).

Về phương diện sinh lý, tâm lý hay sinh tâm lý cũng có những sự quen chịu do sự lặp đi lặp lại. Trong nghề nuôi cá thia thia, có người muốn cho da cá của mình cay khiến cá nghịch không dám cắn, dùng nước ớt nuôi nó. Không phải người ta dầm cả quả ớt sừng trâu vào chai keo đựng cá thia thia đâu. Mà nhễu vài ngày một giọt. Cá quen chịu nước cay dần dần. Người Pháp qua Saigon vào dịp tết nguyên đán thấy khó chịu vì nóng, người Việt sang Paris giữa mùa đông cũng cảm thấy khó chịu, nhưng rồi ở lâu người ta quen đi với khí hậu.

Còn về mặt tâm lý ? Cũng vậy. Đang ở yên vui một chỗ nào nếu bị buộc sang một cư điểm khác xa lạ chúng ta thấy cõi lòng ta nặng như ai treo chì và buồn hơn mặt người chết. Song theo gót thời gian cảnh lạ bớt lạ đi, tâm hồn chúng ta vui lại, có khi vui hơn khi trước nữa.

Lắm lúc chúng ta quen chịu về cả hai phương diện sinh lý và tâm lý. Một người bị đày ra Côn-nôn, chịu cực khổ và ưu buồn. Sau một khoảng thời sống trong gian lao sầu thảm, thân thể họ thấy bớt khổ, tâm hồn cũng vơi đi màu tang chế.

Sau hết chúng ta không nên quên tập quán là những nhu cầu. Chúng tôi uống rượu nhiều lần sau cùng chúng tôi thấy cần rượu như người ta cần cơm. Mỗi chiều bạn đi coi xi-nê để giải buồn sau cùng bạn ghiền màn bạc không khác tôi mê ve chai.

Với cách phân chia làm ba yếu tố trên của Pau Foulquié chúng ta nhận thấy sự tối hệ của việc tái tác (repétition). Chính nó là con đẻ của tập quán. Nhưng có điều nầy bạn nên để ý là cho đặng thành một tập quán chẳng những có sự tái tác mà phải có xu hướng tự nhiên nữa. Xu hướng nầy có tuỳ bản chất của sinh vật. Con trẻ có xu hướng tự nhiên về tư tưởng nhờ tập luyện về phần trí sẽ tư tưởng đúng đắn. Nhưng con khỉ không có xu hướng ấy, dù được « luyện trí » đến bực nào cũng không làm sao đẻ ra được một tư tưởng. Có người tưởng rằng tập quán tạo nên tài năng hành động cho kẻ thường tái tác một việc nào. Đó là lầm tưởng. Tập quán không tạo tài năng hành động mà giảm đi nỗi khó khăn. Lúc tôi còn bé mỗi ngày mẹ tôi bồng tôi xuống sông tắm. Nhưng khi tôi 30 tuổi giá mẹ tôi có muốn bồng tôi xuống sông tắm, cũng không dễ gì bồng nổi mặc dù từ lâu bà có thói quen bồng tôi. Câu chuyện người nhà quê ở Normandie có thói quen bồng con bò con, đến khi bò con thành bò đực cồ, chị ta cũng bồng được như thường là một chuyện hài hước. Tập quán không thể nào cung cấp cho ta cái gì nghịch với tự nhiên. Không phải bạn và chúng tôi quơ tay lên trời mãi rồi ngày kia bay như chim được đâu. Tập quán chỉ làm cho ta bớt thấy khó. Trong cuốn « Rèn Nghị Lực Để Lập Thân » Nguyễn-Hiến-Lê thuật chuyện một bà lão nhờ quen ôm con heo đi tắm từ lúc nó còn nhỏ, nên khi khá lớn bà còn ôm nổi. Điều đó đúng vì nhờ sự cố gắng bà lão có tập quán chịu nổi sức nặng. Nhưng xin bạn đừng tưởng tượng con heo hai tạ nhé. Nếu là con heo hai tạ thì bà lão ôm nó rồi nằm một chỗ chớ không tập quán nào giúp bà làm những việc nào phi tự nhiên đâu.

3. Ích-lợi của tập quán

Khỏi cần nói, bạn cũng dư đoán rằng tập quán làm giảm sự khó nhọc. Trong đời lính, lúc mới tập trận, chúng tôi thấy cực nhọc không thể tả được. Nỗi cực nhọc đây chúng tôi hiểu là cái gì chủ quan, là một thứ tâm tình đau khổ phát xuất bởi sự phản động của tâm hồn chúng tôi vì thân thể chúng tôi chưa thích nghi được với công tác tập trận mới lạ. Khi cực nhọc mà chúng tôi ý thức về sự cực nhọc thì chúng tôi mệt chán nản. Tất cả những tâm tình đó cấu thành cái mà nhà tâm lý học gọi là sự khó nhọc chủ quan. A. Eymien nói sự khó nhọc nầy phát xuất do cơ thể. Cơ thể gặp một việc lạ đòi thích nghi, liền có những nổi phản động, bị buộc cung cấp những sức lực để tác thành việc ấy. Sự cung cấp nầy làm tâm hồn nẩy sinh sự mệt nhọc nói trên, thân thể không quen lăn trườn đi xa, lội sông, mới đầu gặp những việc nầy, trong đời lính, tự nhiên có phản động sinh lý do đó có phản động tâm lý. Dầu ý chí của chúng ta bắt ép chúng ta làm những việc nầy, nỗi khổ thoạt tiên vẫn có bởi lẽ dễ hiểu là sự khổ chủ quan phát nguồn tự cơ thể rồi mới dẫn đến tâm thần. Tuy dầu thân thể gặp việc mới lạ, phản động, cảm khổ thực hiện, nhưng nếu có sự can thiệp ý chí của chủ thể hay của kẻ khác (trường hợp bị bắt buộc) thì ngay trong cơ thể, những thớ thịt, đường gân dùng để thi hành việc mới lạ, bị huy động tái tác (répéter) việc mình vừa mới làm. Nên sự tái tác cứ tiếp tục thì cái chìu, cái khuynh hướng mà các thớ thịt đường gân đã tạo, trở thành sâu đậm hơn. Do đó sự thực hiện dần dần dễ. Trong trường hợp này A. Eymien nói : « Luật tái tích phân đổ xô can thiệp để gia tăng sự tái tác của chính các hành vi ấy » [9]. Kết quả là có tập quán và nỗi khổ nhọc biến đi. Tâm hồn thấy bớt bực bội một mặt vì chịu quen, mặt khác vì ở cơ thể, khi có sự lặp đi lặp lại của những việc làm, các thần kinh nguyên (Les neurones) máy động nhiều, mà hễ

chúng máy động nhiều thì những cân chi (arborivations) nối liền chúng được gần gũi nhau hơn làm cho thần kinh dần dần bớt phản động. Các cân chi phát sinh nhiều hay ít tùy sức khỏe của chúng ta và cũng là điều kiện quan hệ cho sự tồn vong của tập quán. Một người dồi dào sinh lực, gặp việc khó, đối phó bằng hoạt động, các cân chi sẽ sinh sản nhiều, nhờ đó họ thích nghi mau với việc trước kia họ không thích. Tuổi già vì kiệt sức, những thần kinh (neurones) hoạt động yếu, tất nhiên những mộc cân (dendrites) những trụ cân (neurites) là chi ngánh của nó nẩy sinh thiểu số. Luồng điện hăng hái chuyển vào các đường gân thớ thịt ít nên khó có sự thích nghi, khó có tập quán. Tập quán có thể mất nếu thiếu tác tác (répétition) nghĩa là thiếu sự sản xuất những cân chi trong các thần kinh nguyên. Bởi những nhận xét nầy, chúng ta có thể nói thanh niên dễ có tập quán hơn người cao tuổi.

4. Làm sao tạo tập quán muốn

Tất cả nghiên cứu ở trên về tập quán có ý đi đến việc quan hệ nầy là TẠO NHỮNG TẬP QUÁN MUỐN. Người ta thường hiểu ý chí là một cơ quan thuần túy tinh thần, hoạt động độc lập ngoài cơ thể. Quan niệm đó chỉ đúng ở chỗ bản chất của ý chí là tinh thần còn hoạt động của nó phải nhờ cơ thể làm điều kiện khẩn thiết. Một quyết định của ta cho đặng có hiệu quả phải được thân thể ta thực hiện trước. Bạn và chúng tôi uống rượu mạnh. Ý định ấy cho được thực hiện phải chờ sự hoạt động của tế bào, đường gân ở miệng lưỡi chúng ta. Các khí cụ nầy theo luật hoạt động riêng của chúng, đem rượu vào cổ, bao tử ta v.v… Thoạt thủy, chúng ta chưa có tập quán uống rượu, chúng ta tự nhiên cảm thấy khó nhọc khi « bạn của Lưu Linh » đến môi lưỡi chúng ta. Song nhờ sự hoạt động của

các thần kinh nguyên, của những tế bào ở miệng lưỡi chúng ta dần dần chịu được mùi vị của rượu mạnh, sau cùng có tập quán uống rượu hay nói dễ hiểu hơn : Ghiền rượu. Bạn thấy chưa sự liên quan giữa ý chí và tập quán.

Vậy muốn có nghị lực, không phương thế nào thiết thực hợp luật sinh tâm lý học bằng tạo những tập quán muốn. Làm sao cho ý chí của ta hoạt động trong lãnh vực tập quán thì chắc chắn chúng ta có nhiều nghị lực. Nếu không lo tạo những tập quán muốn thì điều chúng ta muốn một đàng, thân thể chúng ta thi hành một ngả. Một thiếu nữ thất giáo có tập quán thủ dâm : nghĩa là nàng đã tạo trong thân thể nàng cái chìu hoạt động nghịch luân lý của những thần kinh nguyên, của tế bào ở tay nàng, ở cơ quan sinh dục nàng. Nếu nàng muốn tránh tập quán xấu nầy không phải nàng chỉ tự nói : « tôi không thủ dâm nữa ». Đó là lương tâm nàng ước muốn. Nhưng tay nàng, cơ quan sinh dục của nàng không muốn như nàng đâu. Chúng đã có xu hướng rồi. Bây giờ muốn xu hướng ấy trừ diệt chẳng những nàng cương quyết sống khiết bạch mà phải hoặc làm nghịch lại sự đòi hỏi của dâm tính, kiềm hãm tay của mình những lúc bị cám dỗ hoặc tự ám thị bằng ý tưởng : « tôi khiết bạch ». Ý tưởng nầy có ảnh hưởng đến tập quán thủ dâm và đàn áp nó. Thiếu nữ ấy cứ sống như mình đã thanh khiết từ lâu, đừng quan tâm gì hết đến những ý tưởng khiêu dâm, có đọc kinh hay làm tác vi phụng vụ như một tâm hồn bấy lâu trong trắng. Ý tưởng khiết bạch nhiễm vào các tác vi ấy, phản đối những ý tưởng khiêu dâm, trấn áp sự khích động của những thần kinh nguyên, những tế bào có xu hướng về việc thủ dâm. Ý tưởng khiết bạch dần dần cường dũng bởi vì theo định luật tâm lý học « Tác động theo sau sự hữu : agere sequitur esse » ý tưởng khiết bạch một khi có trong tâm hồn thiếu

nữ nếu được củng cố sẽ bắt thiếu nữ hành động theo thể cách người băng tuyết. Sau cùng nó sẽ xâm chiếm toàn thể phạm vi ý thức của thiếu nữ, tạo trong tâm hồn nàng một tập quán khiết bạch. Nếu nàng không để mình sa ngã lần nào theo tập quán thủ dâm nữa thì tập quán khiết bạch sẽ mạnh thế lấn áp tập quán thủ dâm dần dần đến chỗ tiêu diệt.

Căn cứ vào ví dụ trên nầy, chúng ta thấy chi đặng tạo những tập quán muốn phải có ý tưởng về điều mình muốn rồi hành động như mình đã có điều mình muốn từ lâu. Thái độ tinh thần nầy tự nhiên điều khiển các tác vi của ta theo đà ta muốn và kết cuộc là tạo nên tập quán. Nói cách khác chúng ta không để ý định của ý chí nằm trong vòng lý thuyết suông mà thể hiện nó bằng tác vi, dùng sợi giây sinh lý là những thần kinh nguyên, những tế bào để buộc nó trong tập quán. Sự ràng buộc nầy thường rất bền bĩ. Tại sao ? Bởi lẽ dễ hiểu là một tập quán, nói đúng hơn một ý muốn được biến thành những hành động liên tiếp, thường không bị tiêu diệt hẳn. Nó có thể bị mất đi sự tinh tế, sự nhanh lẹ, sự đúng sít nhưng khó bề tuyệt căn. Trong ví dụ của chúng ta ở trên, tật thủ dâm của thiếu nữ, bị tập quán khiết bạch đàn áp, không tiêu diệt hẳn đâu, nằm êm trong tiềm thức như ngủ thiêm thiếp đó thôi. Nếu bị khích động, nó sẽ hoạt động lại không kém lúc xưa. Tâm lý học dạy chúng ta rằng điều gì chúng ta đã làm luôn còn dấu vết trong tiềm thức ta. Có thể vì thời gian, vì trở lực nào đó nó bị quên đi nhưng không vắng bóng hẳn. Bạn đã học một tiếng Anh hay một tiếng Pháp nào sau nhiều năm bạn quên, khi phải học lại mấy tiếng ấy bạn nhớ dễ dàng.

Bởi tập quán ít bị tiêu diệt nên nhà giáo dục cần quan tâm tạo cho kẻ thụ giáo những tập quán tốt ngay lúc còn măng trẻ và cẩn thận đề phòng cho chúng những tập quán xấu. Một người phạm

một lỗi dĩ nhiên ít nguy hiểm hơn người có tật xấu. Lỗi có thể phạm một lần rồi thôi. Còn tật xấu là tập quán, nó ăn sâu tận gân cốt của con người và lúc nào cũng sẵn sàng đưa con người đến tội lỗi. Cho đặng tiêu trừ nó phải cố gắng lắm.

Tập quán xấu đâm rễ trong tiềm thức thì tập quán tốt cũng không hành động khác hơn. Tại sao chúng ta không lợi dụng nó để gia tăng nghị lực. Từ đây nếu muốn giàu ý chí, muốn anh dũng trong công việc nào bạn hãy áp-dụng những luật thông thường mà do đó tập quán nẩy sinh. Các luật đó bạn dư biết.

a) Hành-động như mình đã quen thạo. – Muốn trở thành người quyết đoán dứt khoát thì đừng sợ mình không đạt được ý mà tự nhiên không lưỡng lự, không để đầu óc bối rối, không dùng những lời nói « cao su » mà khi suy nghĩ không quyết đoán rõ rệt và bền dẻo bảo tồn quyết đoán ấy. Muốn có tập quán không hút thuốc khi đã nghiện thuốc rồi thì cứ không hút nữa, không hút như người không từng hút bao giờ.

Cách chung việc tạo những tập quán tốt để đàn áp những tập quán xấu phải thực hiện dứt khoát. Thái độ dứt khoát làm cho ý chí có trớn cường dũng. Sự dứt khoát cần thiết khi muốn tiêu trừ những tập quán có hệ đến luân lý. Như tật thủ dâm, không nên viện lý gì mà bỏ từ từ. Phải bỏ tuyệt. Nhưng có nhiều tập quán xấu không hệ lắm đến luân lý mà cần bỏ và nếu khi bỏ hẳn một lần thân thể sẽ bị hại thì ta có thể bỏ dần dần. Người nghiện rượu bớt tửu lượng mỗi ngày một ít, người mê nàng tiên nâu giảm sự thăm viếng bàn đèn, tùy sự quyết định của mình để sau cùng bỏ uống hay hút hẳn. Tuy nhiên sự bỏ dần dần phải được ủng hộ luôn bởi tập quán tốt đang tập kẻo thời gian ý chí bị tấn công, tập quán xấu hoành hành trở lại nguy hiểm hơn.

b) Tránh dịp khiêu gợi tập quán xấu, tìm dịp thúc giục tập quán tốt. – Ở một điểm trên chúng tôi đã nói một tập quán thường bị tiêu diệt hẳn mà nằm yên trong tiềm thức khi có tập quán nghịch nó hoành hành. Nằm ngủ đó nhưng nếu có cơ hội khêu gợi nó, nó sẽ tỉnh thức và đòi thực hiện. Vì thế người có tật xấu tránh cái người công giáo gọi là dịp tội. Ai có tay « nhám » muốn chừa tật tham đừng mân mê đồ kẻ khác khi vắng mặt chủ. Tay lành chơi muốn trừ bệnh dâm ô phải tránh xa thanh lâu. Trong khi tránh như vậy nên tạo trong tâm hồn thái độ phản đối tích cực nghĩa là đừng tự nói : không muốn việc xấu mà nói muốn không làm việc xấu. Sự tích cực này xô đẩy ý chí đến tập quán tốt mau lẹ đồng thời giúp nó chế ngự tập quán xấu.

Tập quán tốt trong sự phát triển cũng cần nhờ những cơ hội tốt. Bạn muốn có tập quán bác ái nên thường giúp các bần nhân, bệnh nhân. Chúng tôi muốn có thói quen trầm lặng nên tìm sống chốn tịch mạc.

c) Làm nhiều việc tỏ ra có ý chí. – Hành vi tốt được làm đi làm lại một mặt giúp não ký ức nhớ nó sâu sắc, mặt khác làm các thần kinh, bắp thịt có chiều hoạt động nhanh lẹ. Trong công giáo có những cuộc phụng vụ phiền phức, nhiều lễ nghi, ai giúp những công tác nầy thường tự nhiên rành lễ nhạc, thực hiện những việc phụng vụ đúng sít, tinh tế. Khi nào lâu lâu công tác một lần thì có thái độ lù khù, làm trật, (người ta nói chơi là : vác rựa lung tung).

Cũng vậy trong việc rèn chí, nếu bạn kém nhiều việc để tỏ rằng mình có nghị lực thì cơ thể bạn quen với các việc ấy, bạn sống động cách anh dũng hơn là người lâu lâu làm một việc can đảm.

d) Lúc tác động phải tác động anh dũng. – Trong cuốn L'art de Vouloir A. Eymien có dẫn chuyện chàng say rượu Rip Van Winkle của hài kịch Jefferson, mỗi khi uống rượu chàng nói mình lỡ, thôi bỏ qua. Nhiều người luyện chí, trong nhiều việc nghịch với ý chí, cũng tự binh vực mình như vậy. Chúng tôi muốn trung tín trong lời hứa, nhưng đôi khi chúng tôi thất hứa và tự nói : « Ồ không sao ! Khi khác sẽ giữ lời hứa ». Đó là chúng tôi muốn chớ con người xương thịt của chúng tôi không muốn như chúng tôi đâu. Một hai lần thất hứa chúng tôi tạo cho mình tập quán mà người ta gọi cách trào phúng là « đẩy cây » về sau chúng ta không dễ gì trung tín trong lời nói. Vậy khi luyện chí nhứt định chúng ta phải anh dũng, phải thẳng thắn làm hay không làm những việc nào cần cho sự luyện chí chớ đừng để mình yếu đuối. Trong chiến tranh một nước thua một vài trận còn hi vọng thắng cả trận giặc, còn trong việc rèn nghị lực mà thua tình dục một hai lần có thể làm nô lệ nó luôn. Bạn thử xét trường hợp những người có thói quen chơi bời rồi đi xưng tội với thầy cả đi. Khi đi xưng tội chắc họ hối hận lắm, linh mục thương họ nhiều, ban phép giải tội cho họ, nhứt là Chúa quí mến họ hơn ai hết xóa tội cho họ. Song bản năng của họ lại không thương họ chút nào. Khi họ về nhà thỉnh thoảng bản năng từ lâu có thói quen dâm dục thúc đẩy họ vì đó trong số họ có nhiều người sa đi ngã lại. Bạn thấy tai hại của tập quán xấu chưa. Vì đó khi muốn đàn áp nó, đừng khi nào chịu thua nó bước nào, phải tuyệt giao với nó cách anh dũng mới mong chiến thắng nó. Đối với tập quán tốt phải anh dũng thực hiện nó mới mong duy trì nó lâu.

5. Phạm vi hoạt động của tập quán muốn

Bạn đã biết có thể tạo những tập quán muốn. Bây giờ chắc bạn hỏi đâu là phạm vi hoạt động của nó ? Giải đáp câu hỏi nầy chỉ là rút một vài kết luận chánh của những điều chúng ta nghiên cứu ở trên. Trong khi tìm hiểu bản chất của tập quán, cách riêng tập quán muốn, bạn nhận thấy chỉ có sinh vật mới có thể có tập quán, sự sống khi thích nghi làm cho cơ thể hoạt động theo một chìu nào đó để có tập quán, tập quán là con đẻ của những tái tác, của những sự hoạt động thuộc thần kinh nguyên và bắp thịt. Trong các sinh vật, con người là dễ có tập quán và có nhiều hơn cả vì con người có ý tưởng mà ý tưởng ảnh hưởng cơ thể, ý tưởng làm nẩy sinh ý thức nên tập quán mau thành hình, có sự sâu đậm. Do những nhận xét đó tự nhiên bạn thấy phạm vi hoạt động của tập quán muốn dễ dàng. Tập quán muốn có thể thành hình ở đâu có sự hoạt động của đường gân thớ thịt, ở đâu có ý thức. Nói ở đâu có ý thức chỉ muốn nói ý thức giúp cho tập quán mau tinh tế chớ không có ý bảo khi có tập quán việc làm có ý thức. Tưởng không ai có ý nghĩ sau nầy bởi lẽ đơn sơ là bao giờ tập quán cũng làm cho con người giảm ý thức khi hoạt động. Những nỗi vui niềm khổ mà tâm hồn, thân thể ta gặp và có ý thức khi mới làm công việc gì dần dần bớt đi theo sự lớn lên của tập quán. Tập quán khi lớn lên có khả năng chịu đựng những cảm xúc hay những khó nhọc và làm cho ta hoạt động cách máy móc. Một nhà sư thoạt tiên học kinh niệm Phật còn nhớ từng tiếng để đọc nhưng rồi thời gian ông đọc như máy nói vì tập quán giúp ông. Nói như vậy không có chủ trương một điều gì làm tổn hại tinh thần của việc đọc kinh bằng miệng. Giá trị luân lý nằm ở chỗ một nhà sư hay một bà xơ chú ý điều mình đọc, hiểu nghĩa điều mình đọc chớ không nằm ở chỗ những âm thanh họ đọc thao thao.

Vấn đề phải để ý là sự lanh lẹ của gân thịt nơi miệng các bực ấy làm cho họ đọc hay tụng kinh lanh lẹ. Nếu họ muốn có công với Đấng thiêng liêng thì họ phải quan tâm đến điều họ thốt ra. Nhưng đây là câu chuyện khác, ngoài phạm vi hoạt động của tập quán. Đối với việc tư tưởng, việc muốn, tập quán cũng có phạm vi hoạt động riêng. Nó chỉ giúp chúng ta tư tưởng hay ước muốn bằng cách « quây » guồng máy thần kinh nguyên và các bắp thịt của thân thể chớ không cung cấp sự ý thức về điều mình tưởng hay muốn vì sự ý thức nầy ở ngoài sự kiểm soát của nó. Trong một chương sau chúng tôi sẽ bàn rộng việc ý thức ấy vì chính nó làm cho tác động của ta không những là tác động nhân sinh (acte humain). Chúng ta chỉ cần nhớ rằng nhờ tập quán mà ta muốn dễ dàng, ta muốn trong sự xô đẩy của các lực lượng gân thịt. A. Eymien nói : « thú vật không cần tập quán cho lắm ». Chí lý. Thú vật có bản năng, bản năng của nó tự nhiên đẩy nó sống động đúng luật tự nhiên mà Tạo Hóa sắp đặt cho nó. Còn con người, một hữu thể vừa có bản năng vừa có tâm hồn. Một mặt bản năng người không phải hoàn toàn ác nhưng tự nhiên xô đẩy con người làm bậy, thỉnh thoảng ngụy loạn với tâm hồn, mặt khác tâm thần không hoạt động độc lập mà cậy nhờ bản năng. Như vậy tập quán tốt tức là sự hoạt động tinh khôn, đúng đắn của bản năng rất cần cho con người. Theo W. James chúng ta càng cậy nhờ sự tự động của thân thể trong những việc nhỏ nhặt của đời ta thì ta càng giúp những trí năng của ta tự chủ và tự động. Cậy nhờ đây phải hiểu là cậy nhờ theo sự giáo dục chính đáng về cảm giác chớ không phải buông mình làm mồi cho bản năng.

Trong một bài diễn văn tại Đại Chủng-viện Xuân-Bích tại Thị-Nghè (Saigon) năm 1956, cha Sảng Đình Nguyễn-văn-Thích giảng

viên hán văn của trường đại học Văn Khoa Việt-Nam có nhấn mạnh sự cần thiết của giáo dục (éducation des sens) trong việc giáo dục con người. Cha có lý. Đời người muốn có giá trị phải thực hiện những ý định cao cả của mình mà cho đặng thực hiện các ý định ấy không phải chúng ta chỉ muốn, chỉ có những ý tưởng thuần lý thuyết. Phải cần nhờ thân thể, nghĩa là sự hoạt động của ngũ quan, của các bắp thịt làn gân thể hiện cho. Nếu bạn không tin chúng tôi thì ít ra bạn tin A. EYMIEN một nhà giáo dục đầy thẩm quyền : chúng tôi xin mượn ba tấc lưỡi của ngài để kết luận chương nầy : « Cách sống, ăn mặc, đi đứng, ra điệu bộ, nói, viết, sự tinh xảo trong công nghệ hay nghề nghiệp, những môn thể thao, nghệ thuật, phép xã giao, thuật xử thế, sự hội ý, ký ức, văn thể, sự thông thạo các ngôn ngữ, sử ký, luật khoa, y khoa, các khoa học, sự nhu nhược và sự tự chủ, sự lười biếng và lao công, sự trụy lạc và thanh khiết, sự đê hèn và tâm tình danh dự, kiêu ngạo và khiêm tốn, tính hà tiện và hào phóng, tật ích kỷ và đức hy sinh, các tật xấu và các nhơn đức, kể cả sự thánh thiện nữa đều là những Tập Quán » [10].

Ý lực để tự ám thị : Lỗi lầm cá biệt không đáng sợ bằng tập quán xấu. Có tập quán xấu muốn trừ phải luyện tập quán tốt. (Toát yếu)

Mời bạn đọc thêm : Esquisse de la théorie de l’hérédité humaine et de l’hymène de la race – 2 vol par Baur-Ficher-Lenz Munich, 1927.

CHƯƠNG VII : NGƯỜI CHÍ KHÍ LÀ NGƯỜI SUY NGHĨ

Cuồng bạo, lố lăng, ngu ngốc không phải là chí khí mà là dã man. **FEURZINGER**

Người không có mục đích do đó sẽ không có nghị lực. **TOCQUEVILLE**.

ĐẠI-YẾU

1. Vai trò của ý tưởng trong việc muốn.
2. Bản chất của ý tưởng.
3. Làm sao phán đoán và lý luận đúng.
4. Chúng ta phải biết những gì để muốn.

1. Vai trò của ý tưởng trong việc muốn

Chúng tôi tập một con cưỡng đọc kinh « Kính mừng ». Sau một thời gian, con cưỡng của chúng tôi thuộc kinh ấy nhưng chắc chắn thuộc thua em bé mà bạn tập. Em bé đọc cách lanh lẹ hơn, tinh xảo hơn. Con cưỡng và em bé, cả hai đều nhờ tập quán mà thuộc kinh « Kính mừng » nhưng cưỡng thua em bé một phần lớn tại vì nó không có óc suy nghĩ là cái mà em bé có trong tận bản chất người của mình. Trong một chương trên chúng tôi nói ý tưởng tuy có tính chất tinh thần nhưng có năng lực khiến những cơ quan thể xác hoạt động và hoạt động với cái cường độ cao. Cưỡng lúc đọc kinh « Kính mừng » cũng xử dụng những lực lượng của gân, của tế bào nhưng không có ý tưởng về kinh ấy cho nên tập quán không ghi vết sâu trong cơ quan thể chất dùng để kêu hay nói của nó và bởi tập quán lợt lại, thô sơ nên nó đọc kinh « Kính mừng » không tinh nhuệ bằng

em bé. Trong trường hợp một em bé ngu đần với một em bé khôn ngoan chúng ta cũng thấy sự khác nhau về tập quán của chúng. Em bé ngu đần học kinh « Kính mừng » không đến nỗi tệ như con cưỡng nhưng chắc chắn không thuộc rành như em bé khôn ngoan. Đó là chưa nói đến sự ý thức điều mình đọc của em bé, một tác động rất giúp ích cho tập quán, cho sự nhớ mà loài cầm thú, trong đó có con cưỡng của chúng tôi, không làm gì có được.

Tưởng chúng tôi không cần nhắc bạn rằng không thể muốn một cái gì mà trước hết không có ý nghĩ về điều muốn đó. Ngay những việc không tùy thuộc ý muốn chúng ta chút nào như trúng số chẳng hạn, chúng ta cũng phải có ý nghĩ về việc trúng số, mua giấy số rồi mới muốn mua giấy số để thử thời vận. Khi học về luân lý học ở ban triết học, chúng tôi có một giáo sư khi bàn vấn biết và muốn hay nói đi nói lại câu bằng La-ngữ : Nil volitum non precognitum : vô tri bất mộ. Câu xưa như ông Bàng Cổ nhưng chứa một chân lý mới luôn cho mọi thời đại. Cho đặng muốn phải biết trước. Vậy để nên người có ý chí mạnh, tất nhiên chúng ta phải trở thành người biết suy nghĩ. Hầu hết những bực đại trí, Giêsu dám chết trên thập giá và cũng là bực người sản xuất bao nhiêu chân lý chứa trong phúc âm thư, là khuôn vàng thước ngọc cho muôn thuở. Eschylle say sưa ái quốc, ra vào trận mạc như cơm bữa nhưng cũng là đại kịch sĩ của Hilạp. Ông là cha đẻ các vở : Perses, Euménides, Agaménon v.v… Virgile là con một nhà nông phu, cực khổ lắm mới lập thân được và đồng thời với ý chí gang thép ông có bộ óc khả quan. Ai mà không biết Virgile là thứ ba của đất La, người khai sinh những Bucoliques, Georgiques, Enéide. Napoléon có chí cầm súng giết giặc nhưng cũng có trí thông minh cầm bút soạn luật. Những gương đại chí và đại trí có thể chép thành những pho sách

dầy. Vài bằng chứng trên giúp chúng ta tin sự thành công của ý chí phần lớn nhờ trí tuệ sáng suốt làm điều kiện. Có thể ví lý trí là một viên hoa tiêu còn ý chí là con thuyền. Thuyền muốn đến bến phải được người cầm lái sáng suốt điều khiển. Một người cho đặng đạt mục đích mình ao ước và nhứt là đạt được mục đích như ý phải có đầu óc sáng suốt lựa chọn điều gì có ích cho mình, có lợi cho kẻ khác, lựa chọn phương thế dùng để thực hiện mục đích, đề phòng những trở lực có thể làm hại cho lý tưởng. Không thể tưởng tượng một người gọi là người có chí khí mà người ấy ngu đần. Giàu ý chí mà đầu óc cạn hẹp có thể làm nhiều việc táo bạo vi hại mình và kẻ khác vì không thấy rõ điều phải làm hay nên làm. Trong xã hội nếu đã có những người minh mẫn nuôi chí cả, kiên tâm đeo đuổi sự mưu cầu ích lợi cho muôn họ thì cũng có không ít người ngu si lấy tà là thiện, lấy giả làm chân rồi đem cái chí của mình dẻo dai thi hành sở nguyện để mưu đồ thán cho thiên hạ. Kể ra cái chí của Tần Thủy Hoàng trong việc xây dựng Vạn Lý Trường Thành, cái chí của Néron trong việc tàn sát những tín hữu công giáo, cái chí của Hitler trong việc « siêu hóa » dân tộc Đức, cái chí của Staline trong việc cộng sản hóa thế giới, ai cũng phải chịu là chí lớn. Nhưng tại sao các công trình của họ thiên hạ lại oán ghét, họ biến thành những tên đồ tể trong sự tàn sát đồng loại ? Có lạ gì ? Chỉ vì những việc họ làm không phát xuất từ đầu óc sáng suốt, tư tưởng của họ không hợp lẽ phải là đối tượng của trí tuệ. Họ cho là lẽ phải những lý lẽ thiên lệch, sai lầm. Một khi đi lạc đường chân lý rồi mà càng đem chí ra thì càng xa chân lý và càng gần cái khổ, cái chết. Trong xã hội tuy những người giàu chí mà thiếu sáng suốt gây những thủ đoạn hại nhân có nhiều thiệt, nhưng người kém khôn ngoan và xử dụng ý chí để phá hủy đời tư của mình thì nhiều hơn. Hình như xã

hội nào cũng có hạng người nầy. Họ lôi một kiếp sống lẽ ra không nên nói chút nào chỉ vì kiếp sống ấy không được suy nghĩ trước, bị lạc hướng rồi bị chôn vùi dưới sức lôi cuốn của sóng tình dục. Trong cuốn « L'Exercise de la Volonté » Georges Dewel Shauvers nói : « Tôi tưởng một đời sống chỉ đáng chịu cực sống khi có nhắm một mục đích, khi nó đi đến một lý tưởng, bất kỳ lý tưởng gì. Thông thái, thánh thiện, tự hoàn thiện và hoàn thiện kẻ khác giáo dục con trẻ… » [11]. Họ bất chấp ý nghĩa của câu nầy. Đời của họ như chiếc thuyền không nhắm bến nào, có khi nhắm bến đầy nguy hiểm mà chèo thật mạnh, lướt sóng thật nhanh. Vì đó chả trách khi tuổi tang du đã về, có nhiều người gieo lệ hối tiếc bởi đời mình là đời bỏ đi, đời không đáng sống. Đang khi bao người có cái mà Curie gọi là « mộng của xuân thời được thực hiện ở lão thành » thì họ vô tình hướng ý chí của mình về nẻo đường của thất bại, của tuyệt vọng.

Tóm lại, muốn nên người chí khí cần thiết phải có bộ óc sáng suốt. Một ý tưởng bổ dưỡng được ý chí đem ra áp dụng mới mưu ích cho con người.

2. Bản chất của ý tưởng

Trước khi bàn đến phương pháp tư tưởng để muốn cách cương quyết, thiết tưởng chúng ta nên biết sơ qua bản chất của ý tưởng. Ý tưởng tuy là con đẻ của sự tư tưởng, nói đúng hơn của trí tuệ nhưng như chúng ta đã nói ở một chương trên có liên quan mật thiết với sự phát sinh của một ý định. Trong cuốn « Pour être maitre de chez soi » Jean de Courberive nói rất đúng : « Việc ước muốn tự bản chất là một sự kiện của đời sống nội tâm » [12].

Nói cho đúng không có một tác vi ý nào thuần túy của ý chí. Nó luôn có căn bản trên ý tưởng, con đẻ của trí tuệ. Trước khi bạn muốn đi dạo vườn thú Saigon bạn đã có sự tưởng tượng việc làm ấy, nghĩa là có ý tưởng về cuộc đi dạo. Bởi vậy muốn quyết định sáng suốt phải thấu hiểu bản chất của việc xảy ra trước nó là tư tưởng, nhờ việc nầy ý tưởng được sản xuất.

Trong tâm lý học, có ba danh từ người ta hay cho là đồng nghĩa với nhau : đó là ý tưởng (idée), ý niệm (notion), và khái niệm (concept) [13] – Tiếng ý tưởng được thông dụng trong tâm lý học hơn hai tiếng kia. Nó thường có ý nghĩa là sự biểu thị (re-présentation) của một đối tượng cụ thể nào trong trí óc dưới một hình thức tinh thần. Bạn có ý tưởng về cái núi. Chúng tôi có ý tưởng về con vịt.

Khi học triết lý của Platon người ta hay dùng tiếng ý tưởng như nói : ý tưởng của triết lý Platon chớ không nói về ý niệm hay khái niệm. Tiếng ý niệm hay dùng trong khoa học nhứt là toán học. Nó có nghĩa giống như ý tưởng một phần nào. Người ta nói : có ý niệm về đường thẳng, về chiều sâu… ý niệm nhiều khi cũng chỉ kiến thức : bạn có thể nói : « Tôi có ý niệm về thực hư ».

Còn tiếng khái niệm, những nhà triết học nhứt là những nhà siêu hình học hay dùng để chỉ ý tưởng theo nghĩa nguyên ngữ, để chỉ ý tưởng theo nghĩa nguyên ngữ, để chỉ chính ý tưởng đã được suy niệm. Bạn có thể nói khái niệm về sự thiện hảo của thánh Tôma của Don Scott.

Ở đây chúng ta dùng tiếng ý tưởng theo ý nghĩa sự biểu thị tinh thần, nó khác với hình ảnh sự vật ở chỗ có tính chất tổng quát, trừu-tượng, thoát ra khỏi những tùy thể (accident), còn hình ảnh là sự

biểu thị khả giác (représentation sensible) của sự vật, có tính chất cá biệt, cụ thể, có liên hệ với tùy thể mà nó biểu thị.

Tuy mang những đặc tính nói trên, ý tưởng không phải là một cái gì không liên quan với vật chất. Không, nó bao giờ cũng biểu thị trong trí óc ta đối tượng nào đó. Nếu không vậy thì nó không có lý do tồn tại (raison d'être).

Làm sao những ý tưởng sinh ra ?

Trước hết bạn nên nhớ kỹ ý tưởng chúng ta bàn đây có đặc tính trừu tượng nghĩa là nó chỉ bảo thủ những tính chất nào đó của vật cụ thể mà nó biểu thị chớ không giữ hình ảnh của vật cụ thể ấy. Tác vi sinh ra ý tưởng những nhà tâm lý học gọi là sự trừu tượng hóa. Trừu tượng hóa là phân tích trong trí óc tính chất của sự vật cách riêng biệt khi mà trong thực tế tính chất ấy dính liền với sự vật. Khi bạn nói : người nầy đen, bạn không có trừu tượng hóa đối tượng bạn quan sát, bạn chỉ có hình ảnh của một đối tượng cụ thể là con người đen thôi. Nhưng khi bạn nói màu đen, sự thiện, chúng tôi nói bạn đã trừu tượng hóa nghĩa là rút ra bởi vật cụ thể nào đó màu đen, sự thiện, để có những ý tưởng tổng quát, trừu tượng.

Theo những nhà siêu hình học, việc trừu tượng hóa còn ý nghĩa sâu xa hơn, nó chỉ tác vi chú trọng đến hình thức của một sự vật mà không quan tâm đến vật chất của sự vật ấy.

Thấy anh Giáp bạn nói : con người. Thấy con gấu chúng tôi nói : thú vật. Những ý tưởng « Người ». « Thú vật » tuy liên quan với anh Giáp, con gấu nhưng mất đi tính chất vật chất, cá biệt mà mang màu sắc trừu tượng, tổng quát. Làm sao đi từ đối tượng cụ thể, cá biệt, chúng ta có được ý tưởng, trừu tượng, tổng quát. Nhờ sự phổ thông hóa (généralisation) tức là nhờ một tác vi tinh thần, do tác vi

ấy, trong khoa học, người ta qui nạp, quan sát tính chất của một vài cá thể rồi kết luận rằng các thể khác cùng giống loại với cá thể được quan sát đều có những tính chất như nhau, người ta diễn dịch, áp dụng cho từng cá thể tính chất của giống loại nó. Nhưng có lẽ bạn hỏi khi ý tưởng được sản xuất tác vi nào khởi đầu, trừu tượng hóa hay phổ thông hóa. Trong ví dụ (người nầy đen) ở trên, chúng ta có ý tưởng sắc đen của người nầy chứ không phải sắc đen cách trông, nhưng nếu muốn có ý tưởng sắc đen cách trông thì phải trừu tượng hóa sắc đen của vật cụ thể mà ta quan sát. Vậy thì trong lý thuyết cho đặng có sự phổ thông hóa phải có sự trừu tượng hóa trước.

Song, thưa bạn, trong khi trí óc ta hoạt động có khác một chút là cho đặng trừu tượng hóa chúng ta phải phổ thông hóa trước.

Tại sao lạ vậy ? Bởi vì khi trừu tượng hóa những tính chất nào của một đối tượng nào chúng ta bị bắt buộc phải thấy ở những đối tượng khác cùng giống loại với các đối tượng ta quan sát không có những tính chất mà các đối tượng nầy có. Mà như thế để tinh thần nhìn quán thống trên các vật cá biệt, nói cách khác là phổ thông hóa trước khi trừu tượng hóa.

Cho đặng khỏi thắc mắc với sự mâu thuẫn của hai lối suy cứu trên, chúng ta phải nhận rằng thoạt đầu, trước khi chúng ta tư tưởng, chúng ta không có những khái niệm phổ thông rõ rệt mà chỉ có những ấn tượng (impressions) đưa đến bởi sự vật khách quan. Hồi nhỏ bạn và chúng tôi khi thấy cha mẹ, anh chị, nào chúng ta có ý tưởng về nhân loại. Nhưng chính những cá nhân ấy súc tính chất nhân loại, đập vào trí não ta dần dần chúng ta có ý tưởng về nhân loại nghĩa là có khái niệm tổng quát về giống người. Chúng ta khác loài thú vật ở chỗ không chịu ngưng công việc biết ở thụ nhận

những ấn tượng do sự vật khách quan đưa đến mà ý thức tính chất của các sự vật nầy để có những ý tưởng. Tự bản chất của trí não con người, theo Aristote, có xu hướng tìm biết phổ thông tính của sự vật. Trong cuốn « Vật lý học » nói con nít tự nhiên hễ gặp đàn ông thì kêu cha, gặp đàn bà thì kêu mẹ rồi lần lần mới phân biệt được ai là cha mẹ thật của nó. Điều đó chứng rằng con người tự nhận thấy phổ thông tính trong vật cá biệt. Những nhà triết học cận đại như Condillac chẳng hạn thì chủ trương con người tự nhiên có những ý tưởng phát nguồn cách riêng biệt [14]. Đâu là sự thật. Chúng ta hãy chủ trương với Bergson có lẽ gần sự thật hơn hết. Theo tác giả quyển « Matière et Mémoire » thì thoạt đầu chúng ta không có khái niệm hoàn bị về phổ thông tính hay cá biệt tính mà có thứ tâm tình mờ mờ rồi nhờ phân tách, so sánh, gạn lọc, chúng ta dần dần có ý niệm phổ thông, có ý niệm cá biệt.

3. Làm sao phán đoán và lý luận đúng

Đã biết bản chất của ý tưởng, chúng ta bước thêm một bước nữa là tìm hiểu những phương thế giúp ta xử dụng những ý tưởng tức là tìm hiểu sự phán đoán và sự lý luận, hai tác vi tinh thần có ăn thua trực tiếp đến sự quyết định, đến sự bền dẻo của ý muốn. Một người tư tưởng đúng mới có những ý tưởng hay đẹp để ham muốn và nhờ có ý tưởng hay đẹp nên khi thực hiện khỏi bị sai lầm, thêm hăng hái đi đến mục đích.

A. Cơ cấu của phán đoán và lý luận

a) *Phán đoán*. – Thường người ta định nghĩa là sự quả quyết về một tương quan có ở giữa hai đối tượng của tư tưởng. Gọi là sự quả quyết vì phải có trí não ta phải biết sự tương quan của sự vật ta

quan sát, nếu trí não không biết thì không thể có sự phán đoán về tương quan ấy.

Tương quan ở giữa hai đối tượng của tư tưởng vì trí não của ta nhắm đối tượng khách quan chớ không nhắm ý tưởng của đối tượng ấy. Khi bạn phán đoán rằng trứng gà luộc lacót ngon, bạn phán đoán về trứng gà luộc lacót chớ không nghĩ đến ý tưởng trứng gà luộc lacót. Nói đến phán đoán tức là nói đến mệnh đề (proposition) một sự diễn lộ bằng lời nói của một tương quan có ở giữa hai hạn từ (termes). Theo Atistote và những đồ đệ của ông thì trong một mệnh đề bao giờ cũng có hai hạn từ được nối lại bởi động từ « Là » có tên là liên kết từ (copule). Liên kết từ có khi được thế bằng những động từ khác như trong câu : « Bạn luyện ý chí » có khi được hiểu ngầm (bạn đẹp = bạn là đẹp) có khi hàm súc một hạn từ và chỉ đi sau một hạn từ đầu thôi. Ví dụ : Bạn học, chúng tôi cười… Lachelier, Stuart Mile v.v… không đồng ý với chủ trương của Aristote. Theo ông khi người ta nói : Giáp xấu hơn Ất, hình dung từ đẹp lẫn lộn trong Giáp, không cần có liên kết từ để chỉ rằng Giáp xấu. Cho nên khi phân chia thứ loại mệnh đề, người ta có : một mệnh đề dính kết (proposition d’inférence) và mệnh đề tương quan (proposition de relation). Nhưng nếu suy cứu cho kỹ quan niệm của những nhà luận lý học hiện đại không khác quan niệm lý học cổ điển vì đừng coi vai trò của liên kết từ quan hệ hay không người ta cũng có một ý tưởng giống nhau. Bạn nói Giáp xấu hơn Ất và hiểu đặc tính xấu lẫn lộn trong khái niệm Giáp cũng như chúng tôi nói Giáp là xấu hơn Ất. Sự lý luận của bạn và chúng tôi bao giờ cũng có sự liên quan, có điều là sự liên quan mặc nhiều hình thức thôi. Cái mà nhiều nhà luân lý học hiện đại gọi là mệnh đề dính kết chỉ là

một thứ mệnh đề có sự liên quan dính kết một trong muôn ngàn liên quan khác.

Nếu phải sắp loại các mệnh đề thì bạn có thể :

1) Căn cứ vào sự liên quan để chia : a) mệnh đề giả định (tôi ăn nếu tôi đói). b) mệnh đề quyết đoán (tôi sẽ ăn). c) mệnh đề ly tiếp : proposition disjonctive (tôi ăn hay là tôi không ăn).

2) Căn cứ vào thể cách để chia : a) mệnh đề xác quyết (proposition apodictique) (đồ chứa lớn hơn đồ được chứa). b) mệnh đề hiện hữu : proposition assertorique (bạn đang rèn chí).

3) Căn cứ vào phẩm chất để chia : a) mệnh đề quyết định (tôi ăn). b) mệnh đề phủ định (tôi không ăn).

4) Căn cứ vào số lượng để chia mệnh đề tổng quát, cá biệt…

Làm sao có sự phán đoán :

Thường thường người ta tư tưởng cho đặng phán đoán, chúng ta có sẵn ý tưởng rồi nhờ những ý tưởng nầy chúng ta tìm liên quan để thốt ra những mệnh đề. Bạn có những ý tưởng về người về đen, rồi bạn rút liên quan ở những ý tưởng ấy để nói : người đen, nhưng kỳ thực trước khi đến việc phán đoán, chúng ta không phải đã có trước những ý tưởng, mà có sự hiểu biết mờ mờ, không rõ rệt. Đọc một cột báo, ban đầu bạn hiểu biết không sâu sắc, nhưng rồi sự phán đoán của bạn rõ rệt lần lần bạn nói : bài báo văn hay lời đẹp. Đứa bé cũng không phán đoán bằng những ý tưởng tổng quát mà bằng những hiểu biết lờ mờ, dần dần nó mới phân biệt và ý thức điều nó phán đoán. Nó nói : Con uống nước, ban đầu nó đâu biết rõ nó là ai và uống nước là làm thế nào.

Như vậy thì phán đoán là con đẻ của tinh thần khi nó căn cứ vào sự tổng hợp mờ mờ, phân tích tổng hợp rõ rệt để biết kết hai hạn từ chứa những ý niệm khác nhau lại thành một mệnh đề nào đó. Chính phán đoán là việc đại hệ của đời sống tinh thần vì chính nó là sự tư tưởng còn lý luận chỉ là sự nối liền những phán đoán lại thôi.

***b) Lý luận*. –** Lý luận là tác vi của trí tuệ khi nó căn cứ vào một phán đoán đã biết được để đi đến một phán đoán mới. Đọc Thánh Kinh chúng ta biết chuyện nhà tiên tri nọ một buổi sáng kia thấy nền chùa đã rắc một lớp tro mà in đầy những vết chân người, ông liền nói rằng : đêm vừa rồi các thầy sãi và bà vãi vào chùa lên bàn thờ lấy của cúng ăn chớ không bụt thần nào ăn cả. Lối quyết đoán của ông ta gọi là lý luận. Ông căn cứ vào vết chân của các bực tu hành ấy – điều ông đã biết – để ông kết luận một điều ông chưa biết.

Có ba loại lý luận : Diễn dịch – Quy nạp – và Loại suy.

1) *Diễn dịch.* – Là cách suy luận hoặc đi từ nguyên tắc đến kết luận (Giáo hoàng chánh thức không hề sai lầm về tín lý và luân lý. Mà Phê rô là Giáo hoàng. Vậy Phê rô không hề sai lầm về tín lý và luân lý) ; hoặc đi từ tổng quát đến cá biệt. (Người cẩn ngôn lựa từng lời nói. Mà Giáp là người cẩn ngôn. Vậy Giáp lựa từng lời nói) ; hoặc đi từ tương đương này đến tương đương kia (A bằng B ; mà B bằng C. Vậy A bằng C). – Lỗi định nghĩa nầy xét về mặt luân lý học thì rất đúng nhưng xét về mặt tâm lý học, về sự phát sinh của lý luận thì không đặng đúng lắm. Trong tâm lý học, khi nghiên cứu về cách phát sinh của lý luận bạn biết tinh thần con người không dùng nguyên tắc để kết luận, không đi từ tiền đề có sẵn để đến kết đề mà dùng lý luận để tìm nguyên tắc và chính kết đề được có trước tiên. Tuy nhiên định nghĩa trên nầy vẫn có giá trị trong luận lý học vì

luận lý gia không quan tâm sự thành hình của tư tưởng mà chỉ nghiệm xét tư tưởng khi nó đã thành hình rồi.

Phương pháp diễn dịch chia ra làm hai thứ :

1. Diễn dịch thực tại (déduction réelee) dùng để chứng minh. Khi dùng phương pháp nầy cần thiết xây dựng lại tiền đề cho chắc. Trong đại tiền đề thường được nêu ra những định luật tổng quát, những chân lý thông thường. Một khi đã nhận đại tiền đề thì tự nhiên phải nhận kết đề bằng không sẽ tự mâu thuẫn. Mạnh Tử hỏi Tề Tuyên Vương : Có quan kia cẩu thả phận sự thì nhà vua phải xử đối làm sao. Tề Tuyên Vương bảo : phải phế chức. Mạnh Tử tiếp : Nhà vua cẩu thả phận sự làm vua thì sao ? Vua Tề bị Mạnh Tử dẫn vào cái rọ lý luận mà không hay.

2. Diễn dịch hình thức (déduction formelle) dùng để giảng nghĩa. Khi dùng phương pháp nầy người ta cũng nên ra định luật tổng quát để cắt nghĩa cái cá biệt, làm rõ rệt cái mờ ám nằm trong đại tiền đề. Cưới người bà con chưa quá ba đời là loạn luân. Mà anh Ất cưới người bà con chưa quá ba đời. Vậy anh loạn luân.

Phương pháp diễn dịch căn cứ trên những nguyên tắc sơ thủy (principer premiers) nầy là : Nguyên tắc đồng nhất và nguyên tắc mâu thuẫn (principes d'identité et de contradiction) A bằng B, mà B bằng C. Vậy A bằng C. Ví dụ nầy dựa trên luật hai vật bằng hay đồng nhất với vật thứ ba thì bằng hay đồng nhất với nhau (nguyên tắc đồng nhất). – Đã chịu là người đều phải chết và Giáp là người thì dù muốn dù không cũng phải chịu Giáp phải chết, nếu không sẽ tự mâu thuẫn (nguyên tắc mâu thuẫn).

Áp dụng lối diễn dịch, người ta có nhiều hình thức suy luận khác nhau nhưng tựu trung đều dựa trên phép tam đoạn luận.

2) *Tam đoạn luận*. – Lối suy luận gồm hai tiền đề và do hai tiền đề đó người ta đi đến kết đề cách tất yếu :

Đấng Vạn năng phải được suy tôn.
Mà Thượng Đế là Đấng Vạn Năng
Vậy Thượng Đế phải được suy tôn.

Tam đoạn luận gồm ba hạn từ (termes) : đại hạn từ (grand terme) và tiểu hạn từ (petit terme) làm nên hai tối hạn từ (les 2 extrêmes) (Thượng Đế, phải được suy tôn). Giữa hai tối hạn từ nầy có một tương quan nhưng còn mờ ám. Phải có một hạn từ trung gian làm cho sáng rõ (Đấng Vạn Năng).

Tam đoạn luận gồm ba mệnh đề (3 propositions). Hai mệnh đề đầu gọi là tiền đề. Mệnh đề chót gọi là kết đề. Phương pháp nầy có nhiều qui luật và nhiều hình thức khác nhau vì sợ mất nhứt trí của sách chúng tôi xin miễn bàn ở đây. Xin bạn đọc chịu khó tìm đọc trong hai quyền Luận lý học và Tâm lý học của chúng tôi sẽ xuất bản trong tủ sách TÔI TỰ HỌC ở ngăn Triết học.

3) *Tam đoạn luận tiền tri*. – Lối suy luận hai hay nhiều mệnh đề mà kết đề câu trước làm tiền đề câu sau. Cứ như vậy mãi…

Là người tất yêu trời
Yêu trời tất yêu đồng loại
Yêu đồng loại tất yêu đồng bào
Yêu đồng bào tất yêu gia đình…

c) Tam đoạn luận phụ chứng. – Lối suy luận bằng tam đoạn luận mà trong tam đoạn luận mỗi tiền đề được dẫn chứng. Những nhà văn già triết học hay trình bày học thuyết của mình bằng lối suy luận này. Chịu khó lật quyển « Coursus philosophieoe » của Boyer bạn sẽ có không biết bao nhiêu thí dụ. Stuart Mill đã làm một tam

đoạn luận mà hai tiền đề có chứng triết lý, lịch sử trường giang đại hải để chứng minh rằng nền chánh trị của Anh bởi đảm bảo nhu cầu trật tự và nhu cầu tự do nên bền vững. Nhị đoạn luận tức là lối suy luận theo tam đoạn luận mà bỏ bớt một tiền đề : Descartes nói : Tôi tưởng. Vậy tôi có. Hiểu ngầm bất cứ cái gì tưởng đều có.

d) Liên châu luận. – Lối suy luận gồm ít nữa 4 mệnh-đề đi tiếp tục nhau, trong đó đoạn cuối mệnh đề trên làm đầu cho mệnh đề dưới và sau cùng đoạn cuối của mệnh đề sau cùng nối với mệnh đề đầu tiên. Montaigne làm cho con chồn không muốn qua ao nước đã lý luận như vầy :

Giòng suối nầy reo om sòm
Cái gì om sòm thì máy động
Cái gì máy động thì không đặc lại
Cái gì không đặc lại không chắc
Cái gì không chắc không thể chở tôi được
Vậy giòng suối nầy không thể chở tôi được.

đ) Lưỡng đạo luận. – Lối tam đoạn luận đôi gồm hai lý luận giả sử mà có cùng một kết luận. Omar muốn đốt thư viện ở Alexandrie nói : « Hoặc là những sách nầy hợp với sách Cô-răn và như vậy là đồ vô ích ; hoặc không hợp với sách ấy và như vậy là đồ nguy hiểm : vậy trong hai trường hợp những sách ấy đều đáng đốt ».

Qui nạp – Là lối suy luận đi từ những sự kiện đến luật tổng quát của những sự kiện khác cùng giống loại với sự kiện đã được quan sát ở nhiều nơi, nhiều lúc. Archimède dìm một vật thể xuống nước một lần, hai lần, mười lần ở thùng nước nầy, thùng nước kia, thùng nước nọ đều thấy kết quả giống nhau nên ông quyết :

Nguyên tắc vật lý học của ông tức là nguyên tắc Archimède bạn đã nằm lòng : mọi vật thể dìm trong nước…

Có hai thứ qui nạp : qui nạp thực tại (induction réelle) cũng gọi là lối qui nạp của Bacon, dùng để phát minh một sự kiện mới bằng cách nhận xét vài trường hợp riêng biệt rồi rút kết luận cho các trường hợp khác cùng giống loại với những trường hợp mình quan sát.

Giáp, Ất, Mùi là người mê ăn
Mà Giáp Ất Mùi là những người làm bếp
Vậy những người làm bếp là người mê ăn.

Qui nạp hình thức (induction formelle) cũng gọi là lối qui nạp của Aristote, thường dùng không phải để tìm sự kiện mới mà để mặc cho sự kiện đã biết rồi hình thức mới bằng cách quyết cho đoàn thể điều người ta quyết cho cá nhân.

Ổi, Bưởi hôm nay đã ăn chay
Mà ổi, Bưởi là những tín đồ Phật Giáo
Vậy những tín đồ Phật Giáo đã ăn chay.

Nếu nghiên cứu cơ cấu của lối qui nạp chúng ta thấy có những công việc quan hệ nầy mà Henri Marion đã toát yếu trong quyển Leçons de Psychologie appliquée à l’éducation.

1. Quan sát trường hợp riêng biệt.

2. So sánh những trường hợp giống nhau.

3. Loại trừ những khác biệt về chi tiết và trừu tượng hoá những tính chất bản thể của hiện tượng.

4. Phổ thông hoá nghĩa là quyết rằng tương quan đã được quan sát sẽ có giá trị mọi nơi mọi chỗ.

Phương pháp qui nạp dựa trên nguyên tắc trật tự và luật nhân quả. Khi Archimède đã quyết định luật vật lý của ông, ông tin rằng sau khi ông quả quyết, những hiện tượng trong hoàn vũ vẫn giữ trật tự cố định mà Tạo Hoá đặt cho chúng và trật tự ấy sẽ bền bỉ. Theo luật nhân quả thì : Nhân giống nhau sinh quả giống nhau. Khi chúng ta qui nạp chúng ta tin như vậy. Lửa theo ta biết có khả năng nóng và sáng. Ta quyết lửa ở đâu và thời nào cũng nóng sáng.

Xét về mặt xử dụng thì phương pháp qui nạp có trước phương pháp diễn dịch và quan hệ hơn phương pháp nầy. Có trước vì con người tự nhiên khởi sự việc tư tưởng của mình bằng cách thu nhận những cái riêng biệt, đi từ sự kiện rải rác đến luật tổng quát. Khi biết được luật tổng quát rồi, con người mới áp dụng vào những sự kiện cá biệt. Nói gọn : con người qui nạp rồi diễn dịch.

Quan hệ vì trong đời sống thường nhựt ta hay dùng nó để suy luận. Thấy có khói ta nói có lửa. Nghe cóc nghiến răng ta đoán trời sắp đổ mưa. Bởi tự nhiên con người có xu hướng lý luận như vậy nên trong nghề giáo dục, cần người ta luyện tập con trẻ có tập quán phổ thông hoá sự kiện theo tinh thần khoa học. Chúng tôi nói theo tinh thần khoa học vì nếu không theo phương pháp đúng đắn, lối qui nạp có thể dẫn đến kết luận sai lầm. Em bé thấy bà ngoại nó ăn trầu, má nó ăn trầu, tưởng rằng đàn bà nào cũng ăn trầu. Bác nhà quê buổi sáng nọ ra đường gặp đàn bà có mang rồi mắc tai nạn liền cho rằng buổi sáng nào gặp đàn bà có mang đều xui.

Loại suy – Loại suy là lối suy luận căn cứ vào sự tương tự của vật nầy với vật kia về những phương diện nào đó rồi kết luận rằng hai vật giống nhau :

Tỉ như : Bính có bộ mặt hầm hừ, hay đánh lộn.

Bảo cũng có bộ mặt hầm hừ

Ta quyết : Bảo hay đánh lộn.

Sánh với hai phương pháp diễn dịch và qui nạp thì phương pháp loại suy thông dụng nhứt. Trong câu chuyện của ta từ sáng đến tối ta hay dùng phương pháp loại suy để kết luận. Ta quen tin người hiền tướng hiền, người dữ tướng dữ nên vừa gặp ai có nét mặt hiền dịu ta tin rằng người ấy có tâm hồn hiền lương. Mẹ ta là một người rất hy sinh với con cái nên hễ nói đến bà mẹ nào ta cũng tưởng rằng toàn là những hiền mẫu.

Phương pháp loại suy tuy có thể làm cho ta suy luận sai lạc vì trong đời không có cái gì giống nhau hoàn toàn, song nếu khéo xử dụng theo tinh thần khoa học, nó là khí giới khả quan để phát minh. Nhờ đó những bực thông thái tạo ra những ức thuyết, những cái nầy lại được thí nghiệm, được chứng minh để thành những định luật chắc chắn. Trong nhiều môn học, khó bề thí nghiệm các ức thuyết, người ta buộc lòng tạm tin sự kết luận của phương pháp loại suy. Trong cổ sinh vật học chẳng hạn. Làm sao ở mấy thế kỷ sau nầy mà thí nghiệm những hiện tượng hay sự vật xảy ra bao nhiêu ngàn năm trước được. Cuvier khi viết Leçons d'Anatomie comparée, Recherches sur les ossements fossiles, Règne animal distribué d'après son organisation, đã phác họa cho chúng ta nào hình thể đến cách sống động của bao nhiêu thú vật sống từ bao nhiêu đời trước ông. Làm sao ông phác hoạ như vậy được. Nhờ thí nghiệm ư không. Chỉ nhờ phương pháp loại suy thôi. Trong các môn sử học, thần học phương pháp loại suy cũng rất đắc dụng.

Nếu sánh phép loại suy với phép qui nạp chúng ta thấy hai phép có phần giống nhau về nền tảng. Nền tảng của luật qui nạp là những nguyên nhân đồng nhất sẽ sinh ra kết quả đồng nhất. Còn

nền tảng của luật suy loại thì : trong nguyên nhân có phần đồng nhất thì kết quả cũng có một phần đồng nhất. Nhưng ở kết luận có sự khác nhau vì luật loại suy thường không đưa ta đến chỗ chắc chắn bởi dựa vào chỗ giống mà đi đến chỗ giống. (Thấy Bảo giống Bính. Mà Bính có bộ mặt hầm hừ, hay đánh lộn. Nên quyết rằng Bảo hay đánh lộn), đang khi luật qui nạp dựa hẳn vào sự đồng nhất để đi đến chỗ đồng nhất, kết luận của nó dĩ nhiên chắc chắn hơn.

Nếu sánh phép loại suy với phép diễn dịch chúng ta thấy hai phương pháp có chỗ khác nhau. Luật diễn dịch buộc phải có tiền đề hàm súc kết đề.

Tiền đề :Là người ai cũng chết.
Mít là người.
Kết đề : Vậy Mít phải chết.

Còn luật loại suy không cần tiền đề hàm súc kết đề mà chỉ dùng một tiền đề nào đó có khi có nghĩa rộng hơn một chút thôi.

Tiền đề : Cam chín ăn ngọt.
Bưởi chín cũng ngọt.

Lối suy luận loại suy được so sánh với luật diễn dịch như vậy tỏ ra thiếu nguyên tắc tổng quát, nguyên tắc cột trụ của luật diễn dịch. Song nếu xét cùng tận bản chất phép loại suy chúng ta thấy nó hiểu ngầm bản chất của luật diễn dịch. Khi bạn nói bưởi chín ăn ngọt, một cách mơ hồ hay rõ rệt bạn tự nói :

Loại trái cây có gai thường chín ăn ngọt.
Cam bưởi là loài trái cây có gai.
Cam chín ăn ngọt thì bưởi chín ăn cũng ngọt.

Như thế là bạn mặc nhiên đi tự kết đề đến đại tiền đề rồi minh nhiên từ đại tiền đề trở xuống kết đề.

B. Cho đặng phán đoán và lý luận đúng

I. Phán đoán đúng

1) ***Phổ thông hoá kỹ lưỡng.*** **–** Bởi phán đoán là liên kết những ý tưởng nên nếu phổ thông hoá vụt chạc sẽ đi đến chỗ kết luận các ý tưởng cách sai lầm tức là phán đoán bậy. Không phải vì thấy một vài nhà sư trọc đầu rồi hễ gặp ai trọc đầu cũng gọi là nhà sư.

2) ***Đừng quá say mê trừu tượng.*** **–** Vẫn biết khi phán đoán ta phải đi đến những ý tưởng là cái gì trừu tượng nhưng đừng quên quan sát thực tế, dùng thí nghiệm để chứng minh điều trí óc ta phán đoán. Cuộc đời có những thực tế nhiều khi trí óc ta ở trong phòng suy đoán mà không ngờ có.

3) ***Đề phòng tín ngưỡng.*** **–** Theo tâm lý học, tín ngưỡng có ba trình độ : Hoài nghi, ý kiến và đích thực.

- *Hoài nghi* : là tâm trạng của người đứng trước một vấn đề gì mà lưỡng lự không biết thực hay giả. Có hai thứ hồ nghi : Hồ nghi tích cực là khi có những lý lẽ làm cho mình khó tin, hồ nghi tiêu cực là khi thiếu những lý lẽ để tin. Người nghi nan thường muốn có sự đích thực (certitude) song bị sự xung đột của những lý thuận và những lý nghịch nên khó đi đến sự xác tín.

- *Ý kiến :* đứng trước vấn đề, người có ý kiến là người về mặt thực hành có sự tin tưởng nhưng sự tin tưởng ấy còn vướng vấp những hoài nghi. Họ không có sự xác tín chắc chắn.

- *Đích thực :* vượt được hai giai đoạn hoài nghi, ý kiến người ta đi đến chỗ hoàn toàn tin tưởng. Tâm trạng của người hoàn toàn tin

tưởng có hai cái mà những nhà tâm lý học gọi là đích thực (certitude). Đích thực căn cứ trên một tiêu chuẩn của sự thật là sự hiển nhiên (évidence). Thường người ta chia làm 3 thứ đích thực :

a) *Đích thực luân lý.* – Thứ đích thực không đặng chắc chắn lắm. Người ta căn cứ vào sự thường xảy ra mà tin tưởng. Bạn nói : Là mẹ thì thương con. Chúng tôi nói bạn có sự đích thực luân lý. Sự đích thực của bạn chắc nhưng không chắc tuyệt đối vì có thể có những bà mẹ không thương con.

b) *Đích thực thể lý.* – Cũng gọi là đích thực cứ thực (de facto) là thứ đích thực xây dựng trên kinh nghiệm. Nó tuy chắc hơn đích thực luân lý vì có tính chất khoa học, nhưng vẫn không hoàn toàn chắc.

c) *Đích thực siêu hình.* – Cũng gọi là đích thực cứ luật (de jure) là thứ đích thực tuyệt đối không thể có sự phản đối được. Toàn thể thì lớn hơn thành phần. Điều đó đích thực như có trái đất vậy.

Khi biết ba giai đoạn của tín ngưỡng như vậy, chúng ta có thể dè dặt khi chúng ta tin tưởng một điều gì. Chỉ có những gì mà ta có sự đích thực siêu hình thì chúng ta mới hoàn toàn tin tưởng thôi. Thường những người có đầu óc còn tàng tích của dân tộc dã man, bán khai, thường người lớn mà nghèo trí phán đoán, con nít và đàn bà ít suy nghĩ, hay dễ tin, hay xác tín những điều đáng lẽ chỉ nên có sự đích thực luân lý hay hồ nghi thôi. Về đường tôn giáo, sự dễ tin làm cho nhiều người lầm lạc. Khi viết đến đây chúng tôi hơi ngại vì sợ một vài đọc giả tưởng rằng chúng tôi khinh rẻ đức tin. Không. Tôn giáo theo đúng nghĩa của nó là một hành vi tự bản chất con người phải thấy cần thực hiện để làm xong sứ mạng người của mình với Đấng Tạo Hoá, quan phòng cứu chuộc mình. Lẽ dĩ nhiên niềm tin tưởng chính đáng trong tôn giáo hiểu như vậy là cái gì đáng

có, đáng bảo tồn đáng kính trọng. Sự đích thực trong một tôn giáo phải có cho loài người là thứ đích thực siêu hình, có giá trị như sự đích thực toán học. Nếu Henri Poincaré tin 2 với 2 là 4 với niềm tin bất chuyển thì Pasteur cũng tin rằng con người phải yêu Trời với niềm tin bất chuyển. Một đàng nhờ sự hiển nhiên cung cấp bởi ngũ quan mà tin, đàng khác nhờ chứng nhân có thẩm quyền, có uy tín tuyệt đối mà tin.

Có nhiều ngọn lưỡi và ngòi bút non tinh thần khoa học, kém óc triết lý, giàu tánh vụt chạc hay lấy một hai điểm mầu nhiệm của đạo Trời ra phê bình với thiên kiến, với sự thiếu suy nghĩ, dè dặt. Họ quên hay không biết rằng những điều phải tin trong đạo Trời có liên quan với nhau, cái nầy nưng đỡ, cắt nghĩa cái kia và muốn có sự đích thực về các tín điều phải tìm hiểu ngay bực người mặc khải chúng Bực ấy tức là đấng Thiên Nhân (Dieu-Homme). Mà muốn am tường Đấng Thiên Nhân thì cứ chạy đến khoa kinh chú học, nghiên cứu Kinh Thánh. Sự nghiên cứu nầy làm cho ta thấy Đấng Thiên Nhân có thẩm quyền đảm bảo lòng tin tưởng của ta. Phải rồi nhiều điều ngũ quan và trí óc ta kiểm soát không được, nhưng không phải vì chúng kiểm soát không được mà các điều ấy có, và dù chúng kiểm soát không được một khi chúng được người làm chúng đáng tin thì chúng ta nếu có đầu óc hợp lý phải tin. Biết bao điều trên đời trí óc và ngũ quan ta kiểm soát không được nhưng nhờ chứng nhân đáng tin chúng ta tin chắc chắn. Bạn cũng như chúng tôi, nào ai thấy vua Lê Thánh Tôn, Napoléon nhưng có ai trong chúng ta dám cho rằng người nào tin có hai bực nầy đều có đầu óc dị đoan không ? Chúng ta tin có các bực ấy nhờ nhà chép sử, nhờ sử tích. Tiêu chuẩn của chân lý nhiều người ngày nay lầm tưởng chỉ là sự hiển nhiên trí óc và ngũ quan kiểm soát được. Họ quên một tiêu chuẩn

nữa cũng có giá trị tuyệt đối là chứng nhân chân thực. Vậy vấn đề là chứng minh Chứng Nhân của tôn giáo để đánh giá đức tin của tín đồ. Và bởi tôn giáo hoàn toàn thật thì phải có một thôi, bởi lẽ chân lý là duy nhứt nên trong xã hội loài người chúng ta nên đề phòng sự tín ngưỡng sai lạc. Nếu không ở trong chân giáo, nếu không đứng trước những vấn đề có hệ đến tín lý, luân lý đã được một uy quyền bất khả ngộ tuyên tín rồi thì tất cả chúng ta đều phải thận trọng trong sự phán đoán. Lòng tín ngưỡng sai lầm có thể làm cho con người phán đoán hoàn toàn chủ quan. Ngay trong Công Giáo là một chân giáo của loài người, cũng có nhiều tín đồ dốt thần học, thiếu tinh thần của Giáo Hội, đa cảm, hay tin nhảm nhiều khi bởi quá sốt sắng tưởng Chúa bà hiện ra cho mình và nhứt là hay tạo ra những lối tu hành bên ngoài xem rất kỳ lạ, rất khác với tinh thần của Giáo Hội mà họ cho là hay. Họ bị luồng khói tôn giáo mờ ám óc phán đoán rồi. Lẽ dĩ nhiên trong nhiều tà giáo, sự mê tín đưa đẩy tâm hồn người ta đến những tư tưởng dị đoan phi lý rất có hại cho họ cũng như cho bao nhiêu người khác.

Nếu không đặt vấn đề có một tôn giáo hoàn toàn mà chỉ nhắm quan điểm tôn giáo nào cũng có cái hay cái đẹp thì những tín đồ của những tôn giáo còn khuyết điểm, trong khi tạm dùng chúng để tìm hạnh phúc, trong khi chưa tìm được chân giáo thì phải khéo chọn những phần tinh hoa của chúng để hưởng thụ chớ đừng vì tinh thần mê tín mà làm cho đầu óc mình phán đoán sai lạc.

Chúng tôi rất kính phục những bực giáo chủ như Thích Ca, Khổng Tử, Mahomet v.v… Trong các tôn giáo mà các bực nầy sáng lập ra có nhiều điểm đáng phục lắm. Chúng rất có thể làm kim chỉ nam cho những ai chưa gặp ánh sáng Phúc-âm sống đời sống khả

quan. Vậy vấn đề là phải cẩn thận chọn những hòn ngọc trong muôn ngàn hột sỏi.

4) *Đề phòng tình dục.* – Sự phán đoán có thể sai lạc bởi ngọn lửa tình dục. Trong con người tình dục là một lực lượng mù quáng, mạnh như vũ bão mà bất kể sự soi sáng của lý trí. Một tâm hồn say mê tình nhân, đêm khuya, chốn có đầy quân thù, thú dữ nguy hiểm, cứ đi tìm quả tim mình thờ lạy, tìm những lý hoàn toàn thuộc lãnh vực tình cảm để làm thỏa mãn sự thương nhớ của mình. Tác giả quyển « TƯ TƯỞNG » quả rất có lý khi nói rằng trái tim có những lý lẽ mà lý trí không biết.

Một người mắc bệnh Hoạn Thư thì khi gặp người bạn trăm năm của mình, thấy trong kẻ ấy từ lối đi, điệu ngồi, cách liếc đều có vẻ « tham dán bán thuyền » cả. – Một thanh niên lúc mê một cô gái, dù cô này có hàm răng hô như muốn nhảy ra ngoài, da đen như lọ chảo cho mấy, mắt ít ngó ngay được, môi gần bằng ngón chân cái, nhưng chàng coi nàng như khách ở non Bồng nước Nhược đến.

Có nhiều bà mẹ đi đâu cũng khoe con mình là bực tài ba, đạo hạnh, khôn ngoan, lành đời.

Khi tình dục là một nộ tình, người ta còn phán đoán sai lầm hơn nữa. Thiếu gì người cha lúc có ai đến mắng vốn con mình, liền nổi tam bành lên mắng chưởi kẻ khác hay đánh đập con mình như một tên điên. Nếu thiếu tự chủ, lúc ghét ai chúng ta thấy hành vi, cử chỉ, lời nói nào của người ấy cũng khả ố cả.

Trong hoàn cảnh ta gặp tang chế hay biệt ly, ta ngó đời bằng cặp mắt khác thường. Chúng ta bởi bi quan nên thấy cái gì cũng không đáng thích, cái gì cũng mang màu sắc u buồn. Quả thực : « Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ ». Được những hỉ tín, thành

công một chương trình hoạt động nào hay được nghỉ ngơi, trọng thưởng v.v… chúng ta thấy đời toàn là bông hường. Chúng ta lạc quan quyết định trong những vấn đề quan hệ cần thời gian để suy nghĩ chu đáo.

Lâm cảnh ngộ đầy nguy hiểm, tâm hồn bị bầu khí sợ hãi bao phủ ta phán đoán cũng thiếu khách quan. Con nít ban đêm thấy bóng đen nào cũng tưởng là ma tinh rình nó. Người lớn lúc sợ phán đoán cũng không hơn con nít cho mấy. Trong trận giặc vừa qua có những hai lực lượng đối đầu nhau, biết bao người vì tánh nhát nhảy bên này bên kia mà bỏ mạng cách vô lý.

Tình dục là một lực lượng nội tại chỉ huy sự hoạt động của thân thể, ảnh hưởng cuộc đời tư tưởng, vậy ta phải đề phòng nó, dùng tự chủ trấn áp nó mới mong phán đoán sáng suốt.

5) *Đề phòng hoàn cảnh xã hội.* – Có người lúc ở một mình hay giao tiếp với một vài người thì sáng suốt lắm, ăn nói hợp lý lắm. Nhưng khi họ ở giữa nhiều người thì tư tưởng không còn độc lập nữa. Họ hay bắt chước, hay vị nể, du nịnh. Đó là nói ảnh hưởng của dư luận nhứt thời. Có thứ ảnh hưởng bền làm tập quán, phong tục, sách báo v.v… Chúng làm cho con người lười suy nghĩ, không có ý nghĩ phán đoán nghịch lại. Đã có một chìu tư tưởng nào đó rồi, ai nấy đều tư tưởng theo như vậy mới được dư luận kính trọng. Nếu ai đi ngược chiều ấy sẽ bị những lát búa chỉ trích. Trong những hoàn cảnh xã hội như vậy, ta nên tập tinh thần ý thức những việc mình làm, điều mình nói, khéo học hay chữa dở. Không phải một việc nhiều người làm, nhiều người ca tụng là một việc tốt. Phải phán đoán ngay bản chất của nó theo một tiêu chuẩn chính xác của chân lý và luân lý. Lâu lâu nên bắt chước Descartes bỏ vô nồi kiểm

điểm nấu lại những kiến thức của mình để nhận rõ thực hư chân giả.

Bí quyết để kiểm điểm dư luận của người đời là sự hoài nghi có phương pháp (doute méthodique). Đấy không phải là sự hoài nghi phá hoại của André Gide trong nhiều tác phẩm của ông hay thứ hoài nghi tuyệt vọng của những người theo chủ nghĩa hoài nghi mà là sự thận trọng, sự ngạc nhiên, sự tìm hiểu cách khách quan để phán đoán đúng đắn.

II. Để lý luận đúng

6) *Giữ đúng luật tam đoạn luận.* – Ở đây chúng tôi toát yếu những điều chúng tôi bàn rộng trong cuốn « Luận lý học » một quyển trong bộ TRIẾT HỌC ĐẠI QUAN.

Nên thuộc lòng :

a) Hai vật không đồng nhứt với nhau khi có một đồng nhứt và một không đồng nhứt với vật thứ ba. *Luật chung* : Hai vật đồng nhứt với vật thứ ba đồng nhứt với nhau.

b) Cái gì thật cho một giống loại thì thật cho cá thể thuộc về giống loại ấy. *8 luật riêng :*

1. Phải có ba hạn từ : một giới từ, đại tiền đề và tiểu tiền đề (4 thuộc về hạn từ) (terminus esto triplex : médius, majorque, minorque).(4 thuộc về mệnh đề)

2. Kết đề đừng có ngoại trương (extension) rộng hơn tiền đề (latius hosquam proemissae conclusio non vult).

3. Kết đề đừng chức hạn từ trung gian (môi giới từ). (Nequaquam médium contineat conclusoi fas est).

4. Môi giới từ ít ra phải có nghĩa tổng quát một lần (aut semel aut iterum médius gé-néraliter est).

5. Hai tiền đề quả quyết không thể sinh ra kết đề phủ nhận (ambae affirmantes nequeunt générare negantem).

6. Nếu hai tiền đề phủ nhận thì không kết luận gì được hết (utraque si praemissa neget, nihil inde sequitur).

7. Kết đề không được quả quyết hơn tiền đề (Pejorem sequitur semper coclusio partem).

8. Nếu hai tiền đề có ý nghĩa cá biệt thì không kết luận gì được hết (Nihil sequitur geminie e particularibus unquam).

Những luật trên này là những luật trụ cột để làm một tam đoạn luận vững chắc. Bất kể chúng, người ta sẽ ngụy biện.

7) ***Lúc qui nạp phải quan sát tinh vi.*** – Đừng ngộ nhận nguyên nhân (không phải sao chổi mọc là có giặc mặc dầu có nhiều năm giặc xảy ra khi sao chổi mọc), đừng kết luận « quơ đũa cả nắm » (có thể nước Tề có người ăn trộm nhưng không phải người Tề nào cũng ăn trộm đâu, thưa vua Sở), phải biết so sánh nhưng sự kiện để lập quả quyết, đừng tuyệt đối cho là sai lạc điều gì ta thấy chưa có lý (ở miền biển, nhiều người biết những dấu hiệu báo vũ bão sắp đến mà ta không biết lý do nào cả.) Đừng tưởng một điều gì xảy ra nhiều lần sẽ xảy ra luôn.

8) ***Nếu phải dùng luật loại suy thì đừng quá « suy bụng ta ra bụng người ».*** – Phải quan tâm sự đồng nhứt của những vật mà ta so sánh : nếu hai vật không có đồng tánh thì sự loại suy khó dẫn đến sự thật. Bảo rằng trái đất là hành tinh có người ở và mặt trăng

cũng là hành tinh nên cũng có người ở thì không gì giản lược và sai lầm bằng.

9) ***Trực giác và óc phân tách tổng hợp.*** – Ta đã nghiên cứu phán đoán và lý luận, ta thấy chúng là hai tác vi cột trụ của trí tuệ nhưng đó là chúng ta chưa nói đến những tác vi tuy tùy tòng nhưng vẫn đi sát sự phán đoán, sự lý luận. Những tác vi tùy tòng ấy là sự trực giác, một sự hiểu biết mơ hồ mà tổng quát dọn đường cho sự phân tách và sự phân tách dọn đường cho sự tổng hợp để phán đoán và lý luận vững vàng. Nếu phải kể lịch trình của tư tưởng thì người ta nói chung ta bắt đầu trực giác, có những ý tưởng tổng hợp cách mơ hồ rồi phân tách để sau cùng đến chỗ suy luận bằng sự tổng hợp rõ rệt. Vậy cho đặng tư tưởng đúng đắng thiết tưởng chúng ta không nên quên săn sóc tinh thần trực giác, óc phân tách và tổng hợp của ta.

A. *Tinh thần trực giác :* Người có tinh thần trực giác là người trước những vấn đề nát óc vì phức tạp, đòi nhiều suy nghĩ mà nhận thấy được sự giải quyết nhanh chóng, toàn diện. Người ta chia tinh thần trực giác tổng hợp và sáng kiến :

a) Tinh thần trực giác tổng hợp là thứ tinh thần của người đứng trước vấn đề khó giải liền có cái nhìn quán thống trên những phần chánh rồi do đó nhận dần dần những phần tùy thuộc. Khi bạn đọc một bài văn của một nhà văn hay một nhà hùng biện mà bạn gom được những ý chánh của họ và do những ý chánh ấy bạn thấy được những ý phụ, chúng tôi nói bạn có tinh thần trực giác tổng hợp.

b) Tinh thần trực giác sáng kiến là thứ tinh thần của người đứng trước những vấn đề rắc rối mà bỗng nhiên thấy sự giải quyết hay sự đối xử. Nó thường hoạt động nhờ trí tưởng tượng và sự nhận

thấy của nó tuy có cách chắc chắn nhưng không rõ rệt. Lối trực giác tổng hợp nói trên theo Descartes trong « Règles pour la direction de l'esprit » có sự suy lý dần dần, còn lối trực giác này ít có tính chất suy lý, mà có tính chất duy nghiệm (empirique) và nhanh chóng. Thấy điệu bộ sắc mặt người nào đó bạn đoán ngay họ thành thực hay giả dối. Sự phán đoán của bạn không do sự suy luận mà do sự xét nhận có màu sắc cụ thể. Nó được phụ trợ bởi sự hiểu biết về những đối tượng vật chất do cảm quan và bởi sự hiểu biết những tâm trạng nhờ sự ý thức. Tất cả hai sự hiểu biết nầy rất ít có sự suy luận nhưng không kém phần chắc chắn. Trong cuộc sống thường những người tế nhị có thứ tinh thần trực giác nầy.

B. *Tinh thần phân tách và tổng hợp*

a) *Tinh thần phân tách.* – Người có tinh thần phân tách thích phân chia toàn thể vấn đề hay sự vật ra từng thành phần, thích sắp các thành phần ấy theo thứ loại, ưa quan sát từng thành phần, từng sự kiện, từng hiện tượng của các thành phần ấy. Thấy những sự kiện, hiện tượng, óc phân tích đòi hỏi những lý lẽ, những nguyên nhân ngay. Cái gì đối với họ cũng phải sát cạnh. Tinh thần nầy xét về mặt công dụng rất hữu ích trong việc chỉ huy và việc nghiên cứu khoa học. Người chỉ huy có óc phân tách tất nhiên kỹ lưỡng trong việc quản trị, việc kiểm soát sự thi hành huấn lệnh. Nhà thông thái có phân tách tất nhiên quan sát sự vật chu đáo để tìm những liên quan của nó. Nhưng một người chỉ biết phân tách mà thôi và phân tách thới quá sẽ là một người có ý thức hẹp. Trong việc chỉ huy họ không biết sắp chương trình, vụng về việc phân công, chẳng biết tiên kiến đề phòng, dễ bị người thuộc hạ ăn qua, lường gạt.

Trong phòng thí nghiệm họ không có cái nhìn tổng quát trên các sự kiện, sự vật để nhận thấy cái chánh, cái tùy và những mối liên

quan của các cái chánh tùy. Họ cũng nghèo óc sáng kiến, vì cho đặng sáng kiến, một trong những điều kiện quan hệ là nhìn tổng quát để tìm liên quan, để tạo ức thuyết. Về mặt xã giao hàng ngày người có óc phân tách giao thiệp chật hẹp, hay chấp nhứt khuyết điểm kẻ khác, ít tinh thần hy sinh, khó gây ảnh hưởng cùng người xung quanh. Có một điểm hay là họ kỹ lưỡng trong sự hứa hẹn nhưng nếu óc phân tách của họ đi thới quá, có thể đời nội tâm của họ hay xao xuyến vì những lo lắng, bối rối, ưu tư. Người giàu óc phân tích mà thiếu óc tổng hợp khó thành người toại chí.

b) *Tinh thần tổng hợp.* – Người có óc tổng hợp là người tự nhiên có xu hướng đi từ nguyên tắc đến kết luận, thích nhìn thống quát sự vật hay vấn đề mà họ quan sát nghiên cứu, ưa chú trọng những yếu điểm chi phối các quan điểm khác của một đối tượng mà họ quan tâm. Một vài khuyết điểm của óc tổng hợp, thiếu giáo luyện là sự giản lược thới quá sự phổ thông hóa cách cẩu thả, hai việc nầy làm cho ta không hiểu rõ đối tượng được quan sát, không nhận đúng đại yếu và liên quan của nó. Nhưng nếu óc tổng hợp được rèn đúc phải đường, sẽ giúp ta nhiều hơn óc phân tích. Trong nghề chỉ huy người có tinh thần tổng hợp biết tiên kiến, khéo sắp chương trình, có thuật phân công, rành tổ chức, giỏi kiểm soát các thuộc hạ, phán đoán đúng đắn làm cho kẻ dưới phục. Trong lãnh vực triết lý, khoa học, người giàu óc tổng hợp mau lĩnh hội những vấn đề nát óc, dễ nhận định những tương quan của các ý tưởng, sự kiện, thường giàu óc phát minh. Hầu hết những vĩ nhân của đời là những bực giàu óc tổng hợp. Khi người chỉ có óc phân tích lo thấy một mà bỏ mười thì họ vừa thấy một vừa thấy mười. Trong đời sống xã hội, nếu óc tổng hợp không đủ giáo luyện, người ta có thể bị lường gạt, sống « xốp », hay làm chạm tự ái kẻ xung quanh, ăn nói hời hợt. Nhưng nếu

khéo lợi dụng tinh thần phân tích, người ta có thể trở thành người giàu nhân cách. Tinh thần ấy giúp ta nhận được bề trái của xã hội, thấy ai phải ai quấy, không vội tưởng ai cũng thương mình, giúp đỡ mình, biết đề phòng ác tâm của kẻ dữ, không chấp nhứt những lỗi lầm của người, ăn ở rộng rãi về tiền của với bè bạn và bặt thiệp với mọi hạng người mà họ giao tiếp.

Lẽ dĩ nhiên là đại hạnh cho ai trời phú cả hai tinh thần phân tách và tổng hợp. Trong đời sống tinh thần, có đầy đủ hai thứ tinh thần nầy sẽ phán đoán, suy luận sáng suốt. Có sự phán đoán nào mà không cần vừa phân tách vừa tổng hợp. Trong một mệnh đề, khi phán đoán, phải có rành mạch những thành phần đủ ý nghĩa. Mơ hồ, trộn lộn các thành phần làm sao diễn tả được điều mình muốn phán quyết. Nhận định rõ rệt, chưa đủ, phải biết tổng hợp các liên quan trong một mệnh đề để chứng rằng chủ thể của mệnh đề có một hay nhiều thuộc tính. Có sự suy luận nào mà không cần vừa phân tách vừa tổng hợp. Bạn làm một tam đoạn luận nghĩa là với óc phân tách bạn tạo nên 2 tiền đề trong đó có những quả quyết riêng biệt rồi với óc tổng hợp bạn gồm 2 tiền đề ấy lại để rút ra kết đề.

Thì ra khi phán đoán cũng như suy luận, chúng ta thấy 2 tinh thần phân tách tổng hợp đề huề với nhau mật thiết. Hai tinh thần nầy rất hữu dụng trong các môn học như khoa học, triết học, thần học cũng như hữu dụng trong cuộc nói chuyện, diễn thuyết, giảng thuyết. Óc phân tách giúp chúng ta sưu tầm những sự kiện, hiện tượng, lý lẽ… Óc tổng hợp giúp chúng ta trình bày có hệ thống những gì chúng ta sưu tầm.

Sau hết để đời sống tinh thần hoạt động được nhiều hiệu năng, chúng ta đừng quên óc phương pháp. Điều nầy chúng tôi nói nhiều

trong hai quyển « Tổ chức đời sống tinh thần và Luận lý học » [15]. Ở đây xin miễn nói kẻo rườm. Bạn chỉ nên nhớ rằng phương pháp là khí giới giúp chúng ta làm việc tốn công tối thiểu mà kết quả tối đa.

Làm một công việc gì dù nhỏ mọn đến đâu bạn cũng hãy áp dụng óc phương pháp. Trong mỗi ngành học như Toán học, Triết học, Thần học, xã hội học v.v… có những phương pháp riêng cần áp dụng thì sự nghiên cứu của ta mới đến kết quả mong muốn. Một người học hay làm việc gì không phương pháp chẳng khác một người mù mà không biết hướng, không biết bến, chẳng khác một người cần đến một mục đích nào đó mà hao tổn dọc đường bao nhiêu sức lực, phương thế trong những mục đích tùy tòng để rồi đánh hỏng mục đích chính đại.

4. Chúng ta phải biết những gì để muốn

Mục đích của sự tìm hiểu về vai trò của ý tưởng, về bản chất của ý tưởng về bí quyết để phán đoán, suy luận đúng mà chúng ta thi hành có hơi sâu rộng ở trên là để chúng ta biết rõ những đối tượng muốn của chúng ta.

Thường thường khi bàn về chí dục người ta hay bàn nó tách biệt với trí dục. Nhưng làm như vậy là người ta vô tình hay hữu ý gián đoạn trí tuệ với ý chí trong hoạt động của chúng. Ý chí nếu muốn có giá trị cần phải nhờ lý trí. Không thể, như chúng tôi có lần đã nói, có một người gọi là đại chí mà có đầu óc ngu đần. Người đáng phục là có chí khí, một người sáng suốt chọn lựa điều gì bổ ích cho mình, cho thân nhân, sáng suốt chọn lựa phương thế để chiếm đoạn điều ấy, sáng suốt tổ chức cuộc sống và cuộc hoạt động của mình để kiên nhẫn đạt chí, sáng suốt tránh những trở lực,

những dư luận, những cạm bẫy để khỏi nản lòng. Bạn thấy vai trò tối hệ của trí tuệ trong sự hoạt động của ý chí chưa ? Thế mà nhiều người rất cẩu thả trong sự lựa chọn điều mình muốn. Nguyễn-Hiến-Lê nói : « Phần đông thanh niên ở trường ra không biết mình muốn cái gì ». Vâng. Nhưng có thể nói rộng hơn : « Phần đông loại người không biết rõ lắm mình muốn cái gì ». Có khi muốn bậy nữa. Những người không biết mình muốn cái gì không có cái mà Curie gọi là « một mộng xuân dược thực hiện ở tuổi già » [16] thường sống như lục bình trôi nước ương, để thiếu thời qua trong thất học, đến thanh niên hoang mang trước những nghề nghiệp, chọn một sinh nghiệp mà mình không có sở khiếu, sở thích, gần 50 tuổi mà không làm nên một công việc gì để đời, rồi lo… già, nhứt là lo… chết. Hết một cuộc đời. Biết bao kẻ dưới bóng mặt trời « hết một cuộc đời », như vậy, thưa bạn.

Ở gia đình nhiều cha mẹ mắc công ăn việc làm, chỉ lo thể dục cho con cái mà thôi, ít khi chỉ bảo cho chúng một lý tưởng, vạch cho chúng những nghề nghiệp thích hợp với năng khiếu chúng.

Còn ở học đường ? Thầy giáo sáng suốt, lành nghề, biết lo cho tương lai của ta, có đủ thẩm quyền bàn về tâm đức thì nhiều lắm. Song thứ thầy giáo lo nhồi sọ, làm việc chỉ chú trọng tiền lương, thiếu hẳn tư cách nhà giáo dục, không có lý tưởng gì để giáo dục thì phải chịu đông hơn nhiều. Người ta trách nền giáo dục ở những nước lạc hậu, bị gót giày thực dân đàn áp ư ? Ở Âu-Mỹ, ngay trong những nước tự xưng là văn minh thứ giáo dục phản nhân bản đã và đang thịnh hành.

Rồi ra đời ? Đã bị thất học về sự xây dựng đời sống, về ý nghĩa của cuộc đời trong hai cơ quan giáo dục trên, đến khi bước chân ra

ngạch cuộc đời, chúng ta mắc vật lộn với những thực tế chua cay trong việc mưu sinh cho mình và gia đình. Thế là sự lựa chọn lý tưởng của chúng ta không có gì được bảo đảm. Còn cái nạn ảnh hưởng của những sách báo phim tuồng, hoàn cảnh xã hội đầy những gương xấu của những con người vô lý tưởng hay đeo đuổi theo một lý tưởng gặm khoét giá trị và hạnh phúc con người.

Thưa bạn, chịu khó quan sát xã hội bạn sẽ thấy không biết bao nhiêu lố người mà cuộc đời là cái gì bỏ đi chỉ vì không có cái xứng đáng để muốn, để thực hiện. Vậy quan hệ cho kiếp người, cho việc rèn nghị lực là phải có cái gì để muốn. Chúng tôi muốn nói đến lý tưởng đó bạn. Vấn đề nầy chúng tôi đã bàn rộng trong quyển « RÈN NHÂN CÁCH ». Ở đây chúng tôi chỉ nhắm những liên quan của nó với ý chí thôi.

Trước hết chứ lý tưởng ở đây chúng tôi xin hiểu theo hai ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhứt là một mục đích tốt đẹp nào đó mà ta thường gặp trong đời sống, mục đích ấy cùng với bao nhiêu mục đích khác một khi được thực hiện thì mục đích tối hậu của đời ta sẽ được chiếm đạt. Ý nghĩa thứ hai của lý tưởng tức là mục đích tối hậu của con người. Là người ai cũng có bổn phận chiếm đạt nó. Hiếu tiếng lý tưởng với hai nghĩa như vậy để chúng ta dễ nhận thấy cần thiết cho ý chí là phải có những đối tượng tốt đẹp, đối tượng ấy tương đối hay là tuyệt đối, nhưng nhứt định phải được chọn lựa bằng lý trí sáng suốt.

Chúng tôi nhấn mạnh tánh chất tốt đẹp của mục đích là vì đối tượng của ý chí phải là cái gì làm cho nó hâm mộ. Nếu không tốt đẹp thiệt mà chỉ có hình dáng tốt đẹp thôi thì có thể ý chí bị lầm, đổ xô đến đối tượng trong một thời gian rồi khi nhận được mặt trái của nó sẽ « nhả khẳn » nó, như vậy sẽ có sự nản chí và không còn vấn

đề chí khí nữa. Jean de Courberive nói : « Người chí khí là người trung tín với một lý tưởng cao xa… là ăn chịu, là bảo trì là thực hiện một trong những nhân đức cao cả nhứt của con người là TRUNG TÍN… » [17] – Đúng vậy. Trong những khi giòng đời xuôi chảy cũng như lúc gặp vũ bão, phải dẻo dai, thực hiện chí cả của mình mới gọi là giàu ý chí. Mà cho đặng kiên tâm như vậy, tất nhiên phải có mục đích tuyệt vời, phải có lý tưởng. Tô Tần ngày xưa du thuyết bị thất bại, về nhà vợ còn bạc đãi nhưng sao lại kiên tâm để học thêm và sau cùng nên danh. Tại có lý tưởng kinh bang tế thế. Khổng-tử mấy lần bị vây ở Khuông-Vệ, mà sức khỏe tinh thần còn dồi dào. Tại sao ? Đại chí. Thánh Phao lồ vào tù ra khám như cơm bữa, sau cùng bị treo trên thập giá chết khốc hại như nhà đại cứu thế Cơ-Đốc. Tại sao ? Cũng đại chí. Ở đầu thế kỷ nầy chúng ta có những bực cách mệnh trong phong trào Duy-Tân như Phan-bội-Châu, Phan-châu-Trinh, Trương-văn-Cần v.v… chịu bao nhiêu lao khổ mà vẫn vững lòng sắt đá tìm mọi cách thể hiện nền độc lập cho nước nhà. Cũng đại chí. Nói tắt cho đặng nên người chí khí cần thiết phải sáng suốt chọn mục đích cho hành động. Mục đích ấy có tính chất tuyệt đối hay có màu sắc tương đối, miễn là cung cấp cho người hạnh phúc thì ý chí đổ xô đến và dẻo dai chiếm cho kỳ được.

Những đặc tính của mục đích mà lý trí phải quan tâm chọn lọc là :

1) Chân thật. – Trong cuốn RÈN NHÂN CÁCH chúng tôi đã nói có không biết bao nhiêu người coi như là lý tưởng của đời mình cái mà óc sáng suốt gọi là phương thế, coi như lý tưởng tuyệt đối những mục địch hết sức tùy tòng. Những tên tội lỗi tầy đình, những người phá hoại hạnh phúc đồng loại là những người gì ? Cũng có ý chí đấy nhưng vì nhận sai lý tưởng của đời người, lấy giả làm chân,

lấy hố khổn nạn làm đài vinh quang rồi đem hết tâm lực đổ xô, đến sau cùng… đời tan vỡ. Golse coi việc thích khách thánh Cam địa là việc thiện. Mà trước y mười mấy thế kỷ Guida bán Đức Giê su 30 bạc, cũng tưởng mình làm việc thiện. Khi mà cha sở họ Ars lo tạo cho mình một đời sống thanh khiết, bác ái, ái thiên, cao cả thì Voltaire đem hết văn tài sáng trí công kích đạo của Trời, coi Trời nhẹ như rơm và làm cho tâm hồn mình mình đầy những âu lo áy náy cho đến giờ xuống lỗ. Kể về chí khí, những người nầy đều có chí hết nhưng họ khác nhau nhiều ở chỗ áp dụng chí của mình trong sự chiếm đạt lý tưởng được quan niệm khác nhau nên kết quả của đời sống của họ cũng khác nhau. Ai có lý tưởng chân thật thì hạnh phúc, ai nhận lầm lý tưởng thì khốn nạn.

***2) Khả thực.* –** Mục đích của ta phải là thứ mục đích thực hiện được. Có biết bao nhiêu người chỉ ước mà tưởng mình muốn. Muốn theo đúng nghĩa là yêu thích, đeo đuổi chiếm đoạt cho được cái gì khả thực. Người có tật ước không muốn mà mơ những việc đẹp thì đẹp lắm nhưng vẫn ở trong vòng lý thuyết. Có lẽ bạn bác : « Người Pháp bảo : Muốn là được ». Câu châm ngôn ấy nếu dùng để ca tụng sự cố gắng thì hay lắm nhưng dùng như khuôn vàng thước ngọc cho ý chí thì bậy nhiều.

Thì chúng ta thử muốn những việc bất khả thành như muốn bay như chim, chết rồi muốn tái thế, muốn đậu một loạt bằng thạc-sĩ, cưa chơn muốn chơn mọc ra v.v… thử coi được không. Chúng ta nên có óc thực tế. Ý chí của chúng ta cho được thỏa mãn khi ta muốn điều gì mà ta có thể thành công. Lẽ dĩ nhiên trước chữ thành công hiểu ngầm những chữ chịu khó, nỗ lực. Có nhiều việc mới quan niệm chúng ta cho là vượt ngoài khả năng của ta, nhưng nếu biết nhắm mục đích, khéo tổ chức, khôn ngoan kiếm phương thế

chúng ta sẽ thành đạt như bao nhiêu người. Một kim chỉ nam cần có trong khi lựa chọn mục đích có thể đạt được là đứng nhắm cao quá.

Đời là cuộc hướng thượng không ngừng thì hay lắm. Nhưng có tật tham thì không nên chút nào. Phải gớm tinh thần tự ty mặc cảm và nô lệ óc định mệnh nhưng không vì đó mà thiếu thực tế, nhắm những đối tượng đẹp hơn thơ mộng, mà đến xuống lỗ cũng không đủ phương thế thực hiện. Đó không còn là ý muốn mà là ảo tưởng. Phải biết lượng sức, đo tài của mình. Người Pháp hay nói : « Một mà có còn khá hơn hai mà bạn chưa có ». Trong khi lựa lý tưởng nên tụng câu này như nhà sư tụng kinh Phật. Lúc chưa nắm trong tay lý tưởng chánh thì nắm lần lần « nắm đỡ » những lý tưởng tùy. Tự nghìn xưa Epicure hạ bút : « Người không bằng lòng chút ít sẽ không bằng lòng gì hết ». Phải – Mang tật kén chọn thới quá sẽ bỏ qua nhiều cơ hội có ích cho mình. Con cò của Lafontaine chê cá chép thì sau cùng đành nuốt ốc gần rách cổ vậy.

3) Được ái mộ. – Phải rồi. Một lý tưởng cho đặng được thực hiện phải được ái mộ. Nếu phải tính sổ những dự định, những điều người ta ước muốn thực hiện để cải tạo con người đổi mới xã hội thì có lẽ có một con số ngoài sức tưởng tượng của chúng ta. Nhưng tại sao vĩ nhân trong loài người chỉ là thiểu số. Bao nhiêu hoài bão khác vì lý do nào tiêu trầm đi hết. Có nhiều lý do, mà một trong những lý do chánh là người ta không ái mộ điều người muốn cho đủ. Con người là vật có lý trí nhưng thường thường sống theo tình cảm và trong khối tình cảm tình ái là động lực mạnh nhất. Lý tưởng nếu muốn trở thành thực hành cần được xô đẩy bởi tình ái, cần được mê say như tình nhân. Có được mê say như vậy, ở đâu và lúc nào người ta cũng nhớ tưởng đến nó, tìm cách thực hiện nó. Những bực đại chí làm đối tượng cho muôn người ca tụng là những người

coi lý tưởng của mình như một thứ vợ. Đúng vậy. Đi đâu, sống trong hoàn cảnh nào, lúc xuân trẻ những như đời xế bóng, họ vẫn ôm ấp lý tưởng, chiêm ngưỡng nó, lợi dụng một cơ hội để đạt chí. Đức Giêsu nhà cứu thế độc thân, suốt ba mươi ba năm ở dương thế không làm việc gì, không giây phút nào mà không nhớ tưởng sứ mệnh tế độ chúng sinh. Hồi 15 tuổi Victor Hugo tự nói : « Tôi sẽ làm Chateaubriand hay không làm gì hết » và cả đời tác giả Hemani vẫn thờ lạy lý tưởng văn thơ. Gandhi cho đến giờ lãnh viên đạn súng lục oan nghiệt cũng còn say mê mộng cứu quốc. Định luật ngàn đời của tâm lý con người là yêu thích cái gì thì luôn tưởng nhớ cái đó và nỗ lực chiếm cứ nó. Muốn chiếm cứ lý tưởng của mình, bạn cứ yêu nó nồng nhiệt đi. Trong khi tha thiết ôm ấp nó, bạn đừng để tâm hồn lãng du trong những mộng sinh ra bởi óc tưởng tượng con trẻ. Tận dụng trí tuệ để suy nghĩ nó về mọi phương diện. Suy nghĩ về lý tưởng của mình theo những Thầy trong giới chí dục như J. Payot. Geogreo Dwelstt. Jean de Courberive, là phương thế hiệu nghiệm để ý chí nên cường dũng dẻo dai. Về mặt tiêu cực, cho đặng để nghiền ngẫm lý tưởng, phải thanh trừ những ý tưởng tâm tình u buồn, yếm thế hay làm cho lý tưởng lu mờ, phải tránh những cuộc cầu lạc quá ồn ào khiến tâm hồn tản mát, xa những bạn chán đời, nghèo nghị lực. Về mặt tích cực, nên tự ám thị rằng mình là con người có lý tưởng, cả đời hy sinh vì lý tưởng, sẽ đạt chí trong một ngày gần đây. Nhưng tự ám thị suông mà không trầm tưởng lý tưởng nó cũng không ăn rễ sâu trong tâm hồn, không gây động lực. Chịu khó nghiên cứu bản chất của lý tưởng, tiền kiến cứu cánh của nó, chuẩn bị các phương thế để thực hiện nó, tìm những cách đề phòng trở lực. Công việc này là công việc tối hệ song thường tuổi trẻ coi thường hay dù có thi hành cũng vội vã vì đó nhiều đời trẻ

phải sa vào hố thất bại chua cay. Lúc xuân thời, vừa có một ý nghĩ nào hay hay, chúng ta liền cho là lý tưởng rồi mù quáng đem hết tài lực đeo đuổi.

Thỉnh thoảng cũng tưởng nhớ nó chớ không phải không song tưởng nhớ cách chủ quan, nhắm toàn những ưu điểm và cảm thấy một thứ tâm tình nghịch với lòng tự ái khi lỡ nhìn những khuyết diểm của nó. Không ! Cái tật nguy hại ấy của xuân thời ta phải bài trừ. Nên luyện cho mình tập quán trước khi làm bất cứ công việc gì đều suy nghĩ cẩn thận. Chúng tôi nói phải luyện thành tập quán vì nếu không tự nhiên chúng ta xu hướng về sự dục tốc, hành động bất chấp cân đo lợi hại, dở hay. Trong cuốn La Nouvelle Éducation Française J. Wilbois nói : « Đó là thói quen phải tập dần dần trong những năm đầu ». Chí lý. Đức Giêsu chỉ truyền giáo có ba năm mà để ba mươi năm suy nghĩ. Đức Thích Ca trước khi thuyết giáo đã từng tĩnh tọa dưới gốc bồ đề. Theo C. Charaux Taine hồi lúc còn ở trường cao đẳng sư phạm mỗi tối khi dẹp xong những giấy tờ, sách vở, hạ cái chụp đèn xuống cho khuất ánh sáng, gói mặt trong hai bàn tay trầm tư mặc tưởng. Thiên tử như Giêsu, vĩ nhân như Thích Ca, Taine mà còn cần xử dụng óc nghiệm xét, huống hồ bạn và chúng tôi.

Trong khi suy xét không phải ý tưởng nào chúng ta cũng thu nhân cách chủ quan. Mấy lúc tình cảm chúng ta bồng bột vì vừa thấy được lý tưởng là những lúc chúng ta ít sáng suốt. Một mặt đợi thời gian cho tình cảm lắng xuống, lý trí minh mẫn lên, mặt khác khách quan phê bình quan niệm của mình. Hãy tuyệt đối nghiêm khắc với mình đi thì mới hy vọng kẻ khác ít nghiêm khắc. Nhân loại tốt thiệt nhưng không phải cá nhân nào cũng có tấm lòng rộng như biển đâu. Bệnh vạch lá tìm sâu hình như là bệnh của nhiều người

lắm. Nếu ta không lọc luyện lý tưởng của ta chu đáo rất có thể để sơ sót những sai lầm làm mồi tấn công cho kẻ ác tâm và do đó ý chí ta bị lung lay. Có ý chí như Giêsu, Foch thì dư luận là đồ xả rác. Phải rồi. Nhưng liệu chúng ta có chí khí bằng các bực ấy không ?

Suy nghĩ phải độc lập nữa. Trong chương sau chúng tôi sẽ nói nhiều về sự độc lập của quyết định và sự độc lập ấy cần thiết. Mà sự suy nghĩ cũng cần độc lập không kém vì có tự mình thấy cái hay cái đẹp thì mới tự mình muốn cái hay cái đẹp. Việc trước làm điều kiện cho việc sau.

Khi bàn sự độc lập của tư tưởng chúng tôi không muốn bạn đề phòng sự nô lệ óc phán đoán của kẻ khác đâu. Điều đó dĩ nhiên bạn gớm như hủi lở rồi, chúng tôi xin miễn nói. Nhưng phần nhiều con người có xu hướng tưởng mình tư tưởng phán đoán đang khi vay mượn cách sống suông những tư tưởng khách sáo của thời đại, những tư tưởng của người đồng thời. Cái mà họ gọi là tư tưởng của họ chỉ là một thứ áo vá quàng gồm những mảnh tư tưởng của thiên hạ kết lại không mạch lạc, nhứt trí gì cả. Chúng tôi rất đồng ý với bạn ở chỗ dưới bóng mặt trời nầy theo Thánh Kinh nói không có cái gì mới lạ. Nhiều tư tưởng ở thời đại nguyên tử người ta cho là tối tân nhưng đã có trên ba tấc lưỡi hay dưới ngọn bút của Platon, Aristote, Epicure, Descartes rồi. Và theo Térence cái gì có liên quan đến con người thì ta nên quan tưởng. Chúng tôi vẫn đồng ý với bạn hai quan điểm đó nhưng vấn đề chí hệ là khi thu thập tư tưởng của kẻ khác ta phải biết làm nên tư tưởng của ta, ta phải lượm mật ở bông hoa tư tưởng của người rồi tiêu hóa, đồng hóa làm nên cái mà Montaigne gọi là « mật của chúng ta ». Những tư tưởng của kẻ khác ta phải dùng làm kích thích tố để ta có những tư tưởng mới, mang màu sắc cá tính của ta. Phải tự tin rằng không biết ta có thể

trở thành một Edison hay một Einstein hay không nhưng có là nhiều sáng kiến, tìm được những chân lý thông thường. Hồi còn dưới mái học đường chúng tôi có nhiều người bạn già lắm rồi chớ, 27, 28 tuổi ở ban thần học năm sau cùng mà, nhưng làm một việc nhỏ nhặt gì, khi suy nghĩ một vấn đề trẻ con nào cũng chạy vào Giám đốc, kiếm cha linh hướng, giáo sư, anh em bạn tư tưởng hộ. Ngoài cuộc đời thứ đầu óc ỷ lại ấy chắc « làm chay » cũng không hết. Bạn phải gớm tật yếu hèn ấy hãy vắt óc tập tư tưởng tự mình. Chúng ta phải thành thật chịu rằng có ngày chúng ta không tư tưởng gì hết, chúng ta chỉ nhớ đến những tư tưởng khách sáo, những tư tưởng kẻ khác thôi. Nếu chịu khó tập trung tinh thần, trở về với mọi cạnh khía của nội tâm, đưa mắt quan sát tha nhân giới và cảnh vật xung quanh hay thả hồn trong những vấn đề có hệ đến vận mệnh con người đến hạnh phúc nhân loại thì chúng ta sẽ có biết bao nhiêu tư tưởng hay.

Bác sĩ Henri Arthur trong cuốn « Comment acquérir une culture individuelle » nói nếu khi nào sự suy nghĩ của ta không bổ ích cho cuộc phát triển của ta, của người xung quanh thì nó không xứng danh là suy nghĩ. Sự nhận xét nầy ta nên lưu tâm. Có nhiều lúc chúng ta để hàng giờ liên tiếp, hao tổn tâm lực trong những sự mơ ước, hối tiếc, do dự hoài nghi nhưng chúng ta không tư tưởng theo đúng nghĩa của tiếng. Tư tưởng bạn đã biết là trở về với nội tâm, dùng trực giác để tổng hợp cách rồi phân tách, lý luận sau cùng tổng hợp cách rõ rệt những tương quan. Tư tưởng còn là ngạc nhiên, hoài nghi để tìm sự thật. Đúng làm sao lời nầy của Henri Arthur : « Người ta có thể nói làm người là có thể nói « không » một vài lần khi bản năng hay tập quán thúc đẩy ta làm một ít xung động

: Suy nghĩ, chúng ta có thể bảo là có khả năng tự nói : Tôi chưa biết và tôi phải thử tất cả » [18]

Ý lực để tự ám thị : Ăn có nhai nói có nghĩ. Người đổi tánh thường là người cạn trí. (Toát yếu)

Mời bạn đọc thêm : Formation de l’homme par Krieck-Leipzig.

CHƯƠNG VIII : NGƯỜI CHÍ KHÍ LÀ NGƯỜI TỰ ĐỊNH

Không nên luôn độc đoán, nhưng trong bất cứ việc gì cần giải quyết cũng phải xử dụng ý chí của mình để quyết định. **FEURZINGER**

Người chí khí là người chỉ làm những gì mình muốn làm và không làm những gì mình muốn không làm. **MANWATER**

ĐẠI-YẾU

1. Người chí khí là người tự định.
2. Tác vi người chí khí là tác vi nhân linh.
3. Nguyên nhân làm giảm cường độ của tác vi nhân linh.
4. Lợi dụng lương tâm để tự quyết.
5. Tác dụng của tình cảm trên ý chí.
6. Kim chỉ nam của tác vi tự định.

1. Người chí khí là người tự định

Không có điều gì dĩ nhiên hơn vấn đề nầy. Cho đặng gọi là một người cường chí phải là người biết xử dụng ý chí. Mà khi nào nói xử dụng ý chí tự nhiên người ta hiểu tác vi nào ? Tác vi quyết định. Đấy chính quyết định là tác vi căn bản, là con đẻ tiên khởi của dục năng (voluntes). Bàn đến tác vi nầy là mó động xương sống của vấn đề chí dục vậy.

Trong một chương trên chúng tôi đã chỉ cho bạn những người nghèo túng nghị lực, những người bất dục hay dùng ý chí cách vụng về.

Họ nếu xét theo quan điểm nhân vị, không làm xong sứ mệnh người của mình vì họ không hay rất ít áp dụng năng lực muốn của họ là một yếu tố căn bản cấu thành nhân vị của họ. Trong chương nầy chúng tôi muốn cùng bạn nghiên cứu thấu đáo tác động chánh của người ý chí một khi nhận thấy vai trò quan trọng của nó trên con đường chí dục chúng ta lo luyện tập nó ngày một hơn.

Ngay trong quan niệm quyết định đã có quan niệm trách nhiệm. Người bất dục hay không người không xử dụng đầy đủ ý chí của mình chẳng chịu trách nhiệm hoàn toàn và hành vi của mình. Trái lại người có ý chí lành mạnh, khi muốn một điều gì thì lãnh trách nhiệm về điều ấy như khi đã làm nó xong rồi vậy. Trong luân lý học người ta hay định nghĩa ý chí là khả năng tự quyết theo ánh sáng của lý trí. Định nghĩa nầy đúng. Người muốn là người tự mình dùng ý chí của mình theo sự chỉ dẫn của trí tuệ của mình. Xét dưới góc cạnh trách nhiệm, lý trí hình như sau ý chí. Nhiều khi chúng ta nhờ lý trí cho biết điều nầy ác, điều kia thiện và đối với những điều thiện ác ấy chúng ta không mắc tội hay có công gì cả. Song một khi thấy ác thiện rồi mà chúng ta dùng ý chí quyết định thi hành hoặc điều ác hoặc điều thiện thì ngay khi chúng ta quyết định, dù chưa thực hiện chúng ta đã chịu trách nhiệm về việc dữ hay việc lành rồi. Tác vi thực tế chỉ chờ cơ hội đi sau ý muốn thôi, nó làm hoàn thành ý muốn phải nhưng chỉ ý muốn cũng đủ đóng ấn trách nhiệm. Bạn thấy người ăn mày, bạn định cho họ một đồng bạc nhưng khi móc bốp ra bạn mới hay đồng bạc của bạn mất đâu hồi nào. Dầu không có tiền để bố thí trong trường hợp này, chúng tôi nói bạn vẫn có công trước mặt đấng Chí Công. Chúng tôi định ăn trộm một ký lô vàng của bạn, nhưng bạn, gìn giữ nó cẩn thận quá nên chúng tôi lấy không được. Dầu « túm » vàng của bạn không được, chúng tôi

đã mắc tội rồi vì chúng tôi đã quyết định gian tham. Việc lấy chỉ là việc tùy cơ hội thuận tiện. Trong một điểm sau của chương nầy chúng tôi sẽ bàn cùng bạn cách riêng tác vi nhân linh, ở đây chúng tôi chỉ nói thoáng qua vai trò của việc quyết định để bạn nhận thấy sự quan trọng của nó.

Khi nói về việc giáo luyện tâm thần, chúng ta đừng quên định luật phổ cập nầy là muốn tăng cường năng lực nào phải bắt năng lực ấy làm việc. Muốn có óc sáng suốt phải luyện não tư tưởng, muốn cường ký phải rèn trí nhớ. Cũng vậy, muốn giàu nghị lực nhứt định phải bắt ý chí làm việc, làm việc nghĩa là tự quyết. Có nhiều người không biết tại quên định luật tâm lý nầy hay sao, thường ít tự mình quyết định. Gặp một vấn đề phải thanh toán họ suy nghĩ dai như cao-su rồi sang qua vấn đề khác, cũng suy nghĩ nữa để rồi cứ ở mãi trong sự trù tính chớ không dứt khoát định đoạt. Người khác hay cậy nhờ thiên hạ quyết định thay vì mình. Chúng tôi không muốn nói hạng người tự đắc, độc tài đâu. Chúng tôi muốn nói thứ người lười tự quyết hay đúng hơn không có tập quán quyết lấy. Trong xã hội lốp ngốp những người ai hỏi điều chi có là trả lời : « sao cũng được. Tùy ý. Sao ? Ông, bà, anh, chị, bạn, em v.v... liệu thế nào ? Khổ quá. Tôi rối trí làm sao ! » Đành rằng muốn thu tâm sự khôn ngoan khuyên nên kính trọng ý kiến kẻ khác. Nhưng thái độ của người thiếu tự quyết không phải thu tâm vì một mặt họ làm cho kẻ khác chê họ là người thiếu khả năng định đoạt, một mặt họ giảm bớt nghị lực của họ, tự làm cho mình yếu hèn. Người như vậy chỉ còn có việc là bị khi rẻ. Nếu có quái tật cầu lụy thiên hạ quyết định hộ cho mình như vậy, ta phải chừa. Đừng nói về mặt đắc lực, vì về phương diện nầy, ai thiếu tự quyết nghĩa là thiếu tích cực hoạt động sẽ là nạn nhân trung thành của thất bại. Cứ xét về nhân phẩm đi,

người không tự quyết trăm phần trăm là người ít xứng đáng với phẩm giá con người. Có ý chí, một tài năng cấu thành cái mà tâm lý học gọi là nhân vị, họ lại không dùng thì làm sao họ sống người được. Dĩ nhiên về phương diện lý thuyết thì họ là người bởi vì có trí tuệ, ý chí, nhưng về mặt nhân cách họ phải hổ thẹn. Có cánh mà không bay, có tay mà không máy động thì cánh tay có giá trị gì. Trí năng chỉ ở mực năng thể (in potentia) không đủ làm con người có nhân cách, nó phải chuyển sang hiển thể (in actu). Ý chí là một trí năng, vậy phải chịu định luật bất di dịch đó.

2. Tác vi người chí khí là tác vi nhân linh

Ở trên chúng tôi vừa nói người chí khí phải là người xử dụng ý chí của mình. Chúng tôi cũng nói sự xử dụng ấy là tác vi quyết định. Nhưng có lẽ bạn hỏi : Bản chất của tác vi ấy là gì ? Mấy hàng sau đây là câu trả lời cho bạn về nghi vấn đó.

Sự tìm hiểu bản chất của tác vi ý chí có mục đích tối hậu nầy là giúp ta trong việc rèn nghị lực biết làm những việc tinh thần nào có hệ trực tiếp đến sự tăng cường của ý chí. Có thể ta vừa nhận rằng tác vi của ý chí phải là tác vi nhân linh, nhưng bởi không biết thế nào là tác vi nhân linh, ta lầm lẫn làm những việc chịu ảnh hưởng của xung động, của tình dục, của ý chí kẻ khác hay hoàn cảnh khách quan mà cứ tưởng mình là người chí khí và kỳ thực là người bạc nhược.

Bạn có thể định nghĩa tác vi nhân linh là tác vi có cũng do đời sống sinh lý nhưng được ý thức và tự do. Hai đặc tính căn bản nầy của nó là con đẻ của hai trí năng quan hệ : Trí tuệ và ý chí. Đặc tính ý thức thì bạn biết dư rồi. Chúng tôi đã bàn về nó khi đề cập vai trò

của lý trí trong việc rèn đúc ý chí. Bạn chỉ cần nhớ chỉ khi nào ta làm việc gì mà ta có hữu thức đầy đủ (pleine advertance) thì ta mới chịu trách nhiệm về nó. Chúng tôi hiểu có hữu thức đầy đủ khi một chủ thể tự mình lựa chọn việc mình làm, làm lúc tĩnh thức không bị một lực lượng nội tâm hay ngoại giới cưỡng ép.

Đặc tính thứ hai bạn nên quan tâm hơn vì nó ăn thua trực tiếp với ý chí là tài năng bạn muốn tập rèn. Một tác vi cho được gọi là nhân linh phải là tác vi tự do. Tác nhân phải có trạng thái tâm hồn mà những nhà thần học gọi là (sui compos) là phải làm chủ lấy mình, chẳng những biết mình làm mà còn tự mình làm. Khi bạn tự mình trao cho bà lão ăn mày một đồng bạc, chúng tôi nói bạn làm một tác nhân vi linh và có trách nhiệm về nó nghĩa là hưởng công nghiệp của nó. Còn một người nọ dùng sức lực cầm tay chúng tôi ép chúng tôi đánh một tha nhân, bạn không thể nói chúng tôi làm một tác vi nhân linh, ý chí của chúng tôi không hoạt động, chúng tôi bị cưỡng ép.

Bạn nên phân biệt tác vi nhân linh (actus humanis) với những tác vi nhân sinh (actus hominis). Nó không phải là :

1) Những tác vi có do đời sống sinh lý, không hay rất ít chịu ảnh hưởng của ý chí như thở, tiêu hóa, tim đập v.v...

2) Những tác vi của tình cảm mặc dầu ý chí có thể ảnh hưởng trên những tác vi nầy, như những cơn vui, buồn giận... Sự cảm xúc mà ta chịu trách nhiệm phải có sự ưng thuận của ý chí. Nó cũng không phải.

3) Những tác vi của người mất ý chí, lý trí vì bệnh điên vì bị thôi miên, bị một chất hóa học nào khiến đời sống tinh thần tê liệt. Tác

vi của người bị bịnh mộng du (sommambuliame) hay người nằm chiêm bao cũng không phải là tác vi nhân linh.

4) Những tác vi của những trí năng khi thiếu sự ý thức và thiếu sự muốn. Như bỗng nhiên bạn tưởng tượng bỗng nhiên chúng tôi nhớ hay nghĩ đến việc này vật khác. Những hình ảnh những ý tưởng nầy của chúng ta không phải là tác vi nhân linh.

Phân biệt như vậy chắc bạn thấy hồn của tác vi nhân linh là sự tự định. Muốn cho nghị lực gia tăng phải làm những tác vi nầy. Đừng khi nào, vì một lý do gì mà bạn để tâm trí hoạt động hay bạn nói, làm việc gì mà không có sự can thiệp của ý chí. Thiếu sự can thiệp nầy chúng ta tổn phí sức lực chớ không có công nghiệp gì.

3. Nguyên nhân làm giảm cường độ của tác vi nhân linh

Có những nguyên nhân làm cho tác vi nhân linh bớt giá trị. Nguyên nhân ăn thua trí tuệ và nhứt là ăn thua ý chí. Bạn nên biết để đề phòng trong khi quyết định. Bởi lúc quyết định công tác của trí tuệ và ý chí bổ túc cho nhau nên chúng tôi bàn những nguyên nhân ảnh hưởng trên trách nhiệm cách chung cho hai trí năng.

1) Sự vô tri. – Là sự khiếm khuyết về một kiến thức nào đó làm cho ta không đủ sáng suốt để lựa chọn điều ta sẽ quyết định. Con nít chưa có tuổi khôn, người lớn bị điên, say rượu, quỉ ám, ảo tưởng (hallucinatio) là những chủ thể vô tri ít nhiều trong việc họ làm. Bạn nên phân biệt sự vô tri với sự vô ý thức và sự ngộ nhận. Mấy hạng người trên nầy có thể gọi là người vô ý thức nhưng ta vẫn gọi họ là người vô tri với ý nghĩa họ không biết một điều gì đó. Thường vô ý thức (inadvertantia) hiểu là tinh thần làm việc nhưng không biết mình làm việc. Còn vô tri hiểu là thiếu một kiến thức nào đó. Một

tâm thần lành mạnh vẫn có thể vô tri. Sự vô tri cũng không phải là sự ngộ nhận. Ngộ nhận là một thứ hiểu biết mà hiểu biết lầm.

Khi xét sự vô tri với góc cạnh luân lý, người ta chia nó ra nhiều thứ :

A. Về quan điểm tác nhân

a) Vô tri khả thắng – thứ vô tri tác nhân có thể và phải khai trừ.

b) Vô tri bất khả thắng – thứ vô tri làm cho tác nhân không lãnh trách nhiệm về việc mình làm.

c) Vô tri dĩ tiền – (ignorantia antécédente) là vô tri làm nguyên nhân cho hành vi và có tính chất bất khả thắng. Tác nhân nếu biết đươc nguyên nhân nầy có thể không làm việc mà họ đã làm. Chúng tôi định bắn một con nai mà bắn lầm chú tiều phu.

d) Vô tri đồng phụ – (ignorance concomittance) là thứ vô tri có ăn thua đến tác vi mà không làm nguyên nhân cho nó.

e) Vô tri dĩ hậu – (ignorantia consequente) là vô tri làm nguyên nhân cho tác vi. Tác nhân lãnh trách nhiệm việc mình làm.

B. Về quan điểm đối tượng

a) Vô tri pháp lý (ignorantia juris) vô tri của người không biết luật có hay không.

b) Vô tri sự kiện (ignorantin facti) vô tri của người không biết luật có áp dụng hay không,

Người ta còn chia ra nào vô tri cố chấp (affectée), vĩ tiện (crasse) v.v… Chúng tôi xin bàn riêng cùng bạn trong quyển THẦN HỌC LUÂN LÝ.

2) Tình dục. – Cũng là lực lượng ảnh hưởng mạnh bạo trên tác vi nhân linh. Theo sự định nghĩa của những triết gia kinh-viện thì tình dục là tác động cuồng nhiệt của thị dục cảm giác nổi lên trong tâm hồn và làm cho cơ thể run cảm. Định nghĩa nầy đúng vì khi chúng ta có tình dục như yêu, ghét, vui, chúng ta nghe trong tâm hồn có sự nổi lên của thị dục cảm giác và cơ thể ta máy động. Đối tượng tự nhiên của tình dục là thiện hảo khả cảm (bien sensible). Tự bản chất tình dục vô tư, không lành mà không dữ, nó sẽ lành dữ tùy chỗ nó hợp với thiện hảo luân lý (bien moral) hay không.

Cái mà Aristote và phái kinh viện gọi là tình dục, các nhà tâm lý học hiện đại gọi là cảm xúc (émotio). Theo triết học Đông phương thì người ta có thói quen chia tình dục ra 7 thứ : Hỉ, nộ, ái, ố, ai, cụ, dục. Nhưng nếu xét kỹ về tâm lý chúng ta phải đồng ý với Aristote và thánh Tôma Tiến Sĩ mà chia ra 11 thứ : 6 tình dục phát nguyên ở Tham dục (appetit concupiscible) như vui và buồn, yêu và ghét, ước ao hay tởm gớm ; 5 tình dục phát nguyên ở nộ dục (appetit irascible) can đảm hay sợ hãi, hy vọng hay thất vọng, và sự giận dữ. Tại sao có lối phân chia nầy ? Chúng tôi đã nói nó căn cứ vào tâm lý con người và tâm lý con người có hai xu hướng chính là xu hướng về thiện hảo khi thiện hảo đó khả dục, được coi như đối tượng mà con người thèm khát. Nếu thiện hảo được thụ hưởng trong hiện tại thì ta có niềm vui, thiện hảo ấy mất đi, nỗi buồn phát sinh. Tâm hồn ngã về một đối tượng nào với mục đích chiếm đoạt đối tượng ấy thì có tình yêu ; nếu đối tượng đó phản nghịch với tâm hồn thì có tình ghét. Khi ta chạy theo một thiện hảo hiện diện ta tự nhiên có lòng ước ao, còn lúc trốn tránh một sự ác thì ta tởm gớm.

Xu hướng thứ hai là xu hướng về thiện hảo khả giác mà ta tự nhiên không thích. Khi một sự dữ mà ta biết tránh được thì ta can

đảm, nếu nó xảy ra cho ta và ta khó tránh được thì ta sợ hãi. Lúc chưa được một thiện hảo ta hy vọng mà nếu biết không thể chiếm đoạt nó ta thất vọng. Gặp trường hợp sự dữ kháng đối ta, ta phẫn nộ.

Nghiên cứu tình dục theo góc cạnh tâm lý trên ta thấy trừ giận ra, các tình kia có phần tích cực và tiêu cực đi song song nhau tùy sự hiện diện hay khiếm diện của thiện hảo khả giác. Tình dục như đã nói là tác động cuồng nhiệt xảy ra lúc thuận hảo được chiếm hay bị mất ; nó không phải là thứ tình cảm bình lặng mà tâm hồn lúc thích hay không thích một đối tượng. Và bởi tâm hồn và cơ thể mật thiết cộng tác với nhau nên khi tình dục xảy ra, ảnh hưởng cơ thể : người sợ tái mặt, người giận máu chạy rần rần lên đầu. Trong cuốn « Précis de théologie ascétique et mystique » Ad. Tanquerey còn cho chúng ta biết tình dục khác với tâm tình (sentiment) vì tâm tình là những tác động của ý chí, không có sự cuồng bạo như tình dục.

Ông cho ví-dụ : có thứ ái tình tình dục (người ta gọi là ái tình tiếng sét) và ái tình tâm tình.

Xét về mặt ảnh hưởng trên ý chí, trên trí tuệ, thì những tình dục là những lực lượng nội tại đáng sợ. Trong cơn cuồng bạo khắc khe, nó có thể làm ta giảm nghị lực, thúc đẩy ta dục tốc, làm lý trí của ta lu mờ, không biết lựa chọn đúng đối tượng riêng biệt của nó. Những tác vi của ta dĩ nhiên mất đi tính chất nhân linh, hàm súc tính chất xung động : Ta hành động vì đó không khác thú vật bao nhiêu.

3) Sợ hãi. – Trong 11 tình dục, có úy tình là nguyên nhân có thể làm tác vi của ta kém trách nhiệm nhứt, nghĩa là nó hoặc giảm bớt hoặc tiêu diệt hẳn sự tự do của ta. Người ta hay định nghĩa úy tình là sự rung động, bối rối của tinh thần khi sự dữ xảy ra trước mặt

hay sẽ xảy ra. Người ta chia úy tình ra nhiều thứ : 1. Úy tình trọng nhiên. 2. Nội khởi, ngoại khởi. 3. Dí tiền, đồng phụ, dí hậu v.v…

Tác vi nhân linh có giá trị nhiều hay ít tùy nó ảnh hưởng trên tâm hồn nhiều hay ít.

4) Tập quán. – Tập quán cũng ảnh hưởng mãnh liệt trên tác vi nhân linh. Nó là sự dễ dàng của tác vi tinh thần hay thể chất có do sự tái tác. Tính chất trách nhiệm của tác vi có nhiều hay ít tùy chỗ tập quán được thụ nhận và thực hiện do ý muốn nhiều hay ít. Có nhiều trường hợp tác nhân không lãnh trách nhiệm về tác vi của mình tại vì không có ý có tập quán xấu và khi có rồi muốn bỏ mà bỏ chưa được nên vô ý làm sự xấu. Có nhiều trường hợp tác nhân phải chịu trách nhiệm về tác vi của mình tại vì có ý có tập quán xấu, không chịu bỏ nó.

5) Di truyền. – Khoa di truyền dạy cho chúng ta biết một người có thể thụ nhận vốn di truyền của kẻ sinh ra mình và di truyền ấy ảnh hưởng không ít trên tính khí kẻ ấy. Khi vốn di truyền xấu ảnh hưởng tính khí một người nhiều quá thì việc xấu của kẻ ấy có phần nào không do họ hẳn : những điều nầy rất khó xét vì không làm sao biết được sự ảnh hưởng của di truyền đến mực nào. Tuy nhiên vẫn phải chịu có ảnh hưởng. Một người muốn quyết định điềm tĩnh nhưng nhiều khi vì mắc vốn di truyền của cha mẹ có tánh vụt chạc, hốp tốp nên họ dục tốc. Sự dục tốc của họ ít tính chất nhân linh.

6) Sự cưỡng áp thể chất. – Dĩ nhiên sự cưỡng áp thể chất có thể làm một người mất tự do và hành động như cái máy. Người ta hay định nghĩa nó là lực lượng thể xác, tự do, ngoại tại của một người dùng bắt ép người khác hành động nghịch với ý muốn của họ. Vẫn biết lực lượng này không ảnh hưởng trực tiếp ý chí và lý trí

nhưng rất có thể dẫn dụ chúng, ảnh hưởng chúng cách gián tiếp. Một cô gái khiết bạch khi bị một tên vũ phu hiếp dâm cương quyết giữ lòng băng tuyết nhưng vì bị cưỡng áp bằng sức mạnh rất có thể sau cùng cô đồng ý quăng thân mình vào hố bùn dâm ô.

7) Những bịnh thần kinh và những món phá hoại thần kinh

Sau hết phải kể một vài bịnh và một vài chất có khả năng làm thần kinh hoạt động dị thường do đó ý chí mất nghị lực và tác vi nhân linh giảm giá trị.

Trong các bịnh thần kinh nên kể : chứng điên, chứng kinh giản (épilepsie) thần kinh loạn (hysterie) ảo tưởng (hallucination) chứng cuồng một (paranoia, monomanie).

Anh em với tâm trạng bị ảnh hưởng của các chứng bịnh nầy là tâm trạng bị thôi miên, bị ám ảnh bởi ý tưởng thiên chấp (idée fixe) bị ảnh hưởng bởi rượu mạnh, nha phiến, mọt phin (morphine), co-ca-inh (cocaini) v.v… Tất cả những nguyên nhân trên nầy có thể một cách trực tiếp hay gián tiếp, mạnh bạo hay yếu ớt, lâu dài hay thấp thoáng ảnh hưởng trên ý chí. Vậy muốn ý chí đủ tự do hoạt động bạn phải đề phòng chúng. Phải tiêu diệt sự vô tri bằng cách đào luyện trí tuệ, phải trấn áp tình dục bằng cách nghe lời lương tâm, phải tạo những tập quán tốt để trừ tập quán xấu, phải giáo luyện tính khí để giải thoát di truyền xấu, và nếu bị những chứng bệnh thần kinh nên tìm bác sĩ lành nghề điều trị, sau hết tránh những món ăn, uống những đồ nghiện nào là quân thù của thần kinh.

4. Lợi dụng lương tâm để tự quyết

Muốn có tinh thần tự quyết một trong những phương thế hiệu nghiệm là cung cấp cho mình một lương tâm lành mạnh. Chữ lương tâm chúng tôi dùng đây xin bạn đừng hiểu là ý thức tâm lý (conscience psychologique) mà nên hiểu là tác dụng của tinh thần khi nó tự động, nhanh chóng phán quyết về một vài tác vi cá biệt nhứt định của con người. Tuy dầu ý thức tâm lý và lương tâm luân lý liên lạc mật thiết với nhau song vẫn khác nhau. Ý thức tâm lý là khi tinh thần dùng sự trực giác nhận thức tâm trạng hay tác vi của mình. Tinh thần nhận thực đối tượng hiểu biết cách trực tiếp mà không quan tưởng đến nguyên nhân, kết quả của đối tượng. Lẽ dĩ nhiên là không có sự lý luận nào hết. Bạn sình ruột, bạn biết bụng bạn đau, sự biết nầy là ý thức tâm lý. Nếu sự biết vô ý thức và tự nhiên thì người ta gọi ý thức tâm lý tự động ; bằng có tính chất hữu thức thì người ta gọi ý thức suy nghĩ. Hồi nãy chúng tôi nói sự ý thức tâm lý liên hệ với lương tâm luân lý bởi vì nhờ nó mới có lương tâm luân lý. Một người cho đặng biết và muốn việc lành việc dữ, trước hết phải có khả năng nhận thức những gì xảy ra ở nội tâm mình. Lương tâm luân lý chỉ phán quyết trên tác vi nào mà ý thức tâm lý giúp tinh thần nhận thức được thôi. Và cho đặng phán quyết sáng suốt, mạnh mẽ cần có lương tâm luân lý lành mạnh. Khi nào bạn muốn một việc nào là tinh thần của bạn nhờ lương tâm luân lý làm cho bạn ngã về việc đó. Tinh thần một mặt nhờ ý thức tâm lý cho bạn biết bạn đang ý thức việc nào, mặt khác nhờ lương tâm luân lý giúp bạn biết giá trị của việc ấy và hoặc xô đẩy bạn thi hành nó hoặc cấm ngăn bạn tiến đến nó. Sự phán quyết của lương tâm luân lý không phải là tác vi thuần lý trí, lý trí đóng vai trò hệ trọng trong nó đã đành mà ý chí không phải hoàn toàn phụ thuộc. Khi bạn thấy một em bé khổ giữa cảnh nhà cháy bạn định vào đám lửa cứu nạn

nhân. Ý định đấy đâu phải chỉ là lý tưởng về bác ái, hy sinh v.v… mà còn sự cương quyết, sự can đảm là những hình thức của ý chí. Lúc làm một tác động ý chí là lúc xử dụng lương tâm. Theo thánh Tôma ý chí là một thứ thị dục hướng về sự thiện hảo tinh thần. Tự nhiên nó hướng thượng. Mà lương tâm là cơ quan sản xuất những tâm tình cao cả nên rất thích hợp với ý chí. Lương tâm một người càng cao cả, ý chí của họ càng mạnh mẽ, ý định của họ càng sáng suốt và có thể thực hiện thành công. Bởi vậy khi bàn về giáo luyện ý chí, tất nhiên phải đề cập giáo luyện lương tâm.

Lương tâm ta phải có là lương tâm cương trực. Trước khi bàn về lương tâm cương trực ta nên xét sơ vài trạng thái dị thường của lương tâm.

1) Lương tâm bối rối. – Lương tâm đa nghi là lương tâm của người nghe bối rối, lưỡng lự, thống khổ trong tâm hồn vì lo sợ tội ác, hình phạt, dư luận v.v… Nguyên nhân của chứng đa nghi có thể là sự suy nhược hay bất điều hòa của các nội hạch, của thần kinh hệ, có thể vì mang tính khí đa sầu, thích thinh lặng, ghét xã hội, quá tỉ mỉ, có thể vì đầu óc chỉ biết phân tách mà nghèo tổng hợp nên phán đoán thích hợp lý, có lẽ vì tánh nhát nhúa, tự ti hay sợ hình phạt, sợ sự mất linh hồn, có thể vì tính kiêu-ngạo luôn muốn lòng mình như tờ giấy trắng theo sự tự phụ quá khích của mình mà bất chất lòng Nhân của Đấng Chí Công.

Nguyên nhân của bịnh bối rối thì ra rất phức tạp. Tuy nguyên nhân có cái khác nhau, song tâm trạng người đa nghi cách chung giống nhau. Họ như « mủ mít », tỉ mỉ, cố chấp, phân tách, diện lý, lo sợ bối rối, hối tiếc, lưỡng lự, quyết định đi rồi quyết định lại.

Nếu bạn phải chứng bịnh nầy thì xin bạn : 1) tìm bác sĩ lành nghề lo cho thân thể mạnh khỏe. 2) Tin cha linh hướng như tin Thượng Đế. Nhứt định. Không có lý luận chủ quan gì hết. Ngài bảo gì nghe nấy. 3) Đừng làm việc đến mệt lả tâm thần. 4) Theo thuyết cái nhiên rộng nghĩa là chỉ tuân theo cái gì buộc mà đối với mình là rõ rệt, chắc chắn. Điều gì có vẻ hồ nghi không buộc mình theo.

2) Lương tâm lưỡng lự – (conscience perplexe). Người có lương tâm lưỡng lự băn khoăn không biết quyết định thế nào khi có hai sự bắt buộc nghịch nhau mà xem ra có lý cả hai.

Thì cũng là thứ lương tâm bối rối nói trên nhưng không đến nỗi lo âu cực nhọc quá. Họ thường lưỡng lự trong sự chọn phương thế để thực hiện một trong hai bổn phận lôi kéo họ. Muốn giải thoát thứ lương tâm nầy phải dụng lương trí. Trước hết phải nhận chân sự quan hệ của từng phận sự rồi so sánh coi phận sự nào quan hệ hơn. Tiêu chuẩn để định sự quan hệ của phận sự là phận sự nào nghiêm nhặt thì đáng thi hành hơn phận sự quảng đại như phận sự về công bình buộc thi hành trước phận sự bác ái, vâng lời Trời trước vâng lời người. Lúc hai phận sự lôi kéo, nếu cần nên tìm người khôn ngoan giải quyết giúp. Chúng tôi nhấn mạnh nếu cần, nhược bằng sự lưỡng lự cứ công hãm tâm hồn thì phải tập tự quyết. Trước hai phận sự có điều ác mà phải chọn một thì cứ chọn cái nào ít điều ác, nếu không rõ cái nào ít điều ác thì chọn bất kỳ cái nào. Khi thi hành một phận sự thì không lỗi bổn phận vì không thi hành phận sự kia. Cứ yên tâm vì thái độ quyết định như vậy là hợp lý.

3) Lương tâm sai lầm. – Lương tâm sai lầm là lương tâm quyết định nghịch lý trí, luân lý. Vẫn biết rất có thể có những lương tâm quyết đoán sai lầm, nhưng cách chung trong những trường hợp thực tiễn, lương tâm lành mạnh quyết đoán đúng. Ta phải theo. Thứ

lương tâm sai lầm nói đây là thứ lương tâm của người vì nguyên nhân sinh lý hay tâm lý nào đó có thói quen phán quyết bậy trong những trường hợp thực tiễn mà phần đông kẻ khác dễ dàng nhận sự thật. Muốn điều trị lương tâm nầy, người ta phải tập phán đoán theo lương trí luyện óc lý luận theo tinh thần khoa học, noi gương những bực khôn ngoan. Lẽ dĩ nhiên về mặt tội ác và công trạng người có lương tâm sai lầm có thể vô tội và được công đối với Thượng Đế khi vô tình và với thiện ý họ làm một việc ác nào đó để thành công một việc thiện.

***4) Lương tâm đa nghi.* –** Lương tâm đa nghi là thứ lương tâm bà con với các lương tâm lưỡng lự, bối rối. Người có nó khi phán quyết hay sợ sai lầm. Chúng tôi sở dĩ bàn nó là vì do nó mà có lương tâm lưỡng lự và lương tâm bối rối. Nguyên tắc nên theo để giải thoát hồ nghi là : Lex dubia non obligat : Luật hồ nghi không buộc. Những nhà thần học, luân lý cãi nhau như giặc về sự phải theo thuyết cái nhiên với trình độ nào. Khôn ngoan nhứt là nên giữ nguyên tắc luân lý trên nếu không thì sẽ lưỡng lự, bối rối, sau cùng có tập quán khốn nạn là không tự quyết được và khổ muộn luôn vì lương tâm cắn rứt.

Nhưng phương thế hay nhứt để tự quyết khỏi sai lầm là luyện cho mình lương tâm lành mạnh. Jean Benoit Vittrant nói : « Sự chấp nhận của lương tâm chân thực cần thiết cho thiện tính luân lý của mọi tác vi nhân linh » [19]. Phải. Trong vực luân lý mà trong nhiều phạm vi khác cũng vậy ý chí quyết định theo sự thúc đẩy của lương tâm – Lương tâm mà bịnh hoạn, không làm sao ý chí cương quyết và khỏi sai lầm được. Muốn lương tâm làm việc đắc lực nên có sự đích thực luân lý (certitudo moralis) là sự đích thực mà một cách chủ quan ta có khi phán quyết điều gì. Nó dựa vào sự cái nhiên

(probabilité) thứ cái nhiên mà những đầu óc bình thường quan niệm. Lẽ dĩ nhiên khi ta có sự đích thực luân lý thì ta thực tâm vì nếu ta không thực tâm thì không làm gì ta tin chắc điều ta sẽ làm, ta sẽ tự dối và tác vi của ta không do một ý chí cương quyết. Nhờ sự đích thực luân lý mà ta hành động yên tâm, chớ nếu ta cứ tìm sự thật khách quan mãi thì trong nhiều trường hợp không làm sao ta quyết định được.

5. Tác dụng của tình cảm trên ý chí

Con người dĩ nhiên phải sống theo lý trí, theo ý chí chớ không nên sống theo tình cảm. Nhưng theo kinh nghiệm phổ quát ai cũng phải nhận rằng ý chí có thể chịu ảnh hưởng tốt của tình cảm để giàu nghị lực, để quyết định gang thép. Nghiên cứu tâm trạng của những bực nên gương muôn thuở của loài người chúng ta thấy phần nhiều họ là những người cảm mạnh và truyền thông sức cảm của mình vào ý chí. Đức Giêsu khi cương quyết xả thân cho nhân loại đã cuồng nhiệt yêu nhân loại, yêu đến nỗi lãnh cuộc tử nạn mà theo dân Do-thái là một việc điên rồ. Đức Thích-Mâu-Ni cố gắng tìm sự chính giác để cứu độ chúng sinh, cũng là người giàu lòng bác ái. Thuở thiếu thời có lần ngài quá động lòng trắc ẩn khi thấy lưỡi cày cắt đứt, đè nát ngọn cỏ non có đầy bông trứng và những côn trùng phải sát sinh. Về sau lắm lúc ngài cũng rơi lệ vì thấy cảnh sinh bịnh lão tử của con người.

Pasteur mỗi ngày « sống 24 giờ » trong phòng thí nghiệm chỉ vì coi nhân đạo như một thứ tôn giáo. Foch nổi tiếng là đại chí mà cũng là nhà ái quốc khét tiếng của người dân Pháp. Các nhà cách mệnh của chúng ta hồi đầu thế kỷ ai cũng phải chịu là những người chí cả. Mà tại sao ? Chỉ tại vì các cụ say mê dân tộc như người ta

say mê tình nhân. Tình yêu nước thương nòi xâm chiếm tâm hồn các cụ làm cho các cụ có nghị lực ăn chịu bao nhiêu đau khổ ở nước nhà cũng như ở hải ngoại. Theo kinh nghiệm bản thân, chúng ta thấy điều gì chúng ta say mê chúng ta cố gắng đeo đuổi chiếm cho được mới thôi. Dùng nội quan (introspection) kiểm điểm những lực lượng nội tại của tâm hồn ta trên một tác vi của ta, ta thấy tình cảm đóng một vai hệ trọng.

Trí tuệ soi rọi cho chúng ta những lý lẽ hay đẹp nhưng không phải chúng nó xô đẩy ta hành động. Trên đời có biết bao nhiêu lố người sáng suốt thì sáng suốt lắm, thấy đủ thứ phương kế bổ ích cho cuộc tiến hóa nhân loại, nhưng lý tưởng của họ mốc meo vì nó không được thực hiện. Họ không thực hiện vì nghèo nghị lực, ít tình cảm. Ý chí cũng thường tự mình dễ dàng thực hiện điều mà lý trí chỉ dẫn. Payot nói : « Ý chí không thích thực hành những huấn lệnh khô khan mà nó lãnh bởi lý trí : phải có lực lượng tình cảm, huấn lệnh cảm động, có màu sắc tình dục cho nó mới được » [20]. Nguy hiểm mà cũng có lợi lắm cho ý chí. Nguy hiểm khi những cảm xúc xấu ảnh hưởng nó, có lợi khi ta dùng những tình cảm cao thượng thúc đẩy nó, gia tăng sức hoạt động cho nó. Khi lý trí chỉ đúng hướng rồi, ý chí sẽ là nguồn động lực phong phú nếu được ngọn lửa tình cảm nung đốt. Chúng tôi nói đúng hướng bởi vì quyết định lạc đường người ta sẽ đi vào chỗ khốn nạn. Nêron ghét cay ghét đắng những Kito nhân Rôma ở thời ông, nên ông bách hại họ như một con gấu cuồng. Ý chí bài đạo của ông được nung nấu trong mối tình ghét và đi sai lạc vì lý trí của ông hướng dẫn cách mù quáng. Còn thánh Paulus trở thành rường cột của Giáo Hội nhờ được mạc khải chân lý, nhờ có ý chí « ôm trời » và nhứt là nhờ nguồn yêu nhân loại, mến Giêsu quá ư nồng nàn xô đẩy ông trong việc Kitô hóa đồng loại.

Như vậy, muốn có ý chí cường dũng, bạn cứ lợi dụng những tình cảm cao thượng.

1) Ái tình. – Chúng tôi không khuyên bạn đem trái tim bán cho nhan sắc, cho những cái hôn đầy vi trùng sát nhân và tội ác đâu. Ái tình đó thường quá, và cũng đê hèn quá. Trên đời có biết bao ái tình cao thượng hơn. Hiện giờ có đông như kiến những người bị phong hủi, mặt như da mít, lỗ mũi như gò mối, da đầu lầy lầy nên tóc rụng từng đợt, trán rịn máu pha với mủ, lông mày còn vài sợi thôi, môi rụng hồi nào đâu mất, còn thịt đùi, ngón chơn tha hồ rớt theo thời gian. Hiện giờ làm sao đếm hết những đứa trẻ mồ côi ốm như nhái, truồng như nhộng, khóc tất tưởi trong những cô-nhi-viện thiếu trợ cấp. Tại sao thân phận chúng như vậy ? Đừng nói chuyện Âu Mỹ, ở nhà thương Thị-Nghè của chúng ta đây, có rất nhiều người cô thân, tật nguyền, già yếu, ăn một chỗ, tiêu tiểu tại giường, nằm ngáp cuộc đời trong thất vọng.

Không cần kể thêm ví dụ, bạn ơi ! Bạn có thừa lý tưởng để đem ái tình thanh cao của bạn để phụng sự nhân loại. Đang khi vô số người chỉ biết có mình, ngày ngày họ vinh thân phì da, lo làm mọi vợ, làm tôi con để rồi xuống lỗ. Sao bạn không vừa lo xong phận sự gia đình nếu bạn có gia đình, vừa phục vụ những lý tưởng cao cả, những lý tưởng làm cho Nhân Cách của bạn nổi bật lên. Mỗi lần thấy một linh mục, chúng tôi ngả đầu khâm phục. Chúng tôi tự hỏi : « Với thân xác như vậy, với tài học như vậy tại sao các bực ấy không ở thế gian lập gia đình, tìm hạnh phúc cho mình ? Mang chiếc áo thâm chi để rồi khổ tâm biết bao nhiêu bên những cõi lòng tội lỗi, bên những con bịnh hay lây, bên sự bạc bẽo của loài người ». Thưa bạn ! nếu không được ơn thánh triệu làm linh mục, tu sĩ bạn cứ bình tâm sống ngay giữa cuộc đời và lo chiến đấu cho một

lý tưởng đầy màu sắc bác ái đi. Đời bạn sẽ đẹp không ít. Thánh Vincent de Paul mang áo thâm làm hiền phụ cho bao nhiêu con trẻ mồ côi trên con đường lý tưởng tu hành. Hay lắm. Mà Pasteur có gia đình, ngày tối thí nghiệm, phát minh cho nhân loại, cũng hay lắm.

Ái tình cao cả. Ái tình cao cả. Bạn hãy lợi dụng nó để nên người chí khí. Ở trên chúng tôi chỉ mới nói việc phụng sự nhân loại bằng bác ái. Tại sao bạn không dùng tình yêu đã say mê những mỹ thuật, văn chương, hay bằng những sự tự tu, tự học. Mỗi cuộc say mê nầy có thú vị riêng của nó và đưa bạn đến hạnh phúc nếu bạn biết hướng nó về tình ái siêu việt, bao la đối với loài người và Tạo Hóa chúng tôi vừa nói trên.

2) Danh dự. – Sống và hành động vì danh dự có gì cao thượng bằng. Vậy sao không dùng danh dự để nuôi chí. Trên những chiến trường có bao nhiêu chiến sĩ anh dũng đổ máu cho tổ quốc chỉ vì muốn phát huy cho danh dự của cá nhân họ, cho dân tộc họ. Trên đời thiếu gì người vì danh dự mà chịu đủ thứ cực khổ. Hai đồ đệ nọ của Chúa Giêsu vất vả theo Ngài chỉ vì hi vọng khi Ngài thăng vương, họ được ngồi hai bên tả hữu. Molière phải ói máu trên sân khấu chỉ vì muốn mua những tràng pháo tay của người đồng thời bằng tài viết và diễn kịch của mình. Victor Hugo biết Charles Sainte Beuve mê vợ mình nhưng nhiều lần lôi sành Bouve về nhà chơi cho được vì sợ ngòi bút phê bình của bình giả có máu Sở-Khanh nầy bôi lọ văn tự của ông. Chúng tôi quen một linh mục giàu nhân đức, đa chí, nghiện trầu. Một ngày nọ ngài nhứt định bỏ trầu. Ai nấy hỏi tại sao ? Ngài trợn mắt đáp : « Mấy cái thằng Tây thực dân nói khi tôi không biết tiếng Pháp ». Tôi nhứt định học rành Pháp văn, và bởi ăn trầu môi miệng cứng khó phát âm tiếng Pháp nên tôi cũng nhứt định bỏ trầu.

Chứng nghiện trầu làm cho ngài cực nhọc nhiều, chảy nước dãi, khó ngủ, buồn thiu thiu. Song ngài bỏ hẳn. Ngài gia công học Pháp văn, sau nói tiếng nầy rất thạo.

Lòng ham danh dự của con người có khi làm cho người ta làm được những việc không thường. Hồi lúc chúng tôi còn ở dưới mái một trường trung học họ, giám đốc tổ chức cuộc thi đua vác bao cát nặng đi từ mức nầy đến mức kia, cách nhau 20 thước. Ai đến mức ăn thua trước sẽ lãnh một chai rượu huyết bò có hình người vác con bò. Anh B một bạn lớp của chúng tôi ốm yếu nhưng hình như thích huyết bò, mà nhứt là thích được khen là lực sĩ. Anh đăng tên thi đua. Người trọng tài cuộc thi đua vừa thổi tu hít ra lệnh cho các thí sinh lên vai các bao cát nặng. Mà quên nữa ! Bao cát nặng lối 200 kylô. Nhiều anh bạn khác vác bao cát xem ra không vất vả lắm. Nhưng anh bạn của chúng tôi tội nghiệp quá. Anh chỉ cất lên vai thôi cũng muốn hết hơi rồi. Bao trật vuột rớt lên rớt xuống mấy lần mới nằm yên trên vai anh được. Anh đi. Thiệt là thảm cảnh. Chúng tôi thấy mặt anh tái đi, chơn anh xiên xẹo. Thiên hạ tới mức ăn thua rồi, anh hì hục tới nửa đường. Chúng tôi khều ông Phong Thủy nói nhỏ nhỏ : Anh à. Khổ quá ! Mà không biết anh B mắc nghiệp chướng hay sao. Danh dự cái quái gì đâu và giá anh thổ huyết dưới bao cát, liệu mấy giọt huyết bò (nếu có) trong chai rượu kia có bổ sức lại cho anh được không.

Có nhiều người giàu cũng vì tính háo danh bỏ bạc đống ra « gọi là ủng hộ văn hóa » để mua cái tên của mình đăng ở một trang báo có đóng khung và đề mấy chữ « Ân nhân ». Trong cuốn RÈN NGHỊ LỰC ĐỂ LẬP THÂN Nguyễn-Hiến-Lê mỉa mai viết : « Một tiệm sách ở Mỹ xuất bản một cuốn có giá trị mà bán không chạy. Nhân viên một hãng quảng cáo nọ lại khuyên ông chủ tiệm đó rao lên rằng

người nào mua sách sẽ được in tên trên bìa sách. Ông ta làm theo, chỉ trong một tuần lễ không còn một cuốn » [21]. Cổ nhân dám nói : « Ninh thọ tử bất ninh thọ nhục ». Lòng ham danh vọng và trọng danh dự quả rất mạnh. Nó làm cho con người muốn kẻ khác nhận giá trị của mình và sợ dư luận kẻ khác. Trong APHORISME, SCHOPENHAUER : « Một cách khách quan, danh dự là dư luận kẻ khác bàn về giá trị của chúng ta, một cách chủ quan nó là sự sợ mà dư luận truyền nhiễm trong chúng ta. » Nô lệ dư luận để tìm danh dự thì không nên. J. J. ROUSSEAU nói : « Bạn hãy khi rẻ danh dự phàm nhân, khi mặt trời xế bóng thì nó không ra gì. ».

Nhưng hiểu danh dự là thứ tâm tình cao thượng của con người biết tự trọng, coi mình là một nhân vị, thì danh dự là một lý tưởng có thể giúp ta giàu nghị lực.

Nó làm cho ta anh dũng trong việc chịu cực khổ vì phận sự. Alfred de Vigny chẳng đã hạ bút : « Danh dự là thi vị của bổn phận » ? Ai không kính phục bạn khi bạn lo tu luyện tâm tánh vì bạn tự nghĩ trên hoàn vũ nầy con người phải thấy trong việc làm người hình ảnh danh dự khả ái ?

Bạn đang dọn thi Trung Học Đệ Nhất cấp ? Tú tài ? Cử nhân ? Hay luận đề Tiến sĩ ? Ai cấm bạn cho sự đỗ đạt là một danh dự cho mình, cho gia đình mình, để bạn hăng hái học tập hay nghiên cứu ?

3) Lòng hối hận. – Trong cuốn RÈN NHÂN CÁCH chúng tôi muốn bạn tiêu diệt tật hay hối tiếc những lỗi lầm của mình đến nỗi sinh ưu tư sầu rồi đánh hỏng đời sống của mình. Tật ấy thì nhứt định phải bài trừ. Nhưng nếu biết dùng lòng hối hận để xây dựng lại kiếp sống mới thì nó là một lò lửa nấu nghị lực. Ông Phêrô, đêm Đức Chúa Giêsu bị quân thù bắt, vì nhẹ dạ chối Thầy của mình ba

lần. Sau nhờ cái liếc âu yếm có ma lực cảnh tỉnh phi thường của nhà đại Cứu Thế mà Ông trở thành sứ đồ rường cột của Công Giáo Hội. Gương thánh Paulus nữa. Paulus, bạn dư biết đã một thời dùng hết trí lực và tài võ nghệ của mình để ruồng bắt các Kitô nhân (chrétiens) và nuôi thâm ý tàn hủy Công Giáo Hội của Giêsu. Nhưng sau khi được Giêsu hiện ra, mạc khải chân lý. Paulus cải tà qui chánh trở nên một tông đồ hoạt động nhứt của Chúa Giêsu trong quảng đại quần chúng ngoại giáo. Bạn thấy giá trị của lòng hối hận khéo được lợi dụng chưa ? Bạn đã lầm lỗi ? Đã thất bại ? Đừng lo âu ! Mấy ai trên đời khỏi lỗi lầm ? Không từng nếm mùi thất bại ? Bạn hãy dùng lòng hối hận nung nấu cho mình nghị lực để canh cải đời mình tiến về nẻo thiện và bến thành công.

4) *Lòng hi vọng*. – Nghiên cứu tâm lý con người với chúng tôi ở một điểm trên, bạn thấy lòng hi vọng là một thứ tình dục. Nó mạnh như sự chết. Thì bạn cứ chụp lấy để luyện óc quyết định. Trừ một thiểu số người không đáng kể, ai trên đời đều cũng có ít nhiều hi vọng. Ai cũng nuôi hình ảnh một cảnh sống hạnh phúc, một chân trời thành công trong đầu óc của mình ở ngày mai. Nhưng không phải ai cũng thể hiện được mộng đời của mình bởi lẽ đơn sơ là không mấy người biết hi vọng. Nhiều người muốn có một tương lai huy hoàng mà cứ để hiện tại điêu tàn. Tương lai là con đẻ của hiện tại, mà nếu nó không được chuẩn bị, thì ra đời thế nào được. Kẻ khác lại thích xây ảo mộng, ngày đêm mơ những cuộc sang phú, những phút đắc lực không một chút gì thực tế. Đó là chưa nói những người có hi vọng có thể thực hiện được nhưng không biết liệu phương thế, không đủ tự tính để đi đến tương lai huy hoàng.

Bạn đừng nuôi hi vọng như những người ấy. Hi vọng phải đặt ở một lý tưởng có thể thực hiện, lý tưởng có đủ phương thế để thành

hình. Bao nhiêu bực giáo chủ như Thích Ca, Khổng tử, Giêsu, Mahômết, bao nhiêu anh hùng như, A-Lịch Sơn đại đế, Napoléon, Nguyễn-Huệ, bao nhiêu thánh nhân như Paulus, François Xavier, Thèrèse de l'enfant Jésus, bao nhiêu văn thi hào như Homère, Horace, Virgile, Đỗ Phủ, Marcel Priollet, Myriam Harry, bao nhiêu bực truyền giáo, chân tu như cha Đamiêng, cha Pierre, bao nhiêu lòng từ mẫu như bà Monica mẹ của thánh Aucutinh, bao nhiêu nhà bác học như Marconi, Einstein, Curie đều là những người, thưa bạn, biết xây dựng hi vọng nên đã làm nên trên đời. Thần Hi vọng ám ảnh tâm hồn họ, thúc đẩy họ đem hết tâm lực, trí lực, sức lực phục vụ lý tưởng, quên đi mọi quyến rũ phàm trần, cương quyết chiếm cho kỳ được kết quả mong muốn.

Thánh Aucutinh trên đường làm thánh tự nói : « Isti istae, cur non ege ? ông kia bà nọ được, sao tôi không ? » Trên đường luyện chí, bạn cũng nói : Các bực người trên thành đạt hi vọng của họ, tại sao tôi không thành đạt hi vọng của tôi ?

5) Lòng tham của tiền. – Ở đời mà thờ bò vàng thì phải chịu là đáng khinh. Thánh Kinh nói : Tất cả đều phù vân : Omnia vanitas. Phải lắm. Nhưng ai cấm chúng ta kiếm tiền của cách lương thiện, vừa phải để sống đời sống xứng đáng nhân phẩm, để làm những việc thiện bổ ích chân quần ?

Mê ham tiền của là một thị dục chi phối bao nhiêu đời sống. Xung quanh ta nhan nhản thứ người sống cuộc đời không biết « trên đầu có ai », không có một lý tưởng nào hơn là mục đích kiếm tiền.

Nếu ngày xưa có những Salomon, Vương Khải thì ngày nay cũng có những ông vua thép, dầu lửa, xe hơi tiền của không biết

rương xe giường hòm nào chở cho hết mà không lúc nào họ thôi nghĩ đến việc vi phú. Người ta dám coi sinh mệnh thua cỏ rác miễn được nhiều « anh hai ». Trong mấy năm giặc sau cuộc cách mệnh 45 ở Việt Nam, thiếu gì người bị « mò tôm » đứt đầu chỉ vì ham làm giàu bằng cách « nhảy dù » heo, bò, vải và những xa xí phẩm. Lòng ham lợi không phải chi phối những người nghèo khổ hay hạng ít học mà thôi. Nhiều kẻ sống đầy đủ lắm, trí thức lắm mà cũng mê lợi. Bên Mỹ có nhiều bần nhân bỏ mạng vì cuộc săn vàng đầy mạo hiểm ở Thái Bình Dương thì ở Việt Nam ta Nguyễn-văn-Vinh gác bút đi bòn vàng ở chốn ma thiêng nước độc để thành người thiên cổ.

Thưa bạn, kể thêm ví dụ nữa chi rờm. Chắc bạn đồng ý với chúng tôi rằng tiền của có ma lực thu hút bất kỳ ai trên đời. Những tu sĩ khó khăn của các tôn giáo nếu họ coi của phàm như phấn thổ chỉ tại họ diệt dục chớ tự nhiên họ cũng có bụng ưa thích tiền của như chúng ta. Chúng tôi không thấy có điều gì đáng trách khi bạn lợi dụng lòng ham lợi để gia tăng chí khí miễn bạn coi tiền của là phương thế để phục vụ một lý tưởng nhân vị nhân sinh cao cả. Bạn muốn có tiền để mở một học đường. Và cho đặng có tiền nhiều để vừa cho đặng cất trường vừa mướn giáo viên, giáo sư lúc đầu, bạn kinh doanh. Hay lắm. Nếu có thể được bạn cứ kinh doanh. Quyết định kinh doanh. Chịu đựng mọi trở lực để kiếm tiền. Chúng tôi gọi bạn là người chí khí. Bạn cũng là người chí khí nữa, khi bạn muốn lập một bệnh viện cho người hủi, lập một cô nhi viện mà thiếu tiền bạc, bạn chịu cực khổ kiếm bằng lao công bằng những phương thế lương thiện.

Tóm lại, ý chí tuy là tri năng, nhưng một thứ tri năng dễ chịu ảnh hưởng của tình cảm nhứt là khi tình cảm cuồng bạo.

Nếu bạn không tin chúng tôi đủ ở chỗ chúng tôi nói những tình cảm kể trên có thể giúp chúng ta trở thành người quyết định mạnh mẽ thì ít ra bạn chịu khó để ý điều nầy. Là những tình cảm xấu có ma lực xô đẩy chúng ta làm bậy mà bất kể sự trấn áp của ý chí, nếu quan năng nầy nghèo nghị lực. Không biết bạn có đồng ý những lời nầy của Jules Payot không : « Nếu những tâm tình hoàn toàn mãnh liệt trong chúng ta, nếu cũng chính những tâm tình dữ dội tàn phá, xô đuổi những tâm tình yếu : nói tắt nếu chúng độc tài gần như vô hạn thì chúng độc tài tới cùng và bất chấp những huấn lệnh của lý trí và sự kiểm soát của ý chí » [22]. Bảo rằng nói những điều kiện trên, tâm tình mãnh liệt sẽ độc tài đến cùng, có lẽ bạn hồ nghi. Chúng tôi cũng không tin lắm. Nhưng chúng tôi chắc bạn đồng ý với chúng tôi rằng nếu ý chí bạc nhược và tình cảm xấu dữ dội thì một người có thể quyết định sai lạc, yếu đuối và đời sống của họ ít hi vọng tốt đẹp.

Chúng tôi không cần nói đến những định luật sinh lý phải chịu là những bàn tay độc tài hoạt động bất chấp sự hiện hữu của ý muốn như trái tim đập, như vọp bẻ, như khi ta giận ai máu chạy bất đều, môi tái, mặt đỏ. Ý chí của Môisen bây giờ ngăn những tác động ấy cũng không được. Chúng ta là một thứ tạo vật bị định mệnh ít ra về phương diện ấy. Thôi ! Chúng tôi không cần nói những định luật khắc nghiệt đó. Chúng tôi chỉ muốn nói lực lượng đáng để ý của tình cảm xấu thôi. Bị một tên địch thủ tát vào mặt một bạt tai nhoáng lửa (bạn hãy tưởng tượng cảnh Don Diègue bị Don Gormas « dạy » cho một tát) tự nhiên chúng ta xúc quan của chúng ta (da mặt) cảm mạch, máu chạy không đều hòa, hơi thở ngột ngạt. Tất cả những hiện tượng ấy cấu thành trong chúng ta cái mà nhà tâm lý học gọi là cảm xúc. Cảm xúc phát nguồn từ những

ngũ quan, nghĩa là từ những tế bào, đường gân của cơ thể nhưng mang hình thức phi vật chất là tình cảm : riêng ở trường hợp nầy nó là nộ tình, oán tình. Bạn thử tưởng tượng lúc bị địch thủ sỉ nhục ta nóng giận, oán thù như vậy mà ta không có ý chí gang thép thì sao ? Chúng tôi xin nhấn mạnh hai tiếng gang thép vì nếu không có nghị lực dồi dào không chắc chắc kiềm chế nổi tình dục. Trong một trăm người có hơn phân nửa hễ bị ai làm nhục thì trả đũa cho đã nư. Bạn đừng ngạc nhiên nhé.Trên đời hạng người tự chủ không bao nhiêu bạn ạ !

Đọc Tân-Ước bạn thấy Giêsu nhịn quân thù dễ dàng có lẽ bạn tưởng trên đời ai cũng vậy. Giêsu là thiên tử, là bực chí nhân vô tiền khoáng hậu bạn à. Bọn phàm nhân chúng ta nếu thành thực, đều cảm khó nhọc lắm. Khi phải trấn áp những tình cảm xấu. Kể ra Khuất-Nguyên cũng là người dũng chí lắm nhưng khi bị dồn đến cái rọ tình cảm mãnh liệt quá ông cũng thất vọng tự nói : Đời đục cả, sạch cả. một mình ông trong, một mình ông tĩnh và đâm đầu xuống sông Tương mà làm mồi cho cá. Loài người phải chịu phần đông có lẽ không tuyệt vọng như tác giả « Ly-Tao-Kinh » nhưng đều có thứ tình cảm của ông.

Đó là chúng tôi chỉ mới nói nộ tình, còn bao nhiêu tình cảm xấu nữa của con người : tình dâm dục, tình ghen, tình sợ hãi v.v… Tất cả không biết giống ái tình mạnh như sự chất như Đức Thánh Linh nói không, nhưng chắc đáng khiếp lắm.

Biết quân thù của ý chí như vậy thì nếu muốn cho mình có óc quyết định mạnh mẽ tưởng nên đề phòng phải không bạn. Chúng tôi muốn bạn hoặc tránh xa hoặc tiêu trừ những tình cảm hắc ám đó.

A. *Tránh xa.* – Có những quân thù người chiến thắng không phải bằng cách chiến đấu mà bằng cách tránh xa. Hình như có màu sắc khiếp nhược trong lối thấy mình nhưng có lợi. Trong trận giặc mà ý chí giao phong với tình cảm xấu, đôi khi ý chí phải dùng chiến thuật ấy mới mong thành công. Khi nghiên cứu về tập quán, về mãnh lực tình cảm, bạn đã biết tình cảm phát sinh do ngũ quan và cường độ có thể lên rất cao nếu ngũ quan có tập quán giúp nó phát sinh. Một thanh niên đã bị tập quán hoa nguyệt, dễ dàng có tình cảm về dâm dục, nếu chàng muốn thắng bệnh trụy lạc thì diệu kế là tránh xa những tình cảm dâm ô hơn là đương đầu vật lộn với nó. Chúng tôi không tin chàng có nghị lực đủ để sống khiết bạch nếu chàng mỗi đêm cứ tìm dịp giao du với những người mà chàng đã từng làm mồi cho tội dâm. Nhiều thứ tình cảm xấu khác cũng vậy, có người hễ giận ai thì đánh đập, đâm chém, nếu tin rằng khi hối hận những lầm lỗi đã qua rồi mình có nghị lực đủ để tự chủ thời không tránh những dịp khiêu khích nộ khích của mình thì nguy hiểm lắm.

B. *Tiêu trù.* – Ngoài ra những tình cảm xấu vô tình cách cuồng bạo, trong cuộc sống thường nhựt chúng ta có biết bao nhiêu tình cảm xấu mà cường độ thấp hèn. Chúng ta có thể dùng cái phanh tự chủ đàn áp chúng để bảo thủ quyền tự do hoạt động cho ý chí và lương tri.

a) *Dùng độc trị độc* : Trong nghề thuốc có khi người ta dùng độc trị độc mà bịnh lành. Trong việc luyện chí, phương kế nầy đôi khi cũng thần hiệu. Hồi lúc ở trường trung học, trong suốt năm nọ chúng tôi yếu trong mình, tự nhiên lười biếng lúc nào cũng ham nằm. Không biết làm sao cho hết chứng thích nằm, chúng tôi tự nói : Thì cứ nằm và khi nằm thì đọc truyện Tàu. Thì ra mấy tháng lười

biếng của chúng tôi về sau chúng tôi không hối hận lắm vì chúng mất đi. Trong thời học sinh, chắc bạn không lười biếng quá như chúng tôi, nhưng chắc cũng có lúc nghe « nhớt thây » một chút. Hãy chụp nó như người Rôma chụp mấy sợi tóc lưa thưa của thần cơ hội thoáng qua. Trong cuốn « TÔI CÓ THỂ NÓI THẲNG VỚI ANH » có chỗ Phạm-Cao-Tùng hoan nghênh tật lười biếng. Không phải ông ủng hộ cái tuổi xuân chỉ ham chơi của con người đâu mà ông muốn chúng ta dùng cái lười thứ hai của tật xấu ấy để đắc lực. Bạn thử thí nghiệm coi nào.

b) *Chia ra để cai trị :* Ở Rôma, thời xưa – mà trong nhiều nước bây giờ cũng vậy. Người ta hay nói : « Chia ra để cai trị » Phương thế nầy vẫn dùng được trong chí dục cũng như trong chánh trị. Nếu gặp một tình cảm xấu mà bạn không muốn dùng lối « Giáo tàu đâm chiệc » trên thì bạn phân tách nó để đặt nổi lên nguyên nhân tồi tệ của nó, đưa ra hiện tại những kết quả mà nó sẽ đem đến cho ta. Nổi giận một người bạn. Chúng ta có thể tự nói : Tại sao tôi giận, lòng giận dữ của ta có do một lý trẻ con quá, ta là con nít ư ? Giá ta có lý để giận đi thì khi bị nợ tình xâm chiếm tâm hồn, chúng ta đâu còn là con người chí khí nữa. Khi vâng lời nóng giận ta sẽ làm gì. Trả đủa lại kẻ thù sẽ có thiệt hại nào xảy đến cho tha nhân và cho chính bản thân ta. Chừng 5, 7 năm nữa ta còn thù oán kẻ ấy không. Bây giờ phục thù, tới chừng đó mặt mũi nào gặp họ…

Bạn định đặt ở bàn ăn một quyển dụng ngữ La tinh để mỗi khi ngồi bàn học hai tiếng. Hay lắm. Nhưng bữa nọ vì ngứa miệng muốn nói chuyện bất tuyệt với người thân, bạn tính bỏ học dụng ngữ. Bạn có thể nói : « Phần nhiều những bực trí thức Âu Mỹ đều thông La-văn. Nó là chiếc xe chở cho ta bao nhiêu tư tưởng sâu sắc của Virgile, Cicéron, Tacite, nó cũng giúp ta hiểu sâu Racine,

Corneille, Molière là những văn tài chịu ảnh hưởng La học đậm đà. Bữa nay bỏ học, ngày mai sẽ bỏ nữa. Một người không biết chuyên tâm, để tình dục thắng mình, người ấy có giá trị gì ». Lối phân tách tình cảm xấu như vậy làm cho ta dễ thắng nó hơn là để nó y nguyên một lực lượng mờ ám. Khi nó mờ ám nó có những lý nào đó che đậy tai hại bên trong mà mang hình thức quyến rũ phi thường.

c) *Dùng tình cảm tốt thắng tình cảm xấu* : Một linh mục nọ nói với chúng tôi : « Là người, trong đó có hàng giáo sĩ, tự nhiên ai cũng hiếu sắc, cũng muốn đem tình yêu gởi ở người khác giống. Thầy cả là người như ai, nếu muốn sống độc thân, trong sạch thì khi bao người nam khác say mê đàn bà, thầy cả say mê Chúa Giêsu, say mê nhân loại. Theo tôi đó là diệu kế để nên thánh trong địa vị tư tế ». Thật là những lời khuôn vàng thước ngọc. Con người, như có lần chúng tôi đã nói, là con vật có lý trí, nhưng hay sống bằng tình cảm. Thiếu gì người nói phải, viết đúng nhưng bạn không ham giao du chỉ vì bạn không mến họ. Nhiều người chúng tôi biết hay nói bậy lắm, học dở làm sao, nhưng chúng tôi thích họ, có khi chúng tôi binh vực điều quấy của họ nữa. Mà bạn tưởng chỉ có bạn và chúng tôi xử đối như vậy sao ? Không, xưa nay trong nhân loại phần đông người ta tự nhiên sống bằng tình cảm như thế. Biết sức lực chi phối của tình cảm và nếu liệu đơn sơ tiêu hủy không được một tình cảm xấu thì bạn dùng một tình cảm tốt thế nó để làm đối tượng say mê của bạn. Bạn có tánh tự nhiên ghét cay ghét đắng những anh em đồng lớp làm chướng mắt, nói nghịch tai bạn ư ? Xin bạn đổi cách hãm tình ghét bằng sự yêu thương những người hủi. Thấy một em bé, một ông lão cùi thịt nhầy nhầy rớt theo máu và mủ lẽ đâu bạn không động lòng trắc ẩn. Con nít mồ côi nữa. Những tấm thân già, vợ chồng, con cái, thân gia chết hết, mà liệt bại nằm một chỗ, ăn

uống tiêu tiểu một chỗ. Họ đáng cho bạn thương lắm. Thương họ đi, yêu họ như người ta yêu một vị hôn thê đi, bạn sẽ dần dần giàu đức bác ái và thắng tật ghét bè bạn nói kiêu.

Bạn muốn giữ mình khiết bạch mà ngồi lim dim dùng lý trí nghĩ đến cái hay của đức nầy mãi, chúng tôi không chắc bạn thắng nổi tật dâm ô. Bạn đã dư biết ích lợi của đức khiết bạch rồi, bạn đã quyết giữ mình trinh khiết rồi bây giờ hãy bắt toàn tâm hồn bạn bị xâm chiếm bởi một công việc nào đó. Thay vì để thời giờ mơ trăng hoa, bạn công tác xã hội, tiêm thuốc cho bần nhân, lau một vết thương cho người cùi, hốt một đống đờm máu của anh bịnh lao. Viết văn cũng được. Thay vì tốn năm phút lấy hình mỹ nhân ngắm hay hít hà đọc thơ tình, bạn xem lại mục lục của một quyển sách vừa viết xong, bạn đọc lại một đoạn trích dẫn coi dịch hay dẫn chú đúng không. Nếu phải nói một sự thật trên đời thì chúng ta có thể nói : « Sự say mê thanh cao có thể làm cho tâm hồn ta quên sự say mê thấp hèn ». Bạn chịu khó thí nghiệm coi. Hy vọng.

d) *Không hoạt động khi tình cảm xấu bồng bột :* Người ta nói cơn giận là cơn điên. Lúc đầu óc ta sôi máu giận vì ai, ta hay làm bậy, nói bậy. Mà yêu, hay vui mừng cũng vậy. Những lúc tâm hồn ta thấy mê thích, lấy làm hoan hỉ trong những điều bất đáng, nếu ta hở môi hay khởi một công việc nào về sau ta khó bề khỏi hối hận chua cay. Trong cuốn ĐỨC TỰ CHỦ CHÌA KHÓA CỦA THÀNH CÔNG có chỗ chúng tôi viết : « Mỗi khi bạn muốn nói lời nào hay quyết định điều gì mà bạn chịu khó chờ đợi một thời gian, thì con người của bạn sẽ điềm đạm, dục tình bình yên : Lúc ấy bạn tự chủ và nói năng trầm tưởng ». Chúng tôi muốn nhắc bạn luật thinh lặng lúc tình cảm xấu hoành hành đấy. Nó là một lực lượng rào rực đòi trào vọt ra như hơi của một nồi nước sôi đậy nắp. Nếu bạn không dùng

cái phanh thinh lặng chế ngự nó thì nó sẽ mang hình thức ngôn ngữ, hành vi, cử chỉ khiến bạn mất cả nhân cách. Tai nạn nữa là nếu chúng ta không quen tự chủ, nó có thể đẩy chúng ta quyết định những vấn đề quan hệ mà đáng lẽ cho đặng giải quyết phải dùng suy nghĩ sâu sắc và thời gian lâu dài.

đ) *Tự ám thị :* Trong nghệ thuật đào luyện tâm hồn, phương sách tự ám thị tuy mới mẻ nhưng hình như được coi là phương pháp cổ điển. Nó có ma lực giúp chúng ta khuôn ép đời sống của mình theo lý trí. Đừng đợi đến lúc có tình cảm xấu bạn mới tự ám thị rằng mình là người có tâm hồn thanh cao. Ngay những khi cõi lòng bình lặng, bạn nên tự nói : « Tôi là một nhân vị. Tôi dùng cảm tính của tôi không phải như thú vật, mà theo ngọn đuốc của lý trí, dưới sức xô đẩy của ý chí. Tâm hồn tôi là nguồn sản xuất những tâm tình cao nhã để đời tôi lúc nào cũng hướng thượng vì như vậy mới sống đáng đời sống con người ».

e) *Khơi mạch nguồn tình cảm tốt đẹp :* Người ta nói chính ý tưởng dẫn đạo thế giới. Điều đó phải hiểu là ý tưởng soi đường cho ý chí và tình cảm hoạt động theo một lý tưởng chớ không phải ý tưởng trực tiếp thúc đẩy con người làm việc đâu. Lực lượng mạnh nhứt trong con người, bắt con người hoạt động phải nói là tình cảm. Trong cuốn POURQUOI JE ME SEPARE D’AUGUSTE COMTE, Spencer có chỗ nói tình cảm điều khiển thế giới. Biết như vậy, thiết tưởng bạn nên khơi trong tâm hồn mình những tình cảm tốt đẹp để chúng dẫn đạo cuộc đời bạn. Khí lúc nào cũng tìm chỗ không để chiếm đầy. Cũng thế tình cảm bao giờ cũng tìm dịp xâm nhập một tâm hồn. Nếu bạn để tâm hồn mình trống rỗng, rất e nó bị những tâm tình hắc ám công hãm vì tính con người tính không vốn ác nhưng tự nhiên thích hướng hạ. Trong bất cứ địa vị nào trên cây

thang xã hội, bạn cũng có thể có những tình cảm cao thượng làm cho đời bạn huy hoàng. Là một người vợ, tại sao bạn không lo phát triển tình ái trong sạch, thánh thiện của bạn đối với người trăm năm của bạn vì tình ái phu thê là tình ái Tạo Hóa muốn, Thượng Đế đã chúc lành và cũng nhờ nó gia đình bạn được hạnh phúc, do đó xã hội an vui. Đóng vai một bà mẹ ! Ôi đẹp biết bao. Có tiếng nào chứa nhiều ý nghĩa quá trọng bằng tiếng mẹ. Vậy sao bạn không khai thác ý nghĩa ấy bằng cách gia tăng muôn ngàn hy sinh cho con cái bạn là những rường cột xây dựng nhân loại, Giáo hội, quốc gia sau nầy.

Mỗi ngày bạn cỡi ngựa sắt làm trong một hãng xưởng nào đó. Công việc không phải của mình, tự nhiên chán. Ai cũng vậy. Nhưng là một người có lương tâm, bạn yêu nghề. Bạn tìm trong tác vi thường nhựt một thứ thú vị riêng có tính chất thiêng liêng, phần thưởng của người lao công, của người trọng lương tâm nghề nghiệp. Bạn có phận vụ cầm súng bảo vệ quê hương à ? Trên đời có mấy phận sự cao quí bằng. Mảnh sơn hà mà bạn đem máu đào hay mồ hôi gìn giữ đây đã được xây dựng bằng bao nhiêu công trình lao khổ. Dưới chơn bạn đặc nghẹt những quả tim trào nhựa hy sinh vì giống nòi, trên đầu bạn hồn thiêng của tổ tiên lúc nào cũng độ trì cho con cháu. Cả cái dĩ vãng văn hóa tiền bối giao cho bạn, cả cái tương lai đồng bào cũng giao cho bạn. Ý thức trách vụ của mình như vậy bạn không nghe cõi lòng dậy lên giữa một mùa sung sướng, phấn khởi, yêu đời, mến nước, và thèm khát hy sinh sao ? Không lẽ ?

Còn bạn ? Một nhà truyền giáo ? Tuyệt vời cao cả. Chí của bạn là chí chim bằng. Bạn đã đảm bảo cho đồng loại một cứu cánh mà ở đó họ sẽ được toàn phúc sau khi về mặt vật chất vì huấn luyện

khắc nghiệt của tử thần họ ra khỏi sự sống thế trần với hai bàn tay trắng. Bạn là thứ người biết LO HẬU cho muôn họ mà muôn họ vì ngó không khỏi lỗ mũi của mình, vì lấy cái tùy làm cái chánh, vì quên mình là nhân vị, say sưa trong ô-tô nhà lầu, vợ đẹp, con xinh, danh lợi, quyền chức nên coi thường bạn. Nhưng mang chí cả thì bạn bận chi với sự bạc ơn của những người không hiểu mình. Bạn cứ khai thác ngày một mênh mông hơn nguồn tình ái của bạn đối với đồng loại và TẠO HÓA đi, đời bạn sẽ đẹp hơn muôn ngàn mộng đẹp dưới dương gian đầy nước mắt nầy.

Bạn đang sáng tác nhạc ? Đang thả hồn với Nguyễn-Du ? Đang hạ những nét đan thanh ? Đáng khuyến khích mà cũng đáng ao ước lắm. Đang khi bao nhiêu người cùng tuổi với bạn tìm những thú truy hoan thì bạn trầm mình trong nguồn vui của con người nghệ sĩ. Một thánh nhân nào đó thấy cái đẹp của tạo vật cất mình lên TẠO HÓA là suối đẹp. Và nghệ thuật theo STOLTOI là sự bắt chước cái đẹp tự nhiên nên bạn có thể dùng nghệ cảm để thỏa lòng như hương nguyền bay lên cùng ĐẤNG TOÀN MỸ. Chắc không cần chúng tôi kể thêm cho bạn những địa vị xã hội mà con người có thể có những tình cảm hướng thượng. Bạn hãy nhất quyết làm cho đời mình biến thành một đóa sen trinh bạch giữa hố đời đầy uế vật. Ý chí của bạn sẽ không còn bị thúc nhọc trong những đám mây tình cảm hắc ám nên quyết định mạnh mẽ, dẻo dai.

6. Kim chỉ nam của tác vi tự định

Bạn đã biết công việc trụ gốc của con người chí khí là tự quyết, là có những tác vi nhân linh, bây giờ bạn nên biết những nguyên tắc căn bản để mỗi khi quyết định ý chí cường dũng hơn và cũng mềm dẻo hơn.

1) Phải trầm tư. – Tác vi tự định phải là tác vi được trầm tư vì nếu không có ánh sáng của trí tuệ, chúng ta quyết định mù quáng, khốn nạn nhứt là khi quyết định dưới ảnh hưởng của tình dục. Điều nầy chúng tôi đã nói nhiều trong một chương trước, xin miễn lập lại ở đây. Bạn chỉ nên nhớ câu nầy của JEAN DE COURBERIVE « Trong khi toan tính trước để chọn lựa, phải tránh hai thái cực : suy xét quá nhiều và suy xét quá ít. Suy xét quá ít người ta nhượng bộ sự đoan phỏng, sự xung động ; song suy xét nhiều quá người ta sa vào sự bất dục bởi quá phân tách » [23]. Người mà quyết định không suy nghĩ đầy đủ không phải là người chí khí mà là người tình dục và con người tình dục thì tự nhiên bạn biết có giá trị hay không.

2) Quyết định là một thứ hy sinh. – Trong cuốn DICTIONNAIRE DE LA VOLONTE Jean Des Vignes rouges khuyên : « Bạn hãy lấy một tờ giấy viết những nguyên cớ của sự toan tính mà bạn so sánh bằng cách tóm chung lại trong vài ý chính. Bạn hãy kiểm điểm rồi gạch xóa dần dần những lý chính mà bạn cho là không ăn thua gì với chuyện bàn tính » [24]. Lời khuyên nầy nên theo. Theo kinh nghiệm chúng ta thấy có nhiều trường hợp quan trọng, chúng ta càng thấy khó quyết định vì có những lý tưởng phản làm chúng ta do dự. Ngày xưa Corneille cũng nghĩ đến trường hợp nầy như bạn và chúng tôi nên đặt Rodrigue giữa hai sợi dây tình hiếu trì lôi khó xử. Trong cuộc sống hằng ngày, hoàn cảnh khó xử như vậy không nhiều lắm nhưng không ít. Có thể về mặt khách quan, hoàn cảnh không nan giải lắm, cho nhiều người khác nó được giải quyết dễ dàng. Nhưng đối với chúng ta, vì lý do nào đó về phương diện sinh lý, tâm lý hay tinh thần, chúng ta thấy có cả một sự bối rối. Diệu kế là chúng ta thực hành lời khuyên trên. Lời đó không mới mẻ gì lắm đâu. Không biết có triết gia Hi-lạp, La-tinh hay Trung-hoa nào

thời xưa chỉ chưa, nhưng trước Jean de Vignes rouges đã có thánh Ignace de Loyola, đại tướng của các cha dòng Tên dạy trong quyển EXERCICES. Franklin cũng đã từng áp dụng phương pháp biên trên giấy những lý thuận, lý nghịch. Không tốn công chi cả, bạn thử bắt chước những bực khôn ngoan nầy xem nào. Bạn đang băn khoăn không biết phải làm linh mục hay lập gia đình ? Thì lấy ngay một tờ giấy trắng, chia làm hai cột. Đã cầu nguyện nhiều, đã suy nghĩ xong bạn điềm tĩnh viết cho mỗi cột tại sao bạn làm linh mục, tại sao bạn lập gia đình.

a) Làm linh mục vì muốn có phương thế tự cứu linh hồn mình. Phải. Nhưng nhứt là tại mến Giêsu, say mê lý tưởng của Ngài, muốn tiếp tục chức vụ của Ngài để cứu vãn nhân loại. Ngài đang cần những tấm lòng trinh khiết, hiền dịu, khiêm tốn, bác ái, nhiệt nồng, kiên nhẫn để đem bao nhiêu người vào Nhiệm Thể của Ngài, để cung cấp cho từng người Thánh Sủng, chân lý, nguồn sống và Toàn Phúc.

Giáo hội đang thiếu những bực người mạnh khỏe, thông minh, anh dũng, bặt thiệp để dẫn đạo thế giới, để trừ tà thuyết, để Kitô hóa muôn người. Làm linh mục nghĩa là không hưởng được hạnh phúc nhục dục, tiền của chức quyền cách ích kỷ, nhưng có được đặc quyền thực hiện bao nhiêu điều nhân loại đang cần như cá cần nước.

b) Lập gia đình là bỏ đi bao nhiêu năm học tập, tu tâm vì lý tưởng linh mục, là cưới vợ, là phục vụ một thiểu số người thuộc quyền bảo trợ của mình, là gieo mình vào một địa vị tốt đẹp nhưng không biết mình có đủ phương thế để làm xong các hoài bão cao cả của mình đối với Trời và xã hội. Con đường tự nhiên của nhân loại là con đường vợ chồng. Ai cũng có quyền nếm nhục lạc trong cảnh

sống hôn nhơn. Trong địa vị hôn phối người ta vẫn phụng sự Thiên Chúa và nhân loại đắc lực. Nhưng ở địa vị nầy sướng hơn địa vị linh mục, ít nữa về mặt vật chất. Sau khi bạn viết ra hai cột vài lý lẽ chánh và thông thường ấy bạn thấy ngay hai địa vị đều tốt đẹp. Bạn có thể chọn một trong hai. Có điều bạn nên để ý là làm linh mục là HY SINH. Nếu bạn giàu hy sinh thì bạn cho trên cột thứ hai một giá tréo và lo dọn mình chịu chức Tùy Phó Tế.

Bao nhiêu vấn đề khác trong đời cũng bắt ý chí ta cò ke do dự như vậy. Nếu không dễ dàng tính trong óc như Kiều của Nguyễn-Du thì bạn viết lên giấy như Chủng-sinh (séminariste) thì bạn quyết định được ngay. Trong khi cân đo các lý lẽ nghịch nhau rồi thì đừng có tật than. Hai bên lý, bên nào cũng có màu sắc quyến rũ. Muốn quyết định thì phải hi sinh, phải biết bỏ một vài quyến rũ để chọn phần có nhiều lý quyến rũ hơn mặc dầu phần nầy có một vài thiệt thòi. Tham lam thì không quyết định được gì hết. Trên đời nầy đâu có cái gì hoàn toàn. Chỉ có THƯỢNG ĐẾ theo triết lý dạy là hoàn toàn. Mà Ngài tuy hiện hữu trên thế giới nhưng ta không chiếm hữu Ngài lúc còn sống ở thế tục được. Vậy mơ điều hoàn toàn lúc còn phàm nhân là mơ trăng đáy nước. Điều gì muốn quyết định mà thấy được 60% hay đẹp thì cứ quyết định. Ngồi khoanh tay để chờ cho cái gì cũng ba vuông bảy tròn thì chắc không làm nên chuyện gì hết và sau cùng sẽ tuyệt vọng. Muốn lập gia đình, trai mà muốn gái tuyệt sắc, toàn tài, đa duyên, triệu phú, về tâm tánh giống mình như in, gái mà muốn trai về thân xác, trí tuệ, ý chí, xã giao cái gì cũng siêu quần bạt chúng thì cậu với cô chắc chừng cầm gậy và xách ống ngoái cũng chưa hưởng được thú vị hôn nhơn.

Cứu thế thường sống độc thân, điều ấy không biết có phải là định luật bất di dịch không, như thấy Giêsu sống toàn khiết, Thích

Ca có đôi bạn rồi phải trốn gia đình đi nhập định. Nếu các vị ấy vừa muốn tế độ chúng sinh vừa hưởng hạnh phúc gia đình chắc địa chí các Ngài phải hỏng. Nói tắt, quyết định phải chọn lựa, mà chọn lựa đừng tham, lấy mâm đừng thêm dĩa thì mới mong quyết định có hiệu quả về sau.

3) Dứt khoát ngay trong những việc nhỏ. – Phải chịu rằng ai cũng thích tánh dứt khoát nhưng không mấy người có đầu óc quyết định dứt khoát. Những người do dự trong những trường hợp quan trọng như trường hợp chúng tôi dẫn ở trên thường tại vì lưỡng lự trong những việc vụn vặt hằng ngày. Ý chí của họ hoặc vì ảnh hưởng do sự suy nghĩ nhiều quá của trí tuệ, hoặc vì một căn bịnh nào, hoặc vì tập quán lười tự quyết mà không đủ năng lực phán quyết dứt khoát một vấn đề nào dù rất nhỏ nhặt. Người dục tốc không chịu suy xét, không chờ thời gian cho dục tình lắng xuống còn họ thì hoàn toàn nghịch lại, suy nghĩ rồi trù trù muốn quyết định mà sợ lầm, có khi ỷ lại vào sự nhứt định của kẻ khác nữa. Cái mà người Anh gọi là Cutting art họ không bao giờ thực hành được. Có vấn đề gì, khó khăn bạn đừng đến họ. Họ sẽ lý luận cao-su rồi để mặc bạn muốn sao thì muốn.

Muốn giàu nghị lực, nếu có tật ấy, bạn phải thẳng tay loại trừ. Tập óc dứt khoát, không phải dục tốc nhé, ngay trong những việc nhỏ nhặt. Khi phải giải quyết, suy nghĩ kỷ lưỡng 5, 3 phút rồi nhứt định liền. Thường chúng ta cũng có tật thấy việc hơi rắc rối một chút, không giải quyết bỏ xụi đó, nghĩ đến việc khác, tập quán nầy gây bạc nhược cho ý chí. Cương quyết từ đây hễ gặp vấn đề phải giải quyết nhứt là những vấn đề thông thường thì định đoạt cho xong. Để dồn dập một mặt làm ta phải bận rộn, mặt khác khiến ý chí ta lười làm việc, sau cùng yếu đuối. Làm lớn cũng như đóng vai

thuộc hạ, cố gắng tìm cơ hội quyết lấy một mình. Những tiếng « Ông liệu giùm – Nhớ tính cho – Tùy chị quyết định… » nếu muốn dùng để giao phó sự quyết định cho kẻ khác khi không cần thì nhứt định phải bỏ.

4) Đừng quá ỷ lại kẻ khác. – Quyết định trong những vấn đề đại hệ mà bất chấp sự tham khảo ý kiến những bực thầy đầy kinh nghiệm quả là kém khôn ngoan. Đọc lịch sử thế giới ta thấy phần đông những minh quân đều có quân sư. Giáo hội cũng tỏ ra chí khôn nên trong cuốn Codex Iuris Canonici có những điều khoản buộc Giám mục khi quyết định những vấn đề quan hệ, bàn hỏi ý kiến một số linh mục cố vấn của mình. Trong cuộc sống đôi khi bạn nên bắt chước sự khôn ngoan ấy của Giáo Hội, một pháp nhân đã gần 2.000 tuổi kinh nghiệm. Nhưng chúng tôi thành thật van xin bạn sự ăn mày những quyết định của kẻ khác khi bạn có quyền và có thể quyết định một mình. Là một nhân vị, có ý chí, nếu không xử dụng cơ quan nầy chúng ta có đáng với nhân phẩm không ? Tại sao ta không thấy sự danh dự cao siêu trong chỗ tự quyết. Để người ta quyết định cho mình, liệu người ta có tận tâm nghĩ tưởng đến những quyền lợi của mình không ? Trong cuốn NGÓN THẦN ĐỂ LUYỆN TÂM có chỗ chúng tôi đã nói thường thường người ta giúp lời chớ không ai giúp của. Công việc gì cũng đem hỏi người ta, chắc chắn sẽ mất thì giờ, sẽ bận rộn trí khôn sẽ không đủ nghị lực để khởi công. Hồi nhỏ chắc bạn đã thuộc lòng bài : LE MEUNIER, SON FILS ET L'ÂNE (cha con người xay bột và con lừa), chắc bạn đã ôm bụng cười thái độ của ông lão không tự quyết. Thứ người La Fontaine tưởng tượng cách đây mấy trăm năm, ngày nay không phải là không có. Kiểm điểm đời mình đi, có lẽ chúng ta thấy đôi lần chúng ta không khôn hơn lão xay bột ấy cho lắm. Hồi còn trong gia

đình chúng ta hỏi cha mẹ, nơi học đường chúng ta hỏi thầy bạn, khi ra đời chúng ta hỏi chồng, hỏi vợ, hỏi con cái, người quen thuộc. Đã nói những điều quan hệ cần những kẻ từng trải giúp ý kiến thì nên bàn hỏi, còn ngay trong những việc con con, mua một chiếc khăn mũi, sửa cái ống đũa, bao một quyển sách, làm một con cá chúng ta cũng rước đủ thứ « cố vấn » thì làm sao chúng ta đủ nghị lực làm nên trên đời.

Không nên bắt chước lão xay bột ở chỗ gặp ai cũng tôn lên bàn thờ quân sư, nhưng nên coi ông là thăng mực ở chỗ ông khi bị bài học chua chát của dư luận biết phục thiện và quyết định theo đầu óc của mình.

Trong cuốn NGÓN THẦN ĐỂ LUYỆN TÂM chúng tôi viết : « Bạn nên tin nơi bạn trước. Hãy diệt tan cái tinh thần ỷ lại vào người. Bạn cũng có thể làm những việc mà đa số làm được chứ ? Kỳ công thì thôi để dành cho thiên tài. Còn trong những việc mà cần chút cố gắng ai làm cũng được, bạn chuyện gì phải ăn mày, ăn xin lời chỉ giáo của kẻ khác. Không phải có óc tự phụ mù quáng ». Người mình hay nói : « Không thầy đố mầy làm nên ». Ai cũng chịu rằng việc gì không biết thì học. Song không phải vì đó mà ta mất đi hết óc tự lập, sáng kiến. Mấy giòng nầy chúng tôi có ý viết về sự hoạt động, nhưng nếu bạn muốn áp dụng vào sự quyết định, vẫn có ích. Điều gì bạn suy nghĩ kỹ rồi, hỏi vài bực từng trải để sáng suốt rồi thì, thưa bạn, với đầu óc của bạn, bạn quyết định một mình. Sự tự quyết là biết quyết để có một đời sống đầy giá trị. Hầu hết những « cuộc đời ngoại hạng » là những người biết dùng một mình ý chí của mình.

Để nhóm trong lòng lửa tự tin bạn hãy nhớ lại mấy tiếng TÔI MUỐN lịch sử nầy. Có lần nọ cách đây hơn 19 thế kỷ một người cùi

nói nếu Giêsu muốn thì ông sẽ lành đã. Giêsu đáp : TÔI MUỐN. Người cùi liền mạnh. Theo gương Giêsu, Cathérine de Sienne anh dũng nói : « Tôi muốn chu toàn bổn phận của tôi ». Đứng trước thành lũy Verdun, Foch gằn từng tiếng như sét nổ : Verdun sẽ không bị mất.

Đừng đợi tới những hoàn cảnh quan hệ rồi mới nói TÔI MUỐN. Hằng ngày bạn hãy tự tin, tự định trong những việc nhỏ mọn để tăng cường nghị lực.

5) Bảo trì ý định. – Đọc tiểu sử của thánh Dominique, thủy tổ của nhà dòng Đaminh, người ta thấy ngài khi suy nghĩ điều gì và cầu nguyện để quyết định không bao giờ ngài thay đổi ý định. Thật là một gương cương quyết. Gần đây bên Mỹ vì tinh thần phân chia chủng tộc giữa người Mỹ da trắng và người Mỹ da đen nên trong một họ đạo kia khi một Giám mục đổi một cha da đen đến cai quản những người da trắng thì các người nầy biểu tình đả đảo cha sở mới, kêu nài Giám mục đổi người đi chỗ khác. Giám mục là một người Đức, có óc cương quyết, ra lệnh tuyệt thông tất cả những ai phản đối cha sở mới. Các bổn đạo bấy lâu đả đảo cha sở của mình khi biết thái độ cứng rắn của Giám mục liền lục tục đến xin lỗi cha sở cách hối hận.

Đó là những tấm gương soi cho ta trên đường luyện chí. Người chí khí thật là người tự quyết rồi anh dũng chiến thắng những lao lung để bảo trì ý định của mình. Chính công việc bảo trì nầy là công việc của ý chí tỏ ra có nghị lực. Nếu phải chỉ quyết định những điều hay rồi thôi, thì trên đời chắc cuốn sổ vĩ nhân dày lắm. Nhưng ý định cần phải được sự mềm dẻo, kiên nhẫn, chịu khó che đậy, giữ gìn. Để giúp mình khỏi tật thay đổi ý định luôn bạn chịu khó cân đo hơn thiệt trước khi quyết định và khi quyết định ý thức rằng tất cả

danh dự của mình nằm trong điều mình định thực hiện. Mỗi khi cõi lòng xao xuyến vì dư luận, vì thất bại, muốn đổi ý định, nhờ sự suy nghĩ và danh dự bạn trung thành với nó hơn.

Ý lực để tự ám thị : *Đừng đợi nước đến trôn mới nhảy.* (Toát yếu)

Mời bạn đọc thêm : *Volonté et raison par Froschelt-Leipzig*

CHƯƠNG IX : NGƯỜI CHÍ KHÍ LÀ NGƯỜI TỰ-TÁC

Người đắc lực là người làm việc ít tốn giờ, ít tốn sức, ít tốn của mà được nhiều kết quả tốt đẹp. **WATERSTONE**

ĐẠI-YẾU

1. Không hoạt động thì ý định mốc meo.
2. Chân nghĩa của thành công.
3. Làm sao nên người đắc lực
4. Những đức căn bản để tốc đắc hành.

1. Không hoạt động thì ý định mốc meo

Trong khi nghiên cứu tiểu sử những danh nhân thế giới chắc bạn không khỏi phì cười lúc đọc đến Coleridge, một nhà thông thái người Anh sống lối đầu thế kỷ 19. Có thể gọi Coleridge là một nhà bác học. Ông có bẩm phú sáng trí, giàu tưởng tượng, sáng kiến phong phú, suy luận sâu sắc, chặt chẽ nên trong nhiều môn học ông tỏ ra rất thông minh. Ông viết bình luận triết lý rất tài, làm thơ nữa, thơ ý sâu lời đẹp. Trong đời ông xây trong trí óc không biết bao nhiêu là mộng thành công, nhưng thưa bạn, có điều đặc biệt là ông không thực hiện ý định nào cho khả quan. Khi ông qui tiên rồi, người ta lục lại trong ổ bàn giấy ông, thấy mênh mông là dự định, là kế hoạch, là chương trình mà phần nhiều chỉ nằm trên mặt giấy. Nếu những điều được trù định, Coleridge thực hiện thì ông giúp ích cho cuộc tiến hóa của nhân loại khá lắm. Trong xã hội, thưa bạn, có biết bao nhiêu người giống Coleridge ở chỗ không lo thực hành những trù định của mình.

Có óc quyết định không phải là chỉ đẻ ra cả lố quyết định rồi thôi, mà đại hệ là thể hiện những quyết định ấy. Chính việc thể hiện nầy là thước đo giá trị của người chí khí chớ giá chỉ phải sản xuất những ý định thì trên đời không ít người làm không được. Bạn và chúng tôi ngồi phà khói thuốc thơm nhấp trà tàu ướp sen, định chinh phục thế giới như Alichson đại đế, định canh tân nền kinh tế nước nhà bằng kế hoạch thập-niên, định soạn một bộ bách khoa từ điển như bộ Larousse du XX siècle của Pháp. Có người ngốc nào không thể ngồi nói phiếm, định phiếm như chúng ta. Mà cái đó kỳ thiệt không phải là ý định theo chính nghĩa của tiếng. Định vừa có ý nghĩa quyết tâm, vừa có ý nghĩa sẽ làm, và làm cho kỳ được. Nếu thật thà kiểm soát tâm hồn mình lại, có lẽ chúng ta thấy trong tận đáy óc não của chúng ta có cả một nghĩa địa bao la nơi đó đã gởi thây bao nhiêu ý định tàn héo, chết chóc ngay vừa lúc phôi thai.

Hiện giờ ta hãy cương quyết hễ quyết định làm việc gì thì sẽ liệu phương thế làm liền. Một công việc – nhứt là việc khó – hôm nay định thực hiện mà vì lười nhát hay vì một lý nào đó, dời lại mai mốt, sẽ trở thành khó hơn nữa. Tâm hồn lúc mới có những quyết định, chứa đầy những hăng hái, nếu hồi hoãn sự thực hành ý định lâu quá về sau, có thể chúng ta không còn nhiệt tâm đủ để thành đạt ý muốn. Hai tiếng : NGÀY MAI nếu để nêu hy vọng hay để khiêu khích điều gì ích lợi thì hay lắm, nhưng nếu để làm khoảng thời cám dỗ ta dời mãi ý định thì xin bạn chớp nhoáng xóa nó khỏi quyển tự điển của đời mình. Chúng tôi vẫn biết khi sắp đặt công việc, chúng ta có chương trình trường kỳ, thấy trước nhiều việc chưa làm liền được. Vẫn biết vậy nhưng điều muốn nói là hễ việc nào làm được thì nên làm cho xong. J.Guibert viết : « Có lẽ bí quyết vĩ đại nhứt của hành động là hành động ». Chúng ta nên nói : Có lẽ

bí quyết vĩ đại nhứt của quyết định là hành động liền. Hành động liền ở đây hiểu là không vì lý do thiếu căn cứ mà hồi hoãn lại công việc có thể, nên và phải làm ở ngày nay lại ngày mai. Hành động liền đây không có tính chấp hấp tấp. Sự dè dặt đã được thực hiện ngay lúc trù tính, quyết định rồi. Trong giai đoạn thực hiện điều gì đã quyết làm, người ta không được phép dè dặt nữa.

Nếu Nguyễn-Huệ sau khi quyết định tấn công Tôn-Sĩ-Nghị cùng bầy lũ thực dân của chúng trong lúc chúng say sưa ăn tết mà khi kéo quân đến đất Bắc ông còn dè dặt việc tấn công thì ông có thành đại cuộc không ?

Không biết bạn có yêu đời chăng ? Có muốn đời mình tốt đẹp chăng ? Nếu có, xin bạn lo bắt tay thực hiện những gì bạn muốn làm. Quyết định mà không thực hiện là mộng và quyết định mà cứ hồi hoãn sự thực hiện mãi thì ý định phải mốc meo, tàn héo.

Tác vi đổ xô vào việc thực hiện ý định phải là tác vi của tự con người chúng ta. Chúng tôi muốn nói sự tự tác đó. Hai chữ tự tác dùng đây, chúng tôi không có ý hiểu là làm việc độc đơn, cô thế đâu. Điều nầy rất kỵ với tinh thần đắc lực. Chúng tôi muốn hiểu hai tiếng ấy với một nghĩa riêng, nghĩa tự ý tự sáng kiến của chúng ta, chúng ta tiến đến sự thể hiện điều mình quyết. Ý nghĩa của tự tác nếu căn cứ vào Tâm lý học thì dễ hiểu lắm vì nó là tác vi dĩ nhiên của sự tự quyết. Nếu chúng tôi tự quyết trong một vấn đề nào thì cho đặng điều quyết định của chúng tôi có ý nghĩa chúng tôi phải tự mình thực hiện nó. Giá chúng tôi đã tự quyết mà có ai dùng võ lực hay mánh lới gì đàn áp chúng tôi hoạt động thì tác vi của chúng tôi không phải là tác vi của nhân vị, của người chí khí. Mà chỉ là việc làm của máy móc thôi.

Một ý định – hơn nữa – nếu muốn sinh kết quả tốt đẹp không phải mang thực hiện cách nào cũng được. Cần phải được đưa ra thực tế theo một quan niệm chính đáng về thành công, cần theo những phương pháp đặc biệt của khoa đắc lực.

2. Chân nghĩa của thành công

Có người hiểu thành công là làm nên điều mình muốn. Hiểu như vậy hình như giản lược quá. Lối hiểu ấy chỉ đúng về mặt ý nghĩa của tiếng : Như vừa ăn cơm xong chúng tôi nói : Hồi nãy tôi định ăn cơm, bây giờ tôi ăn xong, thế là tôi thành công. Bạn cười ư ? Nhưng trên đời không phải ít người có óc giản lược như vậy.

Óc giản lược ấy còn làm cho người ta hiểu thành công là làm xong bất cứ công việc tốt xấu nào.

Song hai tiếng thành công theo chân nghĩa của nó là làm xong ở hiện tại công việc lành đẹp, bổ ích cho đời sống con người nếu không làm xong ở hiện tại thì ít ra gieo mầm mộng cho nó kết quả mĩ mãn ở tương lai. Thành công hiểu như vậy mới là lý tưởng của con người chớ nếu hiểu với ý nghĩa hoàn tất bất cứ công việc chi thì tên đạo tặc túm đồ người ta xong cũng thành công, tên giang hồ phá trinh một người gái cũng là thành công. Tần-Thủy-Hoàng chôn sống bao nhiêu học sinh Trung-hoa, Néron Bao Tự tàn sát, Staline, Hitler độc tài đưa bao nhân vị vào lò thịt và lao tù cũng là thành công sao ? Những thứ người nầy dầu thành đạt những thủ đoạn có vẻ huy hùng đến đâu, phải thẳng thắn gọi họ là những kẻ thất bại. Họ « thành công » cái ý đê hèn của họ, nhưng họ làm thất bại cái thiện, chân, mỹ và những gì bổ ích cho con người.

Trên con đường thực hiện một ý định bạn hãy sáng suốt hiểu thành công theo chân nghĩa của nó. Bắt tay làm một việc tốt đẹp, dùng đủ phương thế lương thiện và tận lực đi đến chỗ hoàn tất nếu nửa đường mà phải bỏ cuộc bạn cũng vẫn thành công. Một bực thông thái nào chẳng đã nói một câu đúng như Kinh Thánh : « Điều đáng kể không phải là làm xong mà là cố gắng ». Đức Giêsu mới thuyết giáo được có 3 năm, bị bắt, bị tra tấn, bị khạc nhổ vào mặt, bị các môn đồ kẻ chối kẻ từ bỏ, bị đội mũ gai, chê là ngốc và sau hết chết cách ốc nhục trên núi Sọ. Ngài vẫn thành công rực rỡ trong việc cứu nhân độ thế. Trước ngài, Khổng Tử và Môisen cũng thành công, bực thì bày mưu « Kinh tế » mà « bị vây Tống Vệ, Khuông Trần kiệt lương » (coi lại L. V. T.), bực thì trong gần 40 năm trời giải thoát dân Do-thái khỏi ách nô lệ của người Ai-cập, lãnh đạo « quần chúng phản nghịch » ấy khổ nhọc đến cực độ trên sa mạc mà sau cùng phải vong mạng dọc đường, không được đặt chân vào Thánh Địa là đất Thượng Đế hứa. Sau Giêsu có biết bao nhiêu vĩ nhân đối với mắt người đời là thất bại, song kỳ thực vẫn là gương thành công muôn đời. Cha D'Amiel đang lao mình trong đám người cùi lở ở một cù lao nọ để thực hiện đức bác ái siêu việt của đạo Trời, nhưng phải lây phong bệnh, lầy lụa toàn thân rồi chết tất tưởi giữa đường truyền giáo.

Trong sổ vàng vĩ nhân tên ngài cũng dọi ánh sáng thành công mặc dầu chương trình Kitô hóa đồng loại của Ngài còn nhiều điểm chưa thực hành.

Đã quan niệm thành công cách đúng đắn như vậy tất nhiên trong hành động bạn không băn khoăn khi phải chạm trán với trở lực tinh thần lẫn vật chất, khi thấy công trình của mình bị nhiều ác tâm phá hoại. Đọc tiểu sử của những thánh nhân Công giáo chúng

ta thấy các ngài quan niệm sự thành công cách gương mẫu. Mang trong mình lý tưởng cao cả các ngài cũng muốn thể hiện trong hiện tại những hoài bão của mình chớ không phải không, nhưng các ngài không thất vọng khi thấy công lao của mình hình như hoang phí. Trong một bức thư, thánh Paulus nói mình gieo giống, bón phân, tưới nước nhưng Thượng Đế cho cây mọc và lớn lên. Tư tưởng siêu việt ấy là kim chỉ nam của các thánh nhân công giáo. Họ tư tưởng ở sự cố gắng. Không đến đỗi họ nói làm việc cho Thượng Đế đừng mong thành công hiện tại nhưng căn cứ vào thái độ hoạt động của họ chúng ta thấy họ coi cái mà người đời gọi là thất bại như một thứ thành công. Xin bạn tiêm cho mình liều thuốc tinh thần đó. Từ một công việc nhỏ mọn đến đại sự, bạn cứ đem hết tâm lực, sức lực hoạt động, vẫn hy vọng ngó thấy kết quả, nhưng nếu nó không đến hiện tại, đừng ngã lòng. Chúng ta không phải làm việc cho chúng ta mà cho cộng đồng nhân loại, chúng ta không hưởng ích lợi thì người xung quanh hưởng, kẻ đồng thời không hưởng thì thế hệ ngày mai hưởng và tiếp tục công việc mà chúng ta khởi sự.

3. Làm sao nên người đắc lực ?

Tuy nhiên chúng ta không nên vì có tinh thần đó rồi hoạt động mù quáng, chẳng nồng nhiệt hy vọng mùa bông trái nơi sức cố gắng của mình. Có một quyết định nào rồi phải thể hiện nó bằng cái mà người Anh gọi là Efficiency. Tiếng nầy có nghĩa là gì ? Là làm hoàn tất một công việc nào mà tốn ít sức lực, tiền của, phương tiện song được nhiều lợi lộc. Để dịch danh từ đó Phạm-Cao-Tùng dùng tiếng ĐẮC LỰC (coi MUỐN NÊN NGƯỜI, TÔI CÓ THỂ NÓI THẲNG VỚI ANH), và Nguyễn-Hiến-Lê dùng tiếng HIỆU NĂNG (coi HIỆU NĂNG CHÂM NGÔN CỦA NHÀ DOANH NGHIỆP) nhưng nếu

không sợ làm rộn trí nhớ bạn có thể dịch là TỐC ĐẮC HÀNH nghĩa là làm nên việc mà mau chóng.

Trong khi chưa có sự điển chế của Hàn Lâm Viện bạn muốn dùng danh từ nào tùy ý. Vấn đề quan hệ là am hiểu ý nghĩa trọng yếu nói trên để cuộc hoạt động của bạn đem đến kết quả mỹ mãn. Chúng tôi nói trọng yếu vì từ thời con người còn ăn lông ở lỗ cho đến bây giờ hễ làm việc gì thì tự nhiên ai cũng nghĩ đến kết quả, nghĩ đến sự ít tốn kém về sức lực, tiền của, phương tiện, nhưng sự tổ chức công việc thế nào cho có hiệu năng theo một phương pháp khoa học thì hình như mới đây thôi. Môn tốc đắc hành nhờ cuộc khuếch trương ngày càng vĩ đại của nền kinh tế tư bản, được tổ chức theo 4 hình thức cột trụ :

1) Hợp lý hóa. – (Rationalisation) : Theo tinh thần của phương pháp nầy thì phải căn cứ vào lý trí mà tổ chức mọi cuộc hoạt động. Áp dụng hợp lý hóa vào cuộc hoạt động kinh tế, người ta làm sao cho sản xuất gia bội mà vừa ít tốn vốn, nhân công và không giảm tiền lương của thợ thuyền. Nhờ kế hoạch nầy người ta trọng nhân vị người lãnh lương, bớt sự tranh chấp giữa giai cấp tư bản và lao động, đưa đẩy đến sự hợp tác tương trợ trong tình bác ái và đức công bằng. Hợp lý hóa dĩ nhiên làm cho việc sản xuất sung thạnh bằng cách cải tân những phương thế tùy tòng của việc sản xuất là chuyên chở, kế toán… Nó cũng giúp cho trong từng quốc gia và trong cuộc giao dịch quốc tế về mặt thương mại bớt sự cạnh tranh có màu sắc gian dối, bất công.

Hợp lý hóa phải nhận là một hình thức tổ chức công việc rất hay vì nó thúc đẩy con người vận dụng lý trí trong sự lao động, xử đối nhau bằng tư cách người với người.

2) Tiêu chuẩn hóa. – Cũng là một hình thức của sự tổ chức công việc theo tinh thần khoa học. Theo tinh thần của phương pháp nầy thì để tránh lối sản xuất hàng hóa theo nhiều kiểu mẫu khác nhau, sinh tốn kém, người ta sản xuất theo một vài kiểu mẫu nào đó thôi. Mục đích chính là việc ít tốn tiền mua nguyên liệu, ít tốn tiền lương và vừa trả lời đầy đủ cho nhu cầu thị trường. Việc quan hệ để thực hiện kế hoạch sản xuất nầy là nghiên cứu tiêu chuẩn nào khách hàng thích và nhứt là người sản xuất với kẻ tiêu thụ phải cọng lực và bổ trợ nhau thì mới mong có lợi. Cách chung thì tiêu chuẩn hóa hay vì giúp giá thị trường không quá mắc nhưng có đôi bất tiện là làm cho hàng hóa ít kiểu mẫu và sáng kiến của nhà sản xuất không phát triển khả quan.

3) Kế hoạch của Taylor. – Theo kỹ sư người Mỹ nầy thì trong cuộc sản xuất phải tìm cách nào sản xuất tối đa, nhanh chóng mà tốn kém tối thiểu. Bí quyết là tìm ra cho được phương kế mẫu mực (procédé – type), ai áp dụng phương kế ấy đắc lực nhứt thì được lương cao. Nếu người ta đừng chú trọng máy móc hơn sức lao động, coi sản phẩm hơn người sản xuất thì kế hoạch của Taylor nên áp dụng lắm bởi vì nó giúp người lao động ít tốn sức cố gắng trong việc sản xuất để có giờ làm thêm những công việc mà đời sống trí thức, tâm đức của họ đòi hỏi.

4) Kế hoạch của Fayol. – Tổ chức một công việc cho tốc đắc hành, theo Fayol, phải nhân công chọn những viên chỉ huy cho từng ngành việc, làm cho chẳng những các thuộc hạ chặt chẽ cộng tác với cấp lãnh đạo mà các kẻ nầy cũng phải làm việc trong sự cộng đồng về lý tưởng, về tình cảm nữa.

Nếu đừng lạm dụng nó, khiến mỗi người đều lo tranh đấu giựt vai trò chỉ huy thì phương pháp làm việc nầy của Fayol là cho công

việc được thực hiện có trật tự, ít tốn kém vì những người náo động mà không làm nên trò trống gì và vẫn lãnh lương.

Tựu trung lại 4 phương kế hoạt động nầy đều nhằm mục đích tốc đắc hành. Cổ nhân khi muốn nướng một con thịt chắc cũng chịu khó ôm một ôm củi để gần mình để dễ lấy đốt lửa nướng thịt chớ không lẽ lượm từ ngoe củi đốt rồi đi lượm ngoe khác. Tinh thần hiệu năng hiểu cách đơn giản không phải đợi gì Fayol, Herbert N. Casson và Emerson mới được con người nghĩ đến, nhưng cho đặng tinh thần ấy áp dụng theo những nguyên tắc vững chắc, nhằm mục đích rõ ràng, nó phải nhờ ánh sáng khoa học nghĩa là sự xử dụng đầy đủ của lý trí. Tinh thần tốc đắc hành bạn nên hiểu theo nghĩa mới nầy.

Ở trên chúng tôi nói sơ lược 4 hình thức của khoa tốc đắc hành và bàn dưới góc cạnh kinh tế. Nhưng bạn có thể áp dụng chúng trong các cuộc hoạt động khác và vẫn được kết quả mong muốn. Người ta hay tưởng tinh thần hiệu năng chỉ là tinh thần của những vua xe hơi, vua thép, dầu lửa, nhưng kỳ thực có phải vậy đâu. Làm bất cứ công việc gì chẳng riêng gì việc sản xuất kinh tế, ai cũng muốn làm mau, làm ít mệt, làm ít tốn vốn và làm có hiệu quả. Ngay đến việc đọc kinh nguyện, người ta cũng có thể áp dụng phương pháp đắc lực. Hai người quì trước Thánh Thể, một người quì hai giờ mà chia trí, ngáp, ngó chim se sẻ lót ổ, lim dim ngủ, đọc lầm thầm vài kinh với tâm hồn tản mác sánh với người chỉ trong năm phút mà tập trung tinh thần thờ lạy, tin cậy, mến Đấng Cứu Thế ẩn mình trong nhà tạm, trong hai người theo óc phàm của ta, ai cầu nguyện đắc lực hơn ? Phải nói là người sau. Lẽ dĩ nhiên trong lãnh vực phục vụ cần cố gắng chịu cực, trầm tĩnh nên không thể chú tâm sự ít tốn kém sức lực và sự nhanh chóng, nhưng ngoài hai điều ấy ra

cầu nguyện cũng giống bao nhiêu tác vi khác của con người trong nhiều phương diện, muốn có hiệu năng ngoài ra sự can thiệp của thần lực, nó phải được thực hiện cách hợp lý.

Trong bất cứ việc nhỏ mọn nào, người ta cũng nên tập có thói quen tốc đắc hành. Đời chúng ta ngắn quá. Thời giờ nhiều đối với Đấng Đời Đời chớ đối với bạn và chúng tôi không có bao nhiêu. Chúng ta ngủ, ăn uống, hút thuốc, nói chuyện khào cũng tốn nhiều năm lắm rồi, giờ làm việc phần xác, phần trí, giờ tu tâm, luyện hồn của chúng ta kỳ thực tri thiểu. Nếu không chịu dùng óc sáng suốt tổ chức công việc, khéo dùng những năng lực của mình, tiện tặn thời giờ, sức lực, tiền bạc, thì làm sao đời mình khỏi trống rỗng. Đừng nói chi vấn đề giá trị của con người, cứ nói sự được thua của cảnh sống ở thời đại chúng ta. Từ đầu thế kỷ nầy đến nay trong nhiều ngành hoạt động người ta lấy khẩu hiệu KHÔN ĐƯỢC DẠI THUA, TRANH ĐẤU SỐNG để giựt lộn với nhau sự thành công. Đã hết rồi thời kỳ sớm mai hái được một quả ăn hết đến chiều ung dung đi hái quả khác, đã hết rồi thời kỳ têm một miếng trầu làm một điếu thuốc lào phải tốn 15 phút và quanh năm sống cuộc đời giản dị, nhàn rỗi để nói chuyện khào, du hí và ngủ ngày không biết mấy giấc. Không nên bắt chước sự nô lệ kim tiền, sự hấp tấp, sự cạnh tranh thiếu bác ái, sự quên lãng nhân phẩm con người của thời đại, song chúng ta phải nhận cái hay của sự hợp lý hóa công việc phải dùng môn học hiệu năng để lập thân trong cái thời mà thiếu nó người ta có thể thất bại.

Dưới đây là những kim chỉ nam của con người đắc lực.

***5) Có chương trình.* –** Năm 1918 Foch lừng danh trên mặt trận Pháp chống Đức, nhờ những chiến trận khi lớn khi nhỏ mà ông dự tính kỹ lưỡng trước. Ông tiên kiến cuộc chiến thắng sau cùng của

ông bằng cách sắp đặt những chiến thắng tùy tùng cho có mạch lạc để gây ảnh hưởng hỗ tương, để tất cả đi đến kết quả tối hậu. Foch đã thành vĩ nhân. Không muốn được người đời tạc bia sùng kính như ông, ít ra bắt chước lối làm việc chương trình của ông. Khi đã quyết định thi hành một việc nào rồi, bạn hãy vận dụng óc tưởng tượng. Không phải để mơ mộng viễn vông nhé. Mà để thấy trước phải đi đến kết quả nào, dùng phương thế chi, có trở lực nhiều ít, trong thời gian bao lâu thành sự, cần người cộng tác chăng, nên dùng ai ?

Chương trình để đắc lực không phải là chương trình Omnibus : dùng cho hết mọi việc, mà phải chuyên biệt cho từng loại việc. Trước hết bạn phác chương trình trường kỳ trong đó có những điểm ghi các công việc chánh nhứt định phải thực hiện để mục đích tối hậu được nắm trong tay. Nó có thể được áp dụng trong nhiều năm, có khi cả một đời người. Quan hệ không kém nữa khi có chương trình trường kỳ phải thảo ngay chương trình đoản kỳ cho một năm hay một tháng một tuần tùy mỗi công việc.

Những đặc tính chương trình phải có là :

a) Thích hợp, việc sẽ làm phải vừa xứng năng khiếu, phương tiện, thời giờ của người thực hiện nó.

b) Thực tế, việc sẽ làm là việc có thể thành tựu vì có đủ phương tiện. Chương trình là phương thế giúp thành công chớ không phải là một giấc mộng triền miên.

c) Duy nhất, tất cả những việc sẽ thi hành có mạch lạc với nhau và đổ xô đến mục đích được tiền khiến.

d) Minh bạch – Việc nào cần làm trước phải được ghi trước. Ai đảm nhiệm trách vụ nào, bao lâu, chịu khó biên rõ ràng.

e) Liên tục – Việc nào sẽ làm xong trong khoảng thời nào thì phải bắt tay việc cần tiếp liền sau chớ không theo cá ý mà làm gián đoạn khi việc nầy khi việc khác.

Trước khi lập chương trình tất nhiên bạn phải suy nghĩ cẩn thận. Một khi nó được ghi rành trên mặt giấy rồi, ta phải cương quyết thi hành. Chúng tôi biết trung thành với một chương trình, nhứt là chương trình của đời tư chúng ta, là điều không dễ như người ta tưởng. Tương lai không ở trong tay chúng ta nên có rất nhiều việc có thể xảy ra ngoài ý muốn chúng ta và có thể làm cho chúng ta bất đắc dĩ thay đổi chương trình của mình ít nhiều. Bạn định 9 giờ đến họa sĩ lấy bức họa bìa của một quyển sách, bỗng có hai anh bạn gõ cửa phòng bạn, vào thăm, hết hỏi ấm lạnh đến bàn cái chết của Staline, sức khỏe của Đức Giáo Hoàng, rồi không quên than cái răng nhức, khen vợ nấu ăn ngon, khoe mới soạn rồi một bản nhạc, dịch xong một quyển sách, mới vô được sở làm, đang chuẩn bị ăn tết… Những trường hợp bất ngờ hay xảy đến cho ta lắm, ít ai trong đời tránh khỏi dù là Giáo Hoàng người có tiếng sống theo chương trình nhứt. Nhưng trừ những tiểu tiết tùy hoàn cảnh cần thay đổi, tùy những số việc ngẫu nhiên đến, chúng ta tận tụy trung thành với chương trình dù trong những điểm nhỏ mọn. Đã định mỗi ngày trước khi nghỉ trưa đọc 10 ngữ vựng Hán-việt, trong khi chờ người giúp bàn đem đủ ẩm thực, học 5 dụng ngữ anh-văn thì phải cương quyết thực hiện ý định. Mỗi lần cố gắng là mỗi lần nghị lực gia tăng và đời bạn thêm giá trị.

6) Khéo phân công. – Khi lập chương trình hẳn bạn đã nghĩ đến sự phân công. Nhưng vì công việc nầy quan hệ trong môn tốc đắc hành nên chúng tôi muốn bạn để ý nó riêng. Trong nhiều hãng xưởng hay trong nhiều nơi có đông người làm việc, chắc bạn

thường gặp những giám đốc từ sáng sớm đến trưa rồi đến giờ làm việc buổi chiều phải bù đầu trong đủ thứ công việc nhỏ nhặt. Bạn thấy họ lăng xăng sửa một con ốc, tíu tít dời một cái thùng, rồi đùng đùng chạy lên lầu nghe điện thoại, nghe xong hấp tấp ra chợ mua một gói đinh, trở về ký tên vào một hóa đơn. Chắc bạn cười. Mà có thứ giám đốc như vậy. Họ là người hoạt động phải không ? Bắp thịt họ hoạt động đấy nhưng họ thì náo động và náo động chỉ vì không biết phân công theo tinh thần tổ chức sáng suốt. Có người vô tình vì không biết môn tốc đắc hành, có người hữu ý vì muốn làm việc theo ý mình nên ôm đồm làm hết mọi việc, kể cả những việc cỏn con. Họ thành công chăng ? Hồ nghi lắm. Trong 100 người có thể có đến 90 người thất bại vì con người của họ sẽ kiệt quệ sức khỏe bởi thần kinh lúc nào cũng căng thẳng như cung diều, bởi họ hoang phí nhiệt lực nhiều quá và khi thấy họ bôn chôn gồng gánh các việc như vậy, những cọng sự viên của họ ít tinh thần trách nhiệm, có khi hoạt động lấy có, thành bại để họ lo. Nếu muốn làm nên những công việc lớn xin bạn đừng dùng họ trong những việc quan trọng. Còn họ tự mình khuếch trương công việc gì thì chắc không bao lâu sẽ phá sản.

Trong bất cứ công việc gì muốn đi đến kết quả khả quan nên sáng suốt phân chia chức vụ tùy năng khiếu, sở thích, hoàn cảnh từng người. Quan hệ không phải là một mình ôm trời để đề cao giá trị cá nhân mà thể hiện một mục đích có lợi cho mình và kẻ khác. Vẫn hiểu mỗi người đều phải gánh một phận sự nhưng nếu bạn là người có sáng kiến làm một công việc gì thì phận sự của bạn không phải là thực hiện những việc tùy tòng mà là nghiên cứu khả năng của những người cọng tác với mình để ủy thác trách vụ thích hợp cho họ. Người ta có thể nói : « Làm lớn là làm tất cả và không làm

gì hết ». Phải hiểu câu nầy cẩn thận. Làm tất cả đây nghĩa là bạn thấy trước cứu cánh, các phương thế, những giai đoạn và bao nhiêu trở lực của công việc sắp làm. Bạn tự tính công việc nào phải xong trước mà cho đặng xong phải giao cho ai, việc đó xong rồi đến việc nào, việc nầy xong ai gánh việc khác. Lúc ngồi bàn giấy phân công bạn tưởng tượng hết những phương tiện phải cung cấp cho người thuộc hạ, tiên đoán những nhu cầu của họ, chỉ cho họ cách hoạt động có hiệu năng. Khi các cọng sự viên hoạt động bạn sống gần họ, điều khiển họ, kiểm soát những trách vụ của họ. Làm tất cả phải hiểu như vậy. Còn không làm gì hết thì chắc bạn cũng dư biết. Là người lãnh đạo không nên xen vào những trách vụ đã giao cho kẻ khác, cũng không nên quấn quít các việc con con mà mù quáng đại cuộc.

Những người làm lớn, có khả năng dẫn đạo kẻ khác là người có giàu óc phân tách, biết phân chia phận sự đồng thời giàu óc tổng hợp để điều khiển hết những người thực hiện các công việc mà mình phân chia.

7) Giàu sáng kiến. – Chẳng những trước khi quyết định phải bắt trí não làm xong công dụng của nó là đẻ ra những sáng kiến có thể thực hiện được mà trong khi thi hành những sáng kiến nầy ta còn phải dùng óc tưởng tượng để khai sáng những ý tưởng mới giúp ta mau đến mục đích mong muốn. Có nhiều hãng xưởng to bên Mỹ mướn những người từ mai đến tối không làm việc gì phần xác nặng nhọc hết, chỉ coi giấy tờ, ôm ống vố, chấp tay sau lưng đi qua đi lại trong phòng giấy, lại cửa sổ nhìn mây dệt hình thú, ai không biết tưởng là có nhiều ông chủ « ít khôn » mắc chướng nghiệp phải trả nợ đời cho họ. Họ đang làm giàu cho chủ họ đó. Họ lãnh lương đáng đồng tiền lắm. Từ mai đến chiều họ nghĩ ra những kế hoạch

giúp chủ họ sản xuất nhiều hơn, ít tốn công của hơn, giàu mối hàng hơn v.v… Không có ý nghĩ mướn người chuyên môn tìm sáng kiến cho bạn thì ít ra bạn cố gắng làm công việc ấy một mình hay nhờ một vài bạn thân hộ tiếp. Chúng ta phần đông bị thúc phọc trong những công việc đã được định sẵn trong một thời gian nào đó, ngoài giờ suy nghĩ nầy, ít khi chúng ta vận dụng trí não để canh tân lề lối làm việc, để gia tăng năng xuất cho lao công của mình. Một văn hào Mỹ nào đã tỏ ra rất quan tâm đến sự vận dụng óc suy nghĩ khi ông nói mỗi năm kẻ khác suy nghĩ vài lần còn ông nhờ suy nghĩ vài lần mỗi tuần mà danh tiếng bốn phương. Phải. Nhiều người ghét tật hủ lậu lắm nhưng không chịu sáng kiến, nghe khổ khi phải thay đổi phương pháp làm việc vì khi thay đổi phải thích nghi, nghĩa là cố gắng và cố gắng thì nhọc. Con người tự nhiên ngại khổ, ai thắng khổ tự nhiên hơn người. MARK TWAIN quả có lý lắm khi đẻ ra tư tưởng trên.

Mà làm sao cho đặng giàu óc sáng kiến. Có nhiều phương thế mà đây là những phương thế chánh.

a) *Tưởng tượng.* – Thánh François de Sales nói : « Tôi không biết bí quyết nào để yêu hơn là yêu ». Mượn cách lập luận đó bạn có thể nói : Tôi không biết bí quyết nào giàu sáng kiến hơn là tưởng tượng.

Đúng. Công dụng của tưởng tượng là tạo ra những hình ảnh, những ý mới lạ. Hầu hết những nhà phát minh nổi danh khắp thế giới như Lumière – Einstein, Newton v.v… đều là những giàu não tưởng tượng. Có người nói Newton tình cờ thấy quả táo nọ rớt mà tìm ra luật trọng lực. Đó là lầm tưởng. Nhà thông thái ấy cũng như Denis Papin đã vận dụng óc tưởng tượng của mình nhiều năm trước, sự phát minh của họ chỉ là kết quả tuy có phần ngẫu nhiên

nhưng là của công trình suy nghĩ lâu dài. Bắt tay làm một công việc chi, bạn đừng ngại tưởng tượng kết quả của họ. Những phương thế thần hiệu có thể giúp bạn chóng đến kết quả ấy. Bạn là một nhà truyền giáo ? Óc tưởng tượng có thể giúp bạn đắc lực lắm. Có giờ bạn bù đầu bù óc làm việc xã hội, nhưng cũng có giờ dành riêng dùng nghĩ ra những phương pháp truyền giáo mới thích hợp với tâm lý con người hiện tại, ăn khớp với hoàn cảnh hiện tại. Chân Lý Phúc Âm và giáo điều của Giáo Hội thì bất biến đã đành nhưng phương cách thông phát các thứ ấy phải tùy nơi tùy thời thay đổi mới mong truyền giáo có hiệu năng. Bạn đang gõ đầu trẻ, kiểm điểm phương pháp sư phạm của bạn coi có hợp thời không. Hồi thời Trung Cổ người ta đánh Luther, lúc ông nầy còn học sinh một ngày đến 15 lần. Nếu bạn còn ác nghiệt chạm đến thân thể kẻ thụ giáo thì phương pháp của bạn gần với thời Trung Cổ lắm. Ngày nay tâm lý học và tâm tánh học được phát triển nhiều, có khi nào bạn chú tâm áp dụng điều bạn học vào hai môn đó vào nghề cao quí của bạn không ? Gần đến ngày thi, bài phải học nhiều quá, bạn có để vài phút nghĩ ra cách nào học cho thân thể ít xuống cân mà nhớ dai không ? Tại sao phải ngồi ghì trên bàn viết bắt các bắp thịt căng thẳng luôn để chỉ học một giờ là óc mệt đừ. Còn cái võng, cái ghế xích đu kia chi : nằm học có phải vừa khỏe vừa dễ nhớ hơn không ? Nằm là lười ư ? Nằm rồi ngủ thì có lẽ lười. Nhưng nằm để học lâu là sáng suốt tranh cách làm việc.

Vậy muốn có nhiều sáng kiến để đắc lực, trước hết hãy xử dụng chính trí năng có mục đích khai sinh những sáng kiến.

b) *Quan sát.* – Nghiên cứu tâm lý học, chắc bạn không quên rằng chúng ta tư tưởng, tưởng tượng, suy luận nhờ những hình ảnh

mà phần lớn hình ảnh nhờ ngũ quan cung cấp. Vậy muốn giàu sáng kiến, phương thế thứ hai là quan sát tinh vi.

Trong khi làm việc hay chỉ huy kẻ khác, phải kỹ lưỡng để ý coi việc làm tiến thối thế nào, các thuộc hạ có làm việc với lương tâm nghề nghiệp không ? những dụng cụ quen dùng cần canh tân để năng xuất của những cộng tác viên gia tăng chăng. Trong khi quan sát điều cần nhứt là tập trung tinh thần vào đối tượng mà mình nghiêm xét. Ở Saint Malo Lamennais nói : « Mọi người nhìn vật tôi nhìn khi biển nổi cuồng phong nhưng không ai thấy điều tôi thấy ». Tại sao ? Tại quan sát thiếu tinh vi, thiếu chú ý và biết thấy xuyên qua điều mình quan sát những gì cần thấy. Còn phải lấy óc khách quan nhận ngay hình tượng, sự kiện xảy ra ở ngoại giới chớ đừng chủ quan muốn chúng xảy ra theo ý ta. Một ông chủ hãng mê thích một nữ thư ký thường thấy cô nầy làm việc đứng đắn mặc dầu nhiều lần công việc của ông thất bại chỉ tại vì sự cẩu thả hay vụng dại của cô ta. Ông chủ hãng quan sát không theo sự chỉ dẫn của thị giác, của trí khôn, mà theo tình cảm. Nhiều người có lẽ không giống ông ở chỗ yếu đuối trước nhan sắc, nhưng thường giống ông về mặt quan sát cách chủ quan. Lúc dục tình ùn ùn nổi dậy, người ta mất đi sự điềm tĩnh tâm thần và hay ngộ nhận. Làm lớn mà gánh vác những việc nhỏ nhặt cũng vậy – bạn nên đề phòng thông bệnh ấy của óc quan sát. Những lúc mất quân bình trong người, ta nên tự chủ, chờ cơ hội khác có đủ tâm trạng khách quan rồi hãy xác nhận công việc hay những người cọng tác với ta. Có quan sát khách quan và tinh vi ta mới sinh ra những ý nghĩ mới hữu ích cho cuộc hoạt động của ta.

c) *Nhờ người khác giúp ý kiến.* – Điều nầy chúng ta phải cẩn thận lắm – Chỉ nên cậy nhờ một vài bạn thân có thực học, thực đức,

giàu óc quan sát, trí phán đoán giúp ta nhận xét việc làm của mình một đôi khi thôi. Có sự giúp đỡ của họ, ta sáng suốt hơn để thấy khuyết điểm mà sửa chữa. Lẽ dĩ nhiên đừng gặp chút chuyện gì cũng cậy nhờ thiên hạ đến đỗi sau cùng có tật ỷ lại không tự mình làm nên việc gì khả quan.

d) *Đọc sách.* – Không cần phải nói những ích lợi của sự đọc sách trong việc phát triển tinh thần nhứt là sự khai thác óc sáng kiến. Dù ta sống được tuổi của Bành Tổ, được bộ óc của Einstein và ngày đêm quan sát suy nghĩ, chúng ta sau cùng cũng thấy đầu óc mình cùn mằn. Khi thấy trí não khô cạn thì cứ làm cái việc mà thánh Tôma gọi là « phải đi ra biển ». Tức là đọc sách. Đã có bao nhiêu hạng người qua bao nhiêu thế kỷ dùng máu óc, máu tim suy cảm và dùng kinh nghiệm chỉ dạy ta. Mướn những ông thầy nầy rẻ hơn những ông thầy xương thịt nhiều. Không phải có tiền chỉ để mua sách mà không mua bao nhiêu vật tối cần khác, nhưng nhiều khi nhịn vài chai Champagne, vài hộp Cravena để làm bạn với Hồ Thích, François Maurice Carlyle… thì nên lắm và cũng thanh cao lắm. Chỉ nằm trên ghế xích đu gần quạt máy hay treo trên võng dưới bóng cam thòng trái thơ mộng mà nói chuyện với bao thiên tài của thế giới, thu góp trong kho báu kiến thức của loài người những tinh hoa mà không mấy kẻ quan tâm. Đừng nói chi đọc Sertillanges, Dale Carnegie, H. N. Casson, đọc tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh hay truyện Tàu chơi những khi chờ đợi làm công việc gì đời cũng thêm nhiều viễn cảnh.

Đọc là chuẩn bị sáng tác. Bạn muốn giàu sáng kiến để canh tân cuộc đời của mình, bạn cứ đọc. Không mấy ai trên đời nầy tư tưởng cô độc đâu. Ai ai cũng phải tư tưởng bằng dĩ vãng và hiện tại. Trong cuốn TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG TINH THẦN chúng tôi bàn cùng

bạn nhiều về phương pháp đọc sách. Ở đây chúng tôi chỉ nhắc bạn những nguyên tắc căn bản thôi.

Ta nên đọc trước hết những sách ăn thua đến nghề nghiệp của ta. Là linh mục thì chắc chắn phải nghiền ngẫm sách THÁNH KINH, TRIẾT LÝ, THẦN HỌC, GIÁO PHỤ, GIÁO LUẬT, GIÁO SỬ, MỤC VỤ… Là một nhà kinh doanh thì bạn nên nuôi tinh thần bằng những sách bàn cuộc thành công của những nhà đại doanh nghiệp, những sách dạy tổ chức, chỉ huy, kế toán, quảng cáo, bán hàng…

Lo cho mình rành về nghề nghiệp của mình, bạn đừng quên cái học phổ thông. Tác giả « CON ĐƯỜNG MỚI CỦA THANH NIÊN » đã sáng suốt nhấn mạnh vấn đề nầy. Ông hạ bút : Đào luyện người thanh niên theo khiếu của họ nhưng không nên xao lãng cái học phổ thông.

Phải. Ai trên đời cũng phải cần vốn học phổ thông vì xung quanh chúng ta có nhiều hạng người với nhiều nghề nghiệp sở khiếu, khuynh hướng khác nhau. Vả lại có những nghề nghiệp tự nhiên buộc một vốn học phổ thông. Một linh mục chẳng hạn. Ngài làm một nghề bắt buộc ngài phải giao thiệp với bất cứ hạng người nào trong xã hội. Vì đó ngoài cái vốn học « bổ túc » của mình như đã nói trên, ngài phải biết qua xã hội học, kinh tế học, chánh trị học, khoa học, nhân chủng học, y học… Không ai đòi buộc ngài quán thông các món nầy nhưng ngài phải biết vừa đủ để cuộc giao dịch trí thức của ngài với các từng lớp trí thức được thích hợp nhờ đó cuộc truyền giáo của ngài dễ kết quả hơn.

Nhưng phải theo nguyên tắc nào để chuẩn bị vốn học phổ thông. Nguyễn-Hiến-Lê bảo : « Tôi sợ người nào đọc hằng ngàn cuốn sách » [25]. Trước Nguyễn-Hiến-Lê, cha A. D. Sertillanges trong

LA VIE INTELLECTUELLE khuyên : « Đọc ít » [26]. Xin bạn đừng tưởng hai ý kiến này nghịch nhau nhé. Nguyễn-Hiến-Lê rất có lý vì ông muốn óc con người khỏi hẹp hòi vì chỉ đọc một vài loại sách mà phải đa lãm để tầm kiến thức có nhiều chân trời. Cha dòng Đa-minh cũng rất có lý. Ngài nhận con người phải nhìn thông quán biển học của loài người nhưng phải tiết độ trong sự đọc ; ngài muốn nói phải đọc cách sáng suốt chớ đừng đọc cách đam mê – Để thể hiện lời khuyên trên của tác giả quyển HIỆU NĂNG CHÂM NGÔN CỦA NHÀ DOANH NGHIỆP, bạn cần nghe lời A. D. SERTILLANGES. Trí não chúng ta cần một thứ vệ sinh riêng của nó. Nếu nó bị sự đam mê mù quáng vì ghiền sách, nó cũng mang bệnh như khi bị các chứng đam mê khác. Đọc hỗn độn, vô độ, trí não không phải thông minh hơn, mà nặng mệt, đần độn, hỗn loạn, và không sáng tác được điều gì mới đẹp.

Một nguyên tắc nữa để đọc sách có ích lợi là lựa sách và lựa cái hay trong sách. Lời khuyên nầy không phải của chúng tôi đâu nhé mà của một nhà tư tưởng trứ danh, tác giả của trên 20 quyển sách mà quyển nào cũng đầy giá trị : Cha A. D. Sertillanges. Theo cha thì chúng ta nên miệt thị những sách thuốc độc của tinh thần. Cẩn thận với quảng cáo sách. Tìm đọc những nhà tư tưởng bực thầy. Francis Bacon chia sách ra có thứ nên đọc sơ, có thứ đọc kỹ, có thứ rồi tiến hóa, đồng hóa… Nếu không rảnh nhiều thì giờ, bạn nên đọc loại sau nầy. Rồi trong một quyển sách, không phải chỗ nào cũng hay. Chỉ trừ Giáo-hoàng trong phạm vi phán quyết về tín lý, luân lý, bất cứ ai là người đều có thể sai lầm. Không nên tin sách nào cũng như Thánh Kinh. Trí óc ta quí lắm, đời ta ngắn lắm, nên phải lựa điều bổ ích mà đọc, chỉ lựa những điều hay để dưỡng tâm. Một ngòi bút trứ danh nào chẳng đã viết : « Gạn lọc để thanh trừ

thường là việc tất yếu khi đọc sách ». Chúng ta nên chép câu ấy đóng trên cửa thư viện của ta.

Lựa những tinh hoa của sách, thu thập rồi, phải biết đồng hóa nó để đẻ ra những tư tưởng mới. Shopenhauer nói : « Khi nào người ta chỉ nói những điều mình đã đọc là người ta không tự bắt mình đọc ». Bạn có thể nói : Khi nào chúng ta chỉ nghĩ theo tác giả mình đọc là chúng ta không suy nghĩ gì hết. Chúng ta phải dùng tư tưởng mình thu lượm khi đọc sách để tư tưởng, để làm cho tâm hồn phong phú lên, nhứt là để sống. Công việc của chúng ta đòi hỏi sáng kiến dồi dào nhờ đọc sách, nghĩa là nhờ sự khiêu gợi của tư tưởng kẻ khác mà ta có ý nghĩ tối tăm, nếu chúng ta lục tục góp nhặt tư tưởng của người rồi áp dụng cách sống sượng thì sao gọi là sáng kiến. Boèce, bao nhiêu thế kỷ trước, dạy : « Nhờ học thuyết mà chỉ có tinh thần con người được khiêu khích hiểu biết ».

Tóm lại chúng ta phải coi một quyển sách hay một tờ báo như là một bà mẹ có mang chớ đừng coi là một nghĩa địa. Có vậy ta mới giàu sáng kiến để hoạt động nhiều hiệu năng.

8) Chụp cơ hội. – Chụp cơ hội cũng là một bí quyết để gia tăng hiệu năng. Không nên làm tín đồ của Thần May Rủi nhưng chúng ta căn cứ vào kinh nghiệm nhận rằng trên giòng đời có những phút giây tối quan hệ cho một đời người có khi cho cả một dân tộc. Phút giây đó giống như một con chim lạ vừa đến với ta là phải chụp ngay nếu hờ hững, nó bay mất. Thiếu gì người trên đời bị hết vố thất bại này đến vố thất bại kia, cho mình sinh vào ngôi sao xấu chỉ vì do dự, thiếu sáng suốt để nắm dịp may. Một anh bạn của chúng tôi nghèo, con đông, thất nghiệp. Anh có một người chú có « chân cẳng » trong một hãng buôn nọ, tìm cho một chỗ làm với số lương 1.800$ mỗi tháng. Lúc người chú cho hay chỗ đã lo xong anh cần

nộp giấy tờ để đi làm. Nghèo cháy túi nhưng anh trần trừ vì cho là lương ít, ngày tối nằm nhà, tính với vợ đủ phương cách kinh doanh. Chủ hãng buôn đợi anh lâu quá cho người khác làm chỗ để dành cho anh thế là anh tiếp tục thất nghiệp. Kế hoạch kinh doanh tính với vợ sẽ giúp anh làm giàu không, không biết, nhưng anh cùng cả gia đình thấy khổ. Cơ hội qua rồi. Nhờ nữa. Không biết chừng nào có đến. Trên sân nhà lầu có một con vành-khuyên xuống đậu, không bắn, có khi mấy năm không thấy bóng nó.

Đọc tiểu sử những vĩ nhân, người ta thấy phần nhiều các bực nầy thành công nhờ « bắn thứ chim họa hiếm có ». Alịchsơn đại đế nếu không biết chụp cơ hội thì đời ông có dệt bằng bao nhiêu chiến công rạng rỡ vậy không ? Napoléon bất hủ cũng vì ngoan ngoãn làm tín đồ của Thần cơ hội và rên xiết vận tàn với con rùa ở đảo Saint Hélène cũng vì chụp hụt con chim thành công ở trên Waterloo. Foch năm 1918 viết không biết mấy trang chiến thắng trên sử Pháp không nhờ gì khác hơn là khéo lựa dịp may để tấn công địch quân như vũ bão. Ở nước mình, trận Đống-Đa uy hùng cũng nhờ Quang-Trung đả kích Tôn-Sĩ-Nghị lúc tên thực dân nầy nhậu và mê gái mấy ngày xuân. Gần đây một nhà lãnh đạo của đảng cộng sản thành công một thời cũng nhờ chụp chánh quyền Việt-Nam lúc Nhật bị đảo chánh và Pháp hổng chân.

Không cần nói dài những gương thành công nhờ khéo nắm cơ hội. Vài bức ấy đủ nhắc cho bạn bao nhiêu kỷ niệm trong dĩ vãng về những cơ hội mà bạn bỏ qua nên thất bại, hay chụp lấy được nên thành công.

9) Dùng thời giờ. – Hồi ta còn non tuổi thầy giáo bắt học THỜI GIỜ LÀ TIỀN BẠC hay « nhất thốn quang-âm nhất thốn kim », chúng ta không dám bảo là người xưa nói bậy nhưng lãnh đạm,

không hiểu hết ý nghĩ của những câu ấy, nhưng khi có khá tuổi, vật lộn với cuộc đời, ngó lại quãng đường qua chúng ta thấm-thía ý thức chứa đựng của mấy lời ngọc đó. Nếu thành thật với mình chắc phần đông trong chúng ta giựt mình, hối hận nhiều, vì thấy đã làm mất thời giờ nhiều lúc vô ích quá.

Không kể những khi chúng ta ngồi bàn phiếm hằng giờ, nhưng những giây phút ngắn ngắn nối giờ làm việc nầy qua giờ làm việc kia nếu tính sổ lại, chà, khá nhiều. Thì đại dương gồm bằng chứng giọt nước chớ gì. Sáng ngày định 5 giờ dậy, chúng ta ngồi gật gù trên giường đến 5 giờ 15. Giờ vệ sinh và thể dục buổi sáng 20 phút chúng ta cà lết từ giường đến phòng rửa mặt, từ nhà rửa mặt đến nhà vệ sinh rồi từ đây ra sân vận động non 10 phút nữa. – Chải đầu, trang sức, lót lòng, ngồi hút thuốc, nói chuyện khào, tất cả tốn ít nữa 45 phút. Thử tính tiếp nữa đi, chúng ta sẽ thấy mỗi ngày chúng ta mất nhiều giây phút cách lãng lắm. Tiền bạc hay nhiều vật chất khác mất đi có khi kiếm lại được, còn thời giờ vụt qua, rớt phụp vào hố hư vô và dù muốn dù không ta cứ mất nó mãi. Nó cuốn chúng ta ra khỏi cái nôi, đẩy chúng ta ra vật lộn trên sân khấu đời, rồi xô chúng ta chạy rút về mồ huyệt. Ngày xưa vua Philippe có tên nô lệ xứ Macédoine nhắc cho : « Hỡi Philippe, xin hoàng thượng nhớ mình là con người ». Phải chi ngày nay, chúng ta được ai hằng phút cảnh tỉnh cho chúng ta phải lo xây dựng kiếp người của mình khi giòng đời phăng phắt trôi qua. Trong Phúc Âm thánh Luca đoạn XVIII, câu 1 Thánh Linh bảo : « Con hãy cầu nguyện luôn, chớ hề thôi ». Chúng ta phải cầu nguyện luôn đã đành mà chúng ta phải làm việc luôn nữa. Những bực nên danh với đời là những người keo kiệt thời giờ hơn Harpagon của Molière keo kiệt tiền và lúa cho ngựa lừa ăn. Không cần nói vấn đề dùng thời giờ trong những thời

gian dài vì một khi thi hành lý tưởng chúng ta đã định giờ nào làm việc gì rồi. Chúng ta chỉ quan tâm đến những thời giờ « nát », những phút gọi là bỏ đi. Nếu biết lợi dụng những phút nầy bạn có thể làm được nhiều việc khả quan lắm. Trước khi nghỉ trưa, thay vì đọc báo đến 15 phút, bạn đọc 10 phút thôi, để 5 phút học 5 dụng ngữ La-văn hay Việt-văn. Mà một năm 365 ngày cho nên bạn thuộc 1825 dụng ngữ. Bạn học như vậy 10 năm thử coi. Đó là nói chỉ học 5 phút mỗi ngày thôi đấy. Nếu can đảm hơn, sau mỗi bữa cơm trưa thay vì nói chuyện khào, bạn học 5 dụng ngữ thì đến 1 năm, 10 năm dụng ngữ của bạn sẽ phong phú biết bao. Người ta nói Victor Hugo viết NHỮNG KẺ KHỐN NẠN trong 40 năm. Không phải thi văn hào nầy viết mỗi ngày hết ngày nầy sang ngày khác kia trong 40 mươi năm đâu nhé. Mỗi ngày ông viết theo chương trình nhứt định, sau nhiều năm, đi đến kết quả ước mong. Nguyễn-Hiến-Lê nói : « Marion Harland dùng những phút rảnh trong công việc nội trợ để viết sách, viết báo. Harriette Beecher Stove cũng nhờ cách đó mà trước tác được tiểu thuyết bất hủ : CÁI CHÒI CỦA CHÚ TOM. Longfellow dịch cuốn INFERNO trong khi đợi cà phê ngấm. Charles C. Frost anh thợ đóng giầy bỏ ra mỗi ngày một giờ để học mà thành một nhà khoa học trứ danh. – Huỳnh-Thúc-Kháng lúc bị lưu đày ở Côn-đảo mỗi ngày chèn nhúm thời giờ học pháp văn, sau đọc được nhiều sách báo Pháp. Ông Nguyễn-văn-Tượng, người ở Ba-Châu thuộc tỉnh Kiến-Hòa trong mấy năm trước mỗi ngày để nửa giờ thụ giáo về hán-văn với Phan-Khôi trong tờ PHỤ-NỮ TÂN-VĂN và sau học thêm mà bây giờ gọi được là khá rành hán-học. Ông đang soạn quyển sách có tên là TƯ TỰ-ĐIỂN HÁN VIỆT. Không biết chừng nào xong và không biết sẽ ra đời không. Nhưng công việc nầy chính là kết quả của những nửa giờ ông cố gắng để tự học hán văn trong

thời qua. Cha Delagoes, cựu Giám đốc Đại Chủng viện Saigon, mỗi ngày sau cơm tối để 20 phút đi chặng đàng thánh giá, (chúng tôi biết ngài từ 1941 đến giờ) 16 năm trời mà trước nữa, không biết mấy năm và từ đây cho đến ngày lìa trần. Trời ơi ! Bao nhiêu là công đức. Mà đó chỉ là tác vi đạo hạnh phụ tùng thôi… »

Ngần ấy gương không đủ khuyến khích bạn từ đây cương quyết SỐNG 24 GIỜ MỘT NGÀY sao ? Chúng tôi biết Tuy Lý-Vương ngâm vào tai bạn :

Cũng phải xơi ngơi cũng phải chơi
Làm người nào phải Phật lo đời.

Làm việc nhiều, phải có lúc giải trí cho thần kinh lấy lại thế quân bình. Nhưng điều chúng tôi muốn nói đây là chúng ta đừng hoang phí thời giờ, chịu khó có tinh thần tiết kiệm. GIÂY PHÚT SỐNG CỦA MÌNH khi lập chương trình và nếu có thể được thì lợi dụng những phút rảnh là việc có ích cho mình hay cho nhơn loại… Có giờ dư bạn có thể coi lại chương IV trong cuốn LA VIE INTELLECTUELLE – (nhà xuất bản Editions de la Revue des Jeunes) của Sertillanges hay coi lại quyển HOW TO LIVE ON 24 HOURS A DAY của A.Bennett (nhà xuất bản DOUBLE DAY) để sống hết đời sống và sống có giá trị.

10) Dùng người. – Trong cuốn TỰ ĐIỂN NGHỆ THUẬT SỐNG chúng tôi đã bàn cùng bạn khá rộng về thuật dụng nhân. Ở đây bạn chỉ nhớ mấy điều đại yếu nầy :

a) Khi bạn đọc Platon : « Anh có thể ở trong thành như một người mục đồng ở trong chòi của hắn trên đỉnh đồi » bạn đừng hiểu nhà hiền triết Hi-Lạp nầy muốn bạn sống cô độc nhé. Ông chỉ muốn bạn giữ tâm hồn thinh lặng thôi. Sống trong xã hội nào bất kỳ,

muốn làm việc lớn phải cậy nhờ kẻ khác. Daniel Defoé khi viết ROBINSON CRUSOE cũng không quên tạo một nhân vật để giúp Robinson Crusoe là người mọi già Vendredi. Ở thời đại chúng ta, muốn thành công nhứt định không thể rút mình trong mu rùa cá nhân, mà phải bắt tay cọng lực với tha nhân. Bạn có tài viết văn mà nghèo, thiếu tự do để hoạt động, làm sao bạn lập nhà xuất bản để tự xuất bản những văn thi phẩm của mình. Phải có bạn chạy tiếp cho bạn tiền nhà in, họa sĩ, bản kẽm v.v… Phải có bạn chạy lo kiểm duyệt, bản thảo, mướn nhà in, đăng quảng cáo. Mở một hiệu buôn, khai trương một hãng xưởng, bạn cần người cọng lực hơn nữa. Lớn thuyền lớn sóng, phải, nhưng nếu muốn « ăn trọn gói » thì sẽ không có cái gì hết để ăn. Thời nào, mà nhứt là thời nầy, muốn làm nên việc to phải nhờ nhiều tay. Ngay trong nhà tu, cảnh đời ít rộn rịp, người cũng nghe cần sự cọng tác. Cha Gratry có lần muốn Oratoire của ngài trở thành một thứ Port Royal của Pascal miễn đừng có ly giáo. Lặn lội giữa cuộc đời hay sống nơi tu viện, không làm gì thì thôi, hễ gặp đại sự thì bạn nghĩ ngay đến việc dùng người.

b) Bạn có dám cầm cây gậy tre trong đó có con độc xà không ? Cũng vậy, bạn dám cọng tác với người mà bạn không biết, với người có thể thù hại bạn không ? Vậy vấn đề phải đặt đầu tiên trong việc dụng nhân là biết người. Nhà Tướng bảo : « Biết mình biết người trăm trận trăm thắng ». Người đắc lực nói : « Dùng người phải hiểu người mới mong công việc có hiệu năng ».

Biết người ở đây hiểu là biết tâm tánh chung của loài người, và biết tâm tánh riêng của từng cá nhân.

Nhiều nhà nghiên cứu về tâm lý học (caractériologie) phân chia tâm tánh con người theo hạng loại khác nhau. Có người chia tính

khí con người ra làm 6 thứ : đảm trấp, lâm ba, đa sầu, đa cơ, thần kinh, đa huyết.

Còn cha Tanquerey căn cứ vào quyển LES ELÉMENTS DE CARACTÈRE của Mala Pert lại chia tánh tình con người theo : 1) Cảm giác tính (sensibilité). 2) Tài năng tâm thần (facultés spirituelles). 3) Xã giao

- Theo cảm giác tính có người Vô cảm (gồm người lười nhác, người cương quyết) ; và người Đa cảm (gồm người đa xúc, émotifs, người đam mê).

- Theo tài năng tâm thần có người duy trí (célébraux) gồm người thuần suy lý, người trí thức đam mê ; và người duy chí (volontaire) gồm người tự chủ và quản tha (maître des autres).

- Theo xã giao có người nhác sợ, người dè dặt và người hoạt động (gồm người náo động và người hoạt động bền bỉ).

Bác sĩ Carl J. Jung không tỉ mỉ như Tanquerey chia tâm tính loài người ra làm hai loại chính thôi là : Loại hướng nội và Loại hướng ngoại [27].

Những lối phân chia trên nầy chỉ có công dụng làm kim chỉ nam giúp chúng ta nhận định những loại chính của tâm tính con người, chớ không thể giúp chúng ta hiểu rõ tính người được bởi lẽ đơn sơ là mỗi cá nhân như người ta thường nói là một vũ trụ. Biết chắc cá nhân nào cũng có phần nhiều yếu tố của một loại tâm tính trên nầy nhưng không phải chỉ có những yếu tố đó mà thôi. Trong một người thường có sự pha trộn thứ tính chất này với tính chất kia.

Trong cuốn TỰ ĐIỂN NGHỆ THUẬT SỐNG có chỗ chúng tôi đã nói cái mà người ta gọi là cá tính của một cá nhân gồm những yếu

tố phức tạp. Cá tính là một toàn thể tâm tính cấu thành bởi huyết tộc tính, địa phương tính, đẳng cấp tính ; những đặc tính do giáo dục gia đình, nhà trường là tự giáo dục. Cá tính có bản chất như thế dễ gì chúng ta sắp vào hạng loại nhứt định cách tuyệt đối được. Ngay trong hai người sinh đôi cùng lớn lên một nơi, trong một giai cấp, chịu một thứ giáo dục với nhau cũng có cá tính khác nhau. Có thể hai người đa cảm nhưng khi yêu một vật gì mỗi người có tiết điệu yêu khác nhau, cường độ yêu cũng khác nhau. Hai người cách chung thành thực như nhau nhưng mỗi người có tâm trạng thành thực riêng có kiểu cách biểu lộ đức thành thực đặc biệt. Có thể lên rừng bạn kiếm được hai chiếc lá hoàn toàn giống nhau nhưng gần như tuyệt đối rằng dưới bóng mặt trời nầy bạn không thể tìm thấy hai người hoàn toàn giống cá tính với nhau. Biết như vậy, khi dùng người để làm công việc gì một mặt bạn biết sơ tâm tánh phổ quát của loại người, mặt khác bạn tạm sắp cá tính của người bạn sắp dùng vào một hạng loại chánh mà bạn biết do tâm-tánh-học dạy và đồng thời nghiên cứu cá tánh ấy.

Là người thì tự nhiên thích tự do, mạnh khỏe, sung sướng, có nhiều tiền bạc, được tha nhân kính trọng, tin cậy, yêu thương và khen ngợi phụ giúp, ham siêu vượt kẻ khác, ưa làm lớn. Hình như 100% con người tự nhiên có những xu hướng ấy. Muốn công việc nhờ kẻ khác cọng tác được tốc đắc hành, bạn nên để ý những sở thích tự nhiên của con người hầu tránh sự chạm tự ái hay trả lời đòi hỏi của họ.

Vấn đề quan hệ nhứt là nghiên cứu tâm tánh của từng người mình dùng. Phương thế là quan sát lối giao tiếp, bộ điệu đi đứng, cách nói chuyện, diện mạo, sự phản ứng, tâm lý trên sóng mắt, ở miệng, cách trang sức, ăn uống, chơi nhởi và chữ viết của họ. Ở Âu

Mỹ thạnh hành trong những trường hướng nghiệp, những hãng xưởng to, phương pháp trắc nghiệm. Theo phương pháp nầy muốn biết học lực, tâm tánh của ai, người ta bảo kẻ ấy viết, nói hay làm việc gì trong thời gian ngắn coi được hay không. Phương thế hay nhứt để tìm người đáng tin là theo thời gian quan sát lối sống và việc làm của họ, thử thách họ cách khôn ngoan và nếu họ là người hợp lý ta nên dẫn dụ, huấn luyện họ. Nhiều người làm lớn quên hay không biết công việc quan hệ nầy. Mà đâu phải ai cũng trời sinh ra sẵn đủ điều kiện để vô xưởng, vô sở hay vô chỗ nào của họ để làm việc như ý họ đâu. Một vốn hiểu biết phổ quát và chuyên môn về nghề nghiệp thì người ta phải có đã đành, nhưng cho đặng làm theo ý ta trong những việc riêng biệt của ta thì cần phải có sự truyền thụ lâu dài chứ.

Nếu muốn dùng tướng thật để lựa người thì xin bạn thận trọng cho lắm. Ngày nay kho ấy dựa vào sinh lý học và tâm lý học để tiến khá nhiều. Tuy nhiên nó chưa có những định luật đanh-thép như trong toán học hay hóa học, có thể làm ta sáng suốt trong khi nhận định tâm tình kẻ khác. Bạn nên đọc quyển LES REVELATIONS DU VISAGE của Jean de Vignes Rouges.

c) Khi biết được cách tương đối khả năng làm việc và tâm tánh của một người rồi bạn phải nghĩ ngay việc phân công, phân quyền cho những kẻ bạn dùng. Đây là việc đại hệ đối với sự thành bại mà nhiều người làm lớn không để ý. Trên đời đâu có thứ người omnibus (làm gì cũng được). Người kiêm nhiều việc quá hay làm việc không hợp với khả năng, sở thích của mình, chúng ta chỉ nên dùng trong một thời gian ngắn thôi. Nhứt định phải tùy tâm tánh, học lực, kinh nghiệm của người mà giao việc cho thích hợp. Rồi trong một nhóm người đảm trách một công việc, phải lựa phần đông những người

thuận tánh với nhau, hoặc lựa người có tài cho làm chung để công việc tiến lẹ, hoặc người tài người không để kẻ ít tài được hộ giúp và công việc vẫn cấp tiến.

d) Khi tổ chức cộng tác, người đảm trách nên cố gắng tạo bầu khí cộng đồng về tình cảm, về trí tuệ, về ý chí giữa mình và kẻ thuộc hạ, và giữa các thuộc hạ với nhau. Vấn đề không phải là chỉ nhắm kết quả của công việc cách đơn giản mà phải đảm bảo cho sự vững bền của kết quả ấy bằng cách nỗ lực làm cho giữa các người làm việc chung có sự thích mến nhau, biết bàn tính với nhau, cùng ước muốn một mục đích như nhau. Khi có bầu khí cộng đồng, bầy công việc chắc chắn gia tăng hiệu năng và sự thành công được đảm bảo chắc chắn vì mọi người lúc làm việc đều cảm thấy vui vẻ, lo cho quyền lợi của nhau, giúp đỡ nhau tận lực. Khi máy móc được xử dụng nhiều quá, có lắm ông chủ chỉ tăng gia sản xuất, tin cơ-khí có vạn năng mà quên những thợ thuyền là nhân vị có tình cảm, có lương tri và ước vọng. Vì thế chả trách gì cái hố giữa chủ nhân và thợ thuyền ngày một sâu rộng thêm, nỗi hiềm thù của hai đẳng cấp ngày một quyết liệt hơn.

e) Một khi đóng vai trò làm lớn phải tỏ ra mình có khả năng lãnh đạo. Đã đành phải rành tâm lý con người để khỏi dùng kẻ bất tài vô đức mà còn phải có thuật xử thế và bí quyết chỉ huy. Tuy người thuộc hạ là người phải thi hành ý muốn của cấp trên nhưng cấp trên đừng quên họ là nhân vị nghĩa là hữu thể có ý chí tự do, có trí tuệ, có đời sống tình cảm, có những quyền lợi đặc biệt. Họ phải được kính trọng và xử đối đúng nhân phẩm. Người lãnh đạo phải thủ lễ cách riêng đối với họ, coi họ như bạn thân, thông cảm niềm vui nỗi buồn với họ. Nên thường quan tâm đến công việc họ làm, hỏi thăm về sức khỏe về cảnh sống của họ, khuyến khích họ làm

việc bẳng những lời ngọt ngào. Xử đối với họ lúc nào cũng quân tử, hay tha thứ, không keo kiết.

Mà quan hệ nhứt là khéo chỉ huy. Trong một cộng đồng để đi đến một mục đích nào đó mà thiếu đầu óc chỉ huy sáng suốt thì sẽ có cảnh hỗn loạn, lười biếng, hư việc và tất cả chịu phần thất bại. Về bí quyết chỉ huy xin bạn tìm đọc quyển : NGHỆ THUẬT CHỈ HUY [28] hay những quyển L'ART DE COMMANDER, POUR Avoir L'AUTORITE của Jean Toulemonde ; SAVOIR COMMANDER, DEVIENT UN CHEF của Jean de Vignes Rouges (Oliver – Paris)

Điều bạn đừng quên là khéo dung hòa đức công bằng và đức bác ái. Hình như bí quyết quan hệ nhứt của thuật chỉ huy là đó. Chỉ huy không có nghĩa là ích kỷ, bắt các kẻ khác phải phục vụ cho mình cách bất công, cũng không phải dùng quyền thế kẻ khác ban hay ỷ tài lực, tiền của mà đàn áp người thuộc hạ. Khi kẻ dưới lầm lỗi nếu cần thiết phải phạt, nhưng khi họ có công phải biết thưởng, phải biết ơn họ lâu dài. Làm lớn mà lạm dụng, bạc ơn, chỉ gây óc ác cảm, mua tai họa cho mình và đoàn thể. Chính việc sửa phạt, thưởng công cũng phải có nghệ thuật nữa. Buộc lòng lắm mới phạt, phạt sau khi đã điều tra lỗi lầm chu đáo, sau khi đã làm cho tội nhân nhận thấy hình phạt cần cho họ và cho đoàn thể. Điều gì tha được thì tha ngay. Tập có óc tìm hiểu nguyên nhân khuyết điểm, lỗi lầm của kẻ dưới và phán đoán rộng lượng. Trong khi phạt có thái độ cao thượng, tỏ ra có cảm tình với tội nhân, và hình phạt phải xứng đáng với tội. Đừng khi nào vừa thấy lỗi liền phạt. Nên tha vài lần trước, đến khi có lỗi nữa cũng chờ một vài giờ sau sẽ ra hình phạt. Làm vậy để kẻ dưới thấy rằng người trên phạt vì công ích chớ không vì muốn trả đũa hay vì nóng giận thiếu tự chủ.

Lúc thưởng công phải thưởng xứng đáng, biết thành thật nhận tài đức kẻ dưới, chân thành bắt tay và tặng lời khen ủy lạo. Khi tay trao phần thưởng nét mặt và thái độ phải có màu sắc quí trọng kẻ dưới chớ không nên tỏ ra cao cả, khinh người.

Lúc phân công tác đừng thiên vị. Lãnh đạo mà vì sợ hay yêu riêng ai tỏ ra thiên vị trong việc giao trách nhiệm thì đừng mong có uy tín đối với phần đông kẻ dưới. Nhứt định phải công bình.

Nhưng sự công bình cần có đức bác ái điều chế. Lãnh đạo một đoàn thể là gánh sứ mệnh phục vụ đoàn thể ấy. Đức Giêsu nói : « Ta xuống thế làm người không phải để được phụng sự mà để phục vụ ». Thiên chúa nhập thế còn nói như vậy huống loài phàm chúng ta. Bực chỉ huy phải mến trọng nhân vị của từng người thuộc hạ, lo phục vụ quyền lợi của họ. Cái tinh thần hễ làm lớn là coi kẻ dưới như bầy nô lệ, là sống vênh vênh tự đắc, ăn nói gắt gỏng, lo vinh thân phì da, là tinh thần hết lý do tồn tại. Ở thời nầy mà thời nào cũng vậy, cần có sự hợp tác mới mong thành công. Không ai ôm đồm làm nên hết mọi việc được. Tất cả đều cần sự hộ trợ nên nếu trong một cộng đồng mà có phần tử hách dịch cho mình là quan trọng, các phần tử khác bị chạm tự ái bỏ xụi công việc chung thì hết mọi người chịu ảnh hưởng của thất bại. Mà làm sao có tinh thần đoàn kết, tương trợ ? Diệu kế là tất cả lo phục vụ quyền lợi của nhau, nghĩa là thể hiện đức bác ái. Kinh nghiệm về những cuộc đình công hay những cuộc chủ giải tán thợ thuyền đã làm cho một số chủ bên Âu Mỹ tìm cách phân chia lời cho thợ để mua lòng họ. Giám Đốc Công ty Continental Paper, một Công Ty làm giấy to ở Mỹ là ông Rucker có thói quen lấy 31% tiền lời phát cho thợ. Công Ty của ông thạnh vượng tưởng không lạ gì. Ông biết tâm lý con người (trong đó có thợ của ông) quá. Hồi trước ông chỉ lo quyền lợi của

ông nên ông phải cái nạn « nhiều sãi không ai đóng cửa chùa ». Thợ thầy không có lý gì lo cho sự thịnh vượng của ông, chỉ làm việc như cái máy, mặc ông một mình đảm đương công việc. Bây giờ ông cho họ thông phần lợi, nghĩa là gián tiếp bảo họ là chủ một phần nào của Công ty ông, cho nên họ gia tăng sức làm việc để được chia lời nhiều. Nguyên tắc làm việc nầy có thể giúp người ta thành công trong nhiều phạm vi hoạt động khác. Nếu không chia lợi được thì chia danh dự. Người ta ham tiền mà cũng khao khát danh dự như người mất máu thèm nước. Trong cuộc điều khiển thanh niên tổ chức diễn thuyết, mết tinh v.v… tại sao chúng ta tranh giành danh dự cho một mình mình. Hãy chia cho kẻ thuộc hạ với. Đề cao tài đức của họ trước công chúng. Giao cho họ những trách nhiệm có thể được những tràng pháo tay đi ai mà không hăng hái cọng tác với bạn.

Một bí quyết nữa để chỉ huy là sáng suốt trả lời những đòi hỏi của kẻ dưới. Nhiều vị lãnh đạo muốn cho kẻ dưới ngoan ngoãn thi hành những đòi hỏi của mình mà quên mất sự trả lời những nhu cầu của họ. Họ cũng người như chúng ta chớ, cũng cần những thỏa mãn chính đáng cho đời sống tinh thần, thể xác và tình cảm như bạn và chúng tôi. Mà cho đặng am hiểu những nhu cầu của họ thì phải quan sát, muốn quan sát kỹ phải bình dân, sống gần gũi họ và nhứt là bàn chuyện, hỏi ý kiến họ. Cứ chung mà nói người dưới tự nhiên thích bày tỏ ý kiến với người trên. Ai làm lớn trả lời lối 50% đòi hỏi của họ cũng đã được họ mến thích khá rồi. Người ta nói Napoléon trong những giờ rảnh hay đi vào những trại lính để đánh cờ hay uống rượu với binh sĩ. Làm vậy nên không lạ gì ông đã nhờ thuộc hạ giúp ông thắng không biết bao trận uy hùng. Từ năm 1919 đến năm 1939 Giám Đốc hãng Général Electric ở Mỹ nhận được

của thợ thuyền giúp việc ông hơn 400.000 sáng kiến, nhờ đó ông canh tân lối làm việc, năng xuất lao công gia tăng và dĩ nhiên lợi tức của ông và thợ thuyền cũng gia tăng. Tại sao trong nghề giáo dục hay truyền giáo người ta không chịu theo phương pháp hỏi ý kiến ấy. Đâu phải làm lớn là Đấng Toàn Minh và làm nhỏ đều là lũ ngốc.

Dù thượng trí, đa tài đến đâu người lãnh đạo cũng có thể lầm, phạm những khuyết điểm, không am tường hết quyền lợi kẻ dưới và trong đám người nầy không hiếm kẻ sâu sắc, hợp lý, giàu sáng kiến, vậy tại sao hai đàng không trao đổi ý kiến với nhau để việc chung được tốc đắc hành.

f) Người chỉ huy xứng đáng còn phải là người biết tiên kiến muốn một mục đích phải chuẩn bị phương thế, chỉ ra những huân lệnh hợp lý, có thể thi hành được. Sau hết là sống gương mẫu về đường luân lý, cũng như về mặt xã giao. Không ai thích vâng lời con người ô uế và thiếu hẳn đức bặt thiệp.

g) Khéo dùng tiền – Một thanh niên nọ trước khi lo đôi bạn nói với chúng tôi : « Tôi bất chấp vấn đề tiền bạc khi tìm người bạn trăm năm. Tiền mà làm gì. Quan hệ là yêu ». Chúng tôi quí phục trái tim đầy nhựa yêu của chàng thanh niên ấy lắm nhưng tôi rất sợ trên đời sống vợ chồng có những thực tế chua chát làm cho anh hối hận về quan niệm coi rẻ tiền bạc của mình. Đáng khinh miệt thật thứ người thờ bò vàng, lấy câu « tiền bạc không có mùi vị » làm châm ngôn để coi đời sống là một cuộc săn kim tiền. Nhưng bảo không cần tiền bạc thì hình như ít thành thật. Căn cứ vào kinh nghiệm mà nói thì có lẽ không một ai trên đời này kể cả những nhà khổ tu khấn giữ đức khó khăn nhặt nhiệm, mà không cần tiền. Bạn là người rất giàu đức vị tha, là một người hữu chí. Bạn muốn cất một trại phong nhưng túi của bạn không có một đồng xu con. Làm sao chí của bạn

được thực hiện. Bạn là một nhà khổ tu. Bạn không cần tiền à ! Muốn có một nhà nguyện để các tuổi làm việc phụng vụ mà bạn cũng như các tuổi khác chỉ có hai bàn tay trắng thì sao ? Chúng tôi biết trên đời nầy có muôn vàn cái cao quí, siêu vượt tiền bạc, lãnh trọn phần yêu mến và kính trọng của người đời nhưng thưa bạn, có một phần lớn trong những cái ấy phải qua cây cầu tiền bạc. Chúng tôi không nói những cuộc vi phú của những nhà đại kinh doanh, những cuộc bắt người đổi đất của nhiều bực vua chúa, chúng tôi chỉ nói sự cần tiền bạc tự nhiên để sống xứng đáng đời sống con người thôi. Như là người phải ăn mặc kín đáo. Nhưng chúng tôi nghèo túng quá quần áo rách lang thang, tức nhiên thân thể chúng tôi không được kính trọng đủ. Bạn là một nhân vị có quyền sống xứng nhân phẩm nhưng vì mắc bệnh Bần ở trong túp lều tợ cái chuồng sớm cơm chiều cháo, chúng tôi nói nhân cách của bạn bị tổn thương một phần nào. Vẫn hiểu nghèo không phải là cái tội và giá trị con người xây dựng trên tâm hồn. Nhưng chúng ta đừng quên con người có thể xác, thể xác ấy có quyền được kính trọng như tâm hồn vì nó làm điều kiện tất yếu cho tâm hồn phát triển, hoạt động. Hơn nữa người là con vật xã hội, sinh ra sống với nhiều người xung quanh, có những bổn phận và quyền lợi đối với đồng loại. Do đó mỗi cá nhân phải tự trọng để xã hội loài người tốt đẹp và phát huy sự khả kính ở tha nhân. Mà cho đặng vậy không phải « thuyết » hay ước là được. Trong nhiều trường hợp phải nhờ tiền. Đồng tiền cũng là phương thế tối cần để chúng ta tỏ ra biết ở đời với nhau nữa. Chúng tôi muốn nói nó giúp chúng ta giữ phép lịch sự với nhau. Bạn có cảm tình với chúng tôi mỗi lần đến thăm chúng tôi bạn đem cho mấy cháu một gói quà. Quanh năm bạn đem như vậy nhiều lắm, vì quanh năm vì nghèo hơn cả (?) chúng tôi không có « bánh qui »

nào lại với « bánh sáp đi » của bạn quá thì cuộc xã giao của chúng ta như có cái gì chênh lệch. Thiếu gì người tốt bụng lắm, « biết ở đời » lắm, nhưng chỉ vì cái túi rỗng mà sự đối với bạn bè ra vẻ keo kiết, nhiều lúc bị hiểu lầm là bủn xỉn nữa. Tội nghiệp.

Có cần chúng tôi thêm rằng không có tiền bạc người ta khó sống hạnh phúc không ? Bạn thử tưởng tượng một gia đình vợ quanh năm ho ra máu không tiền uống thuốc, chồng làm mướn nuôi ăn không đủ cho 6 đứa con dại. Gia đình ấy hạnh phúc lắm không. Vẫn biết hạnh phúc là cái gì thuộc tinh thần, tình cảm nhưng cảnh sống đầy đủ cũng làm điều kiện cho nó phát sinh và trường tồn. Vậy chúng ta khách quan nhận rằng tiền bạc cần thiết. Nó cần thiết cách riêng khi chúng ta muốn thể hiện một ý định nào to tát. Bạn là con người muốn hoạt động có hiệu năng dĩ nhiên bạn phải chuẩn bị một số vốn để nhờ đó chương trình của bạn được dần dần thực hiện. Đọc báo bạn biết cứ 7 giây thì hãng xe hơi của Henri Ford cho ra một chiếc xe hơi mới. Có năm ông sản xuất 785 000 chiếc. Chúng tôi không tin bạn tưởng tự nhiên ông vua xe hơi nầy làm việc đắc lực được như thế. Đọc tiểu sử của ông hẳn bạn không quên rằng đời ông xây bằng kiên nhẫn. Ông là con một gia đình nghèo, sinh năm 1863 tại Michigan bên Mỹ – Lúc thơ ấu bị thất học, theo đuổi lây lất việc sách đèn đến 17 tuổi phải bỏ trường. Thích máy móc, giàu sáng kiến, ông cương quyết sẽ lập thân trong nghề chế tạo xe hơi, nhưng nghèo quá. Ông phải đi làm mướn cho nhiều hãng xưởng và nhen nhúm để dành tiền. Ông bắt đầu góp cổ phần hùn vốn để sản xuất xe hơi, sau một mình khuếch trương kỹ nghệ chế tạo xe hơi theo phương pháp mới tức là phương pháp hợp lý hóa. Từ đó cuộc kinh doanh của ông lên như diều.

Như vậy thì Henri Ford cũng phải khởi sự con đường thành công ở điểm thông thường của mỗi người là nhẫn nại làm việc, dành dụm tiền để đạt chí. Nếu không sinh vào ngôi sao của Salomon, Thạch Sùng thì cho đặng đắc lực thiết tưởng bạn nên theo gót của Henri Ford. Không cần nuôi mộng làm ông vua không ngai như ông, nhưng ít ra bạn tin chắc nghèo mà muốn làm nên phải chịu khó để dành tiền. Trong cuốn COMMENT GAGNER DE L'ARGENT Amiot Dumont, J. Woolf và C. Roth chỉ cho bạn nhiều phương cách làm giàu. Chúng tôi hy vọng những phương cách ấy khi áp dụng đem đến kết quả như ý.

Có điều chúng tôi tin chắc là nếu chúng ta tiết kiệm và cố gắng làm việc, chúng ta không đến đỗi kết duyên với nan bần. Hồi nhỏ chắc có lần bạn hầu trà ông cụ và nghe ngài đạo mạo nói khi nâng bát trà ngát hương sen : Đại phú do thiên tiểu phú do cần. Câu đó hình thức không biết có lạc hậu không nhưng chứa đựng của nó bao giờ cũng mới, thưa bạn ! Trừ ra những tai nạn xảy đến bất ngờ làm hại ta, nếu chúng ta chịu khó tiện tặn, luôn canh tân phương pháp làm việc, đời sống vật chất của chúng ta sẽ dễ chịu.

Nhưng xin bạn đừng hiểu tiện tặn là mang chứng bệnh của Harpagon nhé. Người tốc đắc hành là người khi cần tiền của dám tốn cách rộng tay. Có người hỏi ông vua thép, A. Carnegie nhờ đâu ông làm việc có nhiều hiệu năng. Ông đáp : nhờ tôi biết tập hội xung quanh tôi những cộng sự viên giỏi hơn tôi. Câu đó bạn hãy hiểu nó đi trước câu này : « Và tôi tập hội được là tại tôi xử đối quảng đại với họ ». Đọc một chục danh nhân trong ngành doanh nghiệp thì bạn gặp hết một chục ông xử đối rộng rãi cách hợp lý đối với người cộng sự của mình. Vậy khi hiệp lực làm việc cùng ai, phải lúc hao tốn chút đỉnh bạn đừng keo kiết. Hơn một lần chúng tôi nói

cử chỉ ấy tuy không nên có tinh thần « thả tép bắt tôm » nhưng nếu khéo thi hành nó sẽ đem lại cho chúng ta những thứ « tôm » thành công. Ngoài ra những trường hợp cần thiết phải tiêu tiền, chúng ta đề phòng tật thích mua lời khen ngợi qua mau như khói của thiên hạ bằng cách hoang phí nhiều khi như ngây dại. Nếu chúng ta là tay triệu phú có biết bao nhiêu công cuộc kiến thiết cần lòng tốt của chúng ta. NOBEL khi xuống tuyền đài rồi còn đẩy cuộc tiến hóa của nhân loại được bằng cách để lại số bạc khổng lồ phát cho những nhà phát minh khoa học.

Người ta nói Rochefeller vì háo danh cất một bệnh viện vĩ đại ở Bắc Bình. Nhưng dù sao cũng phải chịu đó là một nghĩa cử khả quan vì nhờ bệnh viện đó mà bao nhiêu người tàn tật được chút an ủi khi thân mình đau khổ. Thưa bạn, trong đời chúng ta thiếu gì việc bổ ích cho đồng bào đồng loại cần tiền bạc để thực hiện. Nước ta chưa có Hàn-Lâm-Viện đây chắc Chính-phủ cũng cần tiền để cất chớ. Nhiều bệnh viện ở Nam-Việt không có nhà vệ sinh đường hoàng. Bệnh viện Thị-Nghè chẳng hạn. Theo J. Aarts trong cuốn L'ECOLE LIBRE DANS UN PAYS LIBRE năm 1944 ở Hòa Lan có 378 667 trường công và 956.807 trường tư. Còn ở nước ta trường công và trường tư được bao nhiêu ?

Tóm lại chúng ta cần tiền bạc để đạt chí, muốn có tiền phải tiết kiệm, tiện tặn nhưng không bủn xỉn, dư tiền thì nên giúp việc từ thiện hơn là đem bạc đống chụm vào những cuộc truy hoan, cầu danh vô ích.

h) Làm việc không phải là tự tử. Có người hiểu làm việc là lúc nào cũng bắt thân thể hoạt động, buộc tinh thần căng thẳng. Mà đó là tự tử chớ có phải làm việc đâu. Có khi nào chúng ta bắt con ngựa chạy suốt ngày đêm, hết ngày đêm nầy qua ngày đêm nọ không ?

Làm vậy lợi lộc không biết bao nhiêu nhưng chắc có thịt ngựa ăn. Ngựa mạnh hơn chúng ta nhiều và chúng ta cao quí hơn ngựa nhiều, vậy tại sao chúng ta cho nó có giờ « đi quần » ung dung ăn cỏ mà bắt chúng ta gục đầu luôn trên công việc, tại sao chúng ta quí trọng sức khỏe của nó mà quên mình là nhân vị. Ba con nói : Học lâu quá là lười biếng. Lời đó chí lý. Học hay làm việc gì khác cũng vậy, mà không biết nghỉ ngơi, kết quả cũng không tốt đẹp. Không phải đợi gì tới Ba con mới có tư tưởng đó. Mười mấy thế kỷ trước thánh Aucutinh đã khuyên đồ đệ : « Ta muốn con dung thứ con ». Lời khuyên vàng ngọc. Chúng ta hay quên chúng ta có thân thể. Chứng quên nói nghe kỳ lạ mà không ít người mắc. Nó là một bộ máy rất tinh vi, rất mỏng manh chỉ được xử dụng theo một chừng mực nào đó thôi. Tinh thần, theo cha Sertillanges, tự bản chất không biết mệt nhưng bởi làm việc trong sự tùy tòng thể xác nên cũng mệt với thể xác. Nếu chúng ta bắt thần kinh chúng ta lúc nào cũng thẳng như dây đờn thì nếu chúng ta không chết yểu chắc cũng không đắc lực bao nhiêu. Vậy cho đặng tốc đắc hành phải biết nghỉ.

Làm việc là một nghệ thuật thì nghỉ phương thế của làm việc, cũng là một nghệ thuật. Có người không biết nghỉ. Bạn không tin ư ? Hồi ở Đại-Chủng-viện, chúng tôi có vài bạn sau khi nát óc với các môn Triết học, Thần học trong hai ba giờ liên tiếp, đi giải trí. Bạn biết họ giải trí bằng cách nào không ? Đánh cờ tướng. Đáng khiếp thiệt. Ai cũng phải chịu không gì thú vị bằng chiếu tướng nhưng dùng lối « chém xe chặt pháo » để giải trí khi tinh thần mệt nhòa thì không khôn chút nào cả. Phải biết cách nghỉ ngơi :

1) Tránh lối vừa làm việc vừa hành khổ thân thể. Bạn đánh máy, sao không kiếm một chiếc ghế có dựa để ngồi cho lưng khỏe,

tội gì mà ngồi như nhập định trơ trơ hằng giờ. Không cần cầm bút để viết nhiều thì lúc đọc sách bạn có thể đi bách bộ, chỗ có bóng mát, thoáng khí, hay treo trên võng. Thân thể khỏe khoắn thì tinh thần minh mẫn dễ lĩnh hội.

2) Tạo bầu không khí vui vẻ trong tâm hồn khi làm việc Aristot nói người ta không thể sống một ngày với người hoàn toàn quạu quọ. Thật buồn hiu hiu, tánh cau có chẳng những là thuốc độc của tình bằng hữu mà còn là cản trở của hiệu năng. Phải chịu rằng có nhiều việc quá rắc rối làm cho tâm hồn ta mệt, nhưng phần nhiều khi làm việc ta cảm thấy mệt không phải hẳn tại việc mà tại ta không mê thích việc, không vui vẻ. Rất có thể lúc bộ thần kinh ta bị khích động nhiều, các bắp thịt bị vận động quá, chúng ta nghe mệt nhưng nếu chúng ta dồn hết tâm tư vào công việc, tạo cho nó cái mà những nhà tân giáo dục gọi là trung tâm hứng thú (centre d'intérêt) thì thường chúng ta ít ý thức sự mệt, nhờ vậy tâm hồn thảnh thơi. Một bí quyết nữa để vui vẻ khi làm việc là giữ trên gương mặt sắc thái tươi tỉnh. Dù gặp công việc nghịch ý đến đâu, nếu ta tự chủ, bình tĩnh thi hành với nụ cười, ta sẽ thấy nó nhẹ nhõm đi nhiều. Hãy nghe Sertillanges khuyên bạn : « Bạn hãy giữ sự nhãn rỗi ; đừng làm bạn kiệt lực ; hãy làm việc với bình tĩnh và vui vẻ thiêng liêng » [29].

3) Đừng làm việc liên tiếp mấy giờ mà không nghỉ. Có người tưởng đắc lực là làm việc luôn. Quan niệm đó không đúng lắm. Chúng tôi đã nói thân thể của chúng ta là một bộ máy rất tinh vi, mỏng manh có khả năng hoạt động theo chừng mực nào đó thôi. Bắt ép thần kinh và các bắp thịt máy động luôn, chúng sẽ suy nhược. Để chúng làm việc lâu bền, hay nhứt là bạn làm việc lối nửa giờ nghỉ vài phút. Đi bộ, sắp lại sách hay giấy tờ trên bàn viết cũng

là những cách làm cho tinh thần bớt căng thẳng, nhưng đó chưa hẳn là nghỉ, chỉ là đổi việc thôi. Bạn nên nghỉ bằng cách nằm, nằm dài trên đi-văn, ghế bố. Mở radio cho nhạc ru hồn. Ôm chiếc lục huyền cầm « so dây vũ dây văn » một chút.

4) Chúng tôi rất ghét tật ăn vặt, uống vặt. Nhưng trong khi làm việc bạn có ly nước cam tươi trên bàn, lúc khát và mệt quá, bạn uống một hớp, có thể bạn nghe khỏe và làm việc có hiệu năng hơn. Trong nước cam tươi chắc chắn có sinh tố rồi, còn đường vào thân thể sinh ra nhiệt lực. Làm việc tốn sinh lực, nhiệt lực mà dùng nước cam tươi thì đúng thuật dưỡng sinh phải không bạn.

5) Có cách giải trí đơn thường nầy ai làm cũng được là khi làm việc lối một giờ bạn hoặc ngồi tại chỗ làm, hoặc nằm trên võng, ghế xích đu v.v… mắt nhắm hay ngó thẳng vào một vật nào rồi xô đuổi hết mọi ý tưởng ra khỏi đầu óc. Không phải chúng tôi muốn bạn bắt chước các nhà sư nhập định đâu. Chúng tôi muốn bạn trả lại cho tâm thần thế quân bình của nó mà hễ nó quân bình thì bạn khỏe. Tinh thần thể xác ảnh hưởng hỗ tương mà.

6) Nhưng quan hệ nhứt là trong tuần, trong tháng, trong năm bạn phải để những ngày, những tháng nghỉ đặc biệt. Trong khoảng thời ấy công việc chánh của bạn là làm cho mình lên cân. Có người quá tiếc thời giờ mà không quá tiếc mạng sống của mình nên trong những ngày nghỉ hay những vụ hè đam mê học môn nào mình sở thích đó. Quan niệm tự giáo luyện nầy có điểm sai lầm. Nếu ta để mình bị một đam mê chi phối, ta lo phụng sự nó thì có phải nghỉ ngơi đâu mà chỉ đổi cách hành khổ tâm thần và thể xác. Được. Khi nghỉ một ngày hay một vài tháng bạn có thể để giờ vừa đủ để dán cò, sửa lại cuốn album của mình, sắp kỹ những thể văn, chép Mozart, Beethoven học Hi-văn, Hán-văn hay luyện bút. Nhưng đừng

làm các việc nầy như học tập ở nhà trường. Quan hệ là kiếm bãi biển lội, du ngoạn đồi núi. Quan hệ là ngủ, là đi bách bộ ở đồng ruộng nói chuyện chơi. Nên tham gia những cuộc đóng trại theo phương pháp hướng đạo. Bây giờ thì du lịch, nhưng đừng thức khuya quá, lo ăn uống đầy đủ, dĩ nhiên là chỉ dùng những món bổ thôi.

4. Những đức căn bản để tốc đắc hành

1) Kiên tâm. – Có lần Cha Gastine, Giám Đốc Đại Chủng Viện Xuân-Bích ở Việt-Nam nói với chúng tôi bằng một giọng đầy kinh nghiệm của một bực trí thức và đạo hạnh : « Chỉ có những người luôn cố gắng mới xứng đáng làm linh mục » Bạn vẫn có lý như người để nói : « Chỉ có kẻ kiên tâm mới nên người và làm được những việc hữu ích cho đời ». Trong số danh nhân và thánh nhân của thế giới, nếu chúng ta không lầm thì những người khi sinh ra có thiên tài hay bản tánh tuyệt hảo ít lắm. Hình như không có. Chúng tôi không biết có ai ? Bạn biết xin chỉ dùm. Phần đông họ là những người nên gương muôn thuở nhờ tiếng tăm. Và phần đông là chúng ta có đầu óc trung bình, nếu muốn đời mình khỏi là đời bỏ đi thì phải làm sao ? Nếu không dùng kiên tâm.

Thời gian làm nên nhiều việc ngoài sức tưởng tượng của ta, bạn để ý nó : Mỏ than nào lâu đời nhứt, than tốt nhứt. Cũng vậy cây nào lâu lớn nhứt, thớ thịt chắc nhứt. Cây sung, ngái, trứng cá lớn như bong bóng thổi. Nhưng thân nó thế nào bạn biết dư. Còn sao, gõ, căm xe toàn là những cây chậm lớn, nhưng dùng đóng ghe, làm cửa hay cột thì rất có hạng. Học địa lý chắc bạn đâu quên sức cào cấu của nước, sức gặm khoét của gió. Mặt đất bị thay đổi nhiều bởi sức làm việc lâu dài mà có hiệu quả của hai thứ ấy.

Trong RÈN NHÂN CÁCH chúng tôi đã dẫn cho bạn những công trình mà nhiều danh nhân dùng kiên tâm để làm nên. Ở đây bạn không cần biết thêm nhiều. Bạn chỉ nhớ vài gương đặc biệt. Giêsu trước khi nhả những lời vàng ngọc mà các môn đồ chép lại trong Phúc Âm đã thầm lặng sống và suy tưởng trong 30 mươi năm. Chuẩn bị 30 năm để nói trong 3 năm. Bọn phàm chúng ta ở trường trung học mấy năm ? Đại học bao lâu ? Cao lắm 15 năm rồi phải ? Ra vật lộn với đời... Chúng ta hay nói bậy cũng không lạ lắm.

Lời khẩu truyền cho biết rằng Homère đui, nên phải trong nhiều năm đọc miệng Iliade và Odyssée cho đồ đệ chép lại. Mù lòa mà nhẫn nại. Sáng tác những tuyệt phẩm ấy quả có chí vào bực thầy.

Tượng Môisen, một điêu khắc phẩm tuyệt mỹ của Michel Ange trước khi được trưng bày ở Đại Giáo Đường Phêrô ở Rôma đã từng nằm trong sở điêu khắc của nghệ sĩ này 40 năm.

Theo J. Payot thì Goethe chuẩn bị viết Faust trong 30 năm.

Ở Aboukir, Napoléon thua một trận ốc nhục nên liền hỏi Desaix : Bây giờ mấy giờ ? – Desaix tâu : Thưa Hoàng thượng 3 giờ. – Napoléon quyết : Đủ giờ để ta tác chiến lại và để ta chiến thắng.

Cha Phêrô Ngộ cho chúng tôi biết có một giáo sư ở trường Đại Học Louvain để 20 mươi năm trời soạn một bộ sách Triết lý nhưng bản thảo bị một toán lính Đức trong trận giặc Đức-Pháp vừa rồi đốt ra tro. Tác giả bộ sách xấu số ấy buồn lắm nhưng khởi sự viết lại.

Có người hỏi Alfiéri, thi hào người Ý, nhờ đâu ông có thi nghiệp vĩ đại. Ông nói : « Volle, sempre volle, formissirna monte volle : Tôi muốn, tôi muốn luôn, tôi muốn đanh thép ».

Những người đa tài như vậy muốn đến bến thành công còn cầu nhờ con thuyền kiên chí huống hồ chúng ta. Nếu bạn chưa thuộc lòng câu nầy của René Bazin thì ít nữa hãy đọc 5 lần : « Bạn đừng sợ thất bại. Thất bại lần thứ nhất tối cần vì nó luyện chí. Thất bại lần thứ hai hữu ích. Nếu thất bại lần thứ ba mà bạn trỗi dậy thì bạn là con người, bạn là quả nho ngon nhứt vì nó chín trên đá sỏi » [30].

Kiên tâm, một đức chúng ta chịu là tối hệ để làm việc có hiệu năng, nhưng làm sao có nó. Trong cuốn POUR ETRE MAITRE CHEZ SOI (Spes) J. De Courbetive chỉ 6 bí quyết đáng theo nầy :

a) Làm việc luôn – có một lý tưởng, sắp chương trình hoạt động kỹ lưỡng rồi bạn cứ nỗ lực làm việc. Thời giờ mất đi vì lao công bao giờ cũng còn lợi ở những kết quả của lao công. Bạn hãy cương quyết dùng suốt đời sống mình để làm việc vì những mục đích cao thượng.

b) Trung tín với kỷ luật của đời sống cá nhân mình. Trước khi lập chương trình, nên suy nghĩ cẩn thận. Chương trình đã được hoạch định xong, phải được thi hành cho hoàn tất, không được vì lý do bất động nào mà cẩu thả hay bỏ qua.

c) Ngón thần của kiên tâm là : Khởi sự lại.

d) Việc gì đã quyết định thực hiện thì phải bắt mình làm cho xong. Cho đặng vậy đừng mang tật bắt cá hai tay khi hoạt dộng. Giữ nhặt đức mà chúng ta sẽ bàn dưới đây : Đức CHUYÊN TÂM.

e) Sống đầy đủ hiện tại. Chuẩn bị tương lai bằng cách xây dựng đầy đủ cảnh sống ta đang có bây giờ.

f) Đừng nản chí vì đã bị thất bại. Hãy lợi dụng thất bại để xây thành công. Đời là một cuộc cố gắng và hướng thượng liên tục.

2) Đức mềm dẻo. – Trong RÈN NHÂN CÁCH chúng tôi nói đức NHU là bí quyết để đào luyện cá tính đáng phục. Đức ấy cũng là phương thế hiệu nghiệm để tốc đắc hành. NGười ôn nhu là người trung thành với quyết định của mình, dùng lý trí tìm mọi phương thế lương thiện thắng các chướng ngại vật để đạt chí. Đã đành họ không vụng dại đem cái thô bạo ra để thất bại như người nông cộc, mà họ không câu nệ như hạng cứng đầu. Hạng người nầy cũng có một phần nghị lực nhưng nghị lực đượm màu sắc dã man của bản năng. Muốn đi đến một địa điểm nọ, dọc đường gặp núi sông cản trở họ bực tức ở mãi dưới chân núi hay bờ sông than thân, oán trách số phận, chớ không tìm cách nào khôn ngoan để thể hiện ý muốn, ở trường hợp của họ, người mềm dẻo tìm cách thắng trở lực theo sự chỉ dẫn của trí khôn. Họ không lòn cúi cách đê hèn đối với kẻ làm hại họ. Có khi họ tránh xa ác nhân, có khi đối đầu bằng thuật đắc nhân tâm và trên đường lý tưởng nếu trực tiến không được thì gián tiến, có khi cần thua người tiểu cuộc họ sẵn lòng và như vậy để thắng đại cuộc.

3) Đức thành thực. – Chúng tôi đồng ý với bạn những người có tâm hồn cáo già đa ngôn hay tỏ những thái độ bịp đời, chuyên nói dối, có nghệ thuật gian tham, buôn bán khéo lường nhưng tráo đấu, giao du với bè bạn giựt quán quân về âm mưu phần đông thành công trên đời chớ không phải không nhưng sự thành công của họ không có gì đảm bảo hết. Dễ hiểu quá vì giá mà họ gạt được hết mọi người họ giao tiếp đi họ không thể gạt các kẻ nầy nhiều lần. Trong RÈN NHÂN CÁCH, chúng ta đã nói dầu ta khéo che đậy mánh lới xảo trá của ta đến đâu, sau cùng « chất chồn » trong con người giả dối của chúng ta sẽ bị thân nhân lột mặt ra. Vậy chúng ta thấy hay nhứt mà cũng chắc chắn nhứt để thành công là thành

thực. Đối với bè bạn, với những kẻ ta cộng tác, cứ ăn nói xử tiếng đơn sơ. Khi cần nói, nói đúng như mình tưởng. Gớm tật đa ngôn nịnh hót, nói qua nói lại nói tráo nói trở như gớm mủ cùi. Thận trọng riêng trong vấn đề tiền bạc, chẳng những thành thật thi hành đức bác ái đối với người cộng sự với mình mà còn thành thật thi hành đức công bằng đối với họ. Cái câu « ăn cho buôn so » cũng nên lấy làm châm ngôn.

Sau hết đức thành thật cần được biểu lộ trong lời hứa. Chúng tôi có một người bạn hứa gặp kẻ khác ngay lúc mà anh định không gặp. Bạn ngạc nhiên tự hỏi sao trên đời có thứ người như vậy ư ? Mà thưa bạn, không phải chỉ có anh bạn của tôi có lời hứa như vậy. Còn bao nhiêu người khác nữa. Họ coi như rơm danh dự của mình và hứa đối với họ là thứ nói xàm. Họ cam kết dễ lắm và bội tín cũng không khó. Là một tín đồ của tốc đắc hành bạn phải cương quyết một lần cho cả đời bao giờ cũng cẩn thận trong khi hứa. Bạn tự nói : « không ai có quyền buộc lời hứa. Song khi tôi tự ý hứa thì dù sao tôi cũng phải giữ lời ». Bạn có mê thích giao du, làm việc cùng những người rành láo, chuyên âm mưu, ghiền đi cửa sau, giỏi « đẩy cây » không ? Không. Thì thiên hạ cũng không mê thích giao du, làm việc cùng bạn, nếu bạn mang những tật xấu ấy.

4) Đức quảng đại. – Chúng tôi có một người em nuôi một con chó. Em tôi vì bận việc học tập ít săn sóc đến chú « Hùm » của nó. Nhưng chị dâu của tôi mỗi chiều súc cơm cá trong một cái tượng to đem đến nhà em tôi để nuôi « chú hùm » của nó. Kết quả là « chú hùm » về nhà chị dâu tôi giữ nhà cho chị rất trung thành. Em tôi buồn. Có lý nhưng cũng đáng kiếp vì muốn dụng vật mà không dưỡng vật. Chúng tôi không dám sánh người với chó, nhưng chúng tôi chắc con người bao giờ cũng thích ai nghĩ đến quyền lợi của

mình và dễ dàng phục vụ kẻ ở quảng đại với mình. Định luật ấy hình như bất kể không gian thời gian. Mặt đất thay đổi nhiều nhưng con người thì mãi vị kỷ. Người nào trả lời tánh vị kỷ của thiên hạ sẽ lôi cuốn được thiên hạ theo mình. Tại sao bạn không áp dụng bí quyết quảng đại để đắc lực. Cửa lòng của bạn mở rộng ra như đại dương đi, tha nhân sẽ đến cư trú, giúp đỡ bạn trong tiết điệu vị tha của bạn.

Lòng quảng đại của bạn có thể tỏ ra ở câu chuyện bằng cách đề cập những vấn đề mà người cọng tác với bạn thích. Trong cuốn THE ART OF HANDLING PEOPLE Herbert N. Casson tự thú rằng một hôm nói chuyện André Carnegie ông lầm làm cho vua thép nầy lãnh đạm với câu chuyện của ông vì ông lo bàn về những mỏ sắt ở Oregon là những mỏ Carnegie không có phần hùn để khai thác. Ông liền đề cập ngay những mỏ sắt ở Mesaba, « đế quốc » mà Carnegie làm « vua không mão ». Tức thì ông thấy Carnegie hăng hái nói thao thao với ông. Trong câu chuyện với bất cứ ai bạn giao tiếp bạn nên thành thật chú trọng những điều họ ham thích. Sự chú trọng ấy bạch lộ tâm trạng quảng đại của bạn và tự nhiên mời gọi thiện cảm của tha nhân. Lòng đại độ của bạn nhứt là phải được cụ thể hóa trong những tác vi vị tha. Carlyle khét tiếng là thịnh vượng trong thương trường cũng không làm khác bí quyết nầy. Ông nghiên cứu đòi hỏi của khách hàng, quan tường nhu cầu của kẻ giúp việc và bỏ ra một phần lợi lộc của ông để làm thỏa mãn hai hạng người nầy. Carlyle còn làm như vậy, tại sao muốn đắc lực bạn không biết xử đối « rộng tay » với kẻ khác. Trên đường kinh doanh bạn muốn làm giàu, người khác cũng mê hơi đồng như bạn. Chỉ khi nào bạn rộng lòng lo tưởng quyền lợi của họ họ mới tận tâm giúp bạn thôi. Vậy bí quyết hoàng kim là có tấm lòng rộng rãi đối với cọng sự viên

của mình nếu muốn họ cọng tác với mình đắc lực. Phải tính sòng phẳng tiền công của họ đồng thời có thứ tiền riêng để kích thích lòng hy sinh của họ. Làm vậy mà người ta không đổ xô giúp mình sao được.

Trong những khi không phục vụ quyền lợi của họ nhiều thì ít ra bạn cũng nên có một vài cử chỉ tỏ ra bạn mến thích họ, những cử chỉ phát xuất do lòng tốt của một người làm lớn có tinh thần hiệu năng.

Đại tướng Jackson, trong cuộc Nam Bắc phân tranh ở Huê-kỳ, đã thắng bao nhiêu trận lừng lẫy nhờ đâu. Phần lớn nhờ ông biết trọng dụng những thuộc hạ của ông. Lúc các sĩ quan và binh sĩ không đánh giặc, ông đi viếng họ, hỏi thăm về sức khỏe của họ. Khi những kẻ nầy hành quân với ông, ông không bao giờ để họ đi đến mệt lả, thường cho họ nghỉ, giải lao và khuyến khích họ bằng những lời cương quyết mà dường như mật. Chả lạ gì trong cuộc phân tranh ấy ông là người thắng trận nhiều nhứt. Gương của ông có thể soi cho bạn trong nhiều phạm vi hoạt động nếu bạn muốn thành công. Bạn đừng vô tình xử đối với các đồng chí hay thuộc hạ của bạn bằng thái độ buồn thảm, lạnh lạt. Họ khao khát lòng quảng đại của bạn diễn lộ trong những cử chỉ đầy bác ái lắm. Bạn rộng lòng bố thí cho họ những cử chỉ ấy thì dù bỏ mạng với bạn họ cũng vui lòng.

5) Đức can đảm. – Người mình hay nói : « Có phước làm quan, có gan làm giàu. ». Có phước làm quan hay không chúng tôi không biết, nhưng có gan có thể làm giàu mà cũng thành công trong nhiều việc khác. Trong 100 người có trên 50 người mang tật liều hay nhát đảm nhưng trong 100 người không hơn 20 người có đức can đảm. Người ta hay lầm can đảm với người liều. Người làm liều cũng

giống ở chỗ người gan là thi hành những việc nguy hiểm, đòi nhiều hy sinh, cố gắng. Nhưng khác người gan đặc biệt ở điểm không suy nghĩ cẩn thận và thiếu hẳn sự lâu bền. Nhiều người lúc thiếu thời hay sợ trùng, sợ đỉa, sợ quỉ sợ ma, lớn lên sợ lập gia đình có vợ con nuôi mệt, sợ có chồng phải làm dâu, muốn làm ăn sợ cụt vốn, mua bán sợ người ta gian lận. Hình như không có cái gì họ không sợ. Bởi mang trong mình bản tính « thỏ đế » đó nên ít khi họ tự mình có sáng kiến và nghị lực bắt tay làm công việc chi đòi nhiều cố gắng. Sự thành công đối với họ bao giờ cũng là ảo tưởng. Chúng tôi có quen một anh chủ xe hơi vốn không bao nhiêu nhưng khi có cuộc tranh đua giựt khách trên con đường Mặc-bắc – Sài-gòn lối 1955, anh dám chịu lỗ trong vòng 5, 6 tháng để chạy với một giá rất rẻ. Xe của anh luôn 6 tháng chuyến khứ cũng như hồi hành khách đi đặc như cá mòi. Nhiều chủ xe tranh đua với anh bị lỗ, mà thiếu sức ăn chịu, bỏ con đường ấy. Sau cùng xe của anh được hành khách tín nhiệm nhứt, còn lại, anh làm giàu. Sự can đảm của anh chủ xe nầy không phải mới lạ gì lắm. Đọc lịch sử danh nhân thế giới người ta thấy đại nghiệp thường xây dựng bằng đức can đảm. Christophe Colombe thoạt đầu có chắc tìm được Châu Mỹ đâu, nhưng mạo hiểm, cổ động tàu bè và đồng chí để phiêu lưu. Kết quả là ông cắm cây thánh giá đầu tiên trên dải đất nầy. Lý-Thường-Kiệt có gọi là được gọi là đại anh hùng dân tộc trong việc phạt Tống không nếu ông không thúc quân tràn vó ngựa sang lục địa Trung-Hoa để thi chí anh hùng. Đức Giáo Hoàng Pie VII có vũ khí nào đâu mà nổi tiếng là đại dũng trong việc ngăn cản sức tiến khủng khiếp của Attila, một võ tướng xưa đã từng đặt chân chinh phục trên nhiều lục địa miền A-tế-á. Quân Anh nếu không can đảm tiến trước Napoléon trong trận Waterloo thì làm sao bắt đày được con hổ nầy ở Saint Helène.

Nguyễn-Huệ liều mạng lắm mới nổi danh muôn thuở trong trận Đống-Đa. Ông vua xe hơi Henry Ford cũng nhờ có gan đem bao nhiêu tiền dành dụm cực nhọc từ lâu để kinh doanh tự lập mà bây giờ làm cho nhiều người dân Mỹ có thể mua xe hơi với một giá không đắt lắm. Dẫn nhiều phương chi rườm. Đức can đảm là đức không có không được cho những người muốn làm nên. Và can đảm là vừa dè dặt vừa lăn mình vào nguy hiểm. Bởi vậy trong kịch Le Légataire universel, hồi IV, sen I, Regnerd nói : « Chính trong những nguy hiểm to tát người ta nhận thấy đức can đảm vĩ đại ».

6) Đức chuyên tâm. – Chuyên tâm là dồn hết tâm tư vào một công việc mình làm để thực hiện cho kỳ được. Tác vi nầy tự nó không hẳn là một đức nhưng chúng tôi muốn bạn tạo nó thành một thói quen luôn hướng về sự thực hiện những trù nghĩ tốt đẹp. Khi nó thành một tập quán tốt ta có thể gọi nó là một đức vì chỉ khi nào nó là một đức nó mới có thể đảm bảo sự thành công cho ta. Bạn dư biết tánh con người tự nhiên tham lam, vừa làm việc nầy, muốn làm việc khác có khi trong một lúc muốn làm xong trăm việc. Nhưng tánh tham ấy có hại cho hiệu năng vì chúng ta làm sao có năng lực đủ để thành đạt nhiều việc một cách chu toàn. Theo tâm lý học óc chúng ta chỉ chú ý một việc thôi, hết việc đó tới việc khác. Nếu bắt nó khi chú ý việc nầy sang chú ý việc kia tất nhiên nó mệt và sức chú ý bị giảm đi. Chúng tôi khỏi cần nói bạn cũng biết khi mình ôm đồm làm nhiều việc quá không dễ gì mình làm hết lương tâm nghề nghiệp. Vậy cho đặng thực hiện một ý muốn cho tốc đắc hành bạn hãy luyện đức chuyên tâm. Không muốn nhắc câu cũ kỹ của người Pháp : « Đừng rượt hai con thỏ một lượt ». Chúng tôi chỉ muốn bạn nhớ « ai ôm nhiều siết không chặt » và chỉ những người giàu năng lực tập trung tinh thần mới làm nên nhiều việc có giá trị. Người ta

nói La Fontaine mê viết biến ngôn đến đỗi không còn biết vợ con, còn Edison ngay khi làm lễ thành hôn xong bỏ vợ ở nhà đi thí nghiệm cho đến tối. Không nên bắt chước tật đãng trí của vị nầy, song nên coi họ là gương sáng ở chỗ làm việc gì thì làm với hết tâm trí.

Muốn có đức chuyên tâm, tiêu cực ta nên đề phòng tật mơ mộng. Chúng tôi có biết vài người bạn ngày tối cứ đi ra đi vô hết ngáp thì ca : « Ai qua bến Đà-giang… » ca xong lại nằm. Rồi hút thuốc. Một lát nghe mệt đi nằm nữa và trước khi thả hồn lên tiên lại rung đùi ngâm những vần thơ thuốc độc của chí khí : « Bắt phong trần phải phong trần » hay :

« *Chạy đâu cho khỏi nắng trời*
Ngồi khoanh tay để cho đời tan đi »

Mà người lớn nhiều khi cũng vừa làm một việc vừa « thả hồn ». Phải chịu mơ mộng có ma lực quyến rũ nhưng nếu chúng ta sa ngã theo nó thì chúng ta vừa mất nghị lực mà không thi hành công việc chu đáo.

Tích cực cho đặng quen chuyên tâm chúng ta tập trung tinh thần trên bất cứ công việc nhỏ nhặt nào. Xin bạn nhớ kỹ hai tiếng nhỏ nhặt. Thường trong các việc con con chúng ta hay vừa làm việc vừa chơi. Mà như vậy là tạo cho mình tập quán chia trí. Việc dù không quan hệ thế nào hễ làm thì làm kỹ lưỡng, dán cò dán cho ngay, ăn cơm nhai cho nhuyễn. Trung thành làm kỹ những việc ấy, khi gặp đại sự bạn tự nhiên làm với chuyên tâm.

7) Đức tự tín. – Thấy ai bắt tay làm công việc gì mà rụt rè sợ thất bại, ngại lời chỉ trích có khi chúng ta nếu không bĩu môi khinh khi cũng ngầm coi rẻ họ. Nhưng chính chúng ta nhiều lúc phải lãnh

một trách nhiệm, trái tim đập không đều, thở gắt gắt và không tin mình thành công bao nhiêu. Thiếu óc tự tín như hơn một lần chúng tôi đã nói là một bệnh tinh thần, thù địch của đắc lực.

Chúng ta không tin nơi năng lực của ta thì làm sao ta tận dụng chúng mà một người không tận dụng các năng lực của mình có mong gì thành công được không. Vẫn biết có nhiều việc chúng ta không thạo bởi trong gia đình chúng ta không có dịp tập mà trường học cũng chẳng dạy cho chúng ta nốt. Nhưng khi thấy cần thực hiện những việc ấy thì chúng ta cứ cẩn thận thí nghiệm đi. Có thể chúng ta không được chuẩn bị về một công việc chuyên môn nhưng đã chuẩn bị về những môn học có thể giúp ta thành công trong việc ấy. Bạn rụt rè khi muốn mở một hiệu buôn chỉ vì sợ không biết mua bán. Bạn có lý, nhưng có lẽ bạn đã học tính toán rồi, bạn đã biết tâm lý học thực hành rồi, bạn chắc cũng biết thế nào là hiệu năng. Nếu bạn đã biết khá về những vấn đề đó thì chúng tôi dám chắc bạn có khả năng thành công trong thương nghiệp lắm. Giá bạn phải hoàn cảnh bắt buộc làm công việc gì mà thấy không được chuẩn bị kỹ về công việc ấy bạn cũng cứ tự tín bắt tay làm đi. Vào nghề rồi nghề sẽ dạy. Thiếu gì người khách-trú sang Hồng Kông, Việt-Nam dốt đặc tâm lý khách hàng, biết tính quọp quẹp gì đó mà tự tín có thừa, đi bán đậu phộng rang, hủ tiếu… Kết quả là phần đông họ làm giàu. Chúng tôi không dám khuyên bạn có óc giản lược tin rằng cuộc đời thiện hảo hoàn toàn như chàng Candide và hay làm liều. Không. Bạn cần dè dặt và muốn làm điều chi cách chung nên chuẩn bị kỹ. Song trong trường hợp cần thi thố khả năng thì nhứt định nên tự tín. Trong trận giặc 14-18, Maistre chịu trách nhiệm một toán quân đóng ở Verdun. Địch quân tấn công binh sĩ của ông như vũ bão. Lần nọ khổ nhọc quá ông tìm đến Joffre với vẻ mặt tiều tụy,

hốc hác, sợ hãi. Joffre điềm đạm mời ông ăn điểm tâm. Ông bực trong mình quá nhai bánh mì như nhai củi mục còn Joffre thì « như bất động », từ từ ăn, từ từ uống. Ăn bữa xong, Joffre xoe tròn cặp mắt nhìn chòng chọc vào gương mặt của Maistre, và bằng một giọng điềm nhiên êm dịu ông hỏi : « Maistre bây giờ chắc ông đã yên tâm ». Maistre thấy thái độ của Joffre, trầm tĩnh tâm thần, tự tín và ra đi thi hành phận sự cách anh dũng. Thưa bạn, trong cuộc vật lộn với đời sống, nhiều khi gặp những trở lực chúng ta chỉ nhìn cái khổ, chỉ lo tai nạn mà không quan tâm đến tài lực của mình để chiến thắng trở lực. Chúng ta quên rằng nếu việc gì cũng dễ làm hết thì đời đối với ta có giá trị gì. Sự thành công đáng thưởng chỉ dành cho những người tự tin và chiến thắng.

Bởi vậy Foch nói : « Thắng trận có nghĩa là người thắng có tinh thần siêu việt còn người bại mất tinh thần ».

8) Đức bặt thiệp. – Có người gọi phép xã giao là những công thức môi miệng của một người dùng để làm đẹp lòng tha nhân. Còn trong bụng mình thì ghét người ta cũng không sao. Người ta có lẽ có lý nào đó để chủ trương về lịch sự như vậy. Song thiết nghĩ bạn nên coi việc bặt thiệp là một nhơn đức thì hơn. Chúng tôi dành riêng vấn đề nầy cho bạn trong quyển ĐỨC BẶT THIỆP. Ở đây bạn nên nhớ vài điều căn bản của phép xã giao để nên người đắc lực thôi. Trước hết chúng ta phải có một chủ trương rõ rệt về phép xã giao tức coi nó là sự biểu lộ của đức bác ái chớ không phải mánh lới đường mật che đậy một tâm hồn ác độc, hại nhân, gian giảo. Gặp một người nào thù nghịch bạn, bạn bắt tay họ niềm nở không phải bạn có ý lường gạt họ, giả mặt thân thiết với họ để lạm dụng họ mà chỉ vì bạn nhận rằng ai cũng là nhân vị, là chi thể của nhân loại, và bạn tự chủ, cố gắng yêu mến họ cách chân thành.

Khi thực hiện một công việc gì với ai bạn nên bặt thiệp cùng họ theo tinh thần kiêm ái ấy. Có bực triệu phú bên Mỹ cho cười là bí quyết kiếm tiền. Chúng ta phải tế nhị hiểu khi ta thành tâm yêu mến ai, mở nụ cười tiếp rước họ rồi nhờ có thân tình với ta họ giúp ta làm giàu chớ không nên hiểu cách giản lược và theo đầu óc trục lợi đáng ghét rằng cười là phương thế mở túi người khác. Cần hiểu tư tưởng của nhà triệu phú trên theo tinh thần ấy. Lúc làm việc chung đối với những cấp phụ trách của bạn hay đối với những người bạn giao tiếp mà không ăn thua đến công việc của bạn, bạn nên cương quyết diễn lộ lòng bác ái theo tinh thần nhân vị. Xã hội (personnalism – socialist) bằng tánh vui vẻ. Quan tâm đặc biệt việc bắt tay lúc sơ giao. Những lối bắt tay như đánh bóc có màu sắc thô lỗ phải tránh đã đành mà những cách bắt tay như vuốt, rờ rồi rên vài tiếng gì không ai nghe được cũng phải gớm. Hai lối bắt tay ấy không khác gì xỉ vào mặt người khác và bảo họ cút đi. Chúng ta nên thành thật niềm nở rước người khách, người ấy là bạn thân, cộng sự viên hay người lạ cứ quí trọng họ. Thấy cần bắt tay thì bắt tay đúng phép xã giao rồi hỏi thăm về sức khỏe, về những gì họ muốn yêu cầu mình. Trong RÈN NHÂN CÁCH và BÍ QUYẾT NÓI CHUYỆN, chúng tôi bàn cùng bạn nhiều về thuật thu tâm khi nói chuyện. Riêng về mặt đắc lực, bạn phải tỏ ra bặt thiệp bằng cách nói chuyện sao cho đẹp lòng người mình xã giao. Làm sao cho người bạn nói chuyện với, có cái sung sướng nói những gì họ muốn nói. Bạn cứ chân thành làm một học trò hỏi họ nghe họ bằng thái độ dịu hiền. Nếu khách đối thoại với bạn từ lâu thù ghét bạn, ganh tị với bạn thì phương thế hoàng kim để khiến họ nên bạn thân là xin họ chỉ dạy cho bạn điều gì mà họ biết rành đó. Herbert N. Casson nói Strathcona tâm phục được một địch thủ của mình tại Canada

cũng nhờ bí quyết nầy. Bạn thí nghiệm thử coi. Có ai mà không yêu mến mình hơn kẻ khác. Vậy không phải vì nịnh hót, vì giả dối để trục lợi mà vì muốn thông phát tình ái siêu việt, bạn hãy cọng lực với người để nhìn nhận tài ba hay đức tánh của họ. Chúng tôi không muốn bạn khen tha nhân bằng cách nói khách sáo. Điều nầy khả ố lắm vì nó có vẻ khinh người ra mặt – mà chúng tôi ước ao bạn khiêm tốn đề cao cực điểm của tha nhân bằng những lời khen thành thật. Ai mà không thích những người như vậy. Trong lúc làm việc hay sống chung với nhau, đi đâu đó, tình cờ gặp kẻ khác tuy không có việc gì nhưng bạn nên chào họ bằng nụ cười hồn nhiên. Nụ cười nầy, thưa bạn, có giá trị lắm nó chứa đựng ý nghĩa : « Tôi là bạn của bạn tôi sẵn sàng tiếp chuyện với bạn và giúp đỡ bạn ». Saint Simon khi viết về Louis thứ XIV nói nhà vua nầy rất tinh xảo trong việc xử dụng nụ cười. Điều đó không lạ. Louis thứ XIV là một tay siêu quần về đắc nhân tâm, hàng ngày ông đãi ngộ không biết bao nhiêu văn nhân, nghệ sĩ, chánh trị gia… Ông coi nụ cười của mình là diệu kế để tập hội nhân tài, để trị nước. Không được nụ cười ngàn vàng như Louis XIV ít ra chúng ta thành thật xử đối vui vẻ cùng những người ta thường gặp bằng cách cười thân mật. Dù thuận với ai cho mấy, xin bạn nhớ kỹ cho điều nầy mà khi gặp họ đi qua, bạn có gương mặt gầm gầm ngó lảng chỗ khác bạn nếu không bị họ nghi ngờ là ghét họ, thì cũng bị họ bớt đi lòng thân mật. Và nếu cứ ỷ bạn thân mà chào họ bằng bộ mặt quạu quọ mãi sau cùng họ không còn là bạn thân của bạn nữa đâu. Và bạn nên coi chừng…

Người cộng sự của bạn đến yêu cầu bạn hay bàn luận cùng bạn một vấn đề nào, mấy tiếng đầu bạn nên nhớ để thu tâm họ là : Vâng. Vâng. Có thể bạn biết trước bạn sẽ không đồng ý với họ

nhiều điểm và buộc lòng trả lời : không. Nhưng trước tiên, bạn nên nhượng bộ họ trong những chi tiết bằng cách trả lời : chịu. Vâng. Phải. Trong một cuộc tranh luận mà ta muốn toàn thắng rất có thể ta toàn bại. Tha nhân cũng muốn toàn thắng như ta chớ không sao ? Vậy ta phải biết thua nhỏ để thành to. Herbert N. Casson còn khuyên khi viết thơ, lúc dẫn đạo cuộc biểu tình nhân dân để chinh phục kẻ khác, ta cần khôn khéo trả lời đồng ý, biết nhượng bộ họ Lời khuyên nầy nên theo sau hết, chúng tôi hoàn toàn đồng ý với bạn trong xã hội có nhiều người tự nhiên ưa thích những tánh lạ. Có không ít người coi thiện chí của bạn như rác, không thích sự kính trọng nhân vị, sự bặt thiệp chân thành của bạn mà đi ưa thích những lối xã giao giả dối những cách đãi ngộ thô lỗ như kêu mầy tao, rượt đuổi nhau, trửng giỡn, nói những câu chuyện nhảm nhí, đánh đập nhau, mắng ngay mặt nhau, coi nhau như phường du côn, thất giáo, say mê bàn chuyện thích giao du, làm việc cùng những người quê mùa, kém trí, láo xược, và trong thâm tâm tự đắc mình rất đạo hạnh, rất thông minh, lúc nào cũng hợp lý và đặc biệt rành xã giao. Thưa bạn, có nhiều người như vầy. Bạn đừng trông mong thu phục tâm hồn của họ. Có lẽ bạn nói chúng ta phải lấy cái quê mùa, thô lỗ xử lại cùng những kẻ ấy mới được vì hình như điều đó họ thích, họ « sở trường ». Nếu bạn nói chơi thì thôi chớ cố ý chủ trương như vậy thì chúng tôi xin bạn tốt hơn là bặt thiệp. Mà ai nào không có mặt có trái, xã hội nào không có thiện nhân và ác nhân. Sự bặt thiệp của bạn như trên kia, chúng tôi nói là hình thức của đức bác ái, phải nói ra lòng vị tha của bạn, nên cần được áp dụng cho bất cứ người nào bạn đãi ngộ. Hạng thất phu có xử bạc với bạn, bạn không có quyền xử bạc lại với họ vì bạn có phận sự trong nhân vị của họ vì họ là anh em của bạn trong đại gia đình nhân

loại. Lẽ tất nhiên nếu họ cản trở chương trình hoạt động của bạn thì vì lý do hiệu năng bạn phải tránh hay sa thải họ, nhưng dù sao vẫn bặt thiệp tiếp đãi họ như bạn thân.

9) Đức hăng hái. – Gọi hăng hái là một đức, chúng tôi sợ bạn phì cười. Nhưng chúng tôi xin bạn hiểu hăng hái với một nghĩa riêng. Hăng hái để tốc đắc hành không phải là những tâm tình hoan hỉ của một người nô lệ tình cảm nhân một biến cố nào đó vỗ tay reo, chạy liến thoắng rồi ạch đụi bắt tay làm việc để rồi do một trở lực nào đó mặt buồn hơn nghĩa địa, nản lòng, bỏ phế hết mọi việc. Như vậy cũng gọi là hăng hái nhưng không phải là một đức mà là tánh nhẹ dạ, trẻ con. Hăng hái của người đắc lực là trạng thái tâm hồn đầy nhiệt huyết lúc nào cũng say mê lý tưởng, yêu đời, cảm thấy sảng khoái trong cuộc hoạt động vì lý tưởng dù gặp bao nỗi truân chuyên đe dọa. Bạn có phải là người hăng hái như vậy không. Nếu không, bạn nên coi chừng hố thất bại. Trên đời nhiều người phải khốn nạn nơi chỉ vì nghe lòng tịch liêu hơn sa mạc, đời hết lý do để sống, mình thiếu khả năng để lập thân. Nếu đời khi rủi mất lòng nhiệt huyết, bạn hãy cấp tốc tìm lại nó. Thượng sách để giữ luôn lửa hăng hái trong mình là Hăng Hái. Không có bí quyết nào yêu hơn yêu như François de Sales nói thì cũng không có bí quyết nào để hăng hái hơn là cứ hăng hái. Nói cách rõ rệt hơn là bạn yêu lý tưởng của bạn như một thứ tình nhân, gia tâm làm việc cho lý tưởng được thực hiện, đứng dậy khi sắp ngã trên đường tranh đấu, bình tĩnh giải quyết những nỗi thắc mắc xảy ra cho mình và luôn sống trong nụ cười. Gặp nghịch cảnh cứ xoe mắt nhìn thấy nó và mỉm cười đi, bạn sẽ thấy thắng nó được phân nửa. Bao nhiêu bực làm nên nghiệp cả trên đời đều là những người giàu đức hăng hái hơn người.

Ở Aboukir, Napoléon vừa thua trận, mệt lả, nhưng ông « thua trận nầy gầy trận khác ». Biết thế nước rất chông chênh, Trần-Hưng-Đạo vẫn đanh thép nói : « Đầu tôi chưa rơi xin bệ hạ đừng lo ». Khi chưa có chiếc máy bay nào trên thế giới, nếu Wright không nồng nhiệt tin tưởng thực hiện được điều mình tưởng tượng thì làm sao ông là cha đẻ của chiếc phi cơ đầu tiên. Linh mục Đamiêng truyền giáo ở một hoang đảo kia… giữa bao nhiêu người cùi, gặp đủ mùi đau khổ nếu không giàu nhiệt huyết làm sao lãnh nhành lá tử đạo là chết cách thánh thiện vì bệnh hủi. Henri Ford có lúc bị Công Ty Seldon kiện gần sạt nghiệp mà nhờ giàu lòng hăng hái với lý tưởng sau cùng thắng kiện và tiếp tục làm giàu. Bạn nên theo những tấm gương muôn thuở nầy để nên người đắc lực.

10) Đức khiêm tốn. – Khi bàn cùng bạn những đức cần thiết cho hiệu năng, chúng tôi không thể quên đức khiêm tốn, một đức mà không vĩ nhân nào trên đời không thích. Căn cứ vào tâm lý chung của con người chúng ta thấy con người tự nhiên có thị dục kiêu căng. Nếu có khả năng đứng ra tổ chức một công việc gì con người còn có dịp muốn tỏ ra mình vượt chúng hơn nữa. Bởi muốn làm một tín đồ của hiệu năng, bạn nên cương quyết khiêm từ. Trong cuốn luật vĩ đại nhứt của nhân loại, Đấng Thiên Nhân nói : « Hãy học cùng ta là kẻ hiền từ và khiêm nhượng trong lòng ». Xin bạn hãy cho khắc mấy lời ngọc đó rồi để trên đầu bàn giấy làm việc của bạn. Tại sao muốn thành đạt ý định chúng ta phải khiêm từ ? Không khó hiểu bao nhiêu. Làm việc nhỏ nhặt, tầm thường thì ta làm một mình được. Nhưng khi làm những việc đòi nhiều công lao thường ta phải cần kẻ khác trợ tiếp. Mà tâm lý con người là tự nhiên ưa thích những con người khiêm. Cũng có thể người ta muốn gần gũi kẻ khiêm để tỏ ra mình quan trọng, để lấn lướt, nhưng cứ chung

mà nói con người tự nhiên vừa mến thích kẻ ăn nói nhỏ nhoi, không khoe khoang, biết trọng tài đức kẻ khác, vừa có tâm tình mến phục họ. Thành công nhờ khiêm tốn của những vị lãnh đạo, quần chúng chẳng làm cho chúng ta tin tưởng đức ấy sao ? Giêsu uy quyền biết mấy, tài ba, đạo hạnh biết mấy, nhưng suốt đời truyền giáo sống đơn sơ chung chạ cùng môn đồ, đi sát quần chúng cùng đinh của dân Do-Thái. Trước khi tử nạn Ngài còn rửa chơn cho các môn đệ nữa. Đức Thích Ca khi được chính giác rồi len lỏi vào mọi hạng người dân Ấn để « giác tha ». Xưa nay có mấy anh hùng thành công nhiều trên chiến trường bằng Alịchsơn đại đế nhưng bực minh quân nầy bao giờ cũng xử đối với sĩ tốt của mình bằng lối sống đơn sơ, khả ái. Ngày nọ trong một cuộc hành quân ngài cùng binh sĩ băng qua nhiều miền khô hạn, khát nước đến mệt lả. Trong hoàn cảnh ấy, có hai người được uỷ phái đi tìm nước. Khi nước về người ta đem dâng cho ngài uống. Ngài thấy binh sĩ và con cái của kẻ dâng nước gần chết khát. Lòng trắc ẩn của ngài lên cực điểm, nên ra lịnh đem nước về cho con cái của kẻ dâng nước uống. Các binh sĩ thấy lối đãi ngộ đầy bác ái, khiêm từ của ngài nên hăng hái tiến mà quên cơn khát mệt.

Đức khiêm tốn cần để có kẻ cọng tác mà cũng cần để tránh thù địch nữa. Cũng hết sức tự nhiên, loài người phần đông có tật ganh. Ngay trong mấy trang đầu của lịch sử nhân loại đã có cuộc sát đệ của Cain. Lòng ganh tị sau Cain vẫn tiếp tục chi phối nhiều người. Ở hiền lương như Abêlê kia còn bị Cain thù oán huống hồ vì làm việc cả mà hách dịch, kiêu căng thì làm sao khỏi thất bại. Chắc bạn không quên chuyện chàng Atte bắn tên vào mắt phải của vua Philippe. Ngày nọ Atte, một tay thiện xạ ở miền Maxêđoan (Macédoine) muốn xin vua Philippe thu dụng và nói rằng mình có tài

bắn tên, chim đang bay bắn cũng rớt. Vua Philippe ngạo nghễ : « Vâng. Khi nào trẫm giao chiến với loài chim sẽ cho vời ngươi cộng tác ». Atte nghe mấy lời ấy uất hận bèn gia nhập quân đội nghịch của vua Philippe. Bữa nọ thấy vua Philippe điểm binh, y lấy một cây tên viết mấy chữ : « Gởi mắt phải của Philippe » đoạn bắn ngay mắt phía mặt của vua nầy. Bạn thấy chưa hiệu quả của lời nói của một kẻ hách dịch. Người thường thời thấy ai làm nên công việc gì cũng oán ghét huống hồ gì kẻ dưới bị bạc đãi đến điều.

Trong RÈN NHÂN CÁCH, chúng tôi đã nhấn mạnh tâm lý ấy. Người dưới nghe cần sự chú trọng của bề trên và ít phán đoán quảng đại khi thấy giai cấp chỉ huy lầm lỗi. Vua Philippe có lẽ tại quên tâm lý nầy nên mất con mắt cách đau thương. Là người đắc lực bạn luôn đề phòng trong khi đãi ngộ cùng bất cứ ai. Thượng sách là mềm mỏng, khiêm từ, lễ độ.

Ý lực để tự ám thị : *Muốn chính là tự động.* (Toát yếu).

Xin bạn đọc thêm : *Le caractère par Mus Zurynsky-schoning.*

Chương X : ÁP DỤNG Ý CHÍ ĐỂ DŨNG HOÁ Ý CHÍ

Ý chí trong khi tự thực hành tự làm cho mình cường dũng.

ĐẠI-YẾU

1. Luyện tiếng nói
2. Sửa điệu bộ
3. Tập thể dục
4. Dùng Du-già pháp
5. Săn sóc chữ viết
6. Săn sóc phong độ
7. Mỗi tuần có khẩu hiệu luyện chí
8. Tiêu diệt lần lần tật xấu
9. Tạo luyện dần dần tập quán tốt
10. Luyện những năng hướng cần cho giá trị con người hơn là luyện những tập quán
11. Mỗi ngày làm kỹ những việc nhỏ nhặt phải làm
12. Ghi sổ kiểm tâm
13. Sống đầy đủ đời sống nội tâm.

Trong cuốn sách L'ANGLAIS SANS MAITRE tác giả khi đã quảng cáo phương pháp dạy tiếng Anh của mình căn cứ trên 25 năm kinh nghiệm trong nghề, là phương pháp hoàn bị thực tiễn… không quên tha thiết yêu cầu học viên của mình chịu khó làm những bài thực tập mà trong bài học nào cũng có. Sự tha thiết yêu cầu nầy, thưa bạn, hình như là một việc cổ điển. Trong hầu hết những sách dạy ta học một ngôn ngữ hay một môn học nào thường có những bài thực tập đi sau phần lý thuyết, những bài có lẽ làm

cho nhà giáo thích vì chúng tiếp tay ông rèn luyện học viên, nhưng chính những kẻ nầy không ưa chúng bao nhiêu.

Thưa thiệt với bạn, không phải hồi còn trên ghế nhà trường mà thôi, ngay bây giờ mỗi khi phải bị buộc học hay tự học một ngành học nào mà có những bài thực tập chúng tôi tự nhiên nghe chán. Có lẽ bạn giống chúng tôi ? Thì mình cũng chịu là chúng cần lắm đấy, song sao hễ lật sách đón nó thì quỉ lười trong mình giục đóng sách lại.

Song thưa bạn, trên đời có những việc ta chán nhưng vì ích lợi của nó, vì giá trị của mình, chúng ta phải cố gắng thi hành. Ở Sardes, ngày xưa con vua Grésus từ lâu câm như hến, ngày nọ thấy một tên lính Ba-tư sắp giết cha mình liền cố gắng quát : « Anh lính ! Không được giết vua Grésus ». Chúng tôi không quá tin sự cố gắng luôn đưa đến cho con người những kết quả phi thường giống như vậy. Song trong nhiều phương diện của cuộc sống và hoạt động, sự nỗ lực là một trong những bí quyết khả quan giúp ta thành công. Chúng tôi muốn bạn thí nghiệm bí quyết ấy trong việc giáo luyện ý chí.

Trong nhiều chương trên chúng ta đã biết khá nhiều phương thế tạo luyện ý chí rồi nhưng chúng tôi chưa bàn cùng bạn cách dùng ngay ý chí làm những việc mà nhờ đó ý chí được cường dũng. Trong L'EXERCICE DE LA VOLONTÉ, Georges Dwelshauvers với bao nhiêu năm kinh nghiệm của một giảng viên trường đại học, của một giám đốc Viện Thí Nghiệm tâm lý hạ bút : « Ý chí trong khi tự thực hành, tự làm cho mình cường dũng » [31]. Không cần kiếm nhiều lý, chỉ một lý nầy thôi cũng đủ làm cho chúng ta tin tưởng điều đó. Đã một lần chúng tôi nói bất cứ năng lực nào trong con người cho

được phát triển nhờ chính năng lực ấy hoạt động. Nếu nó không thực hiện mục đích mà tự nhiên nó nhắm, nó sẽ bị tê liệt và vô dụng đi. Chân có nhiệm vụ đi, đứng… nếu chúng ta bắt một em bé từ nhỏ đến lớn bò hay lết thôi, chắc chắn nó không biết tác vi mà ta gọi đi đứng là gì. Trí tuệ có đối tượng là tư tưởng, phán đoán, nếu một người cả đời không học, không xử dụng thường tài năng ấy, tất nhiên đần độn. Nhưng nếu một người chịu cực đi bộ nhiều, chịu cực suy nghĩ nhiều, thì bộ chân của họ dẻo dai trong việc đi bách bộ và trí tuệ của họ minh mẫn trong việc lý luận nghĩ suy. Ý chí là một năng lực, dĩ nhiên không thoát khỏi định luật nói trên, nên được áp dụng thường nó sẽ dần dần thông thạo trong tác vi căn bản của nó là MUỐN.

Ích lợi mà chúng tôi muốn bạn thu hoạch khi thực hiện những bài thực tập dưới đây là một mặt thừa hưởng những kết quả tốt của công việc được điều khiển bởi ý chí, mặt khác có một ý chí lão luyện.

1. Luyện tiếng nói

Có khi nào bạn luyện tiếng nói để luyện chí không ? Xét về mặt sinh tâm lý học (physico-psychologique) việc nói không phải là tác vi riêng biệt với những trí năng mà theo Préron nó liên hệ mật thiết cùng trí tuệ, ý chí. Nói nghĩa là diễn tả những tương quan của các dấu hiệu mà ta dùng để trình bày ý tưởng. Trong tác vi nầy cần có trí tuệ tham gia vì chúng ta phải hiểu điều gì mới nói điều đó được và đồng thời phải có ý chí để chúng ta muốn nói điều mình hiểu. Như vậy mỗi lần chúng ta chịu khó luyện tiếng nói là chúng ta tăng gia nghị lực cho ý chí của mình. Đây cũng là phương thế chúng ta có thể dùng được thường vì trừ ra một thiểu số người câm, chúng ta

ai mỗi ngày không dùng ba tấc lưỡi. Trong khi luyện tiếng nói chúng ta quan tâm làm những việc nầy :

a) Khi nào có tư tưởng rõ rệt rồi hãy nói. Lúc đầu óc rối nùi, phải tìm cho được điều gì cần nói, hiểu nó thấu đáo rồi lựa dụng ngữ, kiểu nói, điệu bộ xác đáng để diễn tả ra. Cái ta vừa có ý mơ hồ liền nói, nói lải nhải, lộn xộn, lặp đi lặp lại, không phân biệt ý chánh, ý phụ là tật của nhiều người mà ai muốn luyện chí đều phải gớm.

b) Có ý, lựa tiếng, cách nói rồi chịu khó làm câu cho đúng văn phạm và diễn ý rõ rệt. Công việc nầy tuy khó nhưng nếu làm chu đáo tác vi nói trên là tư tưởng thì sự khó bớt đi nhiều. Bởi vậy trong L'Art Poétique, Boileau nói : *« Điều gì hiểu rõ thì nói ra rõ ».*

c) Chuẩn bị xong những điều kiện đó rồi, chúng ta đến việc phát âm. Tác vi nầy quan hệ nhứt trong việc luyện ý chí. Thường thường chúng ta hoặc lười biếng, hoặc có thói quen cẩu thả từ lâu, hoặc e thẹn, nên muốn nói điều gì nhiều khi chúng ta phát âm không đến đỗi như một người ngậm sỏi rồi rên song khiến tha nhân khó phân biệt những tiếng ta dùng. Dĩ nhiên họ khó bề hiểu rõ ý của ta muốn diễn lộ. Bạn có tập quán mỗi lần nói điều gì nói rõ ràng chăng ? Có người nói mà hai hàm răng yên như người ta ngồi nhận định và hai môi bất động như chân phật trên toà sen. Có kẻ khác không chịu dùng lưỡi để nói, không đến đỗi họ ngọng nhưng nói không hơn người ngọng cho lắm. Đừng bắt chước những kẻ ấy. Mỗi lần bạn chịu cực phát âm kỹ lưỡng là mỗi lần bạn không để mình nô lệ tính lười biếng, tập quán xấu và dũng hoá ý chí của mình. Trong tiếng Việt, nên đọc chu đáo những mẫu âm. Khi học ngoại ngữ như La-ngữ, Pháp-ngữ, quan tâm vần chót. Có người đọc không phân biệt est với es (homo factus est ; tu es Petrus). Người khác phát âm y như nhau những tiếng : La mère, le maire, la mer…

Phải chịu rằng khi có thói quen cẩu thả trong việc phát âm rồi, chúng ta muốn sửa lại phải dẻo dai chịu cực lắm. Nhưng mỗi lần chịu cực là mỗi lần không những ta cảm thấy ý chí mạnh lên mà con người của ta có gì đường hoàng. Lẽ tất nhiên ta không nên diện lẽ là luyện chí rồi nói bẻ môi, trề mép ra tuồng kiểu cách, gây buồn cười, ác cảm. Chúng ta cứ đơn sơ, tự nhiên, nói chậm, nói kỹ từ tiếng bằng một giọng xứng hợp tình ý của điều ta phô diễn ra.

d) Sau hết sửa giọng nói cho xứng hợp tình ý, cho êm tai kẻ khác cũng là phương thế luyện chí. Thường chúng ta không quan tâm kẻ khác nghe mình hay không, sẽ có ác cảm hay thiện cảm với mình, mà chỉ lưu ý việc nói cho hết điều mình nghĩ, mình cảm. Bởi đó khi đáng lẽ phải nói êm dịu chúng ta quát như búa bổ, lúc cần nói mạnh mẽ chúng ta rên. Phải chịu rằng chúng ta nói theo sự thăng trầm của lòng hăng hái nói cách khác là theo tình dục. Tình dục thì không chừng, lúc nó cuồng bạo thì ta la ó, lúc ta mất tinh thần thì lời ta nói như âm thanh của bệnh nhân trên tử sàng. Chúng ta cần cấp tốc đề phòng những tật xấu ấy. Khi nói chúng ta lựa giọng thích hợp với tình ý, nói cách nào diễn lộ đầu óc cương mà êm dịu, rót thẳng vào tai kẻ khác để vừa lý phục vừa tâm phục họ.

Một thực tập hay nhứt để luyện chí, tóm lại, là mỗi ngày để 10 phút đọc vài trang sách Việt ngữ hay ngoại ngữ, đọc chậm, kỹ từng tiếng, bằng giọng hợp với tư tưởng, tâm tình tác giả muốn ta hiểu và cảm.

2. Sửa điệu bộ

Có nhiều người Nhật cho đặng tập đức tự chủ hay thích hài hước thuật lại cùng bè bạn cái chết của người họ thân mến nhứt

đời. Khi nói câu chuyện ấy gan họ bấy như tương nhưng gương mặt họ cười hoa và ý chí tăng gia nghị lực. Hẳn bạn cũng biết có nhiều người sợ ma, ban đêm cần đi đâu họ thường trợn mắt, nghinh mắt hát la, lấy sậy đập cây cối dọc đường để đi vững tâm. Chúng tôi có một người bạn lúc nào ngồi bàn viết cũng để tấm gương soi lớn trước mặt để thỉnh thoảng ngó vào kiếng luyện gương mặt điềm đạm.

Thưa bạn, những tác vi trên nầy đối với tâm lý học ngày nay không có gì khó hiểu lắm. Trong cuốn DICTIONNAIRE DE LA VOLONTE (J. Oliver-Paris) Jean De Vignes Rouges ở trang 162, có trích hai định luật mà Madinier mượn của A. Bertrand trong CONSCIENCE ET MOUVEMENT.

a) Luật của Chevreuil là : tư tưởng nào hướng về ngoại giới sẽ gây tác động ở bắp thịt.

b) Luật của Charcot là : Khi cơ thể bị những tác động ngoại giới kích thích thì tâm thần sẽ có những thái độ hay tác động tương đối lại (correspondants).

Hai định luật đó giúp cho chúng ta biết có khi tinh thần sai khiến các bắp thịt hoạt động mà cũng có khi các bắp thịt bị kích thích xô đẩy tinh thần hoạt động. Căn cứ vào ảnh hưởng hỗ tương về tác động của trí não và bắp thịt, chúng ta có thể dùng điệu bộ để luyện chí.

Bạn có tật xao xuyến trong tâm hồn không ? Mỗi sáng rửa mặt xong, bạn đứng trước tấm gương soi mặt lớn, khoanh tay lại nhìn hình ảnh của bạn với gương mặt bình thản, với cặp mắt sáng quắc đi. Sau một tháng chúng tôi tin chắc bạn tiến nhiều lắm đến lý tưởng điềm đạm.

Còn bạn có tật vênh mặt, đưa mắt láo liêng hết bên nầy đến bên kia à ? Thỉnh thoảng chành hai bắp thịt hai bên miệng ra cắn răng khít lại và ngó chòng chọc vào một vật nào đó ? Lúc nói chuyện với ai, nhìn ngay giữa hai mắt của họ, nghe bằng gương mặt trầm tĩnh song có những nét tự nhiên biểu lộ tâm tình xứng hợp câu chuyện của họ nói.

Người bạn của bạn hay sợ tai hoạ xảy đến phải không ? Bạn nên khuyên kẻ ấy đứng chân trước chân sau, tay chống nạnh, mặt nghinh về một mé nào đó theo chiều ngó lờ lợ của mắt nẩy lửa.

Cõi lòng bạn lúc nào cũng rầu rầu như ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh, sao bạn không hát : Nầy thanh niên ơi ! Đứng lên đáp lời sông núi, hay ngâm với Huy Thông :

Khắp bốn phương giáo mác toả hào quang
Liên tiếp nhau chen chúc xung quanh ven trời lớn
… … …
Tiếng quân reo, tiếng ngựa hí, tiếng loa vang
Theo gió chiều vi vút vẳng đưa vang.

Chúng tôi cũng như bạn hay có bộ mặt của bà lão ăn chay trường, chúng tôi tập mỉm cười thường, sau cùng lòng cũng lâng lâng vui và mặt hân hoan như bạn.

Còn bạn và chúng tôi hay múa tay, rung đùi thì làm sao. Trong ngày chừng vài ba lần chúng ta ngồi trên ghế đôi chân thẳng ra, tay khoanh lại mắt nhắm đi, thở ra-vào chậm chậm chừng 50 phút.

3. Tập thể dục

Tập thể dục để lên cân. Hay lắm. Nhưng chúng tôi muốn bạn tập thể dục để có một ích lợi nữa là ý chí trở thành gang thép.

Mỗi sáng, mỗi chiều cương quyết sắt đá tìm chỗ thoáng khí thở ra hít vào 20 cái. Thở dài hơi, thở bằng hoành cách mạc nghĩa là hóp bụng vô, khum mình, xuôi tay thẳng xuống đất từ từ đẩy hết khí bẩn trong phổi ra, rồi chậm chậm giơ hai tay lên trời, ưỡn ngực, ngả người ra sau, đem khí sạch vào đầy hai buồng phổi. Trong khi thở ra vào như vậy chành hai bắp thịt hai bên miệng ra như nói ở trên và giữ cặp mắt mở yên tịnh.

Lối thở nầy theo những đạo sĩ Dugià phái (sứ đồ của một tôn giáo được thành lập bởi Patanjali) có khả năng thu hoạch những sinh lực tản mác trong bầu khí giữa trời đất. Bạn có quyền hồ nghi lòng tin tưởng ấy vì khoa học chưa chứng minh được sự thu hoạch nầy nhưng bạn có thể tin chắc lối thở dài hơn đã làm cho nhiều Dugià sĩ có ý chí cường dũng. Nếu rành thuật tự kỷ ám thị và trong lúc thở ra hít vào bạn tự nói : « Tôi là người chí khí » thì không bao lâu bạn có nghị lực khả quan lắm.

Trong lúc tập thể dục mà cố gắng làm đủ những động tác đã định cho mỗi khi tập, lúc lạnh như cắt mà cũng tập, nghe lười làm sao mà cũng tập, ý chí chắc chắn tăng cường.

4. Dùng Dugià pháp (Yoga)

Mục đích của Dugià pháp theo sách Bavagad-Gita thì những Dugià sĩ phải tập thoát tục, tẩy sạch hắc tưởng, tạo sự trống rỗng trong đầu óc để gia tăng cho nó những trí năng siêu phàm. Dugià sĩ tin điều nầy như người Công giáo tin kinh « CREDO ». Chúng tôi thiết tưởng bạn nên dè dặt với khoa học huyền bí mà các Dugià sĩ áp dụng. Có nhiều người nhiễm tinh thần văn minh hiếu động của tây phương phán đoán hấp tấp hay kết án quơ đũa cả nắm những

tác vi luyện tâm thần của khoa học huyền bí và coi rẻ Dugià pháp. Nếu bạn muốn làm tín đồ của Patanjeli ở chỗ muốn thống nhất với Thượng Đế bằng cách rửa sạch những ảo tưởng của Maya thì cũng nên. Nhưng chúng tôi, ở đây, muốn bạn chẳng những tập lối thở của các Dugià sĩ như đã nói ở điểm trên mà còn thỉnh thoảng làm cho đầu óc mình trống rỗng không còn tư tưởng nào làm bận rộn. Khó lắm. Trên đời ít có vật gì trống rỗng. Bóng đèn bể thì khí ùa vào. Trí ta lúc nào ta tỉnh thức cũng có những ý tưởng xâm chiếm. Không bạn rất có thể một tháng vài lần, tìm nơi tịch mạc nằm dài trên đi-văng, nhắm mắt lại, đừng tưởng nhớ điều gì hết. Không phải làm vậy để tìm Niết Bàn đâu mà để lập lại cho bộ thần kinh thế quân bình và nhờ đó các trí năng trong đó có ý chí, làm việc đắc lực hơn.

Khi tâm hồn được trống rỗng rồi, mà bạn thu vào những ý tưởng, tâm tình cao thượng về bác ái, công bình, thì đời bạn quí biết mấy !

Một tác vi nữa của Dugià pháp nên bắt chước là tập trung tinh thần. Nhân lúc tẩy sạch các tư tưởng rồi, bạn dồn hết tâm tư vào một vấn đề nào, mỗi tháng làm như vậy vài lần với sự cố ý, ý chí sẽ mạnh.

Cũng nên luyện cái ngó theo kiểu Dugià pháp không phải để thu hút từ lực (forces magnétiques) trong không khí (điều nầy khoa học chưa chứng minh) mà để tạo cho diệu sắc dũng chí. Không biết bạn khiếp sợ cặp mắt của Trương Phi trên cầu Trường Bản hay cặp mắt của Napoléon ngày ông mới nắm chính quyền khi gặp những sĩ quan lão luyện trong nghề đánh giặc không. Nhưng chắc bạn phải cảm phục nhiều cái ngó của Giêsu trong đêm mà môn đồ niên trưởng của Ngài là Phêrô từ chối Ngài trước mặt tên đầy tớ gái ở

nhà thầy cả Anát. Cái ngó đầy âu yếm của một tình bạn nồng thắm nhưng đầy dũng khí của một đấng uy quyền. Chúng ta rất có thể dần dần làm cho mắt của ta có dũng khí bằng cách mỗi sáng xoe mắt, mở rộng mắt ngó ngay một vật nào hết 5 phút nầy đến 5 phút khác. Trong mỗi lần nói chuyện cố gắng trấn áp tánh thẹn thuồng hay thúc đẩy ta ngó chỗ khác, không dám ngó kẻ nghe chỉ vì e thẹn. Phải rồi. Joubert bảo : « Khi bạn của tôi có một mắt tôi trông nghiêng họ » và có nhiều lúc ta không nên ngó ngay mặt kẻ khác như lúc người ta ngáp chẳng hạn. Ngoài những đề phòng đó, nói chuyện với ai bạn nên ngó ngay vào trong mắt họ để nhét lời nói của mình tận đáy lòng của họ. Lối ngó nầy thêm ma lực cho lời nói mà còn làm cho ý chí ta hùng cường, ảnh hưởng được người nghe.

5. Săn sóc chữ viết

Người ta nói Foch trước khi làm thống chế, viết chữ như người ta ký trong giấy bạc, không mấy ai đọc được. Có lần một sĩ quan bạn thành thật chỉ trích ông, ông cương quyết sửa tật xấu. Về sau ông lấy việc sửa chữ viết là phương thế linh diệu để luyện tánh tình. Gương ông nên bắt chước. Chúng tôi không có cao vọng khuyên bạn săn sóc chữ viết để ký tên coi cho oai như nhiều bác sĩ mà chỉ muốn bạn tự chủ, kỹ lưỡng viết thế nào cho người khác đọc được. Tác vi nầy, cũng có khả năng luyện chí như sự sửa tiếng nói như bàn ở trên, vì chúng ta rất thường có cơ hội viết và nhứt là vì sự viết liên quan mật thiết với tinh thần. Người ta có thể biết « đời người trong nét bút » tuy không chắc chắn hoàn toàn nhưng cũng khá chắc, cho nên bạn nên tập một lối viết, một kiểu ký tên nào mà chúng nêu cho bạn những đức tính tốt đẹp. Có nét chữ biểu lộ tâm hồn bình tĩnh, có nét chữ chứng tâm tánh dẻo dai… Xin bạn nghiên

cứu riêng vấn đề nầy trong những quyển LA GRAPHOLOGIE của Raymond de Saint Laurent và trong DICTIONNAIRE DE LA VOLONTE của J. des Vignes Rouges (J. Oliven-Paris) trang 170-179. Chúng tôi vẫn biết ai trong chúng ta cũng thường gặp lúc bận việc, chúng ta cần viết lẹ, vả lại chúng ta thường mang tật vụt chạc, viết cái gì thì chỉ muốn múa vài nét cho xong. Tuy nhiên chúng ta nên cố gắng mỗi tháng để lối 10 phút hay trong khi viết những giấy tờ quan hệ, cố gắng viết chu đáo. Cố gắng như vậy trong nhiều năm chẳng những chữ của ta dễ đọc mà ta giàu đức tự chủ nữa.

6. Săn sóc phong độ

Trong các phong độ của thân thể, ta nên chú trọng phong độ đi hơn hết để luyện chí. Có người tưởng anh dũng là đi như người ta thường nói là « đi như ăn cướp ». Họ nẩy ngực lên, đánh hai tay trước sau nghe bựt bựt và bước nghe chuyển đất. Không. Anh dũng không phải là thô bạo. Bạn cứ giữ thái độ hiền lương nhưng đừng lôi gót cách phụ nhược. Khi đi bạn giữ nét mặt thản nhiên, như có vẻ mỉm cười, ngó tới trước, bước vừa phải, khép cũng vừa phải hai bàn chơn vô (tránh lối đi chữ bát) và giữ thân mình ngay thẳng, ngay thẳng cách tự nhiên chớ đừng ngay đơ như cột. Không nên biểu lộ sự chán đời trong lối đi nhưng bạn đừng quên tạo cho nó vẻ quân tử. Lúc nào nó cũng bạch lộ tâm hồn điềm đạm của bạn ra. Là tín đồ của chí khí tất nhiên bạn gớm như gớm « canh đen », những lối chạy hấp tấp, những nhảy, đá, uốn éo như con gái mắc cỡ, những cách ngoẻo đầu, ra điệu bộ e thẹn tha thướt lúc đi.

7. Mỗi tuần có khẩu hiệu luyện chí

Có nhiều danh nhân dùng phương thế nầy để luyện tâm hồn trong sạch, thánh đức và cường dũng. La Forey thích câu : « Thật tâm hay là chết », Skip with de Meithringham tự ám thị bằng cách nói : « Không thể không có Trời ». D'Hénissart nhai luôn mấy tiếng : « Đường thẳng ». Platon lúc nào cũng tụng : « Tất cả vì phận sự ». La Roche Lambert nghiền ngẫm : « Không sợ hãi, không ghét ganh ». De Bourmont de Ghainné đọc như Kinh thánh : « Bác ái ! Giá trị thành thực ». Thiết tưởng bạn nên bắt chước các vị nầy để lựa cho bạn một khẩu hiệu. Cách chung có hai thứ khẩu hiệu. Thứ khẩu hiệu cho cả một đời gọi là lý tưởng hay có ăn thua đến lý tưởng của ta. Thứ khẩu hiệu cho một tuần, một tháng một năm. Những khẩu hiệu có tác dụng mạnh mẽ trong tâm hồn của bạn khi bạn nghiền ngẫm nó. Nó tóm tắt cho bạn việc cao thượng phải làm, thúc đẩy cách tích cực chí khí của bạn đổ xô đến hành động, kích thích tiềm thức của bạn để mọi nếp sống của bạn được đóng khung trong ý nghĩa của nó. Bởi vậy tự nghìn xưa Marc Aurèle khuyên : « Đầu óc bạn hãy có những câu châm ngôn ngắn ».

Bạn có thể cắt nhiều tấm thẻ cứng cỡ ba ngón tay dài chừng 7 phân trong đó bạn biên : « NGƯỜI PHẢI SỐNG NGƯỜI » – THANH KHIẾT VÀ SỐNG – CƯƠNG QUYẾT MÀ NHU – LỊCH-SỰ VÀ DANH-DỰ – HI-VỌNG VÀ HY-SINH.

Người ta nói Jules César mấy nghìn năm trước rất nhặt với mình về sự tự giáo dục bằng khẩu hiệu. Bạn không muốn bắt ép mình quá thì ít ra mỗi tuần có một « lẽ sống » để đời bạn không có những lỗ trống khiến khi cao tuổi nhớ lại buồn thiên thu.

8. Tiêu diệt dần dần tật xấu

Trong Thánh Kinh có chỗ nói thánh nhân mỗi ngày còn phạm lỗi 7 lần. Thánh nhân mà vậy thì bạn và chúng tôi chắc khuyết điểm nhiều lắm.

Chúng ta có mê ăn háo uống chăng ? Có thể rất già cả, đậu nhiều cấp bằng đại học, ăn mặc trưởng giả lắm mà vẫn mê ăn như thường. Chúng tôi biết có nhiều sinh viên trong một trường đại học nọ những khi có dịp điểm tâm chung, miệng thì bàn Socrate, Lão Tử mà tay thì giành chuối với nhau như giặc đói. Phải chịu không có mấy tác vi cần thiết cho con người bằng ăn uống và cũng phải chịu không có cái gì làm cho ta giống thú vật bằng mê ăn, háo uống. Bạn mỗi ngày ăn trầu nhiều ít ? Hút hơn hai gói Cotab không ? Chúng tôi không dám khuyên bạn bỏ hẳn những thứ nghiện thông thường nầy. Nhưng nô lệ bản năng quá thì không nên. Sau mỗi bữa ăn xơi một miếng trầu hay hút một điếu thuốc thôi được không ? Hay ít ra đừng dùng các vật ấy đến thái quá.

Thánh François de Sales nói : « Vui vẻ tìm kiếm lỗi lầm kẻ khác là dấu hiện chỉ rằng người ta không lo gì đến những khuyết điểm của mình ». Trong cuộc sống chắc nhiều khi ta quên quan sát con người hạ của ta và hễ có dịp mở miệng là ta chỉ trích, nói hành kẻ khác. Mỗi chiều nên bắt chước các linh mục xét mình để tự tân có được không bạn ? Chúng tôi có một ông bạn hay hứa gặp kẻ nọ người kia vào lúc ông đã định làm những việc khác. Chắc bạn phì cười. Nhiều khi chúng ta cũng có lối hứa như vậy. Là người chí khí, nên kỹ lưỡng trong lời hứa và thấy tất cả danh dự con người trong sự tuân giữ điều mình cam kết. Bao nhiêu gia đình ly dị, bằng hữu ly tán, mất tín nhiệm nhau chỉ vì « nuốt lời » mình hứa với nhau.

Bạn bảo ngủ phải có đứa nhỏ gãi chơn, có một gối dài như cột để ôm, hai gối cũng dài như cột mà êm như nhung để gác hai đùi,

lại một cái xẹp để thỉnh thoảng ôm trên ngực ngủ mới ngon. Thói quen đấy. Không đến đỗi khả ố mà không hay bao nhiêu. Dẹp vụ gãi chơn và cất vào tủ bớt gối đi là hay nhứt.

Tôi rất thường gởi thư cho một ông bạn mà không trông gì ông ấy trả lời. Ông tốt lắm, tính tình quảng đại, trung tín, nhưng nhứt định ít khi hồi âm cho ai, kể cả bạn thân giao nữa. Phải thành thật nói nhiều khi bạn và chúng tôi không đến đỗi tệ như ông bạn của chúng tôi nhưng chúng ta hay hoãn lại lâu việc trả lời khi đặng thư của kẻ khác. Nếu bạn biết mình mỗi ngày lãnh nhiều thư quá như nhiều nhà đại doanh nghiệp bên Mỹ thì nên để một thời giờ nhứt định trong ngày để hồi âm. Không định thời giờ nầy vì ít được thư thì nên tự buộc cách chung bao giờ được thư hễ có thể trả lời được thì viết ngay, dù phải hồi âm những thư không cần thiết. Đơn sơ thanh bần là những đức mà ở địa vị nào con người cũng phải tập. Nhưng không nên vì đó mà ta cẩu thả trong cách trang sức của mình. Thử xét mình lại coi có ăn mặc đúng phẩm phục không ? Ra đường mà mặc ô uế, cổ mở phành phành, cà vạt thắt lăng nhăng, giày dép không gài, áo quần xốc xếch, thân thể ít khi tắm, 6 tháng mới súc miệng một lần, râu tha hồ mọc, móng tay thích cắn hơn là cắt, tất cả thưa bạn là thiếu tư cách, coi như rác nhân vị của mình, không biết trọng nhân vị kẻ khác chớ không phải đơn sơ, khó khăn gì cả.

Bạn có gớm những ngọn lưỡi đòn xóc hai đầu, nghiện thèo lẻo như người ta nghiện rượu không ? Gớm lắm. Nếu ta mang các tật nầy, thiên hạ cũng gớm ta như vậy.

Nhỏ nhỏ bọn chúng ta mỗi khi ngồi có thái độ như nằm, đứng thì xụi một chơn, ưa nằm dã dượi ? Bây giờ bỏ chưa ? Còn tật vừa viết vừa méo môi, trợn mắt nữa. Đó là chưa nói cắn móng tay, nhai

răng, ăn cơm rồi ợ, đụng đâu cũng khạc ầm ĩ, móc lỗ mũi búng bốn bên, xỉa răng không phải bằng tăm mà bằng móng tay đẽo nhọn, cười nước miếng phun như mưa bấc. Chắc phải mau mau bài trừ những tật ấy chứ.

Trong câu chuyện chúng ta ham nói hơn là nghe. Nói thì xỏ lá, đâm họng, trào phúng, khoe khoang, hách dịch. Trong xã hội, thiên hạ cho cảnh sống chung với ta là ở tù. Ta có để ý điều đó không ?

Tóm tắt, chúng ta có mỗi người ít ra trên một chục tật xấu mà tật nào cũng là lỗ mọi làm tổn hại nhân cách của ta. Muốn nên người thượng sách là phải bắt chước Ignace de Loyola, Từ-Mi-vân, Franklin, mỗi ngày tấn công các tập quán xấu.

9. Tạo luyện những tập quán tốt

Trong một chương trên chúng tôi nói khá nhiều về vai trò của tập quán trong việc luyện chí. Chúng ta đã biết có thanh trừ tập quán xấu không cách nào hay bằng luyện những tập quán tốt nghịch lại và tập dần dần. Mà muốn có tập quán tốt theo Georges De Welshauvers phải tạo cho con người từ lúc trẻ những điều kiện thuận tiện cho sự phát sinh của nhân đức trong gia đình. Nhưng không phải giáo luyện cách tổng quát các con trẻ mà quan tâm đào tạo từng cá tính. Cha mẹ phải lo chuẩn bị cho mỗi đứa con của mình một mớ nhân đức luân lý bổ ích cho đời sống cá nhân của chúng cũng như cho xã hội mà chúng sẽ tiếp xúc mai sau. Ở học đường nhà giáo phải tiếp tục công việc tạo hoàn cảnh thuận tiện cho các đức tánh luân lý của con trẻ phát sinh, nẩy nở. Đừng áp dụng lối giáo dục trị tù, làm cảnh sát. Cần học tâm tánh mỗi học

viên, hướng dẫn mỗi người theo cơ cấu tâm lý của họ. Tập cho họ cái mà Socrate gọi là « tự quản ».

Trong khi luyện tạo những tập quán tốt, tác giả quyển L'EXERCICE DE LA VOLONTE còn khuyên ta nên quan tâm ba thứ tập quán nầy :

a) Tập quán hữu ích. – Tức là những việc làm ta làm thường do ý chí ta muốn làm. Trong thời kỳ chịu huấn luyện người thanh niên nên được chuẩn bị nhiều thứ tập quán nầy. Thường là những tập quán cả đời ta khó quên như lội, đi xe máy, tính toán, đọc dấu nhạc, vẽ, đánh đờn…

b) Tập quán vi hại. – Tức là những tập quán phản nghịch những tập quán tốt ta đã có hay làm cho ta khó bề có những tập quán tốt mới. Những người mang thứ tập quán nầy hay mắc chứng cố thủ do đó làm việc không thích canh tân phương pháp, nói chuyện ưa dùng lối nói dụng ngữ khách sáo, lặp đi lặp lại, hủ lậu, tầm thường. Có người tự nhiên có thói quen không chịu thích nghi với cái gì mới nên hay bực dọc, nóng cộc. Nhà giáo dục phải đề phòng cho con trẻ và kẻ tự giáo dục cần đề phòng cho mình những tập quán vi hại nầy.

c) Tập quán thụ động. – Tức là những tập quán trở thành một nếp sống, một lối sinh hoạt trong đời sống cá nhân của ta mà ta không hay biết. Phần nhiều những tật xấu chúng tôi kể cho bạn ở trên đều nằm trong loại tập quán nầy. Ôm gối ngủ, hay khạc nhổ bậy v.v… Nếu không lo sửa, những tập quán ấy có thể thành chứng bất trị.

Khi chia ra ba loại tập quán như vậy chúng ta thấy tập quán thứ nhứt cần có để tiêu diệt hai thứ tập quán sau. Cần nhớ những quy

tắc nầy để tập quán tốt ăn rễ sâu trong tiềm thức.

1. Cương quyết tiêu diệt tập quán xấu nào và cương quyết thế lại bằng một tập quán tốt. Phải có ý lực về sự tu tâm, luyện tánh, cơ thể mới xu hướng về các việc nầy.

2. Đừng hấp tấp khi tạo tập quán. Dần dần. Dần dần. Tập quán xấu đã từ từ nhập vào cốt tuỷ ta thì ta cũng hãy để tập quán tốt chậm chậm vào đó tiêu trừ nó. Đừng có lòng hăng hái lửa rơm mà trong một ngày tập cả chục nhân đức để rồi sau một thời gian chán nhàm, không còn được đức nào.

3. Tập một đức tánh nào thì phải mạnh mẽ bắt tay tập nó chớ đừng chần chờ, do dự. Nhứt là dừng tập giữa chừng. Muốn thanh khiết không những phải tránh các tác vi dâm tà mà ngay trong đầu não đừng để có ý tưởng nguyệt hoa nào cả.

4. Có thể do một tác vi nào đó ta có thói quen. Bạn diễn thuyết một lần có thể bạn có thói quen về sau không sợ nói trước công chúng. Nhưng thói quen nầy không nền tảng bao nhiêu. Phải củng cố nó bằng nhiều việc làm có khả năng giúp nó bền bỉ trong ta.

5. Hãy có sẵn một chương trình luyện tánh đức. Định thời gian luyện tập cho mỗi cái và phải trung tín với chương trình.

6. Lạc quan tin tưởng năng lực thành công của mình cũng như muốn cách sắt đá mình sẽ nên người có nhiều tập quán tốt.

7. Bởi sinh lý học dạy cho chúng ta biết khi có sự tái tác (répétition) của một việc thì những thần kinh tố (neurones) được tổ chức để thúc đẩy những tác vi xảy ra cách máy móc. Tập quán có đều do sự tổ chức nầy của những thần kinh tố được sự tác vi kích thích nhiều lần. Biết vậy nên muốn có tập quán tốt nào phải làm

nhiều tác vi tốt có mục đích sinh sản tập quán ấy. Lẽ dĩ nhiên không nên làm cách máy móc mà thôi mà còn cần ý thức việc mình làm để tập quán có đuôi chuột sâu trong đất tiềm thức.

8. Học một ngôn ngữ cũng là tạo một tập quán. Người ta nói Victor Hugo 40 tuổi còn học tiếng Hi-lạp và Huỳnh-thúc-Kháng già rồi mới học pháp-văn. Hai ông ấy thành công thì chúng ta có quyền tin rằng dù cao tuổi cũng có thể xây dựng được những tập quán tốt. Cho nên vấn đề quan hệ là không nên nản chí, buông lung theo những tập quán xấu mà phải nhẫn nại tiêu trừ chúng dần dần bằng những nhân đức thù địch của chúng.

9. Tập một nhân đức nào thì nên tránh những tác vi có thể phản đối nó dù là tác vi vô can (acte indifférent). Muốn có thái độ nghiêm tốn bạn đừng đi vênh mặt.

10. Đã định tập một thói quen tốt nào thì dù có gặp cản trở đến đâu cũng phải chịu khó tập cho được. Nếu « đầu hàng » một vài tập quán, ý chí bị nhụt và ta có xu hướng ngại khó, sau cùng thiếu khả năng làm những việc đòi nhiều thời gian, lao khổ.

Những khi tạo và dùng những tập quán chúng ta nên đề phòng cái mà những nhà tâm lý học gọi là tật cổ hủ (routine). Lẽ dĩ nhiên những tập quán xấu chi phối đời sống một người, bắt họ tư tưởng theo thành kiến, nói năng khách sáo, ăn ở sa đà, đành là những tật cổ hủ đáng bài trừ. Điều chúng tôi muốn nói cách đặc biệt đây là chúng ta vẫn phải đề phòng những tập quán tốt khi được thực hiện lâu quá biến thành thứ tật cổ hủ làm cho chúng ta không hành động với tư cách một nhân vị nữa mà giống như một cái máy. Trong một chương trên chúng tôi đã nói đức tánh phải trở thành tập quán mới có cứ điểm chắc chắn trong tâm hồn và khi chúng là những tập

quán rồi dù ta có muốn thực hiện chúng hay không tự nhiên chúng ta cũng có xu hướng thực hiện chúng. Xu hướng nầy không phải là một tác vi nhân linh vì thiếu suy nghĩ và ý thức, song bao giờ cũng có lợi cho con người hơn là không có để các tập quán xấu điều khiển con người thì kết quả rất khốc hại. Jean des Vignes Rouges viết : « Ý chí của chúng ta có những tập quán là điều rất hay rất khẩn thiết nhưng làm sao những tập quán đừng trở thành những tên hung ác » [32]. Tại sao chúng ta đành cho tập quán tốt trở thành những tật cổ hủ ?

Khỏi cần nhấn mạnh khoa tâm lý học từ đầu thế kỷ XIX nhờ những Ravaison, Williame Jame, J. Chevalier, Pierre Janet, Henri Bergson cho chúng ta biết tập quán đóng vai trò quan hệ trong những sinh người. Có nhiều thứ cây bông khi bóng thái dương khuất núi, khép bông lại cho đến sáng ngày sau có ánh mặt trời mới mở ra. Chắc bạn nói là tại ánh sáng gây trên bông ảnh hưởng sinh lý hoá làm cho nó tươi nở. Nhưng thứ bông ấy đến lúc khép vẫn khép dầu ta thế ánh sáng mặt trời bằng ánh đèn có sức sáng tương đương.

Trong nhiều phòng thánh, chỗ để những bình rượu vang cho các linh mục làm lễ, có những con thằn lằn mỗi sáng đúng giờ nào đó đều liếm những giọt rượu. Nhiều giống vật khác cũng có những tập quán riêng. Cho nên nói đến vấn đề tập quán trong đời sống những sinh vật hình như là làm một việc thừa. Chúng ta chỉ cần để ý tập quán của con người tuỳ tòng những điều kiện sinh lý, tâm lý đặc biệt của con người, vẫn giống với tập quán của thú vật ở chỗ tự động. (Automatique). Tập quán có thể được thực hiện trong những trường hợp con người không hiểu biết gì về tác vi của mình.

Bác sĩ Pierre Lanet đã nghiên cứu nhiều trường hợp như vậy. Tập quán không có một bản chất liên quan và hợp nhứt với các quan năng tinh thần như những năng hướng (habitus) mà chúng tôi sẽ bàn ở điểm sau đây. Nó chẳng những tự động mà theo G. Dwel Shauvers phức tạp và riêng biệt trong từng cá nhân. Khi ở ban triết học có lẽ thỉnh thoảng bạn nghe giáo sư nói tập quán là một « bản tính thứ hai » (natura secunda) nhưng bạn đừng hiểu chữ bản tính đây là bản tính của con người. Chỉ có năng hướng mới thật là « bản tính thứ hai » của con người vì duy chỉ có nhân vị mới có năng hướng như bạn sẽ thấy dưới đây và năng hướng mang màu sắc những tài năng cao đẳng của nhân vị. Còn tập quán là những xu hướng có do tái tác, rất riêng biệt ở từng cá nhân, hiện hữu tuỳ điều kiện sinh tâm lý của cá nhân. Có bao nhiêu cá nhân thì có bao nhiêu tập quán và những tập quán đồng loại ở những cá nhân cũng có hình thức khác nhau. Bạn có tập quán đánh đờn, tập quán đi bộ sau mỗi buổi cơm tối, tập quán đọc báo trước ngủ trưa. Anh Ổi không có tập quán đi bộ, đọc báo như bạn nhưng giống bạn ở chỗ biết đánh đờn. Nhưng tập quán của anh có phần khác bạn vì cách bỏ ngón của anh tùy cơ cấu sinh lý và tâm lý của anh, thứ cơ cấu khác của bạn. Bởi vậy G. Dwelshauvers nói : « Những năng hướng thuộc về sự nhất trí của đời sống tâm thần còn những tập quán phát sinh do sự khác biệt cá nhân và mỗi cái được thực hiện theo kiểu cách của mình » [33]. Khi chúng ta hành động theo tập quán chúng ta ít hay không có dùng óc chú ý và sự cố gắng. Nhiều bạn viết nhưng đâu có ý thức từng nét của ngòi viết. Chúng tôi đánh đờn cũng vậy, nào quan tưởng việc bỏ ngón chi đâu. Sự vô ý thức nầy như bạn đã biết là do những đường gân thớ thịt của ta bị sự tái tác bắt máy động theo một nhịp điệu nào đó nhiều lần, nói theo sinh lý học là do

những động lực (synergies). Nó còn được củng cố bởi nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, cho nên tập quán càng thanh niên thì cường độ của sự vô ý thức càng cao. Người ta cũng không nên quên chính những tính tình cũng có khả năng làm gia tăng sự vô ý thức của tập quán hay làm cho tập quán tiêu diệt. Bạn vừa quen đánh máy, ngày nọ bạn thấy nhiều người được khen ngợi bởi đánh máy giỏi, bạn hăng hái học đánh máy thêm. Lòng hăng hái thúc đẩy bạn đến tập quán tinh vi nghĩa là càng đánh máy bạn càng vô ý thức về tác vi của mình. Henri Bergson nói với tác giả L'EXERCICE DE LA VOLONTE có một nhà thông thái nọ mang tập quán xấu nầy là mỗi khi khởi sự một câu ông nói : « Tôi nói ». Ngày nọ có một nhà báo đến phỏng vấn ông và chỉ dùm khuyết điểm ấy, sau ông bỏ luôn. Điều nầy không lạ lắm. Chắc bạn biết nhiều người vì danh dự hay vì sức khỏe bỏ tật nghiện rượu, nghiện thuốc, nghiện trầu. Mà khi ta thực hiện những tập quán ta hành động vô ý thức thì tác vi của ta gọi được là không phải tác vi nhân linh nữa. Tập quán tốt chỉ đưa ta vào con đường thiện mỹ, làm những việc thiện mỹ, song nguy hại là nó đưa đẩy ta đến tật cố thủ, không ý thức việc mình làm nên hành vi của ta ít chịu trách nhiệm hay không chịu trách nhiệm gì hết. Mà nếu không chịu trách nhiệm việc mình bởi không dùng ý chí thì tác vi không phải của người chí khí. Người chí khí chính hiệu là người chẳng những không có tập quán xấu, có nhiều tập quán tốt mà còn cố gắng ý thức những việc mình làm do tập quán tốt nữa. Vì đó trên kia chúng tôi ước ao bạn đừng để tập quán tốt trở thành tật cổ hủ, trở thành những xu hướng sống và hành động như người mất trí khôn và đôi khi như thú vật.

10. Luyện những năng hướng cần cho giá trị con người hơn luyện những tập quán

Ai cũng chịu rằng đời người là một chuỗi tập quán ; không có tập quán chúng ta sẽ không làm được biết bao nhiêu việc. Nhưng nếu xét về quan điểm nhân vị, về lý tưởng của người chí khí thì ta cần luyện cho mình những năng hướng để giúp những tập quán khỏi có tánh chất quá máy móc, để tăng giá trị cho hành vi của ta. Có lẽ hai tiếng năng hướng (habitus) hơi khó hiểu đối với một số bạn đọc.

Tiếng habitude của người Pháp phát sinh bởi tiếng habitudo hay habitus và ta dịch là tập quán. Nhưng chính tiếng habitus theo triết học Aristole và thánh Toma có một nghĩa khác với nghĩa habitude, tập quán rất nhiều.

Là một nhân vị con người có những tài năng cao đẳng như trí tuệ, trí tưởng tượng, trí nhớ, ý chí v.v… Nhưng cho đặng các tài năng này hoạt động chúng cần phải được tổ chức, qui hướng bởi lý trí theo từng đối tượng riêng biệt của chúng. Bạn có thể định nghĩa năng hướng là phú bẩm cố định nhờ nó mà một hữu thể sống và hành động lành hay dữ : Habitus est disposition stabilis qua ens bene aut male se habet in essendo vel in operando.

Các năng lực của ta khi được tổ chức, qui hướng như vậy có cái mà những nhà triết học kinh-viện gọi là Habitus, ta dịch là năng hướng nghĩa là xu hướng của các năng lực. Những xu hướng nầy theo Dom Placide de Roton trong LES HABITUS (La bergerie – Paris) tuy tùy hoàn cảnh xoay trở nhưng có tính chất cố định. Chúng cũng giống như tập quán song ăn khớp với tâm thần của ta và không có sự tự động máy móc. Nhờ có năng hướng mà con người

dùng những năng lực của mình để hoạt động về đường tinh thần. Theo Georges Dwelshauvers chỉ con người có năng hướng vì con người có linh hồn tức là những tài năng cao đẳng. Thiên Chúa không có năng hướng bởi Ngài tự bản chất đã toàn tri toàn đức rồi. Thú vật không có năng hướng vì không có trí tuệ và ý chí nên không tổ chức, điều khiển được tác vi của mình cách sáng suốt cương quyết.

Không phải tự nhiên mà con người có năng hướng. Tự nhiên con người chỉ có năng lực thôi ; phải nhờ có lý trí chỉ đường thì những năng lực mới hoạt động quen. Có thể nói nhờ năng hướng mà năng lực thoát khỏi trạng thái năng thể (puissance) để qua trạng thái hiển thể (acte) và qua cách bền bỉ. Khi một người bị cuồng trí có thể thi hành nhiều việc do tập quán vì tập quán có tính chất tự động, nhưng không thể còn những năng hướng, bởi năng hướng dính dấp mật thiết với các tài năng cao đẳng là những cái họ mất hay bị yếu đi. Nếu muốn so sánh năng hướng với tập quán thì bạn thấy cả hai giống nhau ở chỗ cần nhờ luyên tập mới có, nhưng có nhiều điểm quan hệ khác nhau vì khi tập quán dù là những tập quán ăn thua đến tinh thần như nói, viết, là những việc máy móc, căn cứ trên điều kiện sinh lý của cá nhân và rất dễ mất thì năng hướng trực tiếp có bởi tinh thần, hoạt động bền bỉ với tinh thần. Điểm khác biệt nữa theo Georges Dwelshauvers là : tập quán có thể khiến con người hành động cách vô ý thức còn năng hướng giúp tinh thần con người phát triển.

Do sự hiểu biết về bản chất, về tác dụng của tập quán, và năng hướng như vậy, khỏi cần chúng tôi nói, bạn nhận thấy sự quan hệ của việc đào luyện những năng hướng. Chúng ta phải phát huy mỗi tài năng trong đầu óc của chúng ta để chúng ngày một

hoàn thiện, để ta ý thức và tự chủ trong từng tác vi của ta. Sự giáo luyện nầy tối cần cho giá trị con người mà hình như không mấy nhà giáo dục để ý. Hồi lúc chúng ta còn nhỏ người ta cứ bắt chúng ta học thuộc lòng, lý luận mà không ai lo rèn trí nhớ, óc phán đoán của chúng [34].

Phần đông chúng ta phải tự mình đào tạo các năng lực của mình sau khi đã nhiều lần thất bại vì không biết hay không khéo xử dụng chúng. Bởi những năng hướng cần thiết cho nên ta phải un đúc riêng mỗi năng lực của ta : năng lực nầy giúp đỡ năng lực kia, nhờ đó năng xuất của cuộc hoạt động tinh thần chúng ta tăng lên, chí khí của chúng ta cũng tăng lên. Theo những đối tượng của chúng, năng hướng chia ra :

1) Lý trí thuần túy tức là trí tuệ giúp ta biết những nguyên tắc sơ thủy (les principes premiers) để có sự khôn ngoan nhận biết những nguyên tắc riêng biệt (principes particuliers) để nghiên cứu khoa học.

2) Lý trí thực tiễn giúp ta áp dụng những hiểu biết vào nghệ thuật và vào cuộc sống.

3) Ý chí giúp ta tìm cái thiện hay xô đẩy ta đến cái ác mà ta tưởng là thiện. Bạn cứ nhắm những tài năng đó mà giáo luyện thì tự nhiên ý chí của bạn, một trong đó vừa tự phát triển vừa được sự soi sáng của các năng hướng khác sẽ tăng gia nghị lực dẻo dai. Lẽ dĩ nhiên đời ta phải có một lý tưởng thì các năng hướng trong đó có năng hướng của ý chí mới bổ ích cho ta. Năng hướng tự nó không đưa chúng ta đến hạnh phúc, chúng chỉ là khí cụ mà con người có thể dùng thực hiện sự thiện cũng như sự ác. Bạn nên nhớ lại định nghĩa của chúng ở trên.

11. Mỗi ngày làm kỹ những việc nhỏ nhặt phải làm

Đấng Cứu Thế nói : « Ai trung tín trong việc nhỏ nhặt, sẽ trung tín trong đại sự ». (Qui fidelis est in minimo, et in majori fidelisest). [35]

Khi đọc tiểu sử của nhiều danh nhân trong thế giới chắc có lần bạn ước ao làm những việc anh hùng như họ. Những cao vọng đó đáng khuyến khích lắm, chúng nâng cao tâm hồn. Nhưng trong khi chưa gặp cơ hội ra tay anh hùng, bí quyết hay nhất để nên người chí khí là thực hiện lời nói vàng ngọc trên của Giêsu. Chính những việc nhỏ nhặt chúng ta thường gặp trên cuộc sống, và nếu là những việc tuy nhỏ nhặt song ta phải làm vì là bổn phận, thì chúng làm ta khó chịu. Khi nỗ lực thi hành các việc ấy chúng ta chiến thắng sự khó chịu mà chiến thắng như vậy là tăng cường nghị lực. Thánh François Xavier lúc đi truyền giáo có gặp một người cùi. Thánh nhân muốn kết bạn cùng bệnh nhân nhưng càng kêu anh lại càng chạy trốn. François Xavier phải van nài rất lâu mới tiếp chuyện với anh được. Khi hai người thân mật bàn tâm sự với nhau, thánh nhân khượi một cục mủ trong vết thương cùi của bệnh nhân rồi nuốt đi để tỏ thân tình với anh. Đêm sau khi ngủ, thánh nhân nằm chiêm bao thấy mình nhợn ói vì cục mủ chạy nhẹt nhẹt trong cuống cổ. Bạn có rùng mình không. Bác ái và hãm mình như vậy kể ra cũng có hạng.

Chúng tôi không dám mời bạn làm những việc « ngoại hạng » như thế. Bạn nên thi hành chu đáo những việc mà địa vị của bạn đòi buộc hằng ngày. Có phải bạn là một học sinh ? Bạn học cần mẫn, làm bài thầy giáo chu đáo. Bạn có là một bà mẹ ? Hãy làm với lương tâm những việc thể dục, trí dục, đức dục, xã dục đối với các người con của bạn. Là một bác sĩ ? Bạn chuẩn mạch, cho thuốc,

chích, băng bó kỹ lưỡng. Theo chúng tôi tưởng Napoléon gây nhiều chiến công uy hùng được gọi là bực chí khí thì thánh nữ Thérèse trong bốn bức tường nhà kín hằng ngày hy sinh làm chu đáo những bổn phận vì tình ái siêu việt đối với Trời và loài người cũng có quyền được gọi là vị chí khí. Mà đừng kể về mặt công đức đối với Đấng Chí Công, cứ kể về số lượng của những việc tự chủ thì Thérèse chắc hơn hẳn Napoléon bởi lẽ đơn sơ là cả đời thánh nữ là một chuỗi hy sinh, tự chủ kéo dài còn Napoléon chỉ làm anh dũng trong một số việc lớn chớ trong đời tư ông làm nhiều việc không anh dũng chút nào, như trong một cuộc hành quân nọ ban đêm ông trốn binh sĩ trở về hôn Joséphine. Bạn nghĩ sao ?

sau hết bạn có thể tìm cho mình những việc nhỏ mọn mà nên thi hành cũng rất hữu ích cho ý chí… khuyên nên đếm cây quẹt của một bao diêm. Không có bao diêm, bạn đếm sỏi hay gạo như chúng tôi bàn trong RÈN NHÂN CÁCH cũng được.

12. Ghi sổ kiểm tâm

Thường những bực dẫn đạo thế giới hay những người làm nhiều việc tồn tại trong lịch sử loài người đều là những kẻ thích tìm nơi thanh tịnh để trầm tư mặc tưởng, xét lại quyển sổ đời mình, hối tiếc các lỗi lầm, quyết định đời sống mới. Bạn có thể bắt chước sự kiểm tâm (examen de conscience) của họ được không ? Chắc được. Hằng ngày các tu sĩ giáo sĩ công giáo làm ít nữa hai lần, không lẽ bạn thua họ. Và chúng tôi muốn bạn có một quyển sổ riêng để làm công việc kiểm tâm cách chu đáo. Bạn nên mua một cuốn sổ bìa đẹp, giấy tốt, đóng chắc, đề là : « SỔ ĐỜI TÔI » hay bằng một tên nào khác cũng được. Trong đó có những trang bạn biên những đức tánh đối thiên, đối xã, đối kỷ, đối vật mà bạn nhứt

định tập lần lần. Bạn không quên giành nhiều trang để chép những nỗi thất bại, những lỗi lầm, khuyết điểm mà bạn cương quyết tiêu trừ. Có những trang riêng để về chiều trước khi đi ngủ bạn xét mình kỹ, ghi những khuyết điểm nghịch cùng đức mà ngày đó mình đã định thi hành. Nếu ngày nay đã phạm hai khuyết điểm thì ngày mai cố gắng tránh hết hay tệ lắm là phạm một. Phần sau của sổ kiểm tâm, có thể bạn chép những lời vàng ngọc của Giêsu, Khổng Tử, Lão Tử, Gandhi, Foch, T. Roosevelt để làm kinh nhựt nguyện (Bréviaire). Nếu có những khẩu hiệu cũng cứ chép vào sổ ấy rồi lấy những mảnh giấy cứng trích ra từng khẩu hiệu để thực hành hằng tuần hay hằng tháng như đã nói trên.

Trong cơ quân có những người lính bị bắt buộc trong giờ nhứt định nào đó đến gặp vị chỉ huy của mình để lãnh những huấn lệnh. Quyển sổ kiểm tâm là một thứ vị chỉ huy của đời bạn, bạn nên định một thời giờ nào đó trong ngày để giở nó ra. Mỗi lần cầm đến nó bạn hãy có cảm tưởng lòng sám hối đã chôn đi trong huyệt dĩ vãng con người cũ của bạn và một « kỷ nguyên » mới mở ra cho con người mới của bạn. Để giúp mình luôn có tâm tưởng nầy bạn có thể chép câu nầy của Vua Thanh khi xin khắc nơi chậu tắm của ông trên bìa quyển sổ vàng của bạn : « Nhựt tân, nhựt nhựt tân, hựu nhựt tân ».

Quyển sổ kiểm tâm rất có ích lợi cho sự dưỡng tâm vì bao giờ cầm đến nó người ta sẽ nghe những hồi chuông cảnh tỉnh của lương tâm. Nó cũng nhắc ta bổn phận con người là luôn hoàn thiện đời mình bằng cách cải tà qui chánh. Về phương diện tự giáo dục, những quyết định viết ra tự ám thị ta, xô đẩy ta đến hành động cách mạnh mẽ hơn là những quyết định nằm trong óc. Tất cả những ích

lợi trên bạn sẽ thu hoạch được nếu bạn trung tín mỗi chiều giở quyển sổ kiểm tâm ra.

13. Sống đầy đủ đời sống nội tâm

Khi đọc những sách đúng đắn viết về đường tu đức theo tinh thần Công Giáo bạn thường gặp những ý tưởng nầy : Cần nhứt trong việc nên thánh là trở về tâm hồn mình, hợp nhất với Thiên Chúa, trầm lặng suy gẫm những điều có hệ đến phần rỗi linh hồn. Thánh Thérèse nói : « Chúng ta hãy trở vào trong ta, bấy nhiêu đó đủ rồi ». Mấy thế kỷ trước thánh nữ nầy, thánh Albert le Grand cũng hạ bút : « Trở về mình đó là cất mình lên cùng Thượng-Đế ». Nhiều lắm, nhiều ý tưởng như vậy lắm. Có rảnh bạn đọc cuốn L'AME DE TOUT APOSTOLAT của Dom Chautard bạn sẽ gặp không biết bao nhiêu ý tưởng thúc đẩy con người sống đời sống nội tâm. Ở đây chúng tôi không có ý khuyên bạn trở về với tâm hồn của mình để nên thánh. Chúng tôi chỉ muốn bạn áp dụng một phương thế thần hiệu để sống kỹ đời sống mà nhiều vĩ nhân, trong đó có những đấng thánh của Công Giáo dùng để làm cho đời họ có giá trị qua mọi không gian và thời gian. Đức Giêsu trước khi truyền giáo để 30 năm trời sống thầm lặng, tư tưởng, cầu nguyện, trù tính và lúc giảng dạy nói lời bất hủ nầy : « Nước của Thượng Đế ở trong các con ». (Luc 17-21) Đức Thích Ca đã tìm rừng vắng, tạo cho mình bầu khí thinh lặng để nội quan, để đem tâm hồn mình lên siêu giới để « tự giác » hầu « giác tha ». Bạn có quyền không tin sứ mệnh cứu độ chúng sinh của Ngài, song bạn không đủ lý để không tin rằng cuộc sống nội tâm đã làm cho đời Ngài tốt đẹp.

Khi bao nhiêu người đồng thời lo đeo đuổi cảnh sống ồ ạt bên ngoài, quên mất sự xây dựng tâm hồn, Socrate ngài lấy mấy chữ

khắc ở đền thờ Delphes : « Bạn hãy biết bạn » làm khẩu hiệu cho đời mình. Vì đó người ta không lấy làm lạ gì trong nhân loại ngoài ra Giêsu không ai có cái chết can đảm bằng Ngài.

Khỏi cần nói, bạn dư biết Marc Aurèle vừa ngồi trên ngai vàng vừa băn khoăn về vận mệnh của mình, lúc nào cũng thích kiểm tâm, lo luyện đức. Trong thời kỳ ở Port Royal Pascal tĩnh tâm như những tu sĩ. Các quyển Pensées, Provinciales, phần lớn là con đẻ của cuộc tĩnh tâm nầy. Thánh Cam Địa tốn nhiều giờ bàn chính trị ở bàn tròn nhưng cũng đã giành nhiều thời giờ cho việc cầu kinh.

Tại sao chúng ta bắt chước sự tĩnh tâm của các bực nầy để luyện chí ?. Đơn sơ lắm. Bạn đã biết chúng ta là nhân vị, có lý trí, ý chí nên khi làm việc gì, nói điều chi phải làm cái mà những nhà luân lý học gọi là tác vi nhân linh (actes humains) thì việc làm, lời nói của ta mới có giá trị. Mà tác vi nhân linh không phải căn cứ trên những cái gì ngoài con người mà xuất phát tự nội tâm, nói đúng hơn tự ý chí con người. Bởi đó nếu muốn tỏ ra mình là NGƯỜI chúng ta tất nhiên phải trở về bên trong mình, tự mình phán quyết. Sự tĩnh tâm nầy xin bạn đừng hiểu theo quan niệm của Fichte là lấy cái TÔI = ÍCH làm trung tâm điểm của vũ trụ, coi con người như một Thiên Chúa. Không, quan niệm ấy đưa ta đến thái độ kiêu căng, trốn xã hội, mất chân đứng ở cuộc đời và bi quan. Chúng ta phải hiểu nội quan là vẫn sống đời sống xã hội chu đáo nhưng không quên TỰ TU bằng cách tự kiểm. Mỗi khi chúng ta trở về với bản ngã của mình chúng ta thấy chân tưởng của con người chúng ta hơn, chúng ta biết nó có những ưu điểm mà cũng có những khuyết điểm, nên lo tự tu.

Sống giữa thời đại mà nền văn minh vật chất lên đến trình độ cao như thời đại nầy chúng ta dễ bị lôi cuốn theo cơn lốc « Tranh

đấu để sống », để chạy theo thiên hạ để tìm nguồn an ủi và quên sống đời sống NGƯỜI của mình. Pascal nói : « Tất cả tai nạn của con người đều do một điều đơn giản nầy là con người không biết ở yên trong phòng ». Chúng tôi thấy lời ông có lý lắm. Nếu trong 30 thế kỷ tư tưởng, loài người dùng được phân nửa để sống đời nội tâm thì có lẽ lịch sử nhân loại bớt nhiều trang khả ố. Một đời người nếu để phân nửa lo tĩnh tâm, tự thánh hóa thì trên giường chết có lẽ bớt được nhiều niềm hối hận, lo âu.

Sự tĩnh tâm làm cho ta biết mình là ai, biết phải dùng lý trí, ý chí hay tình dục để sống, để làm, để nói. Nó cũng giúp ta lo dùng thời giờ nơi dương thế và các khả năng của mình để giải đáp những câu hỏi nát óc cho bất cứ con người nào : Tôi từ đâu đến ? Đến chi vậy ? Rồi sẽ về đâu ? Nó nói tất, là kim chỉ nam của người chí khí, là xương sống của giá trị con người. Bạn thử xử dụng nó coi.

Ý lực để tự ám thị : *Ý chí bỏ hoang riết hết biết muốn.* (Toát yếu)

Mời bạn đọc thêm : *Individualité et personnalité par Sawicki – Scloning.*

Và trước khi tạm biệt, tôi xin hân hạnh tặng bạn bản « Hướng-Thượng » sau đây : Nó tóm lại một số ý quan trọng mà chúng ta đã bàn trong mấy trang trước, chúng ta, thưa bạn, thường bị dục vọng bắt đi trên đường đời mà lòng ưa « Hướng Hạ ». Ai cố gắng tưởng thượng chừng nào thì nhân cách của mình lên cao chừng nấy.

HƯỚNG THƯỢNG

Lạy Thượng Đế xin cho con :
Sống già giặn để đời đầy giá trị.
Nhớ giờ chết chuẩn bị cảnh lai sinh,
Cười hiền dịu nơi hung ác.
Hồn ngưỡng thiên diệt khổ lòng.
Thế chỉ trích bằng thương hại.
Sống khiêm nhường chốn kiêu căng.
Gieo thanh khiết trong dâm lụy.
Nổi hân hoan phút thảm sầu.
Xử thực tâm cùng giả dối.
Tánh chịu khó lúc khởi công.
Đức vị tha giữa ích kỷ.
Nhìn tha thứ trước ác tâm.
Mặt bình tĩnh giờ xao xuyến.
Cân lời nói như cân vàng.
Còn nghị lực khi bị chỉ trích.
Thích hiểu người khi bị hiểu lầm.
Lấy lao công làm tri kỷ.
Đem nghĩa sâu trả thâm thù.
Xây thành công trên thất bại.
Chí trung tín của tình yêu.
Niềm tin tưởng mùa tuyệt vọng.
Đem biết ơn đâu bạc tình.
Chịu kiên nhẫn cơn áp bức.
Dùng tiền bạc với khôn ngoan.
Tổ chức việc theo khoa học.

Rèn nhân cách suốt đường đời.
Hiến xác hồn cho lý tưởng.
Yêu kẻ thù tợ bản thân.
Muốn yêu thương hơn là được quí mến.
Đời hoạt động vì tình ái siêu nhân.
Hồn siêu thoát, an lạc cùng Ngài trong vĩnh cửu.

VÀI SÁCH THAM KHẢO

TÁC GIẢ – TÊN SÁCH – NHÀ XUẤT-BẢN

- Charles Baudouin – De L’instinct à L’esprit – Desclée de Brouwer
- Autonin Eymien – L’art de vouloir – Librairie Academique Perrin
- J. Payot – Éducation de la volonté – Félix Alcan
- Gillet – Éducation du caractère – Desclée de Brouwer
- J. Giubert – La Formalion de la volonté – Bloud
- Th. Ribot – Les Maladies de la volonté – Félix Alcan
- Louis Rounie – Pour être un caractère – Lethelleux (Lethielleux)
- Georges Dewlshauvers – L’exercice de la volonté – Payot Paris
- Une réunion désuteurs – De la Personnalité – Spes
- Brisset Bormetain – Apprends à vouloir – G. et M. Ravisse
- Paul Nysten – Volonté – Librairie de la culture humaine
- Une réunion d’auteurs – Les Miracles de la volonté – Editeurs Montaigne
- Baudouin – Mobilisation de L’énergie – Pelman
- Jean des Vignes Rouges – Dictionnaire de la volonté – Oliven Paris
- Emmanuel Mounier – Traité du caractère – Du Sevil
- Marcella de Somer – Le rythme de la Vie le Bonheur – Gand-Belgique
- Jean des Vignes Rouges – Dictionnaire des Caractères – Oliven Paris
- Edward L. Muneon – Le Maniement des Hommes traduit par Loys Moulin – Flammarion
- Dr. Pierre Prost – Reéducation psychothérapique – Oliven
- Emile Mousset – Être Chic – Albert Massein

- M. Migneaux – Pour faire de nos garcons des hommes de Caractère – Flerous
- J. de Courberive – J'ai surmonté le Trac – Edouard Aubanel
- Dr. Kiwy – Les profondeurs de L'Âme – Salvator Mulhouse
- Charles Rivet – Bréviaire de la vie heureuse – Edouard Aubanel
- Tihamer Toth – La caractère du jeune homme traduit par K. do Mariessy – Salvator Mulhouse
- P. Mornard – Education et Caractère – Presse universitaire de France
- R. de St Laurent – L'art d'embellir sa vie – Edouard Aubanel
- Dr. Varenna – Restez et vivant longtemps – Edouard Aubanel
- Georges Barberin – La vie commence à 50 ans – Edouard Aubanel
- Dr. Louis Corman – Connaissances des Tempéraments – Olévan
- Dr. Henri Ey – Hallucition et délire – Félix Alcan

SÁCH PHÁP LUẬT, CHÁNH TRỊ, KINH TẾ

Bán tại Nhà sách KHAI-TRÍ, 62 Lê-Lợi Saigon

- Phát triển kinh tế – G. M. Meier
- Kinh tế phục vụ quần chúng – *M. Salvadori*
- Hành chánh công quyền – *H. E. Simon*
- Xã hội học – *B. Selizich*
- Tiền tệ lợi tức và chính sách tiền tệ – *Ed. S. Shaw*
- Kinh tế quốc tế – *Ellsworth*
- Mô thức chính trị quốc tế – *L. M. Alexander*
- Tài chánh công – *P. E. Taylor*
- Tự do cá nhân – *Trần-thúc-Linh*
- Danh từ pháp luật lược giải – *Trần-thúc-Linh*
- Luật giá thú – *Dương-Kiền*
- Luật lệ thông dụng dẫn giải – *Nguyễn-văn-Tuyền*
- Phân tranh luật pháp – *Nguyễn-xuân-Chánh*
- Hình sự tố tụng – *Nguyễn-quốc Hưng*
- Những đại chính thể ở Âu-Châu – *A. N. Dragnich*
- Trọng đề trong Bang giao quốc-tế – *A. Gyorgy*
- Các cường quốc kinh tế – *Lâm-thanh-Liêm*
- Án lệ vựng tập – *Trần-đại-Khâm*
- Mục lục Hình sự – *Huỳnh-khắc-Dụng*
- Lược khảo về hai chủ nghĩa chánh trị Việt-Nam – *Nguyễn-ngọc-Lưu*
- Các chính đảng Việt-Nam – *Nguyễn-kim-Khánh*
- Thực trạng nền hành chánh địa phương V. N. – *Nguyễn-văn-Tiết*

Nhà in VĂN-HỮU 43/1 Chi-Lăng G.Đ. – 3.000 ấn bản
GPKD số 4775 PTUDV/KSALP/TP K. D. 2670/XB – 31-12-60

Notes

[←1]

A. *Eymieu* – Le Gouvenement de soi même – L'Art de Vouloir – Paris Libraire Académique Perrin, édireur, 35 quail des grands augustins – 1935, trg XXVI.

[←2]

A. Eymieu – L’Art de Vouloir, Libraire Académique – Perrin, éditeur (tr. 44).

[←3]

Nguyễn-Hiến-Lê, Rèn nghị lực để lập thân, Nhà xuất bản Nguyễn-Hiến-Lê – trg 27.

[←4]

Les maladies de la Volonté. Th. Ribot. Felix éditeur, trg 33.

[←5]

Ai phạm tội, làm tôi tá tội lỗi.

[←6]

A. Eymien – L’art de Vouloir – 137-138. Sách đã dẫn.

[←7]

P. Foulquité – Psychologie – Les éditions de l’école – trang 243.

[←8]
P. Foulquité – Psychologie – Les éditions de l’école – trang 243.

[←9]

L’Art de Vouloir – trang 163.

[←10]

A. Eymien – L’Art de Vouloir – 208, 209.

[←11]

L’EXERCISE de la VOLONTÉ, Payet – Paris – trang 123.

[←12]

Jean de C. – Pour être maître de chez-soi – trang 57.

[←13]

Xin bạn đọc nghiên cứu vấn đề nầy trong « triết học đại quan » quyển I, Tâm lý học, cùng tác giả có xuất bản trong tủ sách « TÔI TỰ HỌC », ngần TRIẾT LÝ.

[←14]

Xem cuốn ESSAI SUR L’ORIGINE DES CONNAISSANCES HUMAIN NLS của ông.

[←15]

Hai quyển nầy sẽ xuất bản trong tủ sách TÔI TỰ HỌC ở ngăn GIÁO DỤC và ngăn TRIẾT LÝ.

[←16]

Jean de Courbertive dẫn trong « Pour être maître de shez soi » – trang 109.

[←17]

Jean de Courberrive dẫn trong « Pour être maître de shez soi » – trang 111.

[←18]

Henri Arthur – Comment acquérir une culture individuelle – J. Oliver – trang 214.

[←19]

Jean Benoit Vittrant, Théologie morale – et ses fils – trg 49.

[←20]

Jules Payot – L’Education de la volonté – Félix alcan trg 51.

[←21]

Nguyễn-Hiến-Lê – RÈN NGHỊ LỰC ĐỂ LẬP THÂN trg 52.

[←22]

J. Payot – trg 57.

[←23]

Jean de Courberive – Sách đã dẫn – trg 160.

[←24]

Dictionnaire de la Volonté. J. Oliven. Jean des Vignes rouges.

[←25]

Hiệu năng châm ngôn của nhà doanh nghiệp – Phạm-v-Tươi trg 46.

[←26]

La vie intellectuelle – A. D. Sertillanges – Edition de la revue des jeunes, trg 168.

[←27]

Xin bạn đón coi về sự phân chia tâm tánh con người trong cuốn *biết mình biết người* – cùng tác giả, cùng nhà xuất bản.

[←28]

Cùng tác giả, cùng nhà xuất bản sẽ ra.

[←29]
A. Sertillanges – LA VIE INTELLECTUELLE – Edition de la revue des Jeunes, trg 270.

[←30]

Louis Roozie – trong POUR ETRE MA CARACTERE – trg 178.

[←31]

Georges Dwelshauvers – L'EXERCICE DE LA VONLONTÉ. Payot Paris, trg 191.

[←32]

Sách đã dẫn 318.

[←33]

Sách đã dẫn trang 59.

[←34]

Đọc Hoàng-Xuân-Việt : TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG TINH THẦN.

[←35]

Lục – XVI, 10-11.